

# SƯ TỬ

Joseph Kessel Making Ebook Project BOOKAHOLIC CLUB





Tên sách: SƯ TỬ

Tác giả: **Joseph Kessel** Nguyên tác: *Le lion* Dịch giả: Châu Diên Nhà xuất bản: Văn Học Năm xuất bản: 1993

Số trang: 328

Khổ sách: 13 x 19 cm Giá bìa: 13.000 đồng

Đánh máy: Thùy An, Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang, Thùy Ty, Quan

Trường, Phương Lan, Lan Nguyễn, Cường

Kiếm tra: Hannah Le Ảnh bìa: Hanki Nguyễn Chế bản ebook: Thảo Đoàn Ngày thực hiện: 30/08/2012

Making Ebook Project #258 - www. BookaholicClub. com

Bạn đang đọc ebook SƯ TỬ của tác giả Joseph Kessel do Bookaholic Club chế bản theo Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project).

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của Bookaholic Club là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

# **MỤC LỤC**

#### GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

### TRƯỚC KHI VÀO TRUYỆN

### PHẦN THỬ NHẤT

I

II

 $\underline{\mathbf{III}}$ 

<u>IV</u>

V

VI

VII

<u>VIII</u>

<u>IX</u>

 $\underline{\mathbf{X}}$ 

XI

XII

XIII

XIV

#### PHẦN THỨ HAI

I

II

 $\overline{\mathbf{III}}$ 

IV

V

VI

VII

VIII

IX

 $\underline{\mathbf{X}}$ 

XI

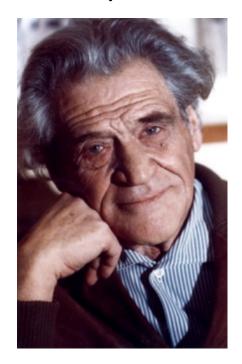
XII

XIII

XIV

XV

# GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Joseph Kessel sinh ra ở Clara, Achentina, ngày 10-02-1898. Cha ông là người Nga gốc Do Thái chạy trốn sự truy nã của Sa hoàng, sang Pháp học ngành Y. Nước Pháp trở thành Tổ quốc tinh thần của gia đình Kessel từ đấy. Bác sĩ Kessel tình nguyện đi làm thầy thuốc cho một khu di dân nông nghiệp Do Thái ở Achentina, và Joseph Kessel ra đời ở Tân Thế Giới.

Khi gia đình trở về Pari, Joseph chuẩn bị thi cử nhân văn khoa trong khi vẫn mơ ước trở thành một diễn viên hài kịch. Nhưng một dịp tốt đã đến, cho phép ông làm việc tại tòa báo *Journal des débats*, tờ báo hàng ngày có uy tín nhất ở Pari. Ở tòa báo, người ta vẫn còn thấy chiếc ghế bành của Chateaubriand để đó.

Thế rồi chiến tranh xảy ra, và vừa đúng lúc mười tám tuổi, ông bỏ hẳn sân khấu và tạm thời bỏ nghề báo để làm phi công. Chính trong nghề này mà ông tìm thấy nguồn cảm hứng cho tiểu thuyết *Phi đoàn*. Nhà phê bình Henry Clouard cho rằng Kessel là người đầu tiên viết mảng văn học về hàng không.

Năm 1919, Kessel tình nguyện sung vào quân đội viễn chinh của Pháp sang Siberi. Ông đã kể lại chuyến đi ấy trong tiểu thuyết Thời hoang dã. Ông trở về qua Trung Quốc, Ấn Độ và khép lại vòng đi thế giới đầu tiên.

Sau đó, ông luôn luôn ở vị trí hàng đầu thuận lợi cho việc quan sát thời sự. Ông tham gia cuộc nổi dậy của Ái Nhĩ Lan chống lại nước Anh. Ông được chứng kiến những bước đầu của chủ nghĩa phục quốc Do Thái. Hai mươi năm sau, ông nhận được giấy nhập cảnh vào nước Ixraen non trẻ, tờ visa mang số 1. Ông đi theo những người buôn nô lệ cuối cùng trên biển Đỏ cùng với Henri de Monfreid. Ông được thấy những bước đầu của bưu điện Hàng không cùng với Mermoz và Sain Exupery. Ở nước Đức đang thời biến động, ông gặp "người đàn ông mặc áo đen xoàng xĩnh, chẳng có vẻ gì lịch sự, chẳng có vẻ gì quyền thế, chẳng có chút gì ưa nhìn, của một người đàn ông nào đó, vẻ buồn buồn và khá tầm thường". Người đó là Hitler.

Sau cuộc chiến năm 40 mà ông bắt đầu trong một trung đoàn công binh và kết thúc ở vị trí một phi công của nước Pháp tự do, Joseph Kessel lại trở về nghề văn và nghề báo. Ông được bầu và Viện Hàn Lâm Pháp tháng 11 năm 1962. Ông mất năm 1979.

Joseph Kessel là tác giả của hơn hai mươi tiểu thuyết và truyện như: *Phi đoàn, Những trái tim trong trắng, Sư tử, Tiểu đoàn trên không, Đoàn quân bóng tối, Chợ nô lệ, Người đàn bà đi qua quán cà phê...* 

# TRƯỚC KHI VÀO TRUYỆN

Tôi dâng tặng tiểu thuyết này tới cơ quan quản trị các Vườn quốc gia Kênya đã có công bảo tồn sự sống hoang dã miền đông Phi châu cho các thế hệ tới, để ca ngợi lòng tận tụy nhiệt thành của những con người gánh vác trách nhiệm các khu bảo tồn đó, đặc biệt để ca ngợi bạn tôi, ông giám đốc Tabêrê, trong ngôi nhà anh tôi đã phác họa xong chủ đề câu chuyện này.

Các sự kiện trong câu chuyện diễn ra tại bảo tồn Ambôlêsi. Hắn là mỗi khu vườn quốc gia đều có một vị giám đốc. Thế nhưng tính các vị giám đốc trong cuốn sách này cũng như tính các bà vợ và cô con gái ông lại hoàn toàn do tác giả tạo ra. Là các nhân vật tiểu thuyết, các tính cách đó chẳng có chút gì chung với gia đình Tabêrê cả. Dẫu sao tôi cũng ngỏ lời cám ơn anh vì anh đã chia sẽ với tôi những kinh nghiệm lâu đời và hiếm hoi của anh về các giống thú hoang. Không được anh giúp sức, cuốn sách này hẳn đã không thể nào ra đời.

## PHẦN THỨ NHẤT

I

Phải chăng nó đã vành mi mắt tôi để coi thử trong đó có gì? Tôi không thể đoán chắc điều đó. Khi thức giấc, rõ ràng tôi đã thấy như là có một ngọn bút lông mềm và nhám dạo dọc khuôn mặt mình, thế nhưng khi tỉnh dậy hẳn thì tôi lại thấy nó đang ngồi rất ngoan ở ngang tầm cái gối và nhìn tôi chăm chú.

Tầm vóc nó không lớn hơn một sọ dừa. Bộ lông mọc ngắn của nó có màu vỏ dứa khô. Với bộ lông như thế từ đầu ngón chân tới đỉnh hộp sọ, trông nó như thể mặc lông dệt. Riêng cái mặt lại phủ bằng một thứ mặt nạ satanh đen, xuyên qua đó long lanh hai giọt nước: đôi con mắt.

Trời chưa rạng hẳn, nhưng cây đèn bão đêm qua tôi quên tắt vì mệt cũng đủ sáng để tôi nhìn thấy rành rành trên nền tường vôi trắng vị sứ giả bất ngờ đó của bình minh.

Vài giờ sau, sự hiện diện của nó hẳn sẽ là chuyện bình thường đối với tôi. Nó có cả bầy sống trên những cây cao xung quanh gian lều; nhiều gia đình đông đủ giỡn chơi trên cùng một cành cây. Nhưng bữa qua, lúc chiều sẩm tối mới tới đây, người kiệt lực. Vì vậy, vào lúc này, tôi đã nín thở mà nhìn con khỉ tí xíu ngồi rất gần mặt tôi.

Cả nó cũng không nhúc nhích. Cả đôi giọt nước bên trong cái mặt nạ satanh đen cũng bất động.

Trong đôi mắt nhìn ấy không thấy sợ sệt, nghi kỵ và cả tò mò nữa. Tôi chỉ là đối tượng cho một sự xem xét nghiêm túc, vô tư.

Thế rồi cái đầu dệt lông ấy, to bằng nắm tay trẻ nhỏ ở tuổi còn nằm trong nôi, bỗng ngoẹo về bên trái. Đôi mắt khôn ngoan lộ ra một vẻ buồn rầu, thương hại. Nhưng đó là buồn thương cho tôi.

Tưởng chừng đôi mắt ấy mong muốn cho tôi những chuyện tốt lành, muốn đem cho tôi một lời khuyên. Nhưng lời khuyên gì vậy?

Lúc đó hẳn tôi đã có một cử động vô ý. Thế là cái nắm tròn màu ngà ngà vàng đó nhảy vụt lên, bay từ bàn này sang ghế kia cho tới khung cửa sổ để ngỏ, và tan biến đi trong sương mù buổi sáng.

Quần áo đi rừng của tôi từ đêm qua vứt đó vẫn y nguyên dưới đất cạnh chân giường, gần cây đèn bão.

Tôi lấy mặc vào và đi ra ngoài hiên.

Bữa chiều qua, mặc dù trời tối mù mịt, tôi nhớ rằng có để ý thấy những bụi gai lớn bao quanh gian lều mình ở, và trước lều là một cánh rừng thưa mênh mông chạy dài hút trong màn đêm bí ẩn. Nhưng lúc này sương mù đã che kín hết. Vật chuẩn duy nhất cho tôi chỉ còn ngay trước mặt tôi, nối với trời cao trên nóc thế giới, cái bàn khổng lồ chứa tuyết vĩnh cửu quanh đỉnh núi Kilimanjarô.

Một tiếng động giống như có ai lăn vội những con xúc xắc đã khiến tôi ngoảnh nhìn về những bậc cầu thang gỗ thô dẫn tới hàng hiên. Một con linh dương thong thả, ung dung leo lên các bậc tam cấp.

Một con linh dương thực sự, nhưng rất nhỏ xinh, tai nó không chấm đầu gối tôi, sừng giống như những lá thông, và vó chỉ to bằng móng tay.

Con vật kỳ diệu chui từ sương mù ra ấy chỉ dừng lại khi gặp mắt cá chân tôi và nó ngắng mõm lên với tôi. Tôi khom xuống hết sức thận trọng và chìa bàn tay về phía cái đầu gọt giữa hết sức đẹp đẽ, hết sức tinh tế. Con linh dương nhỏ không cựa quậy. Tôi sờ vào hai cánh mũi nó, ve vuốt chúng.

Nó để mặc tôi, mắt nó nhìn chăm chú vào mắt tôi. Và trong vẻ trìu mến câm lặng của đôi mắt ấy tôi thấy có điều gì đó cũng hệt như khóe nhìn đến là buồn và đến là khôn ngoan của chú khỉ con. Cả lần này nữa, tôi cũng không đủ khả năng để hiểu.

Dường như muốn tạ lỗi vì không nói được, con linh dương liếm các ngón tay tôi. Rồi nói khẽ khàng gỡ mồm khỏi tay tôi. Sau đó, vó chân nó lại tạo ra trên bậc thang gỗ tiếng những quân xúc xắc lăn đi. Nó đi khuất.

Tôi chỉ còn có một mình.

Nhưng trải qua mấy giây lát ấy, bình minh nhiệt đới vốn ngắn ngủi lạ lùng đã nhường chỗ cho rạng đông.

Từ trong lòng bóng tối, ánh sáng đột ngột vọt ra, lộng lẫy, sáng lóa, rạng rỡ. Tất cả bừng lên, long lanh, lấp lánh.

Những mũi tên hồng xuyên qua tuyết trên đỉnh Kilimanjarô.

Khối sương mù dày đặc bị sức nóng mặt trời đào bới, phá phách, hút đi, đã tản ra thành những màng mỏng, thành cột, thành cuộn, thành đường xoắn, thành những khối, những giải, những sợi, và thành vô vàn hạt nhỏ tựa như bột kim cương.

Cỏ lúc thường, khô cứng và màu vàng, lúc này trông mềm ra và lộng lẫy sương mai.

Trên những cây mọc rải quanh lều tôi ở, ngọn cây có những chùm gai lúc này đã được chuốt bóng lại, chim đang hót và khỉ đang kêu choe chóe.

Và đằng trước hàng hiên, khói sương dần dần tan biến để mở ra một khoảng ngắt xanh càng vô cùng khoáng đãng và bí ẩn, và tít sâu trong đó vẫn còn những đám mây nho nhỏ mới tụ đang chập chòn bay và đến lượt chúng cũng lại bốc đi nốt.

Tấm màn này vén lên tiếp tấm màn kia, trái đất mở màn diễn những trò ban ngày và của muôn loài.

Sau hết, ở cuối cánh rừng thưa, nơi vẫn còn bám lại một dải sương mờ nhẹ như lông tơ, thấy có bóng nước long lanh.

Hồ? Ao? Hay đầm nước lầy? Không phải loại nào cả, mà chỉ là một vùng nước rộng. Bên dưới hẳn là có những mạch nước ngầm yếu ớt và nước không đủ sức lan xa hơn nữa, chỉ run rẩy lăn tăn giữa những đám cỏ cao, giữa những lau sậy và những bụi cây rậm rạp.

Những con thú tụ tập bên đầm nước.

Trong chuyến viễn du tôi vừa thực hiện tại vùng Đông Châu Phi, dọc theo các con đường lớn và đường mòn - Kivu, Tanganyika, Uganda, Kenya - tôi đã thấy nhiều con thú đó. Những bầy thú bị tiếng xe ầm ầm xua đuổi tan tác, những bóng hình thoăn thoắt, hốt hoảng, rồi biến mất.

Đôi khi tôi cũng có dịp rình trong giây lát một con thú hoang, việc đó chỉ thực hiện được từ rất xa hoặc kín đáo, có thể nói là xem trộm cũng được.

Tôi đã chiếm ngưỡng những tư thế của những sinh mệnh tự do và thuần khiết ở chốn rừng rậm khô khan với một tình cảm đặc biệt pha lẫn thèm khát, hào hứng, ước ao và thất vọng. Dường như được gặp lại một thiên đường tôi từng mơ ước, từng quen biết từ thuở nào không còn nhớ nổi. Tôi đã kề ngưỡng cửa thiên đường ấy mà không thể vượt qua.

Hết gặp gỡ này sang gặp gỡ khác, tôi chợt thấy có nhu cầu - hẳn là một nhu cầu - trẻ con nhưng ngày càng thúc bách - được thấy mình nhập vào cõi hồn nhiên trong trắng của những buổi đầu đã rất xa xưa của thế giới.

Vì thế, trước khi trở lại châu Âu, tôi đã quyết định ghé qua một trong những Vườn hoàng gia xứ Kênya, những khu bảo tồn có những luật lệ cực kỳ khắt khe chở các thú hoang được sống trong tất cả các hình thái đời sống của chúng.

Và giờ đây, chúng kia rồi.

Không phải những con thú tỉnh táo, nghi kỵ vì sợ sệt mà tụ tập thành bầy, thành đàn, thành đám theo giòng, theo giống, theo ngành, mà là những con thú hòa lẫn với nhau giữa cảnh yên lành, vô tư buông thả trong đầm

nước, những con thú sống yên bình với rừng rậm, với chính chúng nó, và với hừng đông.

Tôi đứng khá xa nên không thề nhìn rõ từng cử động của chúng hoặc hòa sắc các màu lông và da của chúng, nhưng không vì đứng xa như vậy mà không thấy rằng bầy thú đông có tới hàng trăm hàng nghìn con, đủ các loại chen chúc bên nhau, và trong khoảng khắc sống đó chúng không biết thế nào là sợ hãi hoặc vội vã.

Những linh dương, sơn dương, hươu cao cổ, linh dương đầu bò, ngựa vằn, tê giác, trâu, voi - những con thú dừng chân hoặc chuyển dịch tùy sở thích, tùy cơn khát, thả mặc cho sự tình cờ.

Mặt trời vẫn còn dịu, soi xiên những tầng tuyết chất trên đỉnh núi Kilimanjarô. Gió nhẹ sớm mai đùa rỡn với những cụm mây mỏng còn sót lại. Được chút rớt sương mù rắc lên, những mảng nước và đồng cỏ tràn ngập mồm thú và những cánh mũi thú, những lườn thẫm màu, vàng, vằn, những sừng thẳng nhọn, vềnh hoặc to sù, và những vòi những ngà, tạo thành một tấm thảm hoạng đường treo bên trái núi lớn Phi châu.

Tôi không rõ mình đã rời hàng hiên và ra đi vào lúc nào. Tôi chẳng còn chủ động nổi nữa. Tôi cảm thấy mình bị vẫy gọi bởi những con thú để đi tới một cõi phúc đã có từ trước khi có con người.

Tôi theo con đường mòn ven cánh rừng thưa, dọc theo tấm màn che những cây và những bụi. Tôi càng đi tới, vẻ thần tiên chẳng những không đổi thay, không tan biến, mà càng phong phú thêm, càng thêm chất thực.

Mỗi bước tôi đi lên khiến tôi nhìn rõ hơn chúng, có biết bao nhiều ngành, những đường nét tinh tế cũng đa dạng biết bao, sức mạnh của chúng cũng khác nhau biết chừng nào. Tôi đã nhìn được rõ những bộ lông linh dương, những đầu trâu hãi hùng, và những con voi như những tảng đá hoa cương.

Chúng vẫn đang gặm cỏ, đang hít nước, đang lang thang búi này sang búi khác, vũng này sang vũng khác. Còn tôi cũng tiếp tục đi. Vậy mà chúng vẫn cứ còn đó trong cảnh yên bình của chúng, ở nơi chúng ngự trị, mỗi lát

giây chúng càng thực hơn, càng gần tầm tay tôi hơn. Tôi đã đi tới bìa rừng cây gai. Chỉ cần tôi bước ra khỏi các bụi gai kín đáo, bước vào vùng đất ẩm và long lanh nước, là tôi sẽ làm bạn được với những con thú hoang trên miền đất riêng của chúng.

Không còn có gì ngăn tôi lại nữa. Những phản xạ vì thận trọng, vì muốn được bảo toàn đã không còn nữa, nhường chỗ cho một bản năng vừa thầm kín vừa mạnh mẽ, đang đẩy tôi qua một vũ trụ khác hẳn.

Và bản năng đó đang sắp được thỏa mãn.

Đúng vào lúc ấy, có một lời cảnh cáo thầm trong lòng khiến tôi dừng bước. Có một sự hiện diện gần kề đã chống lại ý định của tôi. Đó không phải là sự hiện diện của một con vật. Lúc này đây, tôi đã thuộc về thế giới của chúng rồi, tôi đã ở trong vùng hạ trại của chúng rồi. Cái sinh mệnh mà tôi đoán chừng ra - nhưng không rõ vì giác quan nào? - thuộc về giống người.

Khi ấy tôi nghe thấy những tiếng sau, nói bằng tiếng Anh:

- Chú không được đi xa hơn.

Cái bóng người mảnh mai tôi chợt nhận ra dưới bóng một bụi gai khổng lồ chỉ cách tôi chừng vài ba bước là nhiều.

Bóng người đó không tìm cách trốn lánh. Nhưng vì nó hoàn toàn bất động và lại mặc một chiếc quần có yếm màu xám đậm, nên dường như đã nhập làm một với cái thân cây nó đang tựa vào.

Trước mặt tôi là một em bé khoảng chục tuổi, đầu để trần. Một mái tóc đen cắt tròn che kín vầng trán. Khuôn mặt tròn, sạm nắng, da rất nhẵn. Cái cổ dài và mảnh dẻ. Đôi mắt nâu to dường như chẳng nhìn thấy tôi, vẫn đang nhìn không chớp vào bầy thú.

Vì đôi mắt đó mà tôi có một cảm giác rất khó xử là đã bị bắt gặp vào lúc mình còn tỏ ra trẻ dại hơn đứa trẻ con ấy.

#### Tôi khẽ hỏi lại:

- Không được tới kia ư? Cấm à?

Cái đầu tóc tròn khẽ gật, nhưng đôi mắt vẫn bám lấy những vận động của các con thú.

#### Tôi lại hỏi:

- Đúng thế không?
- Còn ai biết rõ hơn cháu nữa? Cha cháu là giám đốc khu Vườn hoàng gia này.
- Chú hiểu hết rồi, tôi nói. Ông giám đốc đã cử cậu con trai giám sát tôi.

Thế là đôi mắt nâu to ngước nhìn tôi. Lần đầu tiên tôi được thấy khuôn mặt nhỏ sạm nắng lộ ra một vẻ phù hợp với lứa tuổi.

- Chú nhầm rồi, cháu đâu phải con trai, đứa nhỏ mang quần có yếm màu xám nói. Cháu là con gái, và tên cháu là Patrixia.

Đó không phải lần đầu tiên Patrixia làm ngạc nhiên một khách thăm như vậy. Vẻ tinh quái đắc thắng trên nét mặt em cho thấy rõ điều đó.

Đồng thời, và hẳn cũng để khách tin hoàn toàn, nụ cười, mắt nhìn, cái ngoẹo cổ, tất cả rộn lên một bản năng quyến rũ muôn thuở mà thơ ngây, khiến cho cái bóng trẻ thơ kia mang đúng màu vị đàn bà.

Còn tôi hẳn cũng phải có được cú choáng đó để trở lại được với cái thực: kia, một em bé gái, một thân một mình, trong rừng rậm, vào lúc bình minh, cách những con thú có vài bước chân. Tôi nói:

- Bố mẹ cháu cho cháu đi chơi sớm và xa thế ư?

Patrixia không đáp lại. Những đường nét trên người em lại bất động và nghiêm trang, khiến em lại trở về dáng dấp một cậu trai. Em ngắm nhìn đàn thú hoang, cơ hồ như tôi chưa từng có mặt ở đó.

Lúc này, từ những mạch cao của hừng đông, ánh sáng trút xuống chan hòa và rung động. Bầy thú quanh vùng nước lốm đốm ánh mặt trời nom càng dày đặc hơn, càng thực hơn.

Cái ước vọng đã run rủi tôi tới đó bỗng lại trỗi lên mạnh mẽ hết sức. Đến phút cuối cùng, một em bé gái làm sao có thể tước đoạt nổi của tôi điều đó. Tôi dấn một bước về phía cánh rừng thưa.

Patrixia vẫn không quay đầu lại, nhưng nói:

- Chú không được đi tới đó.
- Cháu sẽ cho cha cháu biết và cha cháu sẽ đuổi chú khỏi khu vườn chứ gì? Tôi hỏi.
  - Cháu không phải đứa mách lẻo, Patrixia nói.

Em bé nhìn tôi thách thức. Danh dự trẻ thơ đầy tràn trong đôi mắt ấy.

- Vậy cháu lo hộ chú sao? Tôi hỏi nữa.
- Chú đủ lớn để tự biết giữ gìn, còn chuyện gì xảy ra cho chú, cháu đâu cần biết, Patrixia nói.

Cớ sao một khuôn mặt chưa có vết nhăn và tươi mát đến thế lại có khả năng thay đổi như vậy? Và đột nhiên lãnh đạm đến mức độc ác như vậy? Em bé gái đó ít quan tâm tới những gì có thể xảy ra với tôi vì các cẳng vó, vì các ngà và sừng thú vật. Hẳn cô bé có thể không chút rung động nhìn tôi bị giày xéo, xổ ruột.

- Thế thì, tôi hỏi, thế thì tại sao cháu lại bảo chú...
- Chẳng có gì khó hiểu cả, Patrixia nói.

Trí óc chậm hiểu của tôi bắt đầu làm cho cô bé khó chịu cáu kỉnh. Trong đôi mắt to sâu thẳm của cô bé có những tia sáng lóe lên.

- Hẳn chú phải thấy rằng, - cô bé nói tiếp, - các con thú đang sống với nhau bình yên, thoải mái. Lúc này là thời gian đẹp nhất trong ngày của chúng.

Phải chăng đó là do ảnh hưởng của thời khắc, của khung cảnh? Từ cô bé tí tẹo kia tỏa ra một quyền lực đặc biệt. Đôi lúc, dường như cô bé có hẳn một niềm tin chắc chắn và biết rõ một chân lý chẳng liên quan gì với số tuổi đời của em cũng như với các thông lệ của lý trí. Dường như cô bé đứng xa hẳn các thói quen trí tuệ của con người.

- Chú chẳng muốn làm cho các con thú hoảng sợ, - tôi nói với em bé. - Chú chỉ muốn sống cùng chúng một chút, sống như chúng một chút.

Patrixia nhìn chăm chú và hồ nghi để đánh giá tôi.

- Chú yêu chúng thật à? - Bé hỏi tôi.

- Chắc là như vậy.

Đôi mắt to sâu thẳm bất động một giây lâu. Sau, trên khuôn mặt nhạy cảm cực kỳ đó rạng rỡ một nụ cười tin cậy.

- Cháu cũng chắc là như vậy, - Patrixia nói.

Tôi thấy khó mà lý giải nổi vì sao nụ cười ấy cùng câu trả lời ấy lại khiến tôi vui. Tôi bèn hỏi:

- Thế chú đi được chứ?
- Không, Patrixia nói.

Bên trên cái cổ dài và mềm mại, cái đầu có mớ tóc cắt tròn nhấn mạnh cho điều chối từ kia bằng cử động rất dịu dàng, nhưng dứt khoát.

- Vì sao vậy? - Tôi hỏi.

Patrixia không chịu trả lời ngay. Bé tiếp tục im lặng ngó nhìn tôi và suy tư. Và trong đôi mắt em tỏ ra có rất nhiều thiện cảm. Nhưng đó là một nỗi thiện cảm có tính chất đặc biệt. Vô tư, trang trọng, đầy sầu muộn, gợi mủi lòng và bất lực không sao cứu giúp được.

Tôi đã từng thấy cái vẻ lạ kỳ đó. Ở đâu vậy? Tôi chợt nhớ lại con khỉ bé tí tẹo và con linh dương nhỏ xíu đã tới thăm tôi trong gian lều. Nỗi buồn bí ẩn trong đôi mắt động vật, tôi lại thấy trong đôi mắt Patrixia, trong đáy sâu đôi mắt to và sẫm kia. Nhưng ở em bé gái này em biết đường nói ra.

- Các con thú không cần tới chú, sau cùng Patrixia nói. Nếu có chú, chúng không được nô giỡn yên bình, tự do, chúng thích như thế, chúng quen như thế.
  - Nhưng chú yêu chúng, tôi nói, và cháu biết chắc là như vậy.

- Cũng chẳng ăn thua gì, - Patrixia cãi lại, - chúng đâu phải là của dành riêng cho chú. Có thế mà chú lại không hiểu. Chú không được đi!

Em bé cố tìm cách diễn đạt sao cho tôi hiểu, em khẽ nhún đôi vai mảnh dẻ, và lại nói:

- Chú từ rất xa tới, và cũng quá muộn rồi.

Patrixia càng tựa mình sát nữa vào cây gai to. Vì em mặc bộ quần áo màu xám và liền quần liền áo, nom em hình như dính liền vào cái cây.

Ánh sáng ngày càng xuyên nhiều xuống dưới các búi cây và những lùm cây lớn trong rừng rậm. Lớp thảm thực vật dưới rừng trở thành những mảng vàng nhẹ nhõm. Từ những nơi ẩn nấp đó nhiều thú hoang mới chui ra và tìm đến với cỏ với nước.

Chẳng muốn làm ngáng trở những con thú đã có mặt ở đó, những con mới tới tản khắp các vùng ven cánh rừng thưa. Có những con tiến đến sát tấm màn thực vật phía sau đó có tôi cùng Patrixia đang đứng. Nhưng ngay cả với những con thú ấy, giờ đây tôi đã hiểu rằng chúng càng xa cách với tôi, ngoài tầm tay với, khác nào những cánh đồng cỏ cho chúng ta là những đồng tuyết lưu niên trên đỉnh Kilimanjarô nằm kia nơi giới hạn của trời cao, của sớm mai và của thế giới.

- Quá xa... quá muộn... bé gái đã nói thể.

Tôi chẳng còn cách nào cưỡng lại niềm tin chắc chắn của em bé, bởi vì khi nói thế em đã có đôi mắt nhìn cũng dịu hiền như của con linh dương và cũng khôn ngoan như con khỉ bé tí.

Chợt tôi cảm được bàn tay của Patrixia nơi bàn tay tôi, và tôi đã chẳng ngăn nổi một cái rùng mình, vì em tới bên tôi mà không mảy may động đậy một ngọn cỏ một nhành lá. Chỏm tóc em cao ngang tầm khuỷu tay tôi, và so với thân xác tôi em thật nhỏ nhoi yếu đuối khôn cùng. Ây thế nhưng, trong những ngón tay nhỏ nứt nẻ và thô nắm lấy cổ tay tôi vẫn bộc lộ một ý chí chở che tôi, an ủi tôi và Patrixia nói với tôi như nói với đứa bé được người lớn định ban thưởng vì nó đã vâng lời, một sự vâng lời khiến nó đau khổ:

- Có thể cháu sẽ dẫn chú tới một nơi khác. Ở đó chú sẽ hài lòng, cháu hứa đấy.

Chỉ tới lúc đó tôi mới nhận ra cách nói đặc biệt của Patrixia. Trước đó tôi mới chỉ thấy tâm trí mình ngạc nhiên trước một nhân vật và một cung cách ứng xử. Nhưng lúc này đây, tôi chợt thấy rằng cô bé đã dùng giọng nói theo cách thức của những người không có quyền để lọt tai kẻ khác những gì họ nói với nhau: bọn tù nhân, các kẻ đi rình mò, lũ người đi gài bẫy. Tiếng nói không có độ rung, không âm hưởng, không âm sắc, giọng nói không bộc lộ tình cảm, bí mật, giọng nói có phần như là câm lặng.

Tôi cảm thấy rằng, một cách vô ý thức, tôi đã bắt chước Patrixia trong lối hà tiện âm thanh đó.

Tôi bảo em:

- Có thể hiểu được rằng những con thú hoang dã nhất cũng là bầu bạn của cháu.

Những ngón tay trẻ con đặt trên ngón tay tôi run rẩy vì sung sướng. Bàn tay Patrixia chỉ còn là một bàn tay cô bé hạnh phúc. Và khuôn mặt hướng về phía tôi, khuôn mặt rạng rỡ và trong trẻo với đôi mắt to sẫm chợt sáng long lanh, ở khuôn mặt ấy chỉ có sự thỏa thuê của một đứa trẻ vừa được nghe lời khen nó ưng ý nhất đời.

- Chú biết không, - Patrixia nói (mặc dù xúc động đã khiến đôi má sạm nắng của em bé ửng hồng, giọng nói của em vẫn không âm vang và vẫn bí mật), - chú biết không, cha cháu quả quyết rằng cháu hòa thuận với các con thú hơn cha cháu. Thế mà, chú biết không, cha cháu đã từng sống cả đời với chúng. Cha cháu quen biết chúng hết thảy. Ở Kênya và ở Uganđa, ở Tanganiyka và ở Rôđêđi. Nhưng cha cháu nói rằng cháu khác hẳn... Vâng, khác hẳn.

Patrixia gật gật đầu, mớ tóc cắt ngắn của em hơi vắt lên, làm lộ phía trên của vầng trán càng hiền dịu và càng trắng trẻo. Mắt em nhìn vào bàn tay tôi

đang nắm gọn bàn tay em có những móng tay sứt sở và có vệt đất bao quanh.

- Chú không phải thợ săn, Patrixia nói.
- Chính vậy, tôi nói, nhưng làm sao cháu biết được?

Patrixia cười thầm.

- Ở đây, bé nói, chẳng ai giấu nổi cháu điều gì.
- Thế nhưng, tôi nói, chú chưa kịp nói chuyện với ai ở đây hết, cũng chưa ai nhìn thấy chú hết.
- Chưa có ai? Patrixia nói. Thế Thauki thì sao, cái bác làm công việc đón tiếp đã ghi tên chú vào sổ chiều qua ấy? Còn Matra nữa, cái anh hầu mang hành lý cho chú ấy? Còn Auôri, bác quét dọn gian lều cho chú nằm ấy?
- Những người da đen ấy, tôi nói, không thể biết nổi chút gì về công việc của chú.

Trên nét mặt của Patrixia lại thấy vẻ tinh quái trẻ thơ đã từng hiện ra rồi em cho tôi biết em là con gái.

- Còn anh lái xe của chú nữa? Em hỏi. Chú không kể đến anh lái xe ư?
  - Sao, Bôgô đấy ư?
- Bôgô biết rất rõ chú, Patrixia nói. Chẳng phải là từ hai tháng nay anh ấy đã lái xe đưa chú đi các nước, cái xe chú thuê ở Nairôbi ấy?
- Anh ta chẳng thể kể gì cho cháu nghe nhiều về chú, tôi nói. Không còn ai lầm lì, ít lời hơn anh ta.
  - Khi nói tiếng Anh, có thể như vậy, Patrixia nói.

- Nghĩa là...
- Hẳn rồi, cháu biết nói tiếng Kikuyu cũng chẳng kém gì anh ấy, Patrixia giảng giải, bởi vì chị hầu đầu tiên của cháu, hồi còn bé tí, là người tộc Kikuyu. Và cháu còn biết cả tiếng Xoahli [1], bởi vì dân bản địa thuộc tất cả các tộc đều biết nói tiếng đó. Cháu biết cả tiếng Oakamba bởi vì người đưa đường mà cha cháu ưng hơn cả là người tộc đó. Và cả tiếng Maxai nữa, vì tộc người Maxai có quyền đi ngang và hạ trại trong khu vườn này.

Patrixia vẫn tiếp tục mim cười, nhưng nụ cười đó chỉ biểu lộ vẻ giễu cợt và vẻ bề trên. Một lần nữa nó lại phản ánh cái niềm tin chắc chắn và thanh thản cùng những khả năng của em, ấy là có thể giao tiếp được với những đời sống nguyên sơ nhất theo những lễ luật của cái vũ trụ riêng của chúng.

- Những người da đen ở đây thường tới kể cho cháu nghe hết mọi chuyện, Patrixia tiếp. Cháu biết rõ công việc của họ hơn cả cha cháu ấy. Cha cháu chỉ biết tiếng Xoahili, chưa kể cha cháu nói ra cứ theo lối người da trắng. Cha cháu lại nghiêm khắc nữa, nghề của cha cháu phải như vậy mà. Cháu ấy à, cháu không khi nào mách lẻo cả. Người làm, người gác, người phục dịch, ai ai cũng biết điều đó. Vì vậy nên họ có gì là nói hết với cháu. Thauki, bác thư ký, nói rằng chú mang giấy thông hành Pháp và chú ở Pari. Anh hầu mang hành lý nói với cháu rằng va-li chú rất nặng vì rất nhiều sách. Anh hầu nhà nghỉ bảo cháu: "Ông da trắng không thích anh đun nước nóng cho ông tắm, và trước khi đi nghỉ ông chẳng ăn miếng gì vì mệt quá".
- Và chú sẽ còn ngủ, tôi nói, nếu như không có một vị khách tới thăm đánh thức chú dậy rất sớm. Nhưng có khi vị khách đó cũng tới báo cáo cháu rồi chưa biết chừng.

Tôi nói với Patrixia về con khỉ nhỏ và con linh dương bé tí ti.

- Đúng rồi, Nicôlai và Xanhboli đó, - Patrixia nói.

Trong đôi mắt em nhìn có chút âu yếm nhưng hơi có ý khinh thường. Em bé nói thêm:

- Của cháu cả đấy. Thế nhưng chúng vẫn cho mọi người vuốt ve, như vuốt ve con chó hoặc con mèo ấy.
  - Ò!... Thật thế ư? Tôi nói.

Nhưng Patrixia hiểu sao nổi rằng em bé đã khiến tôi rầu lòng khi em xếp hai sứ thần bí ẩn lúc bình minh đó của tôi vào loại tầm thường và nô lệ.

- Đằng kia thì không như vậy, - bé em nói.

Cô bé chìa tay về phía những con vật tụ tập dọc theo khu đồng cỏ và xung quanh những khu dự trữ nước dưới chân quả núi lớn đầy tuyết và đầy mây. Bàn tay Patrixia run run và giọng nói em cũng run run, và mặc dầu dù em cố giữ cho giọng nói không âm vang và lạc âm sắc nhưng nó vẫn ròn rã, hoặc ít ra cũng lộ vẻ đắm đuối mê say.

- Những con thú kia chẳng thuộc về ai hết, Patrixia tiếp. Chúng không biết vâng lời. Ngay cả khi chúng đón nhận chú, thì chúng vẫn tự do chứ không thuộc về chú. Muốn chơi với chúng, chú phải biết rõ về gió, về mặt trời, về các đồng cỏ, biết rõ vị các ngọn cỏ, các điểm nước. Và phải biết đoán tính khí chúng. Và phải cẩn thận khi tới mùa chúng kết đôi với nhau và phải lo tới sự an toàn của những đàn con. Ta phải biết lặng im, biết đùa rõn, biết chạy, biết thở cùng chúng.
  - Cha cháu dạy cháu tất cả những điều đó chăng? Tôi hỏi
- Cha cháu chẳng biết nổi một nửa những gì cháu biết, Patrixia trả lời. Cha cháu không có thì giờ. Cha cháu quá già rồi. Cháu học một mình, chỉ một mình thôi.

Patrixia chọt ngắng mặt nhìn tôi, và tôi nhận ra trên khuôn mặt nhỏ sạm nắng, bướng bỉnh và kiêu hãnh kia một tình cảm dường như khó mà có ở đó được: một sự ngập ngừng gần như là khiêm nhường.

- Chú à... chú cứ nói nhé... liệu chừng... cháu có làm cho chú chán ngấy không nếu cháu cứ tiếp tục nói chuyện các con thú mãi? - Patrixia hỏi.

Thấy tôi có vẻ ngạc nhiên, em bé nói tiếp rất nhanh:

- Mẹ cháu quả quyết rằng người lớn không thể nào thích thú nổi các chuyện của cháu.
  - Chú thì muốn dành cả ngày nghe những chuyện như thế, tôi đáp lại.
  - Đúng đấy! Thật đấy!

Vẻ hứng khỏi của Patrixia làm tôi ngạc nhiên đến mức rất thoải mái. Cô bé bấu chắc lấy bàn tay tôi. Những ngón tay em nóng bỏng một cơn sốt đột ngột. Những móng tay em sứt sở thành răng cưa bấu sâu vào da tôi. Tôi nghĩ bụng: những dấu hiệu như vậy không chỉ biểu lộ một niềm vui vì đã thỏa thuê một thách thức trẻ thơ. Chúng biểu lộ một đòi hỏi sâu sắc và đứa trẻ không chịu chấp thuận cảnh luôn luôn phải thèm thuồng. Ô hay, lẽ nào Patrixia mà cũng bị bắt buộc phải trả giá cho các giấc mơ, các quyền lực của mình bằng sức nặng của cô đơn?

Cô bé bắt đầu cất tiếng. Tiếng nói của em, mặc dù vẫn nghẹt lại và đều đều, hoặc đúng hơn, chính vì vậy đã vang lên tựa hồ một âm vang tự nhiên của rừng rậm.

Giọng nói em giữ thăng bằng lơ lửng giữa lao động tư duy và sự cố gắng bất lực thâm nhập vào một điều duy nhất quan trọng: bí ẩn của sự sáng tạo và của tạo vật. Giọng nói em mang bộ mặt mê mẩn của xao động và âu lo, cũng tựa hồ như những ngọn cỏ cao và những búi sậy mọc hoang mang bộ mặt của những cơn gió êm đềm nhất, khiến từ trong lòng chúng thốt ra tiếng rì rào kỳ diệu muôn thuở mà luôn luôn mới mẻ.

Cái tiếng nói ấy chẳng còn ích gì hết cho một quan hệ chật chội và vô vị của con người. Nó có khả năng tạo ra một quan hệ, một sự đổi trao giữa một bên là cảnh cùng khốn của con người, cảnh tù túng nội tại của con người, với một bên là vương quốc chân lý, tự do, vô tư đang nảy nở rạng rỡ trong buổi sớm mai nơi châu Phi.

Từ những cuộc chạy chơi nào khắp khu Vườn hoàng gia, và từ những đêm thức canh chừng nào giữa các bụi gai, nhờ sự cảnh giác vô tận nào và nhờ sự thân tình bí ẩn nào mà Patrixia đã có được những kinh nghiệm giờ đây em bộc bạch cùng tôi? Những bầy thú cấm đoán đối với mọi người kia đã trở thành cái xã hội quen thuộc của em. Em biết rõ các bầy, các đàn, các nhân vật. Em thâm nhập được vào đó, ở đó em có các thói quen, có các kẻ thù, có các thứ em nâng niu yêu quý.

Em biết rõ con trâu kia trước mặt chúng tôi đang đầm mình trong bùn lỏng, tính nết nó rất hung hãn. Em biết rõ con voi già kia với đôi ngà gãy, nó nghịch ngợm ngang với con voi non nhất trong bầy, Còn con voi cái vợ nó với bộ da màu xám gần như đen, cái con voi lúc này đang lấy vòi lùa đàn con xuống nước, tính ưa sạch sẽ của nó gần như là một căn bệnh.

Giữa đàn linh dương mỗi con mang trên bộ lông vàng ở sườn một vệt đen hình mũi tên kia, đó là những con linh dương thuộc loại duyên dáng nhất và nhút nhát nhất, Patrixia chỉ ra được những con nào dám đón em không chút nghi ngại. Và trong đàn hươu ở bụi rất bé nhỏ với những cái sừng xoắn nhọn, những con vật rất dũng mãnh mặc dù yếu đuối, em là bạn của những con gai ngạnh nhất hạng.

Trong những bầy ngựa vằn, em nói, có một con chính mắt em chứng kiến, đã thoát ra khỏi một đám cháy rừng. Mọi người có thể nhận ra nó nhờ các vết lửa để lại những mảng nâu trên những vệt màu đen.

Em đã dự một cuộc chọi nhau giữa những con tê giác, và cái con đực khổng lồ đang đứng sững cách chúng tôi vài bước, sừng ngước lên trời như một khối đá tiền sử, đã từng chiến thắng. Nhưng nó vẫn giữ lại vết sẹo dài, sâu và kinh tởm trên mình mà ta chợt thấy khi đàn cò bạch, loài chim đưa đường cho nó, bỗng chốc bay khỏi lưng nó.

Em biết những chuyện xảy ra theo tháng năm của đàn hươu cao cổ, của những con linh dương có bướu to lớn, những con đã trưởng thành, những con còn bé, từ thế hệ này sang thế hệ nọ.

Những trò chơi, những cuộc ẩu đả, những chuyến di trú, những cuộc tình.

Khi tôi nhớ lại câu chuyện ấy, tôi thấy dù muốn hay không mình vẫn nhớ theo một hệ thống, có phương pháp, có trước có sau. Nhưng Patrixia thì em nói tất cả mọi chuyện trong cùng một lúc. Những thói quen của logíc không hề can thiệp vào lời nói của em. Em tự thả mình theo ảnh hưởng của thời điểm, theo những mối liên hệ nguyên sơ nhất, những gợi hứng nhờ giác quan và bản năng. Em đã hành động như những sinh mệnh giản đơn và đẹp đẽ trước mắt chúng tôi kia và đang sống bên ngoài mối âu lo của con người, chỉ vì chúng tôi không hề biết tới cám dỗ vô vọng muốn đo lường thời gian, và chúng sinh ra, tồn tại, chết đi mà chẳng có chút nhu cầu tìm hiểu vì sao.

Cái bề dày sâu xa và trong suốt của đời sống động vật chợt tới với nhận thức của tôi như thế, cũng tựa hồ như thảm thực vật ở dưới rừng chợt được ánh mặt trời thấm xuống.

Tôi đã nhìn thấy những chốn nghỉ đêm, nơi đó từng bộ lạc đã được bình minh lôi ra, và tôi đã thấy những nơi chúng tản đi sau khi nghỉ ngơi trong đầm nước. Và các cánh đồng, các ngọn đồi, các khu rừng bụi, các khu rừng tái sinh, các miền xa-van của khu bảo tồn mênh mông mà chiều sẩm vừa qua tôi đã đi qua, đối với tôi đã trở thành những lãnh thổ, những nơi trú ngụ, những ngôi nhà, những tổ quốc của từng chủng, từng ngành.

Ở đó những con linh dương đang nhảy nhót, ở đó những con trâu đang gặm cỏ. Ở đó các con ngựa vằn đang phi, và ở đó những con voi đang nô rỡn.

Tôi chợt nhớ ra rằng trong đám dân cư ấy còn thiếu hẳn một bầy, và có lẽ là bầy đẹp đẽ hơn cả.

- Thế còn những mãnh thú? - Tôi hỏi Patrixia.

Câu hỏi đó chẳng làm em bé ngạc nhiên chút nào. Có thể tưởng chừng như em bé chờ câu hỏi ấy và chờ vào đúng lúc tôi hỏi em.

Đến lúc đó, tôi cảm thấy rằng hai chúng tôi đã đạt tới một độ hiểu nhau, lúc ấy sự khác nhau về tuổi tác chẳng còn có nghĩa gì nữa. Thông qua các con thú hoang, một hứng thú và một nhu cầu chung mãnh liệt và thẳng thắn đã khiến một đứa trẻ và người lớn đã lâu rồi chẳng còn là người lớn nữa nên tòng phạm và bình đẳng với nhau.

Em bé gái nhắm mắt lại. Một nụ cười chỉ dành riêng cho chính em, một nụ cười giống như khi ta thấy những khuôn mặt rất nhỏ nhoi đang say giấc nồng, nụ cười chúm chím nhưng chứa chất đầy hạnh phúc, huyền bí, nụ cười ấy như từ trong lòng làm rạng rõ các nét trên mặt Patrixia. Sau rồi em hé mi và trao cho tôi một chút của nụ cười em. Đó như là một thứ lời ước hẹn, một thứ liên minh rất quan trọng.

- Cháu sẽ đưa chú đi tới nơi nào phải đi, Patrixia nói.
- Khi nào?
- Chú đừng vội vã quá như vậy, em bé gái trả lời dịu dàng. Với tất cả các con thú, cần phải rất kiên tâm. Cần phải có thời gian.
  - Bởi vì rằng... chính là vì...

Tôi không nói được hết câu. Bàn tay Patrixia mà cho tới khi ấy tôi vẫn thấy em đặt trong tay tôi một cách tin cậy, bỗng rụt lại bằng một cử chỉ bất chợt và phũ phàng. Giữa hai con mắt to và âm thầm chợt mất hết mọi biểu cảm, tôi thấy có một nếp nhăn giống như một vết hằn trước tuổi.

- Chú định đi khỏi nơi đây rất sớm chứ gì? Patrixia hỏi. Em nhìn tôi một cách lạ kỳ khiến tôi tránh một câu trả lời rõ rệt.
  - Chú chưa biết được... tôi nói.
- Chú đã nói dối, Patrixia nói. Chú biết rất rõ. Chú đã báo cho bộ phận đón tiếp rằng sáng mai chú sẽ rời khu Vườn này.

Vệt hằn giữa hai cặp lông mày càng hiện ra rõ hơn.

- Cháu quên bằng mất chuyện đó, - em bé gái nói.

Cặp môi em mím chặt lại, nhưng em vẫn không kiềm chế nổi chúng khẽ run run. Nhìn vào đó thật khổ tâm.

- Cháu xin lỗi vì đã làm mất thì giờ, - em lại nói thêm.

Em quay mặt đi về phía những con thú thanh bình. Tôi nói một cách vụng về:

- Dù chú có ra đi, thì giờ đây chú cháu ta cũng thân nhau rồi.

Patrixia bằng một cử động phũ phàng và câm lặng quay lại đối mặt với tôi:

- Cháu không có bạn, - em nói. - Chú cũng như mọi người thôi.

Mọi người... Những người đi ngang, những kẻ tò mò, những người lãnh đạm. Những con người của các thành phố lớn xa xôi dừng xe hơi tới đây cướp đoạt lấy một thoáng cuộc sống hoang dã rồi ra đi.

Tôi tưởng chừng như thấy rõ nỗi cô đơn lại phủ lớp trước mặt em bé gái.

- Cháu không có bạn, - Patrixia nhắc lại.

Không làm lạo xạo một nhành lá khô, em bước đi, bước ra khỏi vùng cây gai kín đáo, tiến vào cánh rừng thưa. Đầu em hơi so lại trong đôi vai, và đôi vai nhao về phía trước.

Sau rồi cái bóng nhỏ màu xám với bộ tóc cắt tròn đi vào cái tấm thảm run rẩy do các con thú rừng sâu tạo thành, nơi chân núi Kilimanjarô.

Lúc ấy tôi cảm thấy một nỗi lo sợ cảnh cô đơn khủng khiếp đến nỗi tôi cố tình không tin có chuyện đó khi nó xảy ra. Nỗi tuyệt vọng ấy thực quả rất vô lý. Nó không thể có thực cho được, không thể có một ý nghĩa, không thể có một bản chất cho được. Tôi là người từng có nhiều bạn, có những người bạn trung thành, tin cậy và chọn lọc, từng được thử thách suốt một cuộc đời đã dài rồi. Sắp tới đây, tôi sẽ kể cho họ nghe chuyện viễn du châu Phi của tôi. Còn họ, họ sẽ kể cho tôi nghe những niềm vui và những nỗi sầu muộn đã xảy tới với họ vào thời gian tôi vắng nhà. Mọi thói quen cũ đang đợi tôi tại một ngôi nhà đã được tạo dựng cho phù hợp với tính khí tôi. Và còn công việc của tôi nữa, nó cũng đủ để đem lại cho tôi vô số bạn bè và người thân thuộc.

Tôi gom góp những lý lẽ và những trụ đỡ cho cuộc đời mình, nhưng vô vọng. Không có gì có thể thay thế được sự sung mãn kỳ diệu tôi vừa trải qua vài giây trước đây khi đám cư dân trong khi rừng thưa dường như còn muốn đánh bạn với tôi. Giờ đây tôi cô đơn, và lạc lõng, và bị bỏ rơi, bị chối từ, bị vứt bỏ vô hy vọng, không lối thoát cho tới những ngày cuối đời mình.

Patrixia đã nhường lại cho tôi nỗi giày vò đau khổ của em.

"Mình phải đi theo em mới được, tôi tự bảo thế. Phải che chở cho em mới được".

Nhưng tôi vẫn chẳng làm gì. Tôi chợt thấy lại tuổi tác mình, lại có ý thức về sự nặng nề thân xác mình, các cử động chậm chạp vụng về của mình, và thân phận con người văn minh của mình.

Một lần nữa tôi lại lý sự.

Che chở cho Patrixia! Trong đám cỏ tron, trong đám nước quanh co, giữa đám thú rừng nhanh nhẹ, câm lặng, với các giác quan sắc bén và dữ tọn, lao vào đó ư để đi theo một em bé gái quen sống giữa rừng rậm và thú

rừng như một nữ thủy thần sống dưới đáy nước sâu, như một khí thần sống trên ngọn cây cao?

Thôi đi, cần phải trở lại với thiên lương chứ.

Người cai quản khu Bảo tồn này, người canh giữ các thú hoang và người chủ của chúng, người đó chính là cha của Patrixia. Những giấc mơ thao thức của con gái ông, chính ông có trách nhiệm chứ. Đó chẳng phải công việc của một người xa lạ, một người đi ngang đường.

Tôi quay lưng lại khu rừng thưa và rời bỏ nó, đi về phía khu trại dành cho những khách thăm khu Vườn hoàng gia.

Khu trại đó đã được thiết kế nhằm không làm thay đổi phong cách tự nhiên. Được che giấu sau những cây gai lớn, một chục gian lều tròn với những bức vách bằng bùn trát vôi và những mái tròn lợp lá, nom giống hệt một xóm nhỏ của dân bản địa.

Khu trại khi ấy vắng người: không phải mùa du lịch, hơn nữa, khi ấy cả nước Kênya còn đang sống trong nỗi kinh hoàng vì nạn Mô-Mô<sup>[2]</sup>.

Khi trở về chỗ nghỉ mà chiểu sẩm hôm qua tôi đã tình cờ trú chân, con khỉ tí xíu đợi tôi ở hàng hiên. Nó vẫn mang chiếc mặt nạ bằng satanh đen, và đôi mắt nó vẫn giữ nguyên vẻ khôn ngoan sầu muộn dường như hỏi tôi: "Thấy chưa, đã chẳng nói trước cho biết là gì?"

Nhưng thay vì tan biến trong không gian, như sáng nay lúc bình minh nó đã xử sự như vậy, lúc này nó lại nhảy lên vai tôi.

Khi ấy tôi nhớ tới cái tên Patrixia đã đặt cho nó, và tôi nói khẽ:

- Nicôla... Nicôla...

Nó giã giã vào gáy tôi.

Tôi mở rộng bàn tay, chìa ra cho nó. Nó leo vào ngồi giữa lòng bàn tay. Nó nặng bằng một cuộn len. Mơn man bộ lông ngắn của nó thật thích thú. Nhưng mà, được thuần hóa đến mức ấy và nhanh đến thế, nó chẳng hơn gì một bạn tù dịu hiền chung xiềng với bạn tù khác.

Tôi đặt nó lên bao lơn chạy dọc hàng hiên và nhìn vội về phía khu rừng thưa mặc dù tôi không có ý định đó. Cả ở đó nữa cũng đã hết những cái duyên hấp dẫn rồi.

Mặt trời đã rực nóng khiến cho mặt đất đã mất hết những bóng, những hình, những màu. Tất cả đã trở nên khô khan và tỏ nét, bằng lặng và buồn. Thế giới đã mất đi cái bề sâu. Lửa rực trắng của tuyết trên núi Kilimanjarô đã tắt. Các bầy thú hoang bắt đầu vắng đi, tan đi.

Patrixia lúc này ở đâu, làm gì?

Tôi đi vào trong lều.

Lều gồm có một phòng ăn và một buồng ngủ, đồ đạc hết sức đơn sơ nhưng hoàn toàn thích hợp với cuộc sống trong khu trại. Từ khu nhà chính này có một hành lang, phía trên chẳng có gì che và hai bên viền dày cành lá, dẫn tôi tới một gian lều nhỏ hơn. Ở đó có nhà bếp và một phòng tắm. Nước nóng được dẫn từ một nồi hình trụ bằng tôn nằm bên ngoài và kê trên những hòn đá bọt, Lửa hừng hực dưới nồi do một người da đen phục dịch đun. Hẳn chính anh hầu đó là người đã kể cho Patrixia biết rằng chiều tối qua tôi đã từ chối những chăm sóc của anh.

"Patrixia... Lại nghĩ đến nó rồi.. tôi tự nhủ. Cần phải bỏ qua nỗi ám ảnh đó đi, và nghĩ tới công việc chính của ta thôi."

Trong đám giấy tờ của tôi có những thư giới thiệu. Một lá thư có tính chất chính thức phủ toàn quyền Nairôbi trao cho tôi để đưa cho Jôn Blit, giám đốc khu Bảo tồn này. Một thư nữa là thư riêng tư để gửi cho vợ ông ta. Thư đó của một trong các chị bạn học bà ta tình cờ gặp trước khi rời nước Pháp.

Trước lều, tôi thấy Bôgô, anh lái xe của tôi: anh tới xem tôi có ra lệnh gì không. Bộ quần áo bằng lụa dày, đồng phục của hãng thuê xe anh làm phát cho, với hàng khuy dệt bằng kim loại trắng, anh mặc lõng thống trên tấm thân gầy guộc. Khuôn mặt không rõ tuổi, màu đen xin, dưới vầng trán cạo nhẵn và làn da nhăn nheo, nom giống đầu một con rùa.

Khi trao các lá thư cho Bôgô, tôi nghĩ rằng cái con người cực kì lầm lì kia, hơn thế nữa một con người tỏ ra dè dặt dữ tọn đối với người da trắng, thế mà lại bộc lộ mọi chuyện với Patrixia. Tôi đã sắp định hỏi anh duyên cớ vì sao. Nhưng tôi chợt nhận ra đúng lúc rằng, suốt hai tháng sống chung với anh trên những lộ trình gian nan, tôi chưa từng một lần lập được với Bôgô một mối quan hệ không dính dáng ngặt nghèo tới các nhiệm vụ của anh là điều anh thực hiện hết sức xuất sắc.

Khi anh đi rồi, tôi lại nhìn ra khu rừng thưa một lần nữa. Ở đó đã vắng mọi vật. Lúc ấy tôi cảm thấy mình tự do đến mức lạ kỳ và bỗng nhận ra rằng mình đói quá, khát quá.

Bôgô đã đem thùng đựng đồ ăn thức uống của chúng tôi gửi vào nhà bếp. Nhưng cái lò than củi và những xoong nồi treo trên tường tôi chẳng cần. Một bình thủy đầy nước chè, một bình nữa đầy cà phê, vài chai bia, một ve rượu uýt-ki, bánh khô và đồ hộp, tôi còn cần gì thêm nữa trong một cuộc dừng chân ngắn ngủi đến thế?

Tôi ngồi ăn trên hàng hiên. Con khỉ nhỏ và con linh dương bé tí đến với tôi. Con khỉ vớ lấy miếng vả khô. Con linh dương nhận một miếng đường. Núi Kilimanjarô phủ đầy hơi nóng bốc thành những đám mây nhỏ. Tôi đã lấy lại được sự bình tâm.

Bôgô trở lại với một phong bì thư.

- Của bà ấy gửi, - anh nói.

Trong lá thư viết chữ nghiêng, cao và mảnh, và viết bằng tiếng Pháp. Xibin Balit yêu cầu tôi tới thăm bà càng sớm càng tốt. Có thể tới ngay nếu tôi vui lòng.

Ông giám đốc khu Vườn hoàng gia đã dựng ngôi nhà riêng không xa khu trại của khách là bao. Nhưng những rừng cây cao đã ngăn cách hoàn toàn khu đất sửa sang thành hình trái hạnh nhân đó, trên mảnh đất ấy mọc lên ngôi nhà lợp lá màu nâu. Các bức tường sáng trắng như thể mới quét vôi lại, và ta cũng có cảm giác rằng nước sơn cũng khô trên các cánh cửa sổ màu xanh rất dịu.

Những cánh cửa sổ dọc phía trước nhà đều đóng kín khi tôi từ con đường mòn giữa những bụi cây gai bước ra. Nhưng ở trong nhà hẳn là người ta đang nóng lòng chờ tôi tới, bởi vì ngay trước khi tôi đặt chân tới trước cửa ra vào thì cánh cửa mở và một thiếu phụ còn trẻ, người cao tóc vàng, mặt mang kính râm, hiện ra trước khung cửa. Không đợi tôi có thời giờ chào hỏi, bà ta nói bằng tiếng Anh, giọng hấp tấp líu ríu, hơi hồn hển, có lẽ vì bà ta muốn diễn đạt quá nhiều điều một lúc.

- Tôi xin lỗi, - bà ta nói, - vì đã làm phiền ông quá thế này. Xin mời ông, mời ông vào... Tôi sung sướng được gặp ông không phải chờ đợi chút nào... Và rất biết ơn ông đã không bắt tôi chờ đợi... Xin mời vào, trời nắng khủng khiếp...

Xibin Balit để một bàn tay ngang tầm đôi mắt kính râm bà ta mang và chỉ hạ tay xuống để đẩy đóng cánh cửa lại bằng một cử động vội vã.

Ở rừng rậm chói chang bước vào đây, thấy căn phòng tối hẳn lại. Tôi chỉ thấy lờ mờ những đường nét của người thiếu phụ trẻ lại càng chẳng rõ chút gì về người hầu da đen mới chạy tới.

Xibin Balit nói với anh ta vài tiếng Xoahili với một vẻ kích động. Anh ta bỏ đi và còn lại chúng tôi với nhau.

- Xin mời ông lại đây, mời ông, - bà ta bảo tôi, - ở trong này tối lắm.

Trong gian phòng rộng và sâu dùng làm phòng khách, ánh sáng không lọt vào từ phía cửa mặt đã bị che kín bằng các cánh cửa mà từ những cửa sổ mở ra sân sau, sân ấy cũng bị cây che gần kín. Ánh mặt trời chói chang càng bị làm dịu đi hơn nữa vì những tấm rèm vải sợi bông dày màu xanh đâm.

Khuôn mặt và thân thể người thiếu phụ trẻ chợt dịu đi, như thể bà ta đã tìm được nơi trốn tránh. Vậy mà bà ta vẫn không gỡ cặp kính chống nắng ra.

- Tôi xin lỗi vì quá đường đột, - Xibin Balit nói, lúc này giọng bà ta đã mang một âm sắc hoạt và dịu. - Tôi xin lỗi thực đấy. Bởi vì ông phải hiểu Lido đối với tôi là như thế nào.

Thiếu phụ trẻ dừng lại một lát và nhắc lại, rõ ràng chỉ là nhắc lại cho riêng mình thôi, và cũng chỉ vì một niềm vui được nhắc tới cái tên ấy thôi.

- Lido... Lido Đácboa.

Chọt bà cất tiếng hỏi một cách e dè:

- Ông nghe tôi phát âm còn đúng không?
- Như một người Pháp vậy, tôi nói (và đúng là như thế). Điều đó không làm tôi ngạc nhiên sau khi đã đọc thư bà viết.

Đôi má thiều hồng sắc của thiếu phụ trẻ hơi ửng lên. Vì có cặp kính râm che mất đôi mắt bà ta, nên không thể hiểu được chút ửng hồng đó là do thích thú hay do lúng túng.

- Tôi hy vọng rằng viết cho ông bằng tiếng Pháp như vậy khiến ông tới nhanh hơn, - Xibin nói.

Bà ta bước một bước tới phía tôi và nói tiếp:

- Trời hỡi! Không thể nghĩ được rằng mới cách đây non hai tháng ông còn ở gần Lido... Chúng tôi cũng có viết thư cho nhau khá đều đấy... Nhất

là tôi... Nhưng với một người đã gặp Lido, đã trò chuyện cùng Lido, thì đó là một chuyện hoàn toàn khác.

Bà ta có một cử chỉ như muốn nắm tay tôi, nhưng lại không nắm, và nói tiếp:

- Ông hãy kể đi, hãy kể đi... Lidơ ra sao? Lidơ làm gì?

Tôi cố nhớ lại cho chính xác những tình tiết về cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với cô bạn thân của Xibin Balit mà tôi được biết rất ít. Tôi chỉ thấy lại trong ký ức một khuôn mặt khá xinh đẹp, khá vui tươi, nhưng cũng rất giống với khá nhiều người khác, và hơi quá sôi nổi và tự tin. Cô ta liệu đã có những nét hiếm hoi gì, những phẩm chất gì khiến cho có thể được chú ý và thích thú đến thế?

- Thế rồi... Thế rồi sao nữa...? Xibin Balit hỏi.
- Và, tôi nói, Lidơ tiếp tục làm đại diện cho một công ty mỹ phẩm Mỹ tại nước Pháp... Từ khi Lidơ ly hôn, cô sống đàng hoàng với một họa sĩ... Thực ra tôi quen biết anh ấy nhiều hơn.
  - Lido hanh phúc, hẳn thế chứ?
- Tôi không rõ lắm, tôi nói. Mọi người có cảm giác là Lido hơi chán nản, đang trống rỗng, và đôi khi ước ao cuộc sống của bà.

Xibin chậm rãi gật gù, khuôn mặt vẫn che kín bằng cặp kính râm, và từ từ nói:

- Lidơ đã đi phù dâu cho tôi. Chúng tôi cùng tới Kênya với nhau. Tôi đã làm lễ cưới tại ngôi thánh đường trắng nằm giữa Nairôbi và Naivasa. Hẳn ông phải biết ngôi thánh đường ấy.
  - Còn ai là không biết thánh đường ấy nữa? Tôi nói.

Ngôi thánh đường rất nhỏ ấy với đường nét dịu dàng và giản dị, là công trình xây dựng của các tù binh Italia trong những giờ phút rảnh rỗi hồi họ

xây dựng đại lộ. Góc khu rừng nơi họ phát hoang đặt địa điểm thánh đường nhìn xuống thung lũng Ríp mênh mông và uy nghi ở xa dưới kia hai ngàn thước tung ra những đợt sóng lặng im, những ngọn sóng đầu khởi nguồn từ trong lòng châu Phi da đen và dừng lại ở những xứ cát bán đảo Xinai.

- Bà có nhiều may mắn lắm, - tôi nói. - Tôi nghĩ rằng, trên đời này chẳng còn có địa điểm nào đẹp hơn thế nữa.

Thay vì đáp lời tôi thiếu phụ trẻ mim cười với tất cả vẻ trìu mến mà một kỷ niệm hào hứng nhất có thể gợi ra. Và dường như bà ta muốn đem lại cho nụ cười ấy một biểu đạt trọn vẹn, bà nhấc kính ra với một cử chỉ của người mộng du.

Chẳng biết vì sao bà ta lại che mắt mình đi? Đôi mắt to, hơi thuôn về hai phía thái dương tóc xám đậm lơ thơ những sợi sáng màu hơn, đôi mắt ấy là vẻ đẹp duy nhất thực sự của Xibin, ít ra là khi có nhiều xúc động mãnh liệt làm chúng sáng lên như lúc này đây.

Và chính nhờ ánh sáng, nhờ sự tươi mát, nhờ vẻ thơ ngây của đôi mắt ấy mà tôi chợt thấy, trái hẳn lại, khuôn mặt thiếu phụ trẻ đó đã bị tuổi xuân bỏ ra đi sớm biết bao. Nước da bà nhợt và nhạt, ngay cả mặt trời châu Phi cũng không khiến nó ửng lên nổi. Tóc bà không có sức sống. Những nếp nhăn sâu và khô hằn trên trán, cắt ngang gò má, băm chém vào hai bên mép.

Dường như khuôn mặt kia là của hai người đàn bà khác hẳn nhau. Một người có đôi mắt. Một người có tất cả các thứ còn lại.

Lido Đácboa chưa tới ba chục tuổi. Liệu có thể chẳng cái khuôn mặt không sắc màu và tàn tạ trước mặt tôi đây cũng có cùng thời gian tồn tại như vậy?

Xibin đem lại cho tôi câu giải đáp một cách vô tình:

- Lidơ và tôi, chúng tôi cùng tuổi, chỉ cách nhau vài tuần thôi, - bà ta nói. - Và chúng tôi đã sống năm năm liền không rời nhau trong một trường nội trú gần Lôđan. Khi hai chúng tôi ở đó thì chiến tranh bùng nổ. Thầy mẹ

chị ấy sống ở Pari, còn ông cụ nhà tôi làm việc tại Ấn Độ, các cụ đều muốn chúng tôi ở đó trong những ngày tháng khó khăn.

Xibin cười nói một cách trẻ trung dịu hiền, và nói tiếp:

- Lido hẳn đã kể cho ông nghe các chuyện đó, tôi tin chắc là như vậy. Nhưng có điều chị ấy không thể kể ra được, ấy là về sắc đẹp của chị ngay từ hồi đó và chị đã biết cách ăn mặc, biết cách làm đầu tóc hơn hẳn tất cả các cô gái khác. Một cô gái Pari thực thụ từ lúc mới mười lăm tuổi!

Từ kỷ niệm này qua kỷ niệm khác, từ chi tiết này sang chi tiết kia, Xibin Balit kể cho tôi nghe câu chuyện thời đó. Tôi hiểu ngay rằng bà ta đã cho mời tôi lại và sốt lòng chờ tôi tới chẳng phải để nghe chuyện tôi mà để nói cho tôi nghe.

Vì thế mà tôi biết rằng cụ thân sinh ra Xibin, vào thời kỳ cuối chiến tranh, đã được bổ nhiệm một chức quan trọng ở Kenya, và Xibin, khi tới đó tìm cha đã nài nỉ Lido Đácboa đi cùng. Bà ta đã gặp Balit ngay khi tới xứ này, và cuộc hạnh ngộ đó đã dẫn họ một buổi sáng tới ngôi thánh đường màu trắng nhìn xuống thung lũng Ríp mênh mông và uy nghi.

- Lidơ sau đó đã ra đi liền, - Xibin kể nốt, - và sau đó chẳng bao lâu ông cụ nhà tôi được bộ Thuộc địa gọi về Luân Đôn rồi cụ mất ở đó mà tôi chẳng được gặp lại nữa.

Bà ta lặng im, Lẽ ra tôi nên cáo từ. Xibin đã nhận được và thậm chí đã nhận trọn vẹn mọi thứ gì bà ta trông chờ ở tôi, và cũng đã tôi lúc tôi bắt đầu viếng thăm khu Bảo tồn. Thế nhưng tôi vẫn nán ngồi lại, mà chẳng hiểu lý do vì sao nữa.

- Ông Balít không có nhà? Tôi hỏi.
- Ông ấy luôn luôn đi khỏi nhà trước khi tôi thức dậy, và chẳng khi nào ông ấy về nhà đúng giờ cả, Xibin nói (bà ta phác một cử chỉ mơ hồ). Có khi nào các con thú để cho ông ấy có thì giờ mà thở.

Chúng tôi lại lặng im càng làm nổi rõ ảnh hưởng của căn phòng chúng tôi đang ngồi. Mỗi màu sắc, mỗi đồ vật đều đem lại một cảm giác yên ổn, dịu dàng: các bức tường màu mật, ánh sáng được làm dịu đi, những tấm chiếu màu sáng trên nền đất, những bức họa lồng trong các khung cổ và những cành cây trĩu nặng những đóa hoa to nở tung trong những bình bằng đồng. Thị hiếu và sự chăm chút hết sức cẩn thận bộc lộ trong từng vật một. Tôi tỏ lời khen điều đó với Xibin. Bà ta nói khẽ:

- Tôi cố tìm cách quên đi rằng trong vòng ba trăm cây số quanh đây không có một thành phố nào và hễ ra khỏi cửa nhà này là có những con thú thuộc loại nguy hiểm đệ nhất.

Đôi mát người thiếu phụ trẻ đưa nhìn từ đồ vật này sang đồ vật kia như từ người bạn thân thiết này sang nguôi bạn thân thiết khác. Có những đồ vật rất đẹp.

- Các cụ bên chồng tôi đã đem chúng tới châu Phi khi các cụ tôi ở hẳn nơi này vào đầu thế kỷ, - Xibin nói. - Đồ đạc của chồng tôi đều là của giòng họ.

Xibin dừng lại như là ngẫu nhiên, để rồi nói thêm với một vẻ giả bộ khinh xuất:

- Một giòng họ rất lâu đời... Ngành trưởng đã mang tước Nam từ thời giòng họ Tuđo[3].

Trong lát giây, trên khuôn mặt người thiếu phụ trẻ biểu lộ một điều khó ăn nhập nhất với những đường nét của bà ta, và với cuộc sống hiện tại của bà ta: một sự thỏa mãn hão huyền, lối tư sản. Phải chăng đó là một phản xạ sâu xa của bản chất bà ta? Hay đó cũng là một phương tiện tự vệ nội tâm cũng như các đồ đạc, các vải vóc trong nhà này?

Bà ta vuốt ve một cách máy móc một chiếc ghế bành nhỏ làm bằng gỗ quý, một thứ đồ chơi thú vị đã được làm từ hồi thế kỷ thứ XVIII bởi một nghệ nhân thiên tài nào đó.

- Chồng tôi đã ngồi cái ghế này khi ông ấy còn bé tí, và cả ông cụ thân sinh, và cả cụ thân sinh ra cụ thân sinh, Xibin nói. Và tôi cũng chứng kiến ghế này con gái tôi dùng.
  - Patrixia! Tôi thốt lên.

Tôi đã hiểu vì sao tôi còn nán ngồi lại.

- Ông biết tên cháu? - Xibin hỏi. - Phải, đúng rồi, dĩ nhiên là thế, Lidơ đã kể ông nghe mà!

Điều đó không đúng. Trong giây lát tôi nghĩ mình sẽ nói ra là đã gặp Patrixia trong trường họp nào. Nhưng một phản xạ mà tôi không hiểu nổi đã khuyên tôi hãy chọn con đường tiện lợi là nói dối mà chính Xibin đã đưa lại cho tôi.

Ông biết tôi mơ ước gì cho Patrixia chứ? - Thiếu phụ trẻ lại nói tiếp một cách khoái hoạt. - Tôi muốn cháu sẽ qua Pháp học tập, ở đó cháu sẽ quen cách ăn mặc, cách chải chuốt, và cách cư xử như thể cháu sinh ra tại Pari vậy. Như là Lidơ từng biết cách làm như vậy.

Trong đôi mắt Xibin một lần nữa lại thấy sáng lên niềm tin và khí sắc của tuổi thơ. Chợt bà ta ngừng nói, rùng mình, và với một cử động mà chắc chắn bà không để ý vì nó đã diễn ra thực nhanh và theo bản năng, bà đeo lại cặp kính râm.

Người da đen tôi nhìn thấy khi đó ở giữa phòng khách đi tới không gây một tiếng động nhẹ, một người đã có tuổi, đã nhăn nheo, chột một mắt, mặc một chiếc quần bó ống bằng lụa dày màu nâu và một chiếc sơ mi rách. Không thể biết người đó cao thấy bao nhiều, vì bác ta đứng gập người trên đôi xương chậu dị dạng.

Người đó nói vài lời bằng tiếng Xoahili rồi ra đi.

- Kihôrô là người tộc Aokamba, - thiếu phụ trẻ nói với tôi bằng giọng thấp và mệt mỏi. - Bác ta đã hầu hạ chồng tôi từ lâu, vừa làm người dẫn đường vừa làm người đuổi thú. Bác ta không làm công việc gác Vườn được,

ông đã thấy đó, bác ta bị thú dữ làm cho thành tàn tật ra sao. Vì thế bác ta có nhiệm vụ trông coi Patrixia. Bác ta đã chứng kiến lúc cháu bé ra đời. Cháu yêu bác ta lắm. Bác ta vừa tới bảo cho tôi biết là bác vừa mang bữa điểm tâm cho cháu.

- Lúc này cháu ở nhà chứ? Tôi hỏi.
- Cháu mới ngủ dậy, Xibin nói.
- Vậy ư... Nhưng mà...

Tôi ngừng lại đúng lúc, đủ để người thiếu phụ trẻ hiểu sự ngạc nhiên của tôi theo cách của bà ta.

- Cháu dậy hơi muộn. Tôi biết thế, - bà ta nói. - Nhưng ban ngày Patrixia chạy chơi khiếp lắm kia. Cháu cần được ngủ thật nhiều.

Xibin nhìn tôi một lát qua làn kính râm và nói nốt:

- Tôi sẽ đi gọi cháu. Để rồi ông có thể kể về cháu với Lido.

Tôi đi tới bên một cửa sổ, phía các cánh cửa không khép, và vén các tấm rèm. Cửa sổ trông ra một sân trong rộng lớn xung quanh là các phòng ở. Dọc theo các bức tường là một dãy nhà cầu thô sơ lợp lá. Xibin đi dọc khu nhà cầu đó nhưng chẳng thèm chú ý tới những hoa phượng, hoa tử uy, tới những trận mưa rào màu vàng nở rộ thành các bụi tía, thiên thanh và vàng lửa ở bốn góc sân trong. Thế nhưng Xinbin lại không vào ngay phòng của Patrixia và mặc dù có sự sợ hãi bệnh hoạn đối với mặt trời, thiếu phụ trẻ vẫn đi vào giữa khu vực trống tron không có gì che chở tránh sức nóng và ánh sáng gay gắt. Tới đó, bà ta dừng lại trước một khoảng đất vuông với những luống đất thấp mà đất mùn nhân tạo hẳn đã được đem từ nơi xa tôi và nước tưới thì theo những rãnh nhỏ dẫn từ ngoài về, trên đó mọc lên những hoa cúc Zinnia, hoa dã yên, hoa cẩm chướng nghèo nàn, yếu ớt, nhợt nhạt.

Xibin cúi xuống những loài hoa châu Âu, nắn lại một thân cây, vuốt lại một đài hoa. Các động tác của bà ta không biểu lộ một sự chăm chút dịu

dàng. Trong việc bà ta cúi xuống ngắng lên có một thứ gì như là lời kêu gọi, như là lời cầu nguyện. Phải chăng chỉ để tránh cô đơn?

Tôi được dứt ra khỏi các ý nghĩ đó vì tiếng động của một chiếc xe hơi phóng thật nhanh và hãm kít lại trước cửa nhà, ở phía các cánh cửa sổ hạ xuống che kín cả bức tường.

Bánh xe hơi khi hãm kít lại trên mặt đất khô vẫn còn đang rung lên, thì người lái xe đã vào tọt trong phòng khác rồi. Rõ ràng là người đó không nghĩ tôi sẽ tại đây. Nhưng ngay sau khi trông thấy tôi, thân hình cao và to của ông ta không hề ngáng trở ông ta đứng ngay lập tức đã lao vùn vụt lạ lùng. Ông ta dừng lại với vẻ nhẹ nhàng và chính xác của những người chuyên nghiệp biểu diễn thăng bằng cơ bắp, những tài tử nhảy múa, những võ sĩ quyền Anh, những người nhào lộn.

Tay ông ta cầm cái kibôkô, một thứ roi dài làm bằng da con tê giác.

- Xin chào ông, - ông ta nói bằng một giọng tuy khàn nhưng vẫn gọn và thẳng thắn. - Tôi là Jôn Balit, giám đốc khu Vườn hoàng gia này.

Tôi định tự giới thiệu, nhưng ông ta tiếp ngay.

- Tôi biết, tôi biết... Tên ông đã được ghi trong sổ đăng ký khách tới. Vả chẳng ông đang là khách duy nhất của chúng tôi.

Ông ta không nói hết câu và hỏi luôn:

- Uýt-ki chăng?

Không đợi câu đáp lại, Balit ném cây Kibôkô lên một chiếc ghế và đi tới cái hòm nhỏ đựng các loại rượu đặt ở cuối phòng.

Ông ta có một vẻ đẹp thực sự vượt ra ngoài lẽ thường, xét cả về sự đầy đặn lẫn về sức mạnh. Rất cao lớn, đùi rất dài, ngoài ra cả cái cốt cách khổng lồ của ông ta còn được bọc bằng lớp thịt da tuy dày dặn và nặng nề đấy nhưng lại chẳng hề ngăn trở chút gì các cử động nhanh nhẹn và mềm mại. Cái bản chất rắn rỏi và hoạt động ấy chỉ là một nguồn sức sống, một dự trữ sức mạnh. Và mặt trời từng hun đi đốt lại ông ta đến mức tạo cho ông ta một nước da màu gỗ cháy, thế nhưng vẫn không hề làm sây sát lớp mặt da.

Quần áo ông ta mặc chẳng che đậy mà như còn làm lộ rõ thêm làn da nhẵn và căng. Một quần soóc cũ buông tới đúng phía trên đầu gối, ống tay áo sơ-mi cũ chạm khuỷu tay. Phanh từ cổ tới thắt lưng, tấm áo để lộ hẳn cả bộ ngực ra.

- Chúc sức khoẻ ông, - Balit nói.

Trước khi uống, ông ta đưa chiếc ly lại gần cái mũi hơi khoằm và ngửi hương vị rượu uýt-ki.

Đôi cánh mũi ông ta phập phồng nhanh nhẹn. Quai hàm vuông hơi nhô ra phía trước và cùng với nó là môi dưới khoẻ khoắn và đỏ tươi. Tóc mọc rậm, đan rối vào nhau, làm thành một lùm màu hung gần như màu đỏ trên đầu, cái trán dô, đôi má dày dặn và rắn chắc. Đó không hẳn như là cái mặt, mà là một cái mặt nạ, một cái mồm thú. Thế nhưng, do vẻ gồ ghề, do sự dày dặn, do nét biểu cảm, cái mặt đó tạo ra uy quyền và một sự hấp dẫn đặc biệt.

- Sáng nay tôi bận quá, xin lỗi ông, tôi không gặp được ông, Balit nói với tôi giữa hai tợp rượu. Trời còn tối đen tôi đã phải ra đi rồi. Khẩn cấp. Người ta báo cho tôi biết có hai người da đen đáng nghi ở một góc hẻo lánh của Vườn. Và phía ấy cũng thường có những tay săn bắn trái phép. Chắc ông cũng biết, ngà voi vẫn còn được giá, và sừng tê giác một khi nghiền ra rồi thì bán rất đắt ở bên Viễn đông để họ làm thuốc kích thích dục tính. Bọn buôn lậu người Ấn Độ đáng nguyền rủa ở đây là bọn trung gian. Thế là cứ luôn luôn có những đứa khốn kiếp, người Oakamba, người Kipxighi hoặc người các tộc khác, chúng dùng tên tẩm thuốc độc tìm cách sát hại voi và tê giác của tôi.
  - Ông có bắt được họ không? Tôi hỏi.
- Không, báo động sai, Balit nói. (Ông ta tiếc rẻ nhìn cái roi khủng khiếp ông vứt đó khi bước vào nhà). Có người da đen thật, nhưng đó là người tộc Maxai.

Trong tiếng nói khàn của Balit tôi nhận ra cái ngữ điệu kính trọng đặc biệt tôi vẫn nhận thấy ở tất cả những người Anh sống ở Kênya khi họ nói

với tôi về cái bộ lạc thiện chiến ấy.

- Người Maxai, - Balit tiếp, - không bán và không mua bất kỳ thứ gì. Da đen đấy, nhưng trong họ là tinh vương giả.

Một tiếng cười ngắn và khàn, rồi ông ta lại tiếp:

- Nhưng vương giả thì vương giả, họ cũng đừng có chọc vào các con sư tử của tôi.

Có những con người, khi ta gần họ những sự nói năng và những nhịp ngắt lặng thông thường buộc phải giữ cho đúng phép lịch sự, thì ở những người này các điều đó là vô nghĩa, vì họ sống bên ngoài mọi ước lệ, họ sống trong vũ trụ riêng và sớm muộn họ sẽ lôi cuốn ta vào đó. Tôi nói với Balit:

- Sư tử của ông, tê giác của ông, voi của ông... Các con thú hoang đối với ông như thể một tài sản riêng.
- Đó là tài sản của Hoàng gia, Balit cãi lại. Và ở đây tôi là đại diện của Hoàng gia.
- Tôi không cho rằng, tôi nói, ở ông đó chỉ đơn thuần là thi hành chức vụ.

Balit đột nhiên đặt lv rượu mới với có một nửa xuống và bắt đầu đi đi lại trong căn phòng, ông đi những bước dài. Song, thân hình to, cao và nặng nề ấy vẫn không chạm vào một đồ vật nào. Và dưới đôi ủng đi săn của ông, sàn nhà không hề rung động. Sau khi ông đã đi lại nhiều lần trong phòng, ông nói tiếp trong khi vẫn đi lại lặng lẽ:

- Sau vụ người Maxai, tôi đã đi liền trong hai tiếng đồng hồ trong rừng rậm để rải muối vào những nơi thú hay lui tới. Chúng rất thích muối. Muối làm cho chúng cường tráng lên. Cả chuyện đem muối cho thú, hẳn ông cũng cho rằng đó chẳng riêng là tôi thi hành nhiệm vụ.

Balit đi lại nhanh hơn nữa với những bước chân sải rộng, đặt đúng chỗ, mềm mại và lặng câm trong gian phòng bộn bề vướng víu.

- Và những đập nước đắp bằng đất tôi xây dựng cho chúng, và những mương máng tôi đào cho chúng để cho khắp mọi nơi, mùa nào cũng như mùa nào chúng cũng có nơi uống nước, đó lại càng không thuộc về chức vụ của tôi. Và tôi đuổi cổ thẳng thừng những vị khách nào bóp còi inh ỏi khiến cho các con thú cảm thấy mất thoải mái.

Balit chợt dừng cái thân hình đang đi lại với cái vẻ dễ dàng tôi đã từng chứng kiến. Khi ấy ông ta ở bên tôi, ông ta gầm lên:

- Ở đây. thú vật có đủ mọi quyền. Tôi muốn chúng được yên tĩnh. Không thiếu thốn thứ gì. Được che chở khỏi bị con người làm hại. Sung sướng. Và trong tầm sức lực của tôi chúng sẽ được như vậy, thưa ông.

Tôi ngắm nhìn không thoải mái đôi mắt mở to không chớp. Cớ sao lại nổ ra bất ngờ và phũ phàng như vậy? Không thể nghĩ rằng tôi là đối tượng thực sự của cơn thịnh nộ đó. Câu nói hồn nhiên của tôi chi là cái cớ, một cơ hội làm bùng nổ một cơn khủng hoảng nung ủ từ lâu. Thông qua con người tôi, cơn điên giận đó và nỗi giày vò đó hướng vào cái gì, hướng vào ai chứ?

Đôi mắt Balit chợt mất hẳn vẻ bạo hành đi. Ông ngắng đầu lên, khiến cái cằm vuông của ông ở ngang tầm trán tôi. Rồi ông cầm lấy ly rượu và uống cạn một hơi. Khi ấy tôi mới nghe thấy có tiếng người nhẹ nhàng tới, điều ông đã nghe thấy trước cả tôi. Lúc Xibin vào, khuôn mặt chồng bà đã trở lại thanh thản hơn.

Chồng và vợ đến với nhau bằng một cử động đơn giản dường như không phải họ chủ ý và cũng không phải họ có ý thức rõ. Khi hai người đã tới sát bên nhau ở chính giữa căn phòng, Balit đặt một hai bàn tay mạnh mẽ của ông lên vai vợ, bàn tay đó phủ kín vai Xibin. và ông ta kéo người vợ trẻ về phía mình, với tay kia, dịu dàng đến lạ kỳ. Ông gỡ cặp kính khỏi mắt nàng. Rồi cái mồm màu hung áp sát khuôn mặt xanh xao và hôn lên đôi mi mắt. Thân xác Xinbin chợt nhão ra và uốn cong như muốn bám vào và tan hòa vào khối thịt và cơ bắp đã vẫy gọi nàng. Sự buông thả đó diễn ra quá nhanh và thật thích hợp khiến tôi chẳng cảm thấy chút gì lấn cấn vì đã có mặt ở đó. Cử chỉ của Xibin và Balit, do chỗ chúng tự nhiên, và do chúng đẹp, đã khiến hai người không lo lắng gì và thoát hẳn ra ngoài khuôn khổ việc giữ gìn ý tứ.

Đôi vợ chồng, do hai nhiệm vụ khác nhau, đã xa nhau từ lúc mới hết đêm, nay gặp lại nhau, ôm hôn nhau. Chỉ có thế thôi, còn có gì nữa phải che giấu? Thế nhưng, cái âu yếm. cái trọn vẹn, cái tin cậy chắc chắn mà tình yêu có thể đem lại cho hai con người trong một lần và mãi mãi. Tất cả những gì một người đàn ông và một người đàn bà có thể trông đợi và nhận được của nhau, nhằm ru ngủ những âu lo sâu xa nhất của họ, và người nọ với người kia trở thành một điều bổ sung tiền định, tôi thấy nó hiện lên một cách trong trắng nhất hạng và hết sức thuyết phục trong các cử động cả trên khuôn mặt Xibin và chồng nàng.

Tôi chợt nhớ tới ngôi thánh đường nhỏ màu trắng dựng giữa rừng rậm ở cái địa điểm thấy rõ nhất thung lũng Ríp uy nghi và hoang dã. Balit đã cưới Xibin tại đó. Sự trang trọng ngây thơ, niềm tin tuyệt đối, sự cô đơn kỳ diệu khi chỉ có hai người, những điều khi ấy là tài sản của họ, tôi đã hình dung được chúng chẳng khó khăn gì. Chuyện đó, đã mười năm rồi. Nhưng với hai người ấy, giữa hai người ấy, chẳng có gì thay đổi hết. Và sẽ còn là như vậy cho tôi những ngày cuối đời họ chung sống cùng nhau, chừng nào còn một nhịp đập của sự sống làm sinh sắc cho khuôn mặt xanh xao ấy cùng khuôn mặt lớn như của con thú dưới chùm tóc hung kia.

Vài giây là đủ để thắt vào rồi cởi ra sự trao đổi trọn vẹn đó của buông thả và chở che. Balit và Xibin rời nhau ra hầu như cùng lúc với khi họ ôm hôn nhau. Nhưng phải đợi khi đôi mắt Xibin bắt gặp mắt tôi nhìn thì bà ta mới ý thức được rằng tôi có tại đó. Khi ấy đôi mắt bà ta tuyệt đẹp bỗng mất đi cả thần sắc lẫn hạnh phúc. Bà đeo kính lên mát bằng cử động của người máy mà tôi từng biết rất rõ. Đôi má bà ta bỗng hõm hơn và run rẩy. Thần kinh bà ta lại căng thẳng đến tột độ. Tuy vậy, điều mà Xibin báo cho tôi biết xem ra không đủ để lý giải sự đổi thay đó.

- Tôi xin lỗi, - thiếu phụ trẻ nói. - Tôi không làm sao bảo Patrixia tới đây chào ỏng được. Xin ông thứ lỗi cho cháu. Cháu không quen đông người.

Balit không nhúc nhích. Những đường nét khoáng đãng trên người ông vẫn giữ được vẻ bình thản. Nhưng nhìn đôi mắt ông tôi thấy ông tỏ đặc biệt chăm chú. Và dường như tôi đã nhận ra được những mùi vị không sao xác định được đó, cái thứ không khí bị nén lại đó, khi ấy người lạ mặt chợt nhận ra được mối bất hòa lâu ngày, dai dẳng và bí mật lại đang thử thách những con người sống chung và yêu nhau từ lâu.

- Hoàn toàn tự nhiên, - tôi vừa nói vừa cười, - một em bé gái miền Kilimanjarô không lao ra với những con người như tôi, người đến từ một thế giới em đâu cần!

Vẻ biết ơn hiện rõ trên mặt Balit cũng mãnh liệt như cơn giận kỳ lạ của ông ta vài giây trước đây, cơn giận dường như vô cớ và không có mức độ.

- Đúng vậy, hoàn toàn tự nhiên thôi, ông ta nói rất dịu dàng.
- Nhưng trong trường hợp như vậy, anh Jôn, Xibin thốt lên (và môi dưới của bà ta hơi run), thời gian càng trôi thì Patrixia nếu còn tiếp tục ở đây sẽ càng trở nên hoang dại hơn. Phải làm một cái gì chứ.

Balit nói còn dịu dàng hơn nữa:

- Em thân yêu em hẳn còn nhớ, chúng ta đã chẳng thử rồi sao? Trường nội trú đã làm con bé phát ốm.

- Lúc đó nó non hơn hiện giờ hai năm, - Xibin cãi. - Giờ đây không phải chuyện như vậy nữa. Cần phải nghĩ tới tương lai con bé.

Hiện trên gò má thiếu phụ trẻ những vệt màu hồng của người lên cơn sốt. Chợt bà ta lấy tôi làm chứng:

- Ông có cho rằng, - bà ta hỏi tôi, - rồi Patrixia sẽ là người đầu tiên oán trách chúng ta vì đã dạy dỗ nó không đầy đủ chăng?

Balit không nói gì hết. Nhưng đôi mắt quá nhợt nhạt vằn những sợi nâu sẫm (vì mặt trời, vì rượu?) của ông không rời tôi, và đôi mắt nhìn của ông đầy sức mạnh muốn ở tôi một lời đáp trái ngược với điều vợ ông ta vừa đòi hỏi. Mỗi người ấy, tùy theo bản chất mình, đã tìm ở tôi một đồng minh trong một cuộc tranh chấp căn bản mà đối tượng là số phận đứa con gái nhỏ mặc bộ đồ áo liền quần màu xám, cô bé gái của rạng đông và của các con thú hoang.

Một người khách qua đường liệu có thể đứng vào phe nào?

Tôi nghĩ tới Patrixia, tới món tóc cắt tròn của em. Kỷ niệm ấy, và chỉ riêng kỷ niệm ấy, mà các bậc cha mẹ của em không sao hiểu nổi nó đã ảnh hưởng tới tôi ra sao, đã khiến tôi có một quyết định. Tôi nói bằng giọng bông đùa và theo kiểu một người không nắm vững ý nghĩa thực sự của cuộc cãi cọ:

- Có lẽ vì tôi không có con, nên tôi khi nào cũng đứng về phe các cháu. Tôi đứng về phe Patrixia.

Một khoảnh khắc im lặng rất ngắn, Xibin gượng cười bảo tôi:

- Tha lỗi cho chúng tôi đã lôi kéo ông vào những chuyện lo nghĩ của gia đình. Ông từ xa tới tận đây không vì mục đích đó.
  - Đúng thế, Balit nói.

Ông ta cũng mim cười, nhưng mim cười theo kiểu một người sau nhiều năm tháng bỗng gặp lại một người bạn xưa.

- Tôi sẽ chỉ cho ông xem nhiều thứ trong khu vườn này, những thứ mà ít người đã được thấy, - ông ta nói tiếp và khẽ giơ bàn tay khổng lồ lên như thể muốn đánh tôi một cái vào vai.

Nhưng ông nhìn bà vợ lúc này dường như đã xa cách chúng tôi quá nhiều và nói thêm, hầu như là rụt rè, nhút nhát:

- Hôm nay có khách quý, em thử xem, em có nên cùng đi chăng, một lần thôi. Như ngày xưa của chúng mình ấy. Anh tin rằng điều đó sẽ có lợi cho em.

Thay vì trả lời chồng, Xibin hỏi tôi:

- Trời ơi! Không biết rồi Lidơ sẽ nói sao khi chị ấy biết rằng ông không gặp cháu Patrixia?
  - Lidơ ư? Balit nói. Sao lại có chuyện Lidơ ở đây?
- Vị khách của chúng ta là bạn của Lido, Xibin nói. Em chưa có thì giờ nói với anh chuyện đó. Ông đây có mang thư của Lido cho em, và anh hãy hình dung rằng chẳng mấy chốc ông sẽ gặp lại Lido.

Mỗi lần Xibin nhắc tới tên đó, giọng bà ta càng tỏ ra khoái hoạt hơn và nét mặt như trẻ thêm. Đồng thời, nét mặt Balit lại càng cau có, khó hiểu, chẳng còn thấy chút thân tình nào vừa bộc lộ với tôi nữa.

- Chừng nào ông ra đi? Xibin hỏi tôi.
- Ngày mai, Balit trả lời thay tôi và thật phũ phàng. Theo số đăng ký là như vậy.
- Mai ư? Xibin kêu lên. Sớm vậy... Thế thì tôi phải đi viết thư ngay cho Lidơ thôi. Tôi có biết bao nhiều điều phải nói với Lidơ. Ông biết không, kể từ lúc gặp ông, tôi cảm thấy Lidơ như gần tôi hơn, như thực hơn.

Balit đi rót rượu cho ông ta.

- Vậy mà thậm chí đãi ông một cách đúng phép tắc tôi cũng chưa làm được, Xibin nói tiếp. Chiều nay thế nào ông cũng phải tới đây dùng trà ngon với chúng tôi. Vả chăng ông còn còn có việc gì khác nữa đâu. Jôn đã cấm lệnh đi xe hơi trong khu Vườn một khi chiều đã xuống. Phải thế không, Jôn?
  - Đèn xe hơi làm các con thú lóa mắt, Balit càu nhàu.
- Tôi rất vui mừng nhận lời, tôi nói với Xibin. Còn lá thư của bà, xin chớ vội vã. Sáng mai anh lái xe của tôi có thể tới lấy, trước khi chúng tôi ra đi.

Balit nhìn tôi một khoảnh khắc qua ly rượu đầy.

- Xin ông vui lòng giải thích cho tôi, ông ta chợt hỏi đột ngột, tại sao anh lái xe đó lại ngủ đêm trong xe trong khi anh có sẵn một giường trong căn nhà dành riêng cho những người hầu hạ ở đây? Phải chăng ông quý tộc xứ Nairobi ấy không chịu đựng nổi việc phải ngủ chung một mái nhà với những người da đen đáng thương nơi rừng rậm này?
- Không phải chuyện đó, tôi nói. Bôgô và tôi, hai chúng tôi đã cùng đi một chặng dường dài cho tới tận hồ Kivu. Các khách sạn đều từ chối không cho người da đen trọ, trừ phi chịu nằm trong các căn buồng như là ổ chó, Bôgô đã quen với việc ngủ trên xe. Đó là một con người rất đơn giản, nhưng ông ta có ý thức về nhân phẩm.
  - Nhân phẩm. Balit xít răng nhắc lại. Nhân phẩm.

Mắt ông ta đặt vào tấm roi da tê giác vắt trên thành ghế bành, rồi lại quay sang nhìn vào đáy cốc rượu.

Tôi sinh ra tại Rỏđêđi, - ông ta chợt nói. - Ở đó cha tôi cai quản một quận rất lớn. Khi tôi mới mười bốn tuổi, lần đầu tiên tôi đi săn xa với một thiếu niên cùng tuổi. Một hôm trong một khu rừng luôn có sư tử, nhưng ở

đó lại cấm săn bắn, chúng tôi thấy có cái gì ngọ nguậy trong một bụi rậm. Cấm săn bắn hay không cũng mặc, chúng tôi nổ súng. Một trong hai chúng tôi đã bắn trúng mồi. Nhưng đó là một người da đen, bị bắn chết thẳng cẳng. Chúng tôi tôi báo tin cho xã trưởng một làng gần nhất. Một người Mọi già. (Balit ngắng nhìn tôi một lát). Rất có nhân phẩm, ông ta đã bảo chúng tôi: "May cho các cậu đã chẳng bắn trúng sư tử. Nếu không đừng hòng cha các cậu tha tội cho". Đúng thế đấy. Cha tôi có máu pháp luật.

- Jôn, sao anh lại kể những chuyện như thế! - Xibin nói nhỏ. - Anh biết là tôi kinh tởm những chuyện như thế. Hơn nữa, thực đấy những chuyện đó khiến anh có dáng dấp một kẻ mọi rợ.

Balit uống cạn ly rượu không đáp lại, rồi đi ra lấy chiếc kibôkô và nói với tôi nhưng mắt chẳng nhìn tôi:

- Xin lỗi, tôi có việc bận. Chuyện đi thăm Vườn, tôi sẽ cử một người gác đến đưa ông đi.

Ông ta vươn vai và dang hai tay rồi đi ra, và gian phòng đột nhiên trở nên chật chội hơn.

- Anh Jôn, - Xibin nói nhanh, - anh hứa đi là anh sẽ dặn Patrixia đừng khó bảo và thể nào con cũng phải dự bữa trà. Thế nào thì vị khách của chúng ta cũng phải có gì kể về nó cho Lido chứ.

Bàn tay hộ pháp cầm chiếc roi da tê giác quắc lấy cán roi. Rồi lại nhả ra và Balit ghé cái mồm mình gần khuôn mặt ốm yếu để nói với một vẻ dịu dàng sâu xa nhất:

- Em thân yêu, anh hứa.

Cặp môi ông ta lướt qua mớ tóc người vợ. Bà ta áp sát người vào chồng, và ông ta đón nhận nàng trên ngực mình như hồi nãy và cũng với một tình cảm nồng nàn như lúc nãy.

Sau đó một lát tôi cáo từ Xibin. Bà ta không tìm cách giữ tôi lại. Bà ta đang còn nghĩ tới bức thư sắp viết, tới cuộc tiếp khách chiều.

Ở căn nhà riêng của họ bước ra, tôi buộc lòng phải dừng chân vì bị ánh sáng và sức nóng làm lóa mắt và choáng váng. Balit đầu trần đứng bên chiếc xe hơi của ông, một chiếc xe hiệu Lan Ruyơ sản xuất để chạy trên tất cả các loại đường, và đang ra lệnh cho Kihôrô, người thợ săn thú cũ của ông, người da đen chột một mắt, xương chậu vỡ và sẹo chẳng chịt khắp người. Balit giả đò không trông thấy tôi. Nhưng Kihôrô với con mắt độc nhất còn lại ném một cái nhìn thoáng và sắc về phía tôi rồi nói gì đó rất nhanh với chủ. Tôi quay đi và bước về phía gian lều dành cho tôi.

Đúng vào lúc đi tới địa giới khu rừng thưa và tôi sắp đi vào khu rừng chặt kề đó, thì một cái bóng người to lớn chợt nhào ra và in cạnh bóng tôi. Tôi dừng lại. Balit đứng sừng sững gần tôi.

Tôi chọt có cảm giác mát mẻ lạ kỳ; cái thân xác kia quá cao quá to, đã che cho tôi khỏi nắng. Nhưng cùng lúc tôi cảm thấy lo lo. Vì sao Balit đã theo chân tôi và đuổi kịp tôi với cái lối đi lặng lẽ và lần nào cũng khiến tôi bị bất ngờ nhu vậy: Ông ta còn muốn gì nữa vậy?

Đôi mắt Balit hẳn vì muốn tránh mắt tôi, đảo lên ngắm nghía cây gai trên đầu tôi. Đôi cánh tay ông ta buông thống dọc thân người, nhưng đầu các ngón tay với những móng tay cắt ngắn vẫn ngọ nguậy bứt rứt trên cặp đùi bắt nắng. Nom bộ ông ta không thoải mái. Ông ta vừa nói vừa hắng giọng:

- Nếu ông không phiền, chúng ta sẽ cùng đi với nhau một quãng. Tôi đi về phía trại ông nghỉ, đến làng mọi đen ấy.

Ông ta đi theo lối người quen đi trong rừng rậm: người hơi nhào về phía trước, bước sải nhanh nhưng không gấp gáp. Tôi theo ông ta đến là vất vả. Loáng một cái chúng tôi đã tới giữa khu rừng chặt. Khi ấy, Balit xoay người

một cái và đứng chặn trước con đường mòn nhỏ. Tay ông nắm thành quả dấm và lăm lăm dưới thắt lưng. Đôi mắt ông vằn đỏ nhìn tôi chằm chằm. Giữa cái đầu và cặp lông mày hung đỏ lởm chởm là những hằn sâu trên trán. Tôi chợt nghĩ ông ta có thể lao vào tôi và hạ thủ tôi tức thời. Chắc chắn đó là một y tưởng điên. Nhưng tôi đã bắt đầu thấy rằng Balit cư xử cũng như một người điên vậy. Tôi thấy cần phải phá tan không khí im lặng giữa chúng tôi, cái im lặng của đất, của nóng, của cây.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi.

Balit nói khẽ và chậm rãi:

- Sáng nay ông tới sát khu uống nước của thú.

Trước mặt tôi là một con người có sức mạnh thể chất đến mức độ nguy hiểm mà tôi không hiểu nổi, không tiên liệu được các kích động. Song, phản ứng đầu tiên của tôi là nghĩ tới Patrixia và nghĩ rằng cô bé đã phản thùng tôi. Vì chuyện đó, mà tôi cảm thấy phiền lòng khôn cùng, và tôi đã cất tiếng hỏi mặc dù chẳng định hỏi thế:

- Vậy là con gái ông đã tố giác tôi...
- Từ bữa qua tôi không thấy mặt nó, Balit trả lời và nhún vai.
- Nhưng dầu sao ông cũng biết rằng tôi cùng cô bé đã có mặt ở chỗ tôi không có quyền tới.
  - Đó chính là vấn đề tôi định nói với ông vậy, Balit nói.

Ông ta ngập ngừng. Những nếp nhăn càng sâu hơn dưới đám tóc đỏ rậm như rừng, ông ta càu nhàu:

- Tôi không biết nói cách sao cho ông hiểu.
- Xin ông nghe đây, tôi nói- Hoàn toàn thành thực, tôi không biết đó là nơi cấm du khách lui tới. Nhưng nếu ông nghĩ rằng bổn phận của ông là

phải đuổi tôi khỏi nơi đây, thì trong vòng một giờ nữa tôi xin ra đi chứ không đợi sáng mai, có thể thôi.

Balit gật gù cái đầu và khẽ thoáng nở một nụ cười, vẻ nhút nhát, khiến cho cái mõm ông ta có một cái duyên đặc biệt.

- Cho dù tôi muốn tống ông đi, làm sao tôi có thể quyết định được? - Ông ta nói. - Xibin thì chẳng còn lòng dạ nào ngoài bữa đại tiệc trà, khốn khổ khốn nạn, nàng đâu có nhiều dịp dến thế.

Thế rồi đột nhiên được thoát khỏi sự lúng túng, Balit nói với tôi một cách giản dị cao quý và thẳng thắn, xét cho cùng đó chính là đặc điểm của con người vóc cao lớn ấy với khuôn mặt ấy:

- Cảm ơn ông... Cảm ơn ông thực sự vì ông đã không kể cho vợ tôi nghe rằng ông đã bắt gặp Patrixia lúc sớm tinh mơ ở chỗ đó.

Balit lấy lưng bàn tay quệt khuôn mặt đẫm mồ hôi. Tôi đã từng thấy ông ta trở về nhà sau một cuộc đi dài dưới nắng mà vẫn không có giọt mồ hôi nào. Mà lúc này đây chúng tôi đang đứng dưới những tán cây gai mênh mông. Tôi chẳng biết trả lời cách sao hết.

Cách chúng tôi vài thước, một con linh dương vượt qua con đường mòn trong rừng. Vài con chim từ phía dưới các lùm cây bay lên. Nghe thấy tiếng khỉ kêu chí chóe.

- Nếu vợ tôi biết mỗi sáng con Pát $^{[\underline{4}]}$  làm gì, - Balit nói tiếp, - thì ...

Ông ta tìm lời, lại lau trán, rồi nói nốt câu một cách khẽ khàng:

- Thì sẽ rất nhiều phiền toái cho tất cả mọi người.

Ông ta vầy vò một lát bộ tóc cứng và hung đỏ trong lúc cả sức nặng của tấm thân được dồn lên một bên đùi này rồi sang bên đùi kia.

- Điều tôi muốn hiểu, Balit nói mắt vẫn không nhìn tôi, là tại sao ông im lặng. Trước đây ông không nắm được chuyện gì cả. Hay là Xibin đã bộc lộ với ông điều gì khiến ông phải giữ gìn.
- Không có gì cả, tôi nói. Và bản thân tôi cũng không biết chắc vì sao tôi đã không nói ra. Tôi nghĩ rằng đó chỉ vì cuộc gặp gỡ giữa tôi với con cháu bé nhà ông hình như phải được giữ kín cho hai chúng tôi thôi.
  - Vì sao vậy?
  - Vì sao ư?

Tôi dừng lại không nói, vì sợ mình trở thành lố bịch. Nhưng rồi - hẳn có lẽ vì mùi vị cùng những tiếng cành gẫy của rừng rậm, và cũng bởi vì trên mặt Balit có một chút giản dị hầu như của thú vật - nên tôi quyết định nói. Tôi nói với Balit cái bản năng đã dồn đẩy tôi tới những con thú hoang tụ tập, như là những kỳ quan dưới chân núi Kilimanjarô, và tôi nói lòng ước ao đối với tôi không sao có thể có được ấy, là được đánh bạn với chúng, và tôi kể lại việc cô bé mặc quần có yếm màu xám trong vài lát giây đã cho tôi khả năng đi vào cái vương quốc ấy như thế nào.

Lúc bắt đầu nói, do chỗ tôi còn cảm thấy lúng túng vì đã xưng tội như vậy, nên mắt tôi chi nhìn chằm chằm xuống đất phủ đầy cỏ khô và cành gai, và tôi chỉ nhìn thấy ở Balit có đôi bắp vế màu đất sét thẫm cao và rắn chắc như hai cái cột. Thế rồi sự chăm chú cao độ của ông ta mà tôi có thể nhận thấy qua nhịp thở sâu đã khiến tôi hết cả lúng túng. Và tôi tiếp tục nói, mắt nhìn thẳng vào ông ta. Ông nghe tôi nói, không một thớ thịt trên mặt ông rung động, nhưng đôi mắt ông nhìn lại bộc lộ một niềm hạnh phúc rụt rè. Khi tôi nói xong ông ta từ từ và khó nhọc lên tiếng:

- Vậy là... cả ông nữa... ông nghĩ rằng... ông một con người thành thị, ông cũng cho rằng giữa Pat và các con thú... có một cái gì đó... một cái gì đó ta không nên... ta không thể dụng vào.

Balit im lặng và một cách vô ý thức tay ông lại vầy vò bộ tóc rậm màu đỏ. Đồng thời ông cũng xem xét tôi theo một cách khác hẳn. Tựa hồ như

ông muốn tìm xem ở tôi một dấu hiệu dị hình, một khuyết tật bẩm sinh kín đáo.

- Vậy mà, ông ta hỏi, ông lại là bạn của Lido Đacboa được, thế là thế nào nhỉ?
- Tôi không phải là bạn của bà ấy, tôi tuyên bố. Không hề. Tôi biết bà ấy qua loa, và mới có chừng ấy thôi tôi cũng thấy là nhiều quá rồi.

Nụ cười mà tôi từng nhận xét, nụ cười ngập ngừng, nhút nhát và rất dễ thương, xuất hiện trên đôi môi Balit.

- Ông hãy thú nhận đi, tôi nói, có phải chỉ vì chuyện Lido Đacboa mà chút nữa ông định cho tôi nếm mùi roi da tê giác?
  - Lạy chúa, đúng thế, Balit nói một cách giản dị.

Chợt ông ta phá lên cười, tiếng cười vang to và thơ ngây, tiếng cười vừa của trẻ thơ vừa của yêu tinh, tiếng cười như đổ đầy khu rừng cây gai. Giữa hai trận cười nấc, ông ta nhắc lại:

- Lạy Chúa, đúng thế. Tôi đã định cho ông nếm cây roi kibôkô!

Và ông ta cứ lặp đi lặp lại mãi cho đến hết hơi:

- Kibôkô... Kibôkô... Kibôkô...

Cơn cười lây cả sang tôi. Tiếng kibôkô đối với tôi bỗng trở thành hài hước lạ lùng. Và cả tôi nữa, tôi cũng phá ra cười, đứng giữa con đường mòn trong rừng rậm trước mặt Balit mà cười đến chảy nước mắt ra. Và lúc ấy tình bạn đã tới với hai chúng tôi.

Sau khi cơn cười của của hai chúng tôi qua đi, Balit lại cất tiếng nói với tôi, ông ta làm việc đó như với một người thân thuộc đã hiểu rõ mọi chuyện bí mật, mọi chuyện rắc rối trong gia đình ông.

- Không ai có thể ngờ được rằng, ông ta nói với một vẻ hung tợn cố ghìm lại, một con búp bê vô tích sự và rỗng tuếch như Lidơ lại có thể từ xa mười ngàn cây số đem lại cho chúng tôi nhiều đau khổ đến thế.
  - Và làm việc đó một cách vô chủ đích, vô tình, tôi nói.

Balit lắc cái mõm một cách bướng bỉnh và quát lên:

- Cũng thế thôi, tôi ghét mụ. Tôi, tôi chỉ nghĩ tới Xibin và con bé con thôi.

Ông ta xoay người trên gót chân và tiếp tục bước đi. Song lúc này ông đi bước nhanh hơn, cái gáy cúi nặng xuống hơn. Ông ta ngẫm nghĩ. Rồi vẫn đi, đầu không ngoái lại, ông ta nói. Cái lưng ông ta che khuất tầm nhìn xa phía trước của tôi. Các câu ông nói được ngắt nhịp bởi chân chúng tôi đang đi. Ông ta nói:

- Ông đừng nghĩ rằng tôi hoàn toàn điên rồ chỉ vì tôi để cho Pat chạy chơi tùy thích trong rừng rậm và thích thì cứ đến với các con thú. Trước hết là vì Pat có quyền lực đối với các con thú. Quyền lực ấy có thể có, có thể không. Ta cũng có thể hiểu biết kỹ càng các con thú, chuyện ấy chẳng có quan hệ gì hết tới cái quyền lực kia. Như tôi chẳng hạn. Cả đời tôi, tôi sống giữa các con thú. Vậy mà chẳng làm cách nào có được cái quyền lực đó, cái đó là chuyện bẩm sinh. Như con bé ấy.

Tôi đi theo cái thân xác khổng lồ của Balit, cố đặt chân tôi đúng vào vết chân ông ta, cố sao không làm rối loạn, không làm vỡ cung bậc cái tiếng nói khàn khàn và chậm rãi kia đang đưa tôi tới cái miền bí ẩn của Patrixia.

- Tôi có biết vài người có được quyền lực ấy, - Balit nói. - Cả người da trắng, cả người da đen.. nhất là người da đen. Nhưng không ai bằng Pat. Nó sinh ra cùng với điều thiên phú ấy. Thế rồi nó lại được nuôi dưỡng giữa các con thú. Và (Balit ngập ngừng khó mà nhận thấy), và, nó không khi nào làm chuyện gì tai hại cho các con thú cả. Nó thông cảm được với các con thú, chúng cũng thông cảm được với con bé.

Tôi không sao ngăn mình đặt câu hỏi:

- Thế là đủ an toàn cho cháu ư?
- Nó tin như vậy, Balit nói trong lúc vẫn bước đi và không quay đầu lại. Và hẳn nó phải biết rõ rất nhiều điều hơn chúng ta. Nhưng tôi thì chẳng ngây thơ như nó. Vì vậy tôi giao cho Kihôrô canh chừng cháu.
  - Cái người da đen đầy thương tích ấy? Tôi hỏi.

Balit hơi bước nhanh lên và trả lời:

- Đừng có coi thường bề ngoài ông ta, Kibôrô thọt nhưng ông ta có cách đi êm nhẹ như con báo. Tôi đây, khi tôi rình mò gần con bé, Pat nghe thấy liền. Mà đâu tôi có phải không biết nghề. Còn Kihôrô thì lúc nào cũng theo sát con bé, nhưng nó vẫn không nghi ngờ chút gì hết. Còn ông ta tuy chỉ có một mắt, nhưng ông ta bắn trúng và bắn nhanh hơn tôi. Vậy mà tôi cũng được coi là một cây súng cừ miền đông Phi này.

Balit quay lại. Trong con mắt ông ta có một ngọn lửa lạ lùng và trong giọng nói ông có một âm sắc trẻ trung hơn.

- Ông biết không, trước đây, khi phải đi hạ thù bất kỳ con thú nguy hiểm nào, sư tử, voi, cả trâu rừng, Kihôrô chưa lần nào xin hơn một viên đạn. Và...

Balit ngừng sững lại. Và như để tự trừng phạt một lỗi lầm tôi không nhận ra, ông ta cắn vào môi dưới với một vẻ tàn nhẫn.

- Để canh chừng con nhỏ, việc ấy xin ông không phải lo. - Ông ta nói. - Các bao đạn của Kihôrô luôn luôn đầy ắp.

Con đường mòn rộng dần ra. Chúng tôi lặng lẽ đi bên nhau vài bước.

Tôi hỏi:

- Hẳn là thông qua Kihôrô mà ông biết về cuộc gặp gỡ giữa cháu Patrixia với tôi.

- Vâng, - Balit nói. - Nhưng xin ông lưu ý cho, không được để cháu biết rằng cháu bị canh chừng. Nếu không mọi việc nó vui chơi sẽ hỏng bét. Mà việc nó vui chơi là hạnh phúc duy nhất nó có thể có được ở nơi đây.

Chúng tôi đi tới một nhóm nhà lều không phải là các lều dành cho du khách. Vô tình tôi đã đi theo Balit tới tận làng mọi.

## VIII

Khoảng hai chục căn nhà lá nằm kín dưới những cây gai cao, đó là nhà ở của nhân viên Khu Bảo tồn, các người bảo vệ, các nhân viên, những người phục dịch, và gia đình họ. Những căn nhà xây dựng chắc chắn hơn, bên trong là nhóm điện máy, một xưởng sửa chữa, kho xăng, một kho thực phẩm và quần áo.

Cư dân xóm nhỏ này lập tức vây quanh Balit. Những người bảo vệ mặc đồng phục; áo choàng bằng vải kaki, với những khuy to bằng kim khí, quần soóc và mũ cũng bằng kaki, bao đạn ở thắt lưng. Những người thợ máy ăn mặc những áo dài trắng có tấm khăn xanh lam buộc chẽn ngang eo, những người làm bàn giấy mặc lối Âu châu, đeo cả ca-vát nữa. Trên quần áo phụ nữ, những màu sắc chói nhất, sượng nhất, đối lập nhất, pha trộn nhau một cách hòa hợp. Trẻ nhỏ thì ở truồng.

Mọi người đón tiếp Balit thật sự chân tình. Tên khổng lồ tóc hung đỏ kia, ông chủ của Khu vườn hoàng gia kia được cả làng đón rước nồng nàn. Người ta chào ông ta bằng những tiếng kêu và những tiếng hát. Một tình thân hữu nồng nhiệt và thơ ngây sáng lên trên những khuôn mật dân da đen.

Balit ném về phía tôi một cái nhìn có ý nghĩa là: "Ông thấy đó... mặc dù có cái kibôkô... và mặc cả dù có các thành tích xưa của tôi ở bên Rôđêdi".

Trong đôi mắt ông ta, tôi thấy tất cả các niềm tin tôi từng bắt gặp ở những người thực dân kỳ cựu và con cái họ: tính ưu việt tự nhiên của các nòi da trắng, sự thấp kém của các dân tộc con em chỉ chuộng sức mạnh. Tôi vốn không chia sẻ các quan niệm ấy. Chúng chỉ có giá trị chừng nào dân bản xứ còn tin như vậy. Giờ đây chuyện đó hết rồi. Còn vài con người, cũng còn đấy, những con người do tính cách mạnh mẽ của họ, do một thứ bản năng bề trên, dường như vẫn biện bạch cho các quan niệm kia. Và điều đó xảy ra trong chốn cùng tận của những vùng xa xôi, hẻo lánh, nơi những dòng thác lớn của thế giới vẫn chưa chảy tới. Đến rồi, đã đến rồi cái thời buổi xây dựng những quan hệ mới giữa những con người khác màu da với nhau. Nhưng thôi, mất thời gian vô ích làm gì, cái thời gian tôi còn quá ít,

để tranh cãi với Balit. Và hẳn là ông ta cũng sẽ chẳng nghe. Ông ta có cái chân lý riêng.

Balit vui vẻ xua đi bằng những cái phát tay ròn rã đám đông đang ồn tai ông ta. Balit dùng mũi ủng thân tình hất ngã đám trẻ em trần truồng và vui vẻ vào đám bụi dưới đất. Rồi ông ta tập hợp lính bảo vệ lại. Không khí đột nhiên thay đổi. Im lặng, người ngay cứng, cánh tay để sát người, gót chân chụm lại, các lính bảo vệ nghe chỉ thị rồi tản về nhà họ. - Phải thế, - ông bạn đồng hành nói với tôi. - Không được một phút nào lơi mắt đám dân Maxai trong suốt tuần lễ họ hạ trại ở đây.

## Tôi hỏi:

- Ông cho phép họ hạ trại ngay trong khu Bảo tồn sao?
- Cũng phải chịu đựng họ, Balit nói. Đất đai này vốn là của họ, vả chẳng họ cũng chẳng cồng kềnh lắm. Họ đóng tại những đồng cỏ quy định.
  - Vì sao lại phải chú mục đến họ kỹ thế?
- Để bảo vệ các con sư tử, Balit nói. Phong tục và vinh quang của tộc người Maxai là giết được một con sư tử bằng mũi giáo và bằng dao nhọn. Điều này chính phủ thuộc địa cấm tiệt. Nhưng họ vẫn tìm cách làm lén lút. Nhiều người trong họ ra đi không về. Nhưng họ vẫn không cần (Balit nhún vai). Tôi cũng không cần. Vài người da đen, dù là tộc người Maxai, bớt đi trong cuộc đời này... Nhưng tôi không muốn chấp nhận họ làm tổn thương của tôi một con sư tử.

Lính bảo vệ ra khỏi lều ở, người nào cũng trang bị súng trường, bao đạn nặng xệ nơi thắt lưng, họ nhanh nhẹn đi vào trong rừng rậm.

Tôi đang định đi về căn lều của mình, Balit bảo tôi:

- Khoan chút đã... Tôi phải xem xét tổ máy phát điện một chút.

Ông ta đi vào một nhà để máy nơi đó các động cơ đang nổ ầm ì.

Tức thì, rất nhanh, rất lặng lẽ, và hẳn là việc này đã diễn ra nhiều lần chứ không ít, các trẻ em da đen tụ tập hết ở hai bên cửa. Khi Balit đi ra, chúng lại bám lấy ông ta.

Làn này Balit giả vờ ngạc nhiên, giả vờ sợ như không chống cự lại nổi. Trẻ em trai gái bám lấy ủng của ông ta, bám vào đầu gối ông ta, bám vào ống quần ngắn của ông ta thành từng chùm, và chúng hét lên vui sướng. Dân chúng cả làng tụ tập quanh trò chơi đó. Những hàng răng to trắng nhởn cười sáng cả những cái má thẫm màu.

Chợt một cái đầu tóc hớt tròn rẽ hàng ngũ những khán giả, và phía sau Balit xuất hiện một quỷ nhỏ tóc rối tung, con quỷ hét lên một tiếng man rợ và bắt buộc lũ trẻ em da đen phải rời tay một lát, con quỷ leo lên thắt lưng Balit bám vào gáy ông ta, và rướn một cái để leo lên một bên vai ông ta.

Mọi việc diễn ra rất nhanh - và lúc này cô bé mặc một chiếc quần có yếm sạch sẽ màu xanh lam đã phai, và tôi chỉ nhận ra cái bóng người lại phía tôi nên tôi không thấy được nét mặt em bé gái, những nhìn cử động của em cũng dễ đoán được nét mặt em. Với bàn tay trái, em nắn lấy và bóp chặt cái cằm của Balit đến mức làm cho ông ta ngạt thở, với bàn tay phải, em hất tung chiếc mũ đi rừng của ông ta. Rồi em luồn hai tay vào sâu trong đám tóc ung đỏ và bắt đầu giật, kéo, vò.

Patrixia không cần phải cất tiếng nói: tất cả ở em cho thấy em đòi sự âu yếm và sự thắng thế của chiếm đoạt.

- Hãy nhìn đây, lão khổng lồ này, lão chủ của khu Vườn hoàng gia này, - mỗi cử chi của cô bé như lớn tiếng tuyên ngôn. - Nhìn đây, lão là của ta. Của riêng ta thôi. Ta muốn làm gì thì ta làm.

Và Balit, thân mình bị các gót chân nện vào, đầu bị vặn vẹo bên này bên nọ, Balit lên gân bụng, vươn cổ ra và cười vang sung sướng.

Patrixia đảo nhìn quanh với cặp mắt long lanh, ngây ngất. Liệu em có nhìn thấy tôi chăng? Nét mặt em chợt cứng lại. Em trườn xuống dọc theo lườn Balit như dọc theo một thân cây, lao vào các trẻ em da đen, lôi chúng đi cùng nhau, chúng co kéo, vật vã hỗn độn với nhau.

Balit nhặt lấy mũ đi rừng, nhưng trước khi đội lên đầu, ông ta lấy bàn tay to tướng dịu dàng và chậm rãi xoa lên đám tóc hung đỏ vừa được những ngón tay Patrixia hành hạ. Một nụ cười rất mơ hồ thấm đượm kiêu hãnh và tôn sùng làm rạng rỡ khuôn mặt ông ta.

Sau cùng ông ta nói:

- Nào, tôi đưa ông về.

Tôi tiếc rẻ quay đi khỏi cơn lốc bụi màu đỏ và những tấm thân da đen, ở đó thoáng hiện ra thoáng biến đi một chiếc quần yếm màu xanh lam nhạt.

Gian lều tôi trọ rất gần đó, thế mà tôi chẳng biết. Khu làng mọi và khu trại của du khách được các cây gai ngăn ra và che khuất nhau rất khéo, khiến cho mỗi bên tạo thành một dinh cơ kín, hai bên không trông thấy nhau và tưởng như không tới được với nhau.

Đến trước bậc thềm gỗ nhà tôi ở, tôi hỏi Balit:

- Ông uống uýt-ki nhé?

Rồi chẳng đội câu trả lời, cũng như lần trước ở nhà ông ta ông chẳng đợi tôi trà lời, tôi liền mở nút chai.

Đã gần giữa trưa. Ánh sáng chiếu thẳng đứng trắng loá như tấm giấy thiếc trước hàng hiện. Bóng cây cối chẳng còn có chút tác dụng gì nữa.

Chúng tôi im lặng uống, một cái im lặng đậm đà, hiền hoà. Giữa một thế giới nóng bỏng gần như sáp tan rã ra, có hai người đàn ông cùng được chở che dưới một mái nhà, cùng bị cái nóng săn đuổi, cùng sung sướng trong một cảnh trễ nải như nhau, và trong mồm, trong máu, có cùng chất rượu dịu dàng. Hai con người hoàn toàn hòa hợp về mặt thể chất, hai người cùng thấy tình bạn ngày càng nảy nở tự nhiên.

- Tiếc thật... ông ra đi vội quá... tiếc thật, - Balit nói (Tiếng ông ta chỉ hơi khẽ vang lên). - Thực tình ông không thể ở lại thêm nữa sao?

Tôi trả lời, đôi môi chỉ khẽ mấp máy:

- Không thể... chỗ máy bay đã giữ rồi.

Balit thở dài:

- Đúng vào một lần tôi có được một khách thăm tử tế.

Ông ta uống nốt rượu và ngắm chiếc cốc. Tôi rót đầy cốc cho ông ta.

- Bọn khách du lịch... Ông không biết được cái hạng ấy, - Balit nói.

Chầm chậm, từng ngụm từng ngụm một, ông ta kể về người đàn bà đã đến được tận chân núi Kilimanjarô mà vẫn cần đeo đồ trang sức, và chính người ấy một sớm mai kia đã thấy đồ trang sức của bà ta bốc bay khỏi cái bàn, theo chân một con khỉ. Ông kể cho tôi nghe về những người tỏ ra khổ sở vì các gian lều trong trại không có máy lạnh. Và ông kể về những người trái ngược với những người kia, đã cho mang giường ra nằm ngoài nhà, chỉ vì họ bị ám ảnh vì ý thích được phiêu lưu. Và cả những người hy vọng tìm thấy ở khu Bảo tồn những cái sàn xây dựng trên cao, để từ chỗ ấy đêm đêm họ có thể vừa xem các con thú dưới ánh đèn chiếu vừa uống rượu vang vùng Săngpanho, hệt như khi họ sống tại khách sạn nổi tiếng Tritopx ở Niêri vậy... Và những cặp nam nữ âu yếm tặng nhau những tên thú hoang.

- Ây thê mà, Balit kết thúc câu chuyện với vẻ sôi nổi thêm một chút, khi một trong những vị ấy, vì ngu dốt, vì ì ạch nặng nề, hoặc vì huênh hoang không biết ngượng đã vi phạm quy tắc, và chính vì thế đã bị một con thú cao quý tiến công, thì chính tôi và lính bảo vệ lại phải nhận trách nhiệm giết con thú.
  - Vậy ông sẽ làm gì, tôi hỏi, nếu đó không phải là một nhiệm vụ?
- Khía cạnh đúng đắn duy nhất của nhiệm vụ, chính là làm cho mọi rắc rối có thể xảy ra không xảy ra được, Balit nói.

Tôi muốn đáp lại, nhưng đột nhiên ông ra hiệu cho tôi ngồi im. Rồi làm một hiệu khác, ông bảo tôi nhìn lên cao theo hướng ngón tay ông chỉ.

Cách bao lan hàng hiên vài bước, vượt lên trên các cành cây keo và dường như mắc vào những cành keo ấy, một cái đầu thon dài với cái mõm bẹt và thơ ngây đang khẽ đung đưa, cái đầu loang lỗ những đốm màu vàng đậm, với đôi tai thành hai hình tam giác rất thẳng, với những lông mi dài, rậm, khêu gợi, màu đen mịn như nhung tựa như của đàn bà A-rập. Một con hươu cao cổ non, duyên dáng và thận trọng, đang đi tìm ăn trong đám gai. Một con nữa xuất hiện phía sau con này bộ to lớn hơn nhiều.

- Con mẹ, - Balit nói trong một hơi thở.

Con mẹ này có một cái cổ cao không cùng, óng ánh như lụa, khẽ đu đưa. Con mẹ tới rúc tìm vào ngọn cây sát con hươu non, đặt lên trên cái đầu con nhỏ một cái đầu cũng hệt như thế: mỏm đốm, tai nhọn, lông mi rậm và tưởng như lông mi giả. Tôi ngắm nghía sửng sốt con quái vật hiền hậu hai đầu ấy.

Hai cái đầu chồng lên nhau khẽ khàng dịch chuyển từ cành này qua cành kia và cuối cùng biến mất.

- Ông thấy đó, ở đây các con thú sống tin cậy và hạnh phúc, - Balit nói.
- Những con hươu cao cổ này thuộc loại nhút nhát bậc nhất. Vậy mà chúng cũng dám tới sát lều.

Balit tựa cằm vào nắm tay ông ta. Cái nắm tay hình như khổng lồ hơn cái cằm hình như vuông hơn nữa. Mới uống rượu vào, các vết vằn đỏ trong mắt ông càng nhiều và càng nổi rõ. Thế nhưng, trên cái mõm hung đỏ và dữ dằn thấy hiện ra một ao ước đã thành hình. Điều khó mà tin được.

- Ông thấy tôi ra sao? Với một vú em nuôi các thú hoang, cái mõm tôi thật tức cười, phải thế không? Ông bạn đồng hành hỏi tôi.
- Thực ra thì, tôi nói, mọi người ở Nairobi không nói về một chàng Balit-Bò tót vĩ đại như thể này đâu.
  - Balit-Bò tót hử? Ông chủ của khu Vườn hoàng gia nói dần từng lời.

Cái cằm của ông ta càng đè nặng hơn nữa lên nắm tay. Vẻ mặt ông trở lại kín như bưng.

- Balit-Bò tót, ông ta nhắc lại. Lâu rồi tôi chưa nghe cái tên hiệu ấy [5].
  - Tên hiệu ấy thực ra rất hợp với ông, tôi nói.

Ông bạn tôi từ từ ngẳng cái đầu hung đỏ to tướng lên.

- Chao ơi, tôi biết, - ông ta nói. - Và tôi đã làm mọi cách có thể được để cho tên đó nổi danh... Balit-Bò tót, kẻ săn trộm ngà voi và sừng tê giác. Balit-Bò tót, tên thợ săn chuyên nghiệp, tay súng bắn thuê, kẻ tiêu diệt muông thú lớn trong nhiều tỉnh.

## Tôi nói:

- Khắp vùng đông Phi châu, sự tích của ông đúng là như thế đấy.
- Sự thật là như vậy, Balit nói.

Ông ta đứng lên sừng sững, lao sầm sầm ra ngoài hiên rồi lấy tay nắm gọn bao lơn. Bao lơn rung lên và rền rĩ dưới những ngón tay ông ta.

- Tôi biết làm thế nào trước những lời đồn đại ấy? - Balit hỏi.

Dường như ông ta không hỏi tôi mà đang hỏi cánh rừng thưa, hỏi khu vực thú uống nước và hỏi ngọn Kilimanjarô lặng im và tái nhợt dưới ánh sáng lặng im và tái nhợt.

Ông ta quay trở lại ngồi bên bàn và nói:

- Ngày trước, để khuyến khích tôi học chữ, người ta đã cho tôi một khẩu súng nhẹ. Chưa đầy mười tuổi cha tôi đã dẫn tôi đi săn. Lạy Chúa tôi, người ta đã ru tôi, nuôi dưỡng tôi, nhồi nhét tôi bằng những chuyện săn bắn và những khẩu súng lừng danh. Người ta đã dạy tôi làn theo dấu vết những con thú giỏi ngang một người bản xứ, dạy tôi bắn trúng giữa hai mắt, trúng huyệt vai, trúng giữa tim. Thế rồi khi tôi muốn dùng súng săn hành nghề, thì cha tôi đột nhiên lại nổi điên lên. Ông cụ đã đòi bằng được, hoàn toàn là thế, đòi bằng được đưa tôi về nước Anh trọ học.

Cho tới khi đó Balit vẫn chi nói với riêng mình. Sau rồi ông ta lấy tôi làm người chứng.

- Ông có thể hình dung chuyện đó không, ông ấy? Nhà ngủ, nhà ăn, lớp học, bài học, thay cho lửa trại, thay cho mặt trời trong rừng rậm, thay cho những con thú sống tự do... Tôi chỉ còn một con đường để theo, và tôi đã theo con đường ấy. Tôi đã bỏ nhà ra đi với khẩu súng và đạn dược để sống bằng những thú đó. Và tôi đã sống bằng những thứ đó, sống tốt nữa là khác.

Giọng Balit khi nói những lời cuối cùng đó đã đượm một nỗi buồn kín đáo. Ông ngồi im, trên nét mặt biểu lộ nét mơ màng, khoan dung và hoài nghi của một người già - thế nhưng Balit vẫn chưa tới bốn mươi - khi người đó nhìn lại những niềm vui và những điều ngông cuồng thời trai trẻ, tưởng đâu như là chuyện của kẻ khác vậy. Tôi thấy chẳng khó khăn gì trong việc dõi theo các kỷ niệm của người bạn đồng hành dạn dầy ấy. Quá khứ lăn lộn nơi rừng rậm của ông được khắp nơi biết đến từ bờ biển Ấn Độ Dương cho tới những vùng hồ lớn châu Phi. Tại các tửu quán ở Nairôbi, tại các khách sạn của Uganda, tại các đồn điền ở Tanganyika và Kivu, ở đâu cũng sẵn người kể cho bạn nghe về Balit - Bò tót vào thời thịnh trị của ông ta. Người thì nói về sức khoẻ và sức chịu đựng của ông ta, người khác lại kể về tính kiên trì không thể tưởng tượng được của ông ta, người khác nữa về tính táo tọn của ông ta, người khác nữa về tái đánh hơi và tài bắn chính xác của ông ta. Mỗi người đều chứng minh cho lời mình nói ít nhất bằng một thí dụ lạ kỳ.

Những bầy voi bị tiêu diệt để lấy ngà đem bán cho cánh buôn lậu người Ấn, những đàn trâu bị tàn sát để làm thịt sấy bán cho dân bản địa, những đàn thú bị hạ sát chỉ vì bộ da chúng bán đắt. Rồi những đặc nhiệm chính phủ trao cho Balit tiêu diệt các con thú hoang ở những vùng nào đó vì chúng quá đông. Vô vàn chuyến săn rình để giải thoát cho nhiều làng bị ám ảnh hãi hùng vì những con sư tử - phù thủy và những con báo - mà bằng cách tiêu diệt những con vật ăn thịt người và hiểm nguy, tất thảy đều dính dáng tới cuộc sống động vật, tới rừng rậm không cùng, tới những chòm sao đêm Phi châu... Tôi cảm thấy đó là những hình ảnh hẳn phải tái hiện trong ký ức Balit. Tôi thấy mình chắc đúng khi nghe ông ta nói như trong mơ:

- Kihôrô nhớ đủ mọi chuyện đó.

Âm thanh tiếng nói của chính ông ta khiến ông ý thức được thực tại và thời hiện tại. Nhưng cũng chỉ nhận thức được nửa chừng thôi, vì ông còn

## hỏi tôi:

- Làm sao lại có thể như thế được nhỉ?

Và khi thấy rõ tôi không hiểu hết nội dung câu hỏi ông nêu ra, ông đã tiếp tục nói một cách hấp tấp:

- Thực ra thì đơn giản vô cùng. Muốn giết thú được nhiều thì phải hiểu biết chúng đầy đủ. Muốn hiểu biết chúng thì phải yêu chúng, và càng yêu chúng người ta càng giết chúng nhiều hơn. Trong thực tế, còn tồi tệ hơn thế nữa. Chính là càng yêu chúng người ta càng thấy nhu cầu và niềm vui được giết chúng. Khi đó, người ta giết bất kể vì người ta đói hay không đói, bất kể vì có lãi hay không hoặc có bán được đắt hay không, có phép bắn hay không, trên vùng cho phép bắn hay vùng cấm, bất kể con thú nguy hiểm hay không có gì tự vệ hết. Nếu đó là con thú đẹp, đường bệ hoặc duyên dáng, nếu con thú làm cho anh rung động sâu xa vì sức mạnh hoặc vì cái duyên của nó, thế là cứ giết, cứ giết... Vì sao?
- Tôi không rõ, tôi nói. Rất có thể là, vào cái thời điểm anh hạ sát con thú, đó cũng là thời điểm duy nhất anh cảm thấy con thú thực sự thuộc về anh.
  - Có thể, Balit nói và nhún vai.

Một bầy linh dương đi ngang giữa khu rừng thưa, in bóng lên nền núi Kilimanjarô. Sừng chúng rất mỏng manh và vươn dài ra phía sau, gần như nằm ngang, nom tựa như cái cánh cong cong.

Balit dõi mắt nhìn theo chúng và nói:

- Giờ đây, tâm hồn tôi tràn đầy niềm vui vì được nhìn thấy chúng, đơn giản chỉ vì được nhìn thấy chúng thôi. Nhưng trước đây thì tôi phải chọn con to nhất đàn, con nhanh nhất, với bộ lông đẹp nhất, và không khi nào tôi để con đó thoát.
  - Hôn nhân đã làm ông thay đổi hết chăng? Tôi hỏi.

- Không, - Balit nói. - Tình trạng đó đã xảy ra trước khi tôi gặp Xibin. Chuyện đó cũng không lý giải nhiều hơn được nữa. Một ngày nào đó, ta nổ súng và con thú ngã xuống như mọi ngày. Nhưng ta chợt thấy chuyện đó khiến ta dửng dưng. Niềm vui máu me, xưa kia mạnh hơn hết thảy mọi niềm vui khác, thì nay không còn nữa. (Balit đưa lòng bàn tay to rộng lên xoa bộ lông đỏ phủ kín bộ ngực phanh trần). Theo lệ thường, ta vẫn tiếp tục cho tới một ngày ta không thể cứ làm như vậy được nữa. Ta yêu thú vì muốn thấy chúng sống chứ không nhằm làm cho chúng chết.

Balit đi ra bậc thềm, ngắm nhìn phong cảnh mênh mông ngập tràn hơi nóng bốc mù mù.

- Tôi không phải trường hợp duy nhất như vậy, - ông ta nói. - Các người đứng đầu Vườn hoàng gia vốn xưa đều là tay săn nhà nghề, tất cả đều là những kẻ sát sinh cải đạo. (Ông nở một nụ cười không vui vẻ). Nhưng do chỗ tôi đi xa hơn họ quá nhiều trong nghề giết thú, nên tôi cũng đi xa hơn họ quá theo hướng ngược lại. Vấn đề tư chất, tôi nghĩ vậy... Vả chăng còn là...

Không nói hết câu, Balit hướng mắt nhìn về cuối khu rừng thưa, nơi đó vào lúc này đám nước chỉ còn như một tấm gương xỉn màu. Ông hỏi tôi:

- Đúng là Patrixia đi đến với các con thú ở chỗ kia chứ?
- Đúng chỗ ấy, tôi nói. Không nhìn thấy cảnh đó, không thể tin được.
- Khi ta vô hại với chúng, các con thú biết ngay. Balit nói.

Ông ta quay lại tôi và dường như muốn tìm trên nét mặt tôi, như nhiều lần ông đã làm như vậy, một lời lý giải ông chưa chộp được. Sau rồi ông ta nói:

- Kihôrô báo cáo tôi rằng cháu bé đã nói chuyện lâu với ông.
- Patrixia đã tỏ ra có tình cảm với tôi, tôi nói, ... cho tới lúc cháu nhớ ra rằng sáng mai tôi ra đi. Khi đó tôi không còn là bạn của cháu nữa.

- Hù, vậy đó, - Balit thầm thì.

Ông nhắm mắt lại. Đôi vai ông như thể vỡ ra, đôi cánh tay ông buông thống. Nom ông như một con vật to lớn đang bệnh nặng.

- Con bé sao mà cô đơn, - Balit thì thầm.

Ông mở mắt ra và hỏi tôi:

- Liệu ông có thể ở lại thêm ít ngày không?

Tôi không đáp.

- Mỗi ngày, sáng chiều hai bận, chúng tôi có liên lạc vô tuyến điện với Nairôbi, - Balit nói một cách nhẫn nhịn. - Ông có thể báo lui ngày lấy vé được.

Tôi không trả lời.

- Cũng phải giả định rằng mỗi con người trong cuộc sinh tồn đều có những bổn phận của mình, - Balit nói.

Rồi ông bỏ đi, mắt không nhìn tôi. Như trước đây Patrixia cũng bỏ đi như thế.

Tôi rời hàng hiện để vào trong lều và ăn sáng. Với mái tranh nhọn và bùn nhào đắp tường dày, cũng có được một chút mát mẻ.

Bôgô mở các hộp thức ăn và một chai bia. Tôi hỏi anh ta xem anh có gặp lại Patrixia chưa. Anh ta nói: "Thưa ông, không", rồi lặng im. Vốn đã biết tính anh ta, tôi chẳng hy vọng gì thêm nữa. Thế nhưng, trên đôi má anh và trên trán anh, những hình hình học nhỏ xíu - những tam giác, những hình vuông, những hình tròn - do vô số vết nhăn tạo thành, đang cụ cựa một cách đặc biệt. Anh ta nói tiếp như không định nói ra:

- Tôi không gặp lại cô bé da trắng, nhưng khắp cả làng đều nói với tôi về em đó.

Bôgô dừng một chút, ngập ngừng. Tôi giả tảng mải chú ý vào bữa ăn. Đặt ra bất kỳ câu hỏi nào đều có khả năng gây hốt hoảng cho cái nhu cầu thổ lộ lạ lùng đó.

- Mọi người yêu cô bé lắm, yêu vô cùng, - Bôgô nói tiếp, - nhưng cô bé làm cho họ sợ.

Tôi thốt lên:

- Sø!
- Cô bé là phù thủy của thú hoang, thưa ông, Bôgô nói, hạ giọng xuống. Mọi người thề với tôi rằng cha cô bé là một con sư tử.

Tôi nghĩ tới bộ mặt của Balit và hỏi:

- Người ta có ý nói rằng cha cô bé giống một con sự tử chứ gì?
- Người ta nói một con sư tử thực thụ, thưa ông, Bôgô nói tiếp.

Giọng nói anh ta bớt vẻ đều đều thường lệ, và làn da mặt như có vẩy, nhăn nhúm, đã chuyển màu từ đen sang màu xám, như thể bị nỗi sợ hãi làm đổi màu đi. Ây thế mà anh ta lại là người theo đạo Kitô, anh ta ăn mặc lối châu Âu và đọc báo tiếng Anh nước Kênya chứ!

- Anh cho rằng chuyện đó có thể được ư? Tôi hỏi.
- Mọi thứ đều có thể được, thưa ông, anh tài xế của tôi nói rất nhỏ. Tất cả, nếu Chúa muốn thế.

Liệu anh ta đang nghĩ tới Chúa của các nhà truyền giáo, hay nghĩ tới những chúa khác xưa hơn và lắm sức mạnh hơn trên mảnh đất châu Phi này?

Anh ta nói tiếp trong tiếng thì thầm.

- Người ta nhìn thấy cô bé đó trong rừng rậm, nằm kề một con sư tử khổng lồ, và con sư tử bế cô bé trong lòng như bế con vậy.
  - Ai đã thấy chuyện đó? Tôi hỏi.
  - Mọi người, Bôgô nói.
  - Những người nào?
  - Những người đã nhìn thấy, những người biết chuyện, Bôgô nói.

Anh ta nhìn tôi một cách thảm hại. Tôi không sao đoán nổi anh ta muốn tôi chia cùng chia sẻ hay muốn tôi không tin vào nỗi sợ hãi của anh.

- Thôi đi, Bôgô, tôi nói, hãy nhớ lại mọi chuyện chúng ta đã được nghe suốt hành trình và anh đã dịch cho tôi!... Ở Uganđa, người ta đã trông thấy những người-báo, ở Tanganyika lại thấy những người-rắn. Và trên Hồ Victoria, có cả những người đã trò chuyện với Lutambê, con cá sấu thần to lớn sống đã nghìn năm.
  - Thưa ông đúng vậy, Bôgô nói.

Liệu tôi đã thuyết phục nổi anh chưa? Giọng nói anh ta lại trở về dạng cũ hoàn toàn không bộc lộ tình cảm riêng. Cả trên nét mặt anh ta cũng không thể phân tích thấy dấu hiệu gì.

Một lính bảo vệ bước vào trong lều, Bôgô dịch cho tôi nghe lời người lính kia nói. Anh lính bảo vệ đó được cử tới dẫn tôi đi thăm các nơi. Đó cũng là điều do nội quy yêu cầu. Cấm đi lại trong khu vườn hoàng gia mà không kèm người bảo vệ có vũ trang.

Người lính bảo vệ mang súng trường lên xe chúng tôi và ngồi bên Bôgô. Tôi ngồi phía sau.

Khu bảo tồn rộng mênh mông. Nó trải dài hàng trăm và hàng trăm dặm, rừng rậm khi thì lúp xúp khi thì đầy cây to, khi là rừng xavan khi là đồi và núi nhọn. Và đi tới đâu cũng vẫn thấy núi Kilimanjarô đỉnh phủ đầy tuyết án ngữ những vùng nóng cháy và hoang dã. Đâu đâu cũng có các thú hoang. Chưa khi nào tôi thầy nhiều ngựa vằn phi đến thế, chưa khi nào thấy nhiều đà điểu chạy, thấy nhiều sơn dương và linh dương nhảy nhót đến thế, thấy những đàn trâu đông đến thế, thấy những bầy hươu cao cổ nhiều đến thế.

Không có vùng quây, không có rào, không có một dấu hiệu rõ rệt nào ngăn cách khu vườn với khu rừng rậm thường. Ranh giới chỉ nằm trên các bản đồ, các địa bạ. Ây thế nhưng các con thú dường như cảm thấy, biết rõ (Và truyền đạt điều đó cho nhau bằng một ngôn ngữ bí ẩn) đó là nơi bảo vệ chúng, nơi trú ẩn của chúng.

Sự hùng vĩ của thiên nhiên và sự phong phú của các con thú bắt đầu khiến tôi ngây ngất. Nhưng rất nhanh chóng tôi cảm thấy chính những điều hùng vĩ đó đối với tôi lại trở thành một nguồn gốc của sự khó chịu và dường như của sự đau đớn. Một khi tôi muốn dừng lại và tới gần các con thú, thế là người lính bảo vệ liền ngăn không cho tôi đi quá vài mét mỗi bên đường đi, hơn thế nữa còn kè kè đứng sát tôi. Một khi tôi định cho xe chạy theo một trong hàng ngàn đường mòn sâu vào rừng hoặc len giữa các quả đồi, đi tới những ổ những hang, thế là người lính bảo vệ liền cấm đoán. Chúng tôi không có một chút quyền tự do vượt khỏi lộ trình hợp pháp,

chính thức. Tức là một con đường thô kệch và khá rộng chạy dọc khu Vườn hoàng gia với vài đường nhánh lác đác do Balit cho làm.

Tôi chợt nhớ tới những điều ông ta nói về bọn khách du lịch và những đề phòng của Balit dành cho họ. Tôi cũng chỉ là một người như bọn họ, không hơn không kém.

Nếu tôi đã được sống bữa nay trong Khu bảo tồn như mọi du khách thông thường khác, hẳn tôi phải cảm thấy sung sướng được chiêm ngưỡng các mặt phong phú của Khu theo đúng luật chung. Nhưng Balit đã hứa sẽ cho tôi biết những chỗ kín, những ngóc ngách. Và nhất là, đúng thế, nhất là, tôi đã được cùng Patrixia biết cái khu uống nước của thú vào lúc mặt trời lên.

Thỉnh thoảng, người lính bảo vệ vươn bàn tay dài, đen và xương xẩu chỉ sang phải hoặc sang trái và nói:

- Ximba.
- Tembô.

Những tiếng ấy, những tiếng duy nhất tôi biết trong ngôn ngữ anh ta, có nghĩa là, ở một khu rừng cây gai tái sinh xa xôi mà tôi không được phép đặt chân tới, có sư tử sống tại đó, và ở đó, khuất sau những quả đồi do núi lửa tạo thành, mà tôi không thể tới được, có những đàn voi đang lang thang. Và xe hơi của tôi cứ tiếp tục nảy xóc trên con đường được chỉ định. Tôi có cảm tưởng bị trừng phạt, bị bớt xén, thất vọng, mất mát. Cuối cùng, lại thêm nóng và bụi, không chịu được nữa, bèn ra lệnh cho Bôgô đưa xe quay về trại.

Đến trước lều của tôi, người lính bảo vệ đứng chụm hai gót chân đen không giầy dép, đưa bàn tay đen đủi và xương xẩu lên trên vành mũ kaki, đeo ngược khẩu súng trường xuống và đi về phía làng mọi với một nụ cười cũng sáng bóng như các cúc áo kim loại bẹt và mài bóng của anh ta. Anh ta đã hoàn thành nhiệm vụ: Bảo vệ cho tôi khỏi các con thú và khỏi chính bản thân tôi.

Tôi nhìn mặt trời. Tôi còn được gần một giờ rảnh rỗi trước khi tới nhà vợ chồng Balit tham dự bữa nghi thức dùng trà. Làm gì trong khoảng thời gian đó bây giờ?

Không còn chút sương mù nóng nào nữa. Trời hoàn toàn trong và nhẹ. Ánh sáng và các bóng râm lại đã giỡn trên mặt đất và bên thành vách núi to mênh mông. Trên đỉnh núi hình cái bàn, như một tấm đá lát huyền ảo bằng phẳng và trắng như một bàn thờ dựng lên, tuyết bất động, tuyết vĩnh cửu bắt đầu một cuộc sống sôi sục bí ẩn và trở thành một thứ bọt khi thì xốp rỗng, khi thì trên chòm có màu điều, màu da cam, màu hổ phách và màu vàng.

Sâu trong cánh rừng thưa, không còn trông thấy các con thú nữa. Chim chóc thôi hót. Các con khỉ đã dừng những trò ồn ào. Không một cành cây, không một kim lá còn động đậy, không một cành gai còn lay động trên các con đường mòn. Đó là thời khắc yên tĩnh nghỉ ngơi, dừng chân, lúc này và ở đây nó có đầy đủ sức mạnh vĩ đại, vào lúc hoàng hôn tuy chưa lộ ra nhưng đã báo hiệu sắp tới, vào lúc mặt trời dường như dừng vận động trước khi nhường các dáng hình và các vật sống cho đôi cánh tối tăm của chiều buông.

- Xin ông cho lệnh, thưa ông, - Bôgô hỏi.

Không phải âm thanh giọng nói của anh ta đã khiến tôi rùng mình, mà tôi rùng mình vì tiếng nói anh ta khiến tôi trở về với ý thức, với sự hiện diện của bản thân con người mình. Trước đó một phút, hoặc một giây, hoặc một phần giây - nào tôi biết được và cần gì biết - tôi đã không còn tồn tại trong những giới hạn thảm hại của con người, và tôi đã mất đi, đã hòa tan trong vũ tru vô han, tôi đã trở thành cái vũ tru ấy chính là bản thân tôi vây.

Nhưng Bôgô đã lên tiếng và tôi chợt thấy mình cứng quèo, co hẹp lại chỉ trong bản chất mình thôi, dường như đã bị khâu lại một cách miễn cưỡng vào trong làn da thịt tôi vậy. Và bị buộc phải chỉ huy, phải hành động, phải làm một cái gì đó. Và biết làm gì đây cho phù hợp với rừng rậm và tuyết châu Phi khi chiều đang buông trùm lên chúng?

Từ trong đám cây gai kín đáo có hai người bước ra, hai người tộc Maxai

Mặc dù có ít kinh nghiệm, tôi vẫn biết chắc ngay từ đầu đó là những người thuộc tộc Maxai. Một du khách rất có thể dễ dàng lẫn lộn người tộc Juluô, tộc Oakamba, tộc Kikuyu, tộc Mêru, tộc Kipxighi và vô vàn tộc người da đen sống trên đất nước Kênya. Nhưng nếu dù chỉ một lần trên các bình nguyên lớn khô khan và trong các rừng rậm nóng bỏng, bắt gặp vài người Maxai, du khách sẽ không thể quên nổi họ hoặc không nhận ra họ.

Ở họ có cái dáng đi vương giả, lười nhác tuy vẫn nhẹ nhõm, cái cách thức cao cả khi cất cao đầu, khi mang ngọn giáo và khi mang tấm lụa vắt vai vừa che đậy lại vừa làm hở hang thân hình họ ra. Ở họ có cái đẹp bí ẩn của những người da đen từ sông Nin tới vào những thời không ai biết và đi theo những con đường không ai rõ cả. Ở họ có cái vẻ dũng mãnh vô tình và ngẫu hứng trong các cử động và trong các đường nét. Và nhất là ở họ có cái vẻ tự do kiêu căng, tự do tuyệt đối, không sao tả nổi, của một dân tộc không thèm khát cái gì cũng chẳng ao ước giống kẻ nào hết, bởi vì đối với họ, những miền hoang vu lởm chởm gai họ sống, đàn gia súc khốn khổ của họ cùng những vũ khí sơ khai do họ rèn bằng kim loại khai thác từ dưới lòng sông cạn, là quá đủ rồi, và họ thừa kiêu hãnh để chẳng lưu lại dấu vết gì, cả nhà cửa lẫn mồ mả nơi cõi người.

Hai người Maxai mới xuất hiện đang đi dọc theo rìa trại. Họ đi, đầu ngắng cai, gáy thẳng, vẫn cái bước đi nhanh, lờ phờ và nhẹ nhõm như mọi khi. Một người đã già, còn người kia là một moran.

Nghĩa là người đang ở độ tuổi ấn định từ bao thế kỷ theo phong tục của nòi giống, bắt buộc các chiến binh trẻ khi hết tuổi thiếu niên và trở thành vinh quang của dòng máu và tinh hoa của bộ tộc, những người đó trong vài năm trời chẳng có việc gì để làm ngoài việc phải trở nên dũng mãnh và đẹp và phải bộc lộ được các điều đó ra. Dấu hiệu nổi bật cho trạng thái đặc quyền đó là bộ tộc.

Ở vùng đông Phi châu, nơi đó người bản địa, đàn ông đàn bà đều cạo trọc đầu từ khi ra đời tới khi tắt nghỉ, những moran là những người duy

nhất, trong suốt giai đoạn xuân xanh trong bộ tộc, để cho bộ tóc rậm thả sức mọc, không động chạm dao kéo vào. Vì thế, khi tóc vừa phủ kín trán họ không ngừng chăm sóc tóc một cách kiên trì. Họ lấy nhựa một vài loài cây thân thảo những đuôi sam thanh mảnh như sợi dây leo và bện chúng vào với nhau thành mảng chắc. Sau đó, họ lấy mỡ bò dưỡng cho tóc. Tóc sít lại nhau, bóng loáng. Khi đó họ lấy bùn đỏ và đất sét phết lên, phủ kín lại. Thế là trên đầu những chàng trai tóc không còn là tóc nữa. Nó đã thành một chất liệu dã thú và kỳ diệu vừa giống một cái mũ đồng có chóp nhọn kéo dài xuống tận những hàng mi hoang dã và phía sau thì chụp xuống cái gáy màu mun.

Người già và chàng Moran đến gian lều của tôi.

Tôi bảo Bôgô:

- Yêu cầu họ dừng lại một lát.
- Nhưng... thưa ông... nhưng... Bôgô lắp bắp.

Mặt anh ta, dưới những nếp nhăn vô thiên lủng, đã trở nên xám ngoét.

- Nhưng đó là người Maxai, - cuối cùng anh ta nói một cách thảm hại.

Bôgô là người tộc Kikuyu. Anh còn nhớ rằng những người chăn thú trên các bình nguyên cằn cỗi đó, những người du cư không nhà cửa và không có cả tình thương ấy, những chiến binh bẩm sinh ấy, từ bao đời rồi, đã phá, đã đốt, đá tiêu diệt sạch sành sanh các xóm thôn dân tộc định cư của anh. Chắc chắn là người Anh đã chặn đứng cuộc chém giết lại. Nhưng vài năm thanh bình đâu đã đủ để xóa sạch những nỗi kinh hoàng không biết có từ bao giờ.

- Có tôi đây với anh, tôi nói với Bôgô một cách dịu dàng. Và lính bảo vệ có súng cũng ở liền đây.
  - Đúng vậy, thưa ông. Bôgô thầm thì.

Ây thế nhưng khi anh ta cất tiếng nói với những người Maxai, tiếng nói của anh ta không còn âm sắc nữa:

- Kuahêri, - Bôgô nói.

Hắn đó là một lời chào đón thân thiện.

Ánh mắt những người đàn ông da đen thân trần dưới manh vải trễ từ vai xuống chỉ khẽ lướt qua người đàn ông da đen ăn mặc theo lối người da trắng. Thế nhưng làn da rạn nứt của Bôgô cũng chuyển sang một màu xám còn nhợt nhạt hơn nữa. Ánh mắt kia mang một vẻ khinh thị gần với sự tởm lợm khủng khiếp. Ta thường nhìn như vậy vào con sâu khi ta xéo nát rồi quên đi. Bôgô hẳn là người đã thích nghi được với những phong tục mới. Con người Maxai, họ không thay đổi gì.

- Kuahêri, - đến lượt tôi nói.

Chàng moran chờ đợi xem người giả sẽ hành động ra sao. Lão nhìn chằm chằm vào mặt tôi. Hiển nhiên rằng tôi không là kẻ đồng cân đồng lạng với lão. Dưới gầm trời này, không có ai mang dòng máu khác lại có thể sánh nổi một người Maxai. Nhưng tôi là một người da trắng, một khách lạ trên trái đất này. Kiêu hãnh không ngăn cản họ lịch sự với tôi.

- Kuahêri, lão già nói với một chút kiêu kỳ.
- Kuahêri, chàng moran nói không một chút biểu hiện tình cảm nào, cả trong tiếng nói lẫn trên nét mặt.

Lão già đứng cũng thẳng người như chiếc giáo dài lão cắm phặp trước mặt.

Chàng moran chồng cả hai tay lên ngọn giáo của anh ta. Vì cái giáo được anh ta tựa bên sườn, động tác đó khiến thân người và cái gáy hơi ngoẹo đi. Phải chăng với cách đó anh ta định chứng tỏ rằng ngay cả khi một thủ lĩnh Maxai già phải tỏ ra lịch sự, thì đặc quyền của bộ tộc vẫn cho anh ta có quyền và có nghĩa vụ, xấc xược? Hoặc giả bằng bản năng, anh ta biết rằng thái độ đó là phù hợp cả với vẻ đẹp lạ kỳ của anh?

Thân hình trai tráng lực sĩ ấy, trên đó một làn da đen và bóng láng bó sát lấy những cơ bắp dài, tinh tế và dịu, nhưng lại mang một sức sống đến cực điểm, không có gì làm nổi bật lên cái sức mạnh mềm mại và cái rạng rỡ thịt da hơn là cái dáng đứng vặn mình uể oải nhẹ nhàng ấy. Còn khuôn mặt dường như được rọi sáng từ bên trong bởi các ánh phản màu vàng, với cái miệng khỏe và đỏ bồ quân, cái mũi thẳng và kiên quyết, đôi mắt to long lanh bất động, nóng cháy hung tàn, và cuối cùng cả cái khối màu kim loại sinh động và đỏ chói trên đầu, khuôn mặt ấy ngả trên một cánh tay trần, đen và gập lại nửa chừng, nó vừa biểu lộ vẻ dịu hiền của giấc ngủ lẫn vẻ hung ác của cái mặt nạ.

Với bấy nhiều vẻ đẹp và trong nhựa sống dồi dào nhất, trong cái tuổi hoa niên rực rỡ nhất con người ấy được làm mọi thứ, mọi thứ đều thuộc quyền anh ta. Chàng moran để cho mọi người ngắm, vô tư, tinh tế và hung dữ như một con báo đen đang đuổi dài dưới nắng những cái chân giết chóc mượt mà. Liệu ta còn muốn gì hơn được nữa?

- Tên anh ta là gì? - Tôi bảo Bôgô hỏi.

Chàng moran không thèm đáp. Lão già trả lời thay anh ta:

- Oriunga.

Lão nói thêm:

- Tôi là Onkalu.

Rồi lão đặt cho tôi một câu hỏi ngắn do Bôgô dịch lại:

- Lão muốn biết ông tới đây làm gì?
- Đến vì các con thú.

Onkalu nói:

- Lão không hiểu, - Bôgô nói. - Bởi vì ở đây không nên giết thú.

Sau một lát im lặng, tôi lại hỏi xem hai người Maxai làm gì trong khu bảo tồn này.

- Chúng tôi tìm chỗ có cỏ cho đàn súc vật và tìm chỗ hạ trại cho các gia đình, - Onkalu nói.

Tựa một bên má vào cánh tay và tựa cánh tay vào cây giáo, chàng moran ngắm tôi một cách lười biếng và cao kỳ giữa những hàng mi dài hơi khép lại.

Lại im lặng. Nhưng lần này tôi chẳng còn biết nói gì nữa. Lão già Maxai giơ tay lên ra hiệu vĩnh biệt. Cùng với cử động ấy, mảnh vải khốn khổ vắt trên vai tụt xuống và làm lộ hoàn toàn thân hình lão ra. Khi ấy tôi nhìn thấy một đường rãnh to tướng kéo từ sát gây xuống tới tận bẹn, cày bập xuống làm da thịt gầy và khô. Đó là một vết sẹo xấu gớm ghiếc có các vết, các khe, các bờ có màu của thịt xây và màu đóng vẩy.

Onkalu nhận thấy tôi nhìn, lão nói:

- Da của những tấm mộc tốt nhất cũng không nhận nổi vuốt sư tử.

Lão già nhổ cây giáo lên khỏi đất rồi ngắm nghía tư lự. Vũ khí rất dài và rất nặng nhưng cực kỳ thăng bằng. Hai đầu nhọn sắc, ở giữa là một hình trụ bằng kim khí chuốt cho vừa tay người chiến binh, cây giáo đó cũng có thể sử dụng như một mũi lao. Một tay Onkalu đung đưa cây giáo, còn tay kia sờ dọc cái sẹo khủng khiếp. Lão nói:

- Đó là vào thời người da trắng không can thiệp vào những thú vui của các moran.

Oriunga mở mắt dưới tấm mũ vàng đỏ và mim cười. Răng anh ta đều, sắc và bóng như răng thú ăn thịt.

- Nếu lão muốn, lão cứ phục tùng người da trắng, - nụ cười không chút tình thương ấy như muốn nói với lão già. - Từ lâu rồi lão không còn là một moran nữa. Còn tôi, tôi là một moran với tất cả sự táo tợn của một moran. Luật lệ duy nhất của tôi là ý thích của tôi.

Hai người Maxai ra đi với bước đi lững lờ mà nhanh. Đi một quãng xa, bóng họ với những chiếc giáo trên vai, với vẻ khô khan của các đường nét và vẻ đẹp của động tác, nom giống như các bức vẽ trang trí hang động tiền sử.

- Xin ông cho lệnh, - Bôgô hỏi tôi.

Nào tôi còn việc gì làm nữa ở một nơi mà con người còn kỳ lạ, bí ẩn và khó tới hơn cả những thú hoang.

- Chúng ta sửa soạn đồ lề để ngày mai ra đi, không lưu lại một phút nào nữa, - tôi bảo Bôgô.

Chỉ có mỗi một điều hấp dẫn tôi trong lời mời mọc quá nài nỉ của Xibin Balit: được gặp lại Patrixia. Nhưng khi tôi tới ngôi nhà họ, con bé vẫn không có ở đây.

- Trời chưa tối, và hiếm khi Patrixia trở về nhà trước khi mặt trời lặn... đó là một nhà thơ, - Xibin nói với một tiếng cười của người thần kinh kích động.

Bà ta mang giày cao gót, áo lụa hoa, hở ngực và hở lưng, và xung quanh cổ là một hàng hột xoàn. Áo mặc hơi quá sang cho dịp đó, cả việc son phần và xức nước hoa cũng quá lên một chút.

Giọng nói bà ta cùng thái độ cũng thay đổi như vậy. Thực ra thì chúng không giả tạo, cũng không kiểu cách. Nhưng có một sự hoạt bát hơi thiếu tự nhiên, có cái vui theo đơn đặt hàng, cái giọng cất hơi cao và cử động hơi quá rộn ràng so với tự nhiên thường ngày, cách biểu hiện của một bà chủ nhà định chơi trội, có ý chơi trội.

Bấy nhiều chăm chút, bấy nhiều chuẩn bị, chỉ để nghênh tiếp một khách qua đường, một người lạ! Hẳn là cái nhu cầu bầu bạn đã lên tới cực điểm trong cảnh cô đơn khiến cho chủ vì sự có mặt của mình tôi mà cặp mắt của Xibin (đôi kính râm đã biến mất rồi) có ngay được cái long lanh của người đang lên cơn sốt như thế.

Còn Balit thì mặc trang phục bằng vải trắng được là kỹ và hồ cứng. Cavát có kẻ sọc. Tóc đỏ hung nhuốm ướt, chải chuốt, nằm ẹp trên cái trán dô càng làm lộ rõ một cách dữ dần những đường nét thô và hung bạo của ông ta. Nom ông ta có vẻ thiếu thoải mái và cau có.

- Ông yên tâm, cháu bé sẽ tới đúng giờ, - ông ta bảo tôi.

Lúc ấy, nào tôi đã nhắc tới tên Patrixia và cũng chẳng lộ vẻ thất vọng vì không thấy con bé. Thế mà cả hai vợ chồng vẫn nói tới con bé và nói ngay

tức thời. Tưởng như là họ dùng tôi để tiếp tục câu chuyện hai người đã bắt đầu trước khi tôi tới.

- Kệ thôi, chúng ta dùng trà thì việc gì phải đợi cái con bé rừng ấy, - Xibin nói.

Bà ta có tiếng cười cố nâng thêm một cung như lúc nãy bà đón tôi.

Mọi người từ phòng khách sang phòng ăn. Ở đó tập trung mọi thứ theo yêu cầu của một nghi thức tiệc trà tại một nhà người Anh truyền thống lâu đời: ấm trà, bếp đun và các bình bằng bạc cổ; ấm chén bằng sứ cổ; khăn bàn nhỏ bằng ren và khăn ăn thêu tay; sữa, chanh, bánh kẹp nho với pho mát hiệu Chexta - và còn biết bao nhiều thứ nữa.

Và trong một bình hoa pha lê đặt giữa bàn, có hoa cẩm chướng, hoa tương tư, hoa hải quỳ, tóm lại là đủ những thứ hoa châu Âu yếu đuối, nhợt nhạt tôi đã từng thấy Xibin lo lắng chăm sóc.

Tôi nói với thiếu phụ trẻ:

- Tôi không biết cảm ơn bà cách nào nữa về sự đón tiếp như thế này.

Bà ta nói:

- Ô, có gì đâu. Tôi rất hài lòng được đem ra dùng một vài đồ dùng thích hợp sẵn có. Còn các khoản thức ăn, với các đồ hộp, có gì là khó khăn đâu.

Một lần nữa, Xibin lại cất tiếng cười thật thích hợp với bà trong một cuộc hội họp như thế này, nhưng bà chợt ngừng ngay tiếng cười khi thấy tôi chú ý tới bình hoa.

- Chà, ông đang chú ý tới hoa của tôi, - bà nói chậm rãi.

Lần đầu tiên tôi thấy bà ta trầm xuống và thành thực, và trong khi đôi mắt bà đã mất đi cái ánh phô diễn, tôi bắt gặp lại nét biểu cảm thật đẹp mà tôi từng nhận ra đôi lần hồi sáng nay.

- Chúng ta ngồi vào bàn đi, - Balit nói.

Hai gia nhân người da đen, mặc đồ trắng, quần dài ống phồng bó lại ở cổ chân, áo dìa chẽn ở eo lưng bằng khăn, kéo ghế cho mọi người. Một trong những chiếc ghế không có người ngồi.

Đầu Xibin ngoảnh ra phía cửa sổ rồi quay lại tư thế tự nhiên bằng một động tác rất nhanh mà tôi hẳn không nhận thấy nếu như không nghe thấy Balit nói với tất cả sự âu yếm ông ta có thể có:

- Kìa em. Trời đã tối đâu, em thấy đấy.
- Sắp tối, Xibin thì thầm.
- Em thân yêu, Balit nói với một tiếng cười ngắn, có lẽ ông khách của chúng ta sẽ vui lòng nếu có trà dùng.

Xibin rùng mình, ngồi thẳng dậy, vô tình sở lên chuỗi hạt xoàn và mim cười:

- Ông dùng mấy miếng đường? Ông dùng sữa? Ông dùng chanh? - Bà ta hỏi.

Tiếng nói và tiếng cười một lần nữa lại tỏ ra không được thực lắm. Xibin đã lấy lại vai trò rõ ràng việc đó vẫn còn khiến bà ta thích thú.

- Bánh ngọt tuyệt ngon, - bà ta nói. - Từ Luân Đôn gửi cho đấy, cả mứt nữa. Ông dùng đi, dùng đi. Tôi đoán chắc là bữa tối của ông sẽ chẳng ra gì. Đàn ông du lịch một thân một mình ai cũng thế cả.

Trong khi bà ta rót trà đầy chén cho Balit và cho mình, thiếu phụ trẻ tiếp tục nói theo giọng đó. Thế rồi, để đảm bảo cho cuộc chuyện trò có được sự thăng bằng dễ chịu, và cũng dành phần thích hợp cho tôi nữa, bà ta, hỏi tôi những cảm nghĩ sau chuyến dạo chơi trong Vườn hoàng gia.

- Phong cảnh thật tuyệt, - tôi nói, - và tôi được thấy vô số thú vật... từ xa.

Tôi ném sang Balit một cái nhìn lén, nhưng vào lúc đó ông ta nhìn qua cửa sổ xem những bóng hoàng hôn đang tụ lại.

- Thú vật chỉ đẹp khi ta nhìn từ xa thôi. Xibin nói. Nhất là linh dương. Ông biết không, chúng tôi có một con linh dương đã thuần dưỡng, nhỏ xíu, dễ yêu lắm.
  - Tôi biết Xanhbolin rồi. Hai chúng tôi rất thân nhau.
  - Jôn, Xibin nói với Balit, anh phải kể...

Bà ta không nói hết câu, bởi vì lúc đó Balit vẫn còn nhìn ra phía cửa sổ. Xibin chọt ra lệnh giật giọng cho các gia nhân người da đen. Một trong hai người ấy đi kéo tất cả các rèm cửa. Người kia ấn vào công tắc điện.

- Không, không, - Xibin la lên.

Bà ta làm cử chỉ muốn hạ kính xuống mắt, rồi chợt nhận ra mình không mang kính, bà ta lấy tay xòe như cái quạt để che mắt.

- Trên một xích đông có hai cây đèn nến bằng bạc, dáng xưa, Balit thắp nên. Một ánh sáng thanh bình, sinh động bắt đầu đùa rỡn trên đồ dùng bằng bạc cũ nhẵn bóng, trên đồ sứ trong suốt, trên những bông hoa yếu ớt, trên những tấm rèm xanh nhạt.

Có thể chăng, đúng như vậy chăng, khỏi bậu cửa của chính căn phòng này, căn phòng kín như một nơi ẩn náu và như một ảo giác, đã là rừng rậm của người và thú hoang?

Tôi chợt nhớ tới Onkalu và chàng moran Oriunga.

- Hai người Maxai, tôi nói, đã dừng lại trước gian lều tôi nghỉ. Tôi thấy họ tuyệt vời. Nhất là người trẻ. Anh ta...
  - Ò, xin ông, thôi, xin ông đừng nói nữa, Xibin thốt lên.

Bà ta không còn nghĩ tới vai trò nữa. Trong giọng nói của bà ta có một chút thần kinh kích động. Tưởng như tôi đã đưa những chiến binh man rợ vào trong gian phòng che rèm xanh nhạt bập bùng ánh nến.

- Tôi biết họ rồi, - Xibin nói tiếp, hai tay đưa lên thái dương. - Tôi biết họ quá đi chứ. Những thân hình trần truồng như thân rắn, những bộ tóc ấy, những con mắt người điên ấy... Và họ lại tới đây một lần nữa!

Mặc dù cửa sổ đã hoàn toàn đóng kín, nhưng Xibin vẫn nhìn về phía đó một cách hoảng hốt và thì thầm:

- Không biết rồi thân tôi sẽ ra sao đây... Thật là cảnh địa ngục.

Balit chợt đứng dậy. Không hiểu ông ta định làm gì? Chính ông ta cũng không biết mình định làm gì nữa. Ông ta đứng đó, bất động, câm lặng, lừng lững, vụng về ăn mặc bảnh bao và như thể bị dính chặt vào trong lớp hồ của bộ quần áo không vừa khít với xương xẩu, với thịt bắp ông ta. Dưới làn tóc ướt chải bết lại, nét mặt ông ta biểu lộ vẻ xúc động của người cảm thấy có lỗi muốn chết mà không hiểu vì sao.

Xibin cảm được nỗi niềm của chồng và sức mạnh tình yêu của bà ta đã thắng tất cả. Bà ta nhanh nhẹn đi vòng chiếc bàn tới nắm tay Balit và nói:

- Anh thân yêu, tha thứ cho tình trạng thần kinh của em. Chỉ vì Patrixia cả thôi. Nhưng em cũng hiểu rằng anh không thể chịu được một cuộc sống khác.

Balit ngồi xuống như bị bùa mê, Xibin trở về chỗ của bà ta. Xem bề ngoài thì mọi sự dường như đã yên ổn. Trò chơi đãi khách đã có thể và phải được tiếp diễn.

- Jôn, anh, Xibin nói với cái giọng mà trò chơi buộc bà ta phải có, sao anh không kể cho vị khách của chúng ta vài chuyện săn bắn của anh. Em tin chắc rằng ông đấy rất hứng thú với những chuyện như thế. Mà anh thì có vô số chuyện kỳ diệu như thế.
  - Đúng thế, anh sẽ kể ngay, Balit nói.

Ông ta có thể làm mọi điều cho Xibin sau khi Xibin đã xử sự với ông như vậy. Thế nhưng, cũng như sự đau khổ, hạnh phúc có thể làm cho trí tuệ luống cuống, Balit muốn lấy tay vò tóc mình, nhưng thấy tóc ướt, lại rụt ra như bị bỏng, và nói:

- Anh chưa biết bắt đầu kể từ đâu.
- Vậy anh cứ kể câu chuyện anh kể em nghe cái chiều hai chúng ta mới quen nhau ấy, Xibin khuyên chồng.
  - Hay, hay! Tuyệt diệu! Balit nói.

Ông ta quay lại phía tôi và nói:

- Chuyện ấy xảy ra ở Xêrengheti, cách đây chục năm.

Đầu xuôi, đuôi lot. Đó là chuyển săn đuổi một bầy sư tử ăn thit người vừa tinh ma vừa hung dữ khủng khiếp, Balit kể chuyên hay và giản di. Hơn nữa, câu chuyện ông ta kể còn có thêm một sự rung động đặc biệt: chuyện có vẻ kể cho tôi, nhưng thực ra là để nói với Xibin. Mới đầu, với tư cách bà chủ nhà khéo léo, bà ta còn quan tâm đến ấn tượng của câu chuyện đối với tôi. Nhưng rồi bà ta sớm bỏ quên tôi. Đôi tay bà, các nét trên mặt bà, bớt bứt rứt, dịu đi. Đôi mắt bà nhìn đượm một vẻ thơ ngây sáng láng khiến chúng càng thêm đẹp. Xibin không mải nghe và mải nhìn một Balit đang giải khuây cho một vị khách qua đêm. Mà đó chính là Balit mười năm về trước, thân hình nhe nhõm hơn nhiều, khuôn mặt thanh tú và nồng nàn hơn nhiều, với giọng nói không khàn, với đôi tròng mắt không vần tia máu. Balit hệt như nàng từng quen biết lần đầu, người khổng lồ nhút nhát mang trên mình hơi hướng rừng rậm và hào quang của những hiểm nguy, Balit trong vinh quang tràn đầy của người thợ săn da trắng. Còn ông ta, ông ta kể chuyện mình cho một thiếu nữ mới từ châu Âu tới, trong trẻo, hứng khởi, vui tươi, người ấy hoặc đang đứng trên hàng hiện đầy hoa của khách san Norfônk hoặc ở quầy rươu Sfali hoặc trong các phòng khách của câu lạc bô Muthaiga, đang nghe chuyên ông ta như chưa từng có ai nghe như vây, đang ngắm ông ta như chưa từng có ai ngắm nhìn ông ta như vậy.

Thính thoảng, Xibin nhắc khẽ ông một chi tiết bị quên, hoặc một mẩu chuyện ông nói quá gọn. Đó luôn luôn là một chi tiết hoặc một mẩu chuyện làm nổi bật sức mạnh, sự tàn bạo, trí thông minh của các con thú và do đó làm nổi bật sự dũng mãnh và sự khéo léo của Balit. Được người thiếu phụ trẻ dắt dẫn và gợi hứng như vậy, Balit đã tìm thấy lại sự thích thú máu các con vật, một lần nữa ông ta lại hiện lên thành người săn thú vĩ đại nơi rừng rậm. Thế nhưng, câu chuyện về những nỗi nhọc nhằn ấy, những hiểm nguy ấy, cuộc hội họp với những người dẫn đường da đen trần trụi ấy, những chuyện săn rình mệt lử và nguy hiểm chết người ấy, tất cả đối với Xibin Balit đều có hương vị êm dịu kỳ diệu của những lời lẽ yêu đương, một cuộc tình vẫn còn đang tiếp diễn.

Chọt Balit dừng lại giữa một câu kể, dừng hẳn lại, và Xibin khi ấy nét mặt đã ngây đờ ra, cả người như nhỏm dậy. Một tiếng gầm gào dài và khủng khiếp, vừa như gào vừa như lời than van, cất lên trong rừng rậm - rất xa ư? Rất gần ư? - và kéo dài kéo dài tới tận gian phòng đóng kín cửa. Khi tiếng gầm gào đó chưa dứt, không ai trong chúng tôi làm một cử động nào hết. Nhưng liền sau đó Xibin chạy ra cửa sổ, kéo rèm ra. Không còn mặt trời nữa, hoàng hôn rất ngắn đã chấm hết. Bóng tối nhanh chóng dâng lên từ mặt đất.

- Jôn, Jôn, Xibin nói. Trời tối rồi.
- Đã tối đâu, em, chưa tối hẳn. Balit đến bên vợ và nói.
- Không khi nào, không khi nào Patrixia ở ngoài ấy lâu thế, Xibin nói.
   Trời tối rồi, tối rồi.

Xibin chọt quay vào trong phòng. Bà ta không thể chịu đựng được nữa cảnh bóng tối dần dần chụp xuống như màn khói thẫm màu, làn gió lạnh ban chiều bắt đầu lọt qua khung cửa sổ mở. Ánh sáng các ngọn nến lung lay.

- Jôn, anh, phải làm gì đi chứ, - Xibin nói. - Gọi người hầu, gọi lính bảo vệ, tìm Patrixia đi chứ.

Yếu hơn và nhạt hơn, nhưng vẫn rõ ràng và đáng sợ, tiếng gầm gào mà chúng tôi vừa nghe trước đó một lát lại vang lên kéo dài. Xibin lấy hai tay bịt tai lại, Balit hạ rèm che bóng đêm đang dâng lên.

- Jôn, anh Jôn, Xibin kêu lên.
- Anh đi đây, Balit nói.

Nhưng lúc ấy cánh cửa mở như tự bật ra, Kihôrô, đen nhẻm vẹo vọ, sần sẹo, chột mắt, bước một bước vào trong phòng. Không nói một lời, anh ta nháy một mắt còn lại với Balit, cái miệng hết sạch răng nở một nụ cười, rồi biến mất.

Với một tiếng reo vui nhẹ giống như một tiếng rên rỉ, Xibin buông mình vào một chiếc ghế bành.

Bàn tay to tướng của Balit ve vuốt khuôn mặt cắt không còn hột máu ấy.

- Em thấy đấy, em thân yêu, ông ta nói rất khẽ, có chuyện gì đâu.
- Vâng, đúng thế, Xibin thì thào, mắt nhìn kiệt lực, trống không.

Bà ta nhìn cái bàn và những khăn phủ thêu, những khăn ăn ren, bộ đồ trà cổ bằng sứ, cái ấm đun nước bằng bạc cổ nước vẫn đang sôi. Bà hồi sức lại. Bà ta nói:

- Anh Jôn, xin anh đi gọi Patrixia. Con bé cần dùng trà.

Khi còn có tôi với Xibin, bà ta định lấy lại thái độ và giọng điệu xã giao. Nhưng cơn choáng đã quá mạnh.

- Tôi không còn biết tôi đang làm gì nữa, - bà ta vừa nói vừa khẽ lắc đầu. - Bao giờ Jôn cũng có lý. Nhưng tôi không chịu nổi nữa. Thần kinh tôi kiệt quệ rồi. Từ lâu lắm rồi chúng tôi sống trong tình trạng như vậy.

Bà ta ngỡ rằng tôi muốn ngắt lời bà, tôi không rõ vì sao ba ta lại nghĩ thế và bà ta xua tay vội vã:

- Tôi biết, tôi biết, - Xibin nói. - Ông thấy ở đây thật kỳ diệu. Dĩ nhiên... vài ba ngày... chơi bời thôi, đi ngang qua thôi. Nhưng ông hãy thử sống thường nhật thế này ông sẽ rõ. Tôi cũng vậy. Hồi đầu, tôi đi khắp nơi với Jôn, và đâu đâu tôi cũng thấy đẹp, thấy duyên, thấy phiêu lưu, thơ mộng... thế rồi dần dần xảy ra như thế.

Người thiếu phụ trẻ chẳng cần gọi tên cái tình cảm bà ta ám chỉ. Chỉ nhìn mắt bà ta cũng rõ. Đó là sự kinh hoàng.

Bằng một giọng đều đều, đơn điệu, bà ta kể cho tôi nghe các chặng đã qua.

Một lần, sau những ngày mưa, chiếc xe hơi của Balit bị sa lầy, và hai người đã phải ngủ qua đêm giữa rừng hoang. Một lần khác, trong khi họ dừng xe, một con tê giác khi đó vẫn ẩn kín trong bụi rậm bỗng húc thẳng vào xe của họ. Họ sống sót là nhờ phản xạ nhanh nhạy của Balit và tài lái xe của ông ta. Và một lần khác nữa, giữa đêm, một con voi đi ngang sát nhà lưu động của họ vì hồi đầu phải ở trong một nhà lưu động - và bà ta nghe rõ cả bước đi lẫn hơi thở của con voi.

- Nó hứng chí lên thì nó lật đổ hết, xéo nát hết, - Xibin nói. - Dũng cảm và khỏe mạnh của Jôn cũng chẳng ích gì hết. Và lúc đó chúng tôi đã có cháu Patrixia bé tí. Khi ấy tôi đã được biết thế nào là nỗi sợ thực sự. Sợ run

lên, sợ muốn chết. Nỗi sợ ấy không khi nào nguồi. Không khi nào hết. Thế là xong. Nỗi sợ ấy mọc ra. Nó lớn lên. Nó ngốn ngấu ta.

Ban đêm, Xibin không ngủ được, thức rình mọi tiếng động rừng rậm trong nỗi hãi hung.

Ban ngày, trong khi Balit đi khắp khu Bảo tồn và chỉ nghĩ tới hạnh phúc của các con thú (trong giọng nói của Xibin có sự hằn học), thì bà ta ở nhà một mình với các gia nhân da đen.

- Tôi không thể chịu đựng được những tiếng cười man rợ ấy nữa, - bà ta rền rĩ, - những hàm răng trắng nhỏn ấy, những chuyện ma quái, chuyện người hóa báo, chuyện phù thủy của họ nữa. Và nhất là cái cung cách họ xuất hiện không một tiếng động.

Chính lúc ấy Balit và Patrixia cũng xuất hiện không một tiếng động.

Suốt cả ngày tôi chờ đợi gặp lại con bé. Lòng nôn nao xúc động khác thường, khiến nhiều lần tôi tự cảm thấy mình lố bịch. Thế rồi lúc này em bé đã ở trước mặt tôi mà tôi lại không thấy một chút gì những tình cảm em đã gây ra trong tôi. Vả chăng, có gì giống nhau giữa cảnh em bé xuất hiện lúc bình minh, cảnh chen vai với các thú hoang, và cảnh đứa bé con ngoạn ngoãn đang được Balit dắt tay lúc này?

Patrixia mặc một áo dài lụa xanh nước biển thả chùng quá đầu gối một chút, áo hồ cứng và có cổ áo giả, tay áo giả màu trắng. Đôi tất em mang cũng màu trắng. Em đi đôi giày da không cổ bóng loáng. Cùng với lối ăn mặc đó là cung cách khiệm nhường dè dặt của Patrixia, cổ dài cất cao và ngoạn ngoãn trong cái cổ giả trắng, mớ tóc cắt tròn chải ngay ngán trên đôi mắt nhìn xuôi. Patrixia kẽ cúi chào tôi, tới hôn mẹ rồi đến ngồi vào ghế dành cho em. Tôi thực sự chỉ còn nhận ra ở em có đôi bàn tay - khi em đặt tay lên khăn trải bàn - đôi bàn tay rám nắng, xây sát, với những móng tay không sửa lởm chởm mang một vòng màu xanh không sao tẩy nổi.

Patrixia đảo mắt nhìn bánh trái và mứt bày trên bàn và nói với một giọng hài lòng nghiêm trang:

- Đúng là đại tiệc trà.

Em tự động rót trà ra tách, lấy bánh mứt và cam ăn. Điệu bộ cử chỉ em hoàn toàn đúng mức, nhưng em cố ý không nhìn ai hết.

- Đấy, ông đã thấy tiểu thơ của chúng tôi, và ông có thể kể lại cho Lidơ về cháu, - Xibin nói với tôi.

Tôi cảm thấy bà ta hãnh diện về cô con gái và dần dần bà ta lấy lại cho được thăng bằng. Bà ta nói với Patrixia giọng vui vẻ:

- Con a, bác đây là bạn cô Lido Đacboa.

Patrixia không đáp lại chút gì hết.

- Mẹ thường nói với con về cô Lido, con còn nhớ chứ? Xibin hỏi.
- Thưa mẹ, vâng, con nhớ. Patrixia nói, mắt vẫn không nhìn lên.

Giọng của em trong trẻo, vang rõ, không giống chút gì với cách nói bí mật của em lúc đứng bên khu uống nước của thú. Trong giọng nói của em thấy rõ cái ý định bướng bỉnh không muốn tham gia vào câu chuyện.

Nhưng Xibin vẫn cố sức tìm cách làm cho con gái mình nổi bật trong buổi tiếp khách này.

- Con đừng nhút nhát thế, con yêu quí của mẹ, bà ta nói. Con hãy kể chuyện khu vườn của mình, kể chuyện các con thú đi. Con biết rõ các con thú lắm chứ?
- Con chẳng biết điều gì thú vị cả, Patrixia nói, và đầu em vẫn không quay lại, mặt em vẫn chăm chăm nhìn vào đĩa của mình.
- Con thực qua hoang dại, Xibin nói, không kìm giữ nổi vẻ bứt rứt chứng tỏ một lần nữa bà ta lại không chỉ huy nổi thần kinh mình.

Bà ta nói với Balit cùng một tiếng cười gượng:

- Jôn, em hy vọng ký ức của anh tốt hơn cả con nhiều. Anh vẫn chưa kể hết chuyện đi săn vĩ đại ở Xêrengheti mà.

Lúc đó xảy ra một cảnh vừa ngắn ngủi vừa đáng ngạc nhiên.

Khi mẹ vừa nói xong, Patrixia - mà từ lúc vào phòng tới giờ không hề làm như vậy - chợt ngắng lên và nhìn chăm chăm vào Balit. Còn người cha, dường như vẫn như chờ đợi và e ngại cử động đó, đã không dám nhìn thẳng vào đứa con gái bé. Nhưng ý chí của Patrixia đang làm khuôn mặt dịu hiền và linh hoạt của nó hóa đá, cuối cùng đã thắng sự chống cự của Balit. Mắt ông ta bắt gặp mắt đứa con. Trên nét mặt ông ta thấy hiện lên vẻ bất lực, vẻ lỗi lầm, vẻ đau đón, vẻ khẩn cầu. Đôi mắt Patrixia vẫn giữ nguyên vẻ cứng rắn.

Cuộc đổi trao âm thầm đó, chỉ mãi sau này tôi mới thấy hết tầm quan trọng thực sự. Nhưng với Xibin thì bà ta hiểu hết. Đôi môi bà ta nhợt đi và bà ta không sao kìm được chúng khỏi run. Bà ta cất tiếng nói - và cứ mỗi câu giọng bà ta lại lên cao một cung bậc:

- Kìa, anh Jôn! Cả anh bây giờ cũng câm lặng như con anh nữa kìa! Lúc nào hai người cũng hùa với nhau chống lại tôi! Anh cũng chẳng buồn trách nó khi nó đi chơi về muộn làm em lo sợ muốn chết, có phải thế không?
- Con xin lỗi mẹ, con thực thà xin lỗi mẹ, Patrixia nói rất dịu dàng. Con đâu muốn thế. Nhưng hôm nay King tới rất muộn. Và King còn định bắt con để nó đưa về. Hẳn mẹ đã nghe thấy tiếng King.
  - Hẳn rồi, Balit nói, nhận ra ngay ...

Xibin ngăn không cho ông ta nói tiếp.

- Thôi, thôi, - bà ta kêu lên. - Tôi không muốn sống điên thế này nữa, tôi không muốn nữa.

Bà ta quay lại phía tôi, người rung lên vì tiếng cười không có nghĩa, một thứ cười nhạt, và nói:

- Ông có biết cái kẻ tên là King mà con gái tôi đợi chờ cho tới chiều sẩm, rồi lại được kẻ đó tiễn về nhà, và cha nó nhận ra tiếng, kẻ đó là ai chăng? Ông biết kẻ đó không?

Xibin lấy lại hơi thở bình thường để nói nốt câu bằng một giọng the thé, kích động thần kinh:

- Một con sư tử! Vâng một con sử tử! Một con thú! Một con quái vật!

Bà ta sắp tiến tới một cơn khủng hoảng thần kinh, và nhận ra điều đó. Xấu hổ và tuyệt vọng tự bộc lộ mình trong trạng thái đó đã xóa mọi biểu cảm khác trên nét mặt bà ta. Bà ta vùng chạy khỏi gian phòng.

Patrixia thì ngồi ngay đơ trong bộ quần áo hồ cứng, và màu rám nắng trên đôi má em như thể xỉn lại.

- Bố ra với mẹ đi, Patrixia nói với bố. Mẹ cần có bố.

Balit vâng lời đứa con. Cô bé đưa mắt lên nhìn tôi. Không thể dò biết được tình cảm gì trong đôi mắt ấy. Tôi ra đi. Tôi chẳng làm gì nổi cho ai hết. - Con của sư tử... những người da đen trong khu vườn hoàng gia nói về Patrixia như vậy.

Bôgô chờ tôi trước cửa lều, theo tôi vào trong và hỏi:

- Thưa, ông dùng bữa tối vào hồi mấy giờ?

Tất cả đều làm tôi khó chịu một cách lạ, từ bộ đồng phục của anh ta, giọng nói anh ta, khuôn mặt anh ta, và việc tôi bó buộc phải trả lời anh ta.

- Tôi không biết nữa, tôi nói. Việc đó cũng chẳng quan trọng. Tôi tự thu xếp lấy.
- Thưa, ông đã ra lệnh tôi gói bọc đồ lề hết tối nay để mai sớm ra đi, anh ta lưu ý tôi.
  - Chúng ta sẽ đi khi tôi thích đi, tôi nói răng nghiến lại.

Bôgô ngập ngừng một chút, đầu cúi xuống, rồi hỏi:

- Nhưng thưa ông, chúng ta vẫn đi chứ gì?

Trong giọng anh ta có sự sợ sệt, có sự trách cứ và cố tình muốn mau chóng rời bỏ khu Bảo tồn, khiến tôi không sao chịu đựng nổi.

- Việc đó chỉ liên quan đến tôi thôi, tôi nói.
- Còn chuyển bay của ông? Bôgô thì thào.

Có lẽ là, ngay cả khi người tài xế của tôi không tỏ ra cứng đầu cổ như vậy, thì tôi cũng vẫn hành động như thế. Nhưng lúc này, tôi thấy hình như, điều quyết định hành động của tôi chỉ là phản xạ tự do chống lại một sự nài nỉ xấu xa. Tôi xé một tờ trong sổ tay, viết vài hàng, và ra lệnh cho Bôgô:

- Anh đem cái này sang nhà ông giám đốc ngay.

Thư tôi viết cho Balit, yêu cầu ông ta trong kỳ liên lạc sắp tới bằng radio với Nairôbi, báo cho họ rằng tôi xóa vé đăng ký hai ngày sau trong chuyến đi Dandiba.

Cụm máy phát điện ngừng hoạt động kể từ mười giờ theo quy tắc của khu Bảo tồn. Tôi thấp đèn bão lên và ra ngồi ngoài hiên. Chai rượu uýt-ki trong tầm tay. Tôi không đụng tới nó. Tôi không khát, cũng không đói và không buồn ngủ. và càng không muốn suy nghĩ gì. Trời mát. Đêm sáng. Trong bóng tối thấy rõ những đường nét khô khan của các cây gai và hình núi Kilimanjarô như cái bàn. Mái chìa bằng lá lợp che mất bầu trời và các vì sao. Điều đó chẳng quan hệ mấy. Trí óc tôi càng thực tiễn càng cụ thể. Tôi tự nghĩ xem có quên gì không trong danh mục các thứ phải mua sắm đã đưa cho Bôgô. Khi trời sáng, anh ta sẽ phải đi mua thức ăn thức uống ở làng Laitôkitô, tại một cửa hiệu tạp hóa người Ấn, cách khu Bảo tồn khoảng ba chục cây số. Tôi thú vị nhớ lại vẻ sợ hãi của anh lái xe da đen của tôi có cái đầu như con rùa khi anh ta được biết chúng tôi sẽ kéo dài vô hạn những ngày sống giữa các con thú hoang ở đây. Rồi tôi không nghĩ gì nữa. Hẳn là do mêt...

Những tiếng động của rừng rậm - cành cây, rên rỉ huýt gió, thì thào - tạo ra xung quanh gian lều một ngôn ngữ ban đêm bí ẩn. Thỉnh thoảng vượt trội lên mọi tiếng thì thầm một tiếng kêu lảnh lót, một tiếng gầm gào khàn khàn, một tiếng gọi thé thé. Và đôi khi có những bóng hình đồ sộ đi ngang sâu trong khu rừng thưa.

Tôi đợi chờ, đầu óc phân vân. Vì sao tôi lại còn bắt nó làm việc nhỉ. Có một ai đó sẽ tới và cho tôi biết những bí mật của đêm tối cùng ý nghĩ một ngày tôi sống qua trong khu Vườn hoàng gia và lý do vì sao tôi không thể rời bỏ nơi này mà ra đi.

Tôi kéo dài vô vọng cuộc thức chờ cho tới khi trên hàng hiên sương phủ đầy bao lơn, và chẳng có ai tới cả.

## PHẦN THỨ HAI

Ι

Khó nhọc tôi mới mở được mắt ra. Lần này khi tôi thức dậy không phải một con khỉ nhỏ kỳ diệu cúi nhìn tôi, mà là anh tài xế Bôgô.

- Thưa ông, ăn sáng... anh ta nói, ăn sáng ạ!
- Ăn lót dạ sáng? Tôi hỏi.
- Không, thưa ông, ăn bữa sáng, Bôgô nói. Đã quá trưa rồi.
- Tôi chợp ngủ quá muộn.

Trong câu trả lời của tôi có một dụng tâm biện bạch. Tôi không muốn thế, nhưng không làm cách nào khác được. Trong nhiều tuần lễ, tôi đã làm cho Bôgô quen với một lộ trình, với một chương trình cực kỳ nghiêm ngặt. Đi, đến, các chặng, các bữa ăn, tất cả đã tuân thủ quy tắc đó rồi. Tôi đã làm mọi cách quá cả khả năng mình để nuôi dưỡng cho mỗi thời khắc của chuyến du lịch bằng những kiến thức mới, những xúc động mới. Bôgô đã hoàn toàn xả thân phục vụ cho các dự định của tôi. Thế mà tới lúc này chính tôi lại chống lại, làm mất thăng bằng cái kỷ luật lâu dài đó. Khiến cho anh ta phải lôi tôi ra khỏi giường vào lúc giữa buổi để bắt tôi ăn.

Thân xác tôi ngay cứng, đau dừ. Tôi nghĩ, đó là vì mình đã ngồi gần hết đêm trên hàng hiên không động đậy. Tôi đi vào gian lều dùng làm nhà tắm. Nhưng, không như lệ thường, cả nước nóng lẫn nước lạnh đều không làm giãn dịu các bắp thịt cùng tâm trạng tôi. Đau lưng là thuộc về tinh thần. Mọi cái đều khiến tôi bẳn bó, kể cả chính bản thân tôi.

Nhưng thức đồ hộp kia - liệu tôi còn bị buộc tội phải ăn trong bao lâu nữa.

Dandiban... Hẳn tôi chẳng khi nào còn có dịp tới đó nữa. Dandiba, thiên đường tại Ấn Độ Dương, nơi sực nức nước hoa đinh hương khô.

Còn có gì đợi chờ tôi ở khu Bảo tồn này đáng để tôi khước từ phần chót chuyến du lịch và hẳn là phần đẹp nhất?

Những con thú hoang... Chà, nếu như lại phải lặp lại chuyến đi dạo chiều qua, dưới sự kiểm soát của một lính bảo vệ, thì thà rằng cứ ở trong lều này ít ra còn được đỡ che khỏi nóng và bụi và được uống uýt-ki mà Bôgô theo chỉ dẫn của tôi đã mua cả két từ Laitôkitô về.

Một két! Tại sao lại một két nhỉ? Cho ai vậy? Cho Balit ư? Ông ta ghét tôi và đã cho tôi thấy rõ chuyện đó. Còn Xibin, lúc này khi tôi đã được chứng kiến cơn khủng hoảng thần kinh của bà ta, hẳn bà ta không thể chịu đựng nổi tôi nữa, đó là chuyện hiển nhiên. Và một mỗi hằn thù mới cháy bỏng, hẳn phải đầu độc tình cảm Patrixia và khơi dậy sự đố ky của em. Bọn họ không trừ một ai đều chỉ có một mong muốn: thấy tôi càng khuất xa càng hay. Thế mà tôi lại cứ trụ lại nơi đây và bám chặt lấy nơi đây... Lại nữa... khi họ tìm cách giữ tôi lại thì tôi cứ nhất định đòi đi.

Càng ngày tôi càng nguyền rủa cái quyết định đã giữ tôi lại khu Vườn hoàng gia này. Nhưng đồng thời tôi vẫn không chịu thừa nhận động cơ của quyết định đó. Nó trẻ con quá, kỳ cục quá, nó khiến tôi thấy khó xử quá.

Tôi đã dùng xong bữa: những món ăn vô vị, và bia thì không lạnh.

- Xin ông cho lệnh, Bôgô hỏi tôi.
- Không có gì cả, tôi nói và cố giữ vẻ bình tĩnh. Anh đi nghỉ đi.

Một tiếng nói trong trẻo, tiếng nói trẻ nhỏ vang lên ở cửa phòng.

- Không giữ anh ấy lại. Chú còn có việc cần đến anh ấy.

Đó là Patrixia. Không một tiếng động nào báo cho tôi biết em tới, đúng thế. Em đã lại mặc cái quần có yếm màu xám. Nhưng trong cử chỉ điệu bộ của em đã có chút gì như là khôn ngoạn có tính toán, là vẻ khiệm nhường

có luyện tập đã từng bộc lộ hồi chiều khi phải dự bữa trà của bà Xibin. Con khi nhỏ Nicôla chồm chỗm trên vai em. Con hươu cậy Xanhbotin đi theo em.

- Cha cháu đã điện cho Nairôbi bức điện của chú, - Patrixia nói. - Mẹ cháu mời chú tối nay tới dùng bữa. Cả cha mẹ cháu đều hài lòng khi biết tin chú không ra đi vào chiều nay.

Patrixia đã nói rành rọt, nhấn mạnh từng tiếng. Mắt cô bé nhìn đòi tôi phải đối đãi lịch thiệp trả lại.

- Chú rất cảm ơn bố mẹ cháu, tôi nói. Tin cháu cho chú biết khiến chú rất vui.
  - Cháu thay mặt bố mẹ cháu cảm ơn chú, Patrixia nói.

Vào lúc đó, tôi chợt nhận thấy rằng tôi ít quan tâm tới tình cảm của Balit và vợ ông ta. Tôi hỏi:

- Thế còn cháu, Patrixia? Chú ở lại đây thêm ít bữa cháu có vui không?

Biểu hiện bề ngoài của Patrixia chỉ thay đổi chút ít. Nhưng chỉ một chút đó cũng đủ làm cho khuôn mặt nhỏ rám nắng mang một vẻ khác hẳn. Các đường nét vẫn giữ nguyên vẻ trang trọng, đúng thế, nhưng đó không phải sự trang trọng của một em bé gái đã thực hiện đứng các bài học cư xử. Đó là cái vẻ trang trọng chăm chú, tinh tế, nhạy cảm, của đứa bé đã bắt chợt tôi gần khu thú rừng uống nước của núi Kilimanjarô. Nó đem lại cho tôi một niềm hy vọng và một niềm vui rõ ràng là vô cớ.

- Cháu muốn biết vì sao chú ở lại, - Patrixia nói khẽ.

Điều mà cho tới lúc đó tôi vẫn không chịu chấp nhận lúc này được tôi thú nhận một cách dễ dàng.

- Vì King, - tôi nói. - Chỉ vì con sư tử.

Patrixia gật đầu tán thưởng nhiều lần, nhanh, mạnh khiến cho con khi bé tí xíu trên vai em bị rung rung và nói:

- Cả cha cháu lẫn mẹ cháu đều không nghĩ về chuyện King. Nhưng cháu thì cháu biết đấy.

Tôi hỏi:

- Chú cháu mình lại thân nhau nhé?
- Chú ở lại vì King, con sư tử. Để cho nó trả lời chú, Patrixia nói một cách nghiêm trang.

Khi ấy chúng tôi nghe thấy một tiếng gì lạ kỳ, nửa là tiếng thở dài nửa như tiếng thổn thức. Anh lái xe của tôi đang khó nhọc lấy lại nhịp thở bình thường. Nước da trên mặt anh ta màu xám.

- Cháu muốn gì ở Bôgô? Tôi hỏi Patrixia.
- Rồi chú sẽ biết, bây giờ chưa phải lúc, em nói.

Tôi chợt thấy sốt ruột lạ lùng. Tôi cảm thấy trong những lời lẽ đó của Patrixia có chút gì như là một thứ cam kết. Một thứ hứa hẹn. Chẳng phải em chỉ tới đây nhắn tin hộ mẹ cha. Cái có đó em víu lấy để che giấu một quyết định quan trọng và bí mật hơn nữa. Tôi nhắm mát lại một lát như người ta thường làm để tránh chóng mặt. Liệu đó có đúng là ý định của em bé mà tôi nghĩ rằng mình đã đoán ra?

Tôi tỉnh trí lại. Thế là giờ đây tôi lại rơi vào những giấc mơ thời ấu thơ. Chỉ cần để mặc cho thời khắc tự nó tới, cái thời khắc Patrixia ấy. Nhưng tôi cũng cảm thấy mình không có khả năng đợi chờ nó tới trong lúc cứ thu mình trong bốn bức tường gian lều.

- Chú cháu ta ra ngoài đi, tôi nói với Patrixia.

Và bảo Bôgô:

- Anh mang cho tội ít rượu uýt-ki nhé.

Patrixia mắt long lanh hỏi tôi:

- Chú có nước quả không?

Tôi và Bôgô đưa mắt nhìn nhau. Hai chúng tôi cũng vụng về chẳng ai kém ai.

- Có lẽ cô thích uống nước sôđa, anh lái xe của tôi nói một cách sợ sệt.
- Vâng, thích, nếu anh cho em cả chút đường và chanh, Patrixia nói. Bởi vì em sẽ pha lấy nước quả bằng nước sôđa.

Cô bé pha phách món nước uống một cách cẩn thận, mặt ngảnh về cánh rừng thưa to lớn và quả núi đồ sộ mà vào giờ này mặt trời đã làm mất hết các bóng và các màu.

- Hôm nay cháu đã tới chỗ các con thú rồi chứ? Tôi hỏi.
- Không, Patrixia nói. Cháu cùng ăn điểm tâm với mẹ cháu. Sau rồi suốt buổi sáng cháu học, do mẹ cháu dạy. Mọi việc ổn cả.

Patrixia dừng lại để thổi vào nước có hơi ga để tạo ra các bong bóng. Rồi em tiếp tục nói nhỏ:

- Tội nghiệp mẹ cháu, mẹ cháu rất sung sướng khi cháu chịu khó ngồi học. Khi ấy mẹ cháu quên hết mọi chuyện. Chú biết không, sau chuyện ngày hôm qua, cháu thấy có nhiệm vụ giúp đỡ mẹ cháu.

Con bé con lại tiếp tục thổi vào cốc nước, nhưng theo một cách gần như máy móc. Trên nét mặt em có sự thông cảm, có sự trăn trở của người trưởng thành. Hóa ra cuộc sống với Patrixia khó khăn nhiều hơn tôi vẫn nghĩ. Em yêu mẹ và biết rõ em đã làm mẹ em đau khổ thế nào, và em chẳng còn biết làm cách nào trừ phi em thôi không tồn tại đúng như con người em.

Patrixia cho một ngón tay vào trong cốc nước, mút tay ở chỗ cái móng tay sứt sở, rồi cho thêm đường vào nước.

- Mẹ cháu rất là uyên bác, - em nói tiếp một cách kiêu hãnh. - Lịch sử, địa lý, tính toán, ngữ pháp, mẹ cháu biết hết. Còn cháu, một khi cháu thích, cháu học rất nhanh.

Chợt cô bé lại nói bằng cái giọng bí mật cô ta đã dùng để tránh làm các con thú sợ hãi, giọng nói tôi không được nghe lại kể từ sau khi chúng tôi trò chuyện cùng nhau bên khu vực uống nước của thú.

- Chú biết không, ở trường nội trú Nairôbi, cháu học hơn tất cả bọn con gái ở đó, cháu biết thế ngay từ đầu. Cháu lẽ ra đã có thể học vượt lên hẳn một hoặc hai lớp ấy chứ. Nhưng cháu đã giả ngu đần để bị đuổi sớm. Không thế thì cháu sẽ làm cho cháu chết mất.

Patrixia đưa mắt nhìn khu rừng thưa một cách thèm thuồng, nhìn những đám nước loang loáng phía xa và những lùm cây rậm đặc, tựa như muốn xuyên thủng chúng. Em uống nước chanh ừng ực và nói:

- Chú cho gọi anh lái xe đi. Ta lên đường thôi.

Em gỡ con khỉ nhỏ khỏi vai và đặt lên lưng con hươu.

- Hai chúng mày, - em nói, - đi về.

Con hươu nhỏ, với con khi cưỡi trên lưng, bước khẽ từng bước chân nhỏ bằng con xúc xắc lên từng bậc gỗ và đi về phía nhà ở của Balit.

Patrixia nhảy nhót xuống các bậc cầu thang và mở cửa xe hơi.

- Nếu chỉ một mình, khi nào cháu cũng đi bộ, - em nói. - Nhưng có chú...

Đôi mắt to sâu thẳm của em long lanh vui. Hẳn em hình dung tôi thở phì phò theo em và hình dung những bụi rậm đầy gai mà em nhẹ nhàng lướt qua sẽ giằng bước tôi và cào xé thân xác vụng về của tôi.

- Chúng ta đi đâu, thưa cô? - Bôgô hỏi.

Patrixia trả lời anh ta rất nhanh bằng tiếng Kikuyu. Anh ta quay lại phía tôi cái khuôn mặt mà mỗi nếp nhăn đều đang run lên vì sợ. Lòng trắng con mắt anh cũng cũng như thể xỉn lại.

- Không nói! - Patrixia kêu lên. - Không nói, nào!

Em đã trở lại dùng tiếng nói của chủng tộc mình, tiếng nói chỉ huy, với uy lực tự nhiên và tàn ác của đứa trẻ được các gia nhân da đen phục tùng mọi điều từ tấm bé.

- Nhưng... nhưng... thưa cô, nhưng... thưa ông, Bôgô lắp bắp, cấm không được... Ở đây tuyệt đối cấm đi xe giữa nơi các con thú sinh hoạt mà lại không có lính bảo vệ.
  - Đúng thế đấy, tôi bảo Patrixia. Cha cháu...
  - Có cháu, em bé gái nói, thì không còn cần ai khác nữa.

Trong khi tôi đang còn ngập ngừng thì Kihôrô chợt chui ra từ một bụi gai và tiến lại phía chúng tôi. Bác ta đi, cái thân phía trên nhao ra đằng trước tựa vào bộ xương chậu vỡ, ngỡ như khẩu súng hai nòng quá nặng trên vai đã khiến người bác gãy gập lại. Bác ta dừng lại bên xe hơi và chăm chú nhìn tôi bằng con mắt duy nhất còn lại. Tôi hiểu được sự lúng túng của bác. Bác ta có nhiệm vụ trông nom cô bé con bất kỳ cô bé đi chơi đâu nhưng lại không được cho cô biết. Làm sao theo cô bé nổi khi cô bé ra đi cùng với tôi?

## Tôi liền đề nghị:

- Vì thiếu lính bảo vệ, ta kéo Kihôrô theo.
- Vì thiếu! Patrixia nói với vẻ bất bình. Vì thiếu à? Đó là người đưa đường, người đuổi thú, người bắn súng giỏi nhất khu vườn này. Bác ấy biết rõ khu vườn hơn bất kỳ ai. Lại là người của cháu nữa.

Cô bé ra hiệu cho Kihôrô. Bác ta lách ngang người - thân thể tàn tật không cho phép bác ta làm cách khác - vào ngồi bên Bôgô. Anh lái xe của tôi khẽ run rẩy vì ghê sợ. Hoàn toàn không có gì giống nhau giữa những lính bảo vệ ăn vận đồng phục đẹp đẽ, được huấn luyện các cung cách đối đãi khéo léo với du khách, và cái bác chột, các bác sẹo chẳng chịt, quần áo rách mướp nồng nặc mùi hôi và mùi rừng rậm này. Hơn nữa, Kihôrô lại thuộc tộc người Oakamba, cùng với tộc Maxai, thuộc loại hiếu chiến nhất, dữ dôi nhất.

Chúng tôi đi theo con đường cắt chéo giữa khu vườn, con đường duy nhất các khách du lịch được phép dùng, con đường ấy tôi đã biết rồi. Cô bé tựa lưng vào thành ghế và duỗi dài chân lên ghế xe, co lại, rồi duỗi ra lim dim mắt.

- Ô tô của chú giống như một cái giường biết chạy, - Patrixia nói.

Xe này kiểu Sơvrôlê cho thuê, xe hòm thuộc loại cổ đã vài năm rồi, nhưng chắc chắn là rộng hơn và êm hơn nhiều so với chiếc Lan Ruvo của Balit là kiểu xe Jíp do người Anh sản xuất.

- Thế nhưng, - em nói tiếp và vươn chân tay nhẹ nhõm với một cảm giác của người đang hưởng sang trọng và khoái lạc, - thế nhưng xe này cũng chẳng thể nào đi xa hơn nơi cha cháu thường đi. Hơn nữa, ngồi trong xe chẳng thấy gì bên ngoài cả.

Patrixia tụt chân xuống và nhích lại gần tôi. Em bé cười không thành tiếng. Em thì thào:

- Chú nhìn Kihôrô kìa. Không giống một con khỉ khốn khổ bị nhốt trong cái hộp ư?

Patrixia đã nói rất nhỏ nhưng bác da đen già hẳn đã nghe nhắc tới tên mình. Bác ta quay lại chúng tôi. Tôi chưa từng khi nào nhìn gần đến thế cái bộ mặt ấy với con mắt bên phải như là một vết máu đen, một lỗ thủng máu me giữa những seo nhằng nhịt. Patrixia ra hiệu cho Kihôrô biết rằng em

không có gì nói với bác ta. Khuôn mặt của kẻ bị hành hình lại hướng theo phía con đường đang đi.

- Làm sao mà con người khốn khổ lại có tới bấy nhiều thương tích, tôi hỏi.
- Bác ấy không khốn khổ, Patrixia nói một cách tin tưởng. Người da đen không đau khổ vì họ xấu xí, và họ còn hãnh diện vì những dấu vết săn bắn như thế.
  - Làm cách nào lại có bấy nhiều thương tích?
- Ở vai và xương chậu thì không phải do săn đuổi thú, Patrixia nói. Bị ngay trong khu vườn. Bác ấy quá tự tin là đã quen các con thú hoang, Một lần, một con trâu hất tung bác ấy lên rồi xéo lên bác ấy, Một lần khác nữa, lúc đang leo lên cây, bác ấy bị kẹt giữa một thân cây và sườn một con tê giác đang đuổi theo húc bác ấy.
  - Nhưng còn trên mặt, tôi nói, có phải dấu vết bị vuốt cào không?
  - Không thể nào nhầm được, Patrixia nói.

Tôi nhìn em chăm chú thêm. Trong giọng nói và trên nét mặt em có một cử động kiêu hãnh lạ kỳ. Trong khi em kể chuyện, mắt em sâu thẳm hơn, môi em hồng sắc hơn.

Những vuốt sắc đã cào xới khuôn mặt Kihôrô là của một con báo. Kihôrô đã theo nó rất lâu, trong khẩu súng chỉ có trần một viên đạn. Balit cho phép bác ta đi săn một mình. Viên đạn độc nhất đã trúng con thú nhưng không làm nó chết ngay. Nó vẫn còn khá đủ sức để quật ngã Kihôrô và cào xé bác ta cho tới khi bác dùng con dao quắm đâm hú hoạ trúng tim con thú.

Khi Patrixia kể xong chuyện, em thở nhanh và hai bàn tay em co bóp vào nhau. Tôi hỏi em:

- Em kiệu hãnh vì Kihôrô chứ?

- Bác ấy không biết sợ gì hết, Patrixia nói.
- Bố em cũng thế chứ?
- Cháu không thích. Chú đừng hỏi nữa, cô bé nói.

Cô bé đã làm cho tôi thành quen với những thay đổi tâm tính bất chợt, thật mạnh mẽ, thật nhanh. Dầu sao tôi cũng thấy xúc động vì vẻ đau đớn chợt hiện ra trên nét mặt em. Đôi má kia nhợt đi dưới màu nắng rám, cái miệng kia và cặp mắt nhìn đang bị cực hình kia, chỉ có thể có nguyên do là một cơn đòn đau thể chất không thể chịu đựng nổi mà thôi.

- Người da trắng không có quyền gì cả. Cháu không thích họ giết các con thú, - Patrixia nói.

Giọng em nói bị nghẹt lại, hổn hển.

- Người da đen là chuyện khác. Là đúng. Họ sống với các con thú. Họ giống chúng. Họ không có vũ khí gì nhiều hơn các con thú. Nhưng người da trắng... Với những khẩu súng to tướng của họ, với hàng trăm viên đạn của họ! Và họ bắn giết nhưng chẳng để làm gì hết. Chỉ để chơi vui thôi. Để đếm xác thôi.

Giọng nói của em bé gái chợt cất cao đến mức thành một tiếng kêu do thần kinh bị kích động.

- Cháu ghét, cháu nguyền rủa tất cả những người đi săn da trắng.

Đôi mắt Patrixia khi đó chăm chăm nhìn tôi. Em hiểu ý nghĩ cái nhìn của tôi. Tiếng kêu của em liền chuyển thành tiếng thì thầm sợ sệt.

- Không... Cha cháu thì không. Không có ai tốt đẹp hơn cha cháu. Cha cháu chỉ làm điều thiện cho các con thú. Cháu không muốn ai nhắc tới tất cả những chuyện bắn giết của cha cháu nữa.
  - Nhưng làm sao cháu biết được các chuyện đó? Tôi hỏi

Cha cháu kể cho mẹ cháu, cho các bạn bè, khi cháu còn rất nhỏ. Cha cháu nghĩ rằng cháu không biết gì. Giờ đây cháu không thích, cháu không thể chịu đựng nổi... vì cháu quá yêu cha cháu.

Khi ấy tôi mới nhớ lại và hiểu hết ý nghĩa đích thực của cái nhìn chiều qua lúc ở nhà, em bé đã cấm cha em kể nốt câu chuyện săn sư tử ở Sêrengheti.

Patrixia hạ kính xe xuống, thò ra khỏi xe cái đầu tóc cắt tròn và hít thở sâu cái đám bụi nóng do xe chúng tôi kéo lên. Khi tôi nhìn lại khuôn mặt em, tôi không còn thấy chút dấu vết dặn dọc nào nữa. Chỉ còn thấy một sự nôn nóng sung sướng mà thôi. Em ra một mệnh lệnh cho Bôgô. Xe chúng tôi tạt vào một con đường nhỏ gồ ghề, khúc khuỷu.

Phải chăng do đường đi hay là do con đường dẫn tới những khu rừng bí ẩn và những nơi ẩn náu được bảo vệ của các con thú hoang, mà trái hẳn lệ thường Bôgô lái xe rất kém. Lò xo phanh hãm, sang số rền rĩ, ken két. Xe chúng tôi lăn trong tiếng xủng xoảng khủng khiếp.

- Dừng lại, - Patrixia chợt bảo anh lái xe. - Chạy thế này, anh đến làm cho thú hết hồn hoặc nổi khủng thôi.

Em nắm cánh tay Bôgô và ra lệnh:

- Chờ ở đây.

Rồi em nhón chân để ghé tai tôi thì thầm:

- Cậu ta không còn xa nữa đâu.

Em nhảy xuống đất và lao thẳng tới những bụi lởm chởm gai.

Suốt thời gian chúng tôi đi, có thể nói Patrixia không hề có một cử động nào là tỏ ra chăm sóc đến tôi. Em vén các bụi rậm, nâng búi gai lên, báo trước cho tôi những đoạn khó đi và khi cần thì mở cho tôi lối đi. Theo em, tôi đi quanh một quả đồi, một đầm lầy, leo lên một mỏm núi cao, dấn sâu vào một khu rừng rậm tưởng chứng không sao qua nổi. Lắm khi tôi phải lê bằng đầu gối, và thình thoảng phải bò.

Cuối cùng khi em bé dừng lại thì chúng tôi ở vào một cái khe, trên bờ khe mọc lên những rào cây ken sát nhau như những bức tường. Patrixia lắng nghe rất lâu, quan sát hướng gió rồi nói với tôi bằng tiếng nói hạ thấp nhất.

- Ngồi im không động cựa. Khi cháu chưa gọi thì đừng thở nữa. Hết sức cần thận, chuyện cực kỳ nghiêm trọng đấy.

Em nhẹ nhàng đi tới đầu ngọn khe và như thể bị nuốt chẳng trong các bụi cây. Chỉ còn một mình tôi giữa cái lặng im hoàn toàn đè nặng trên mảnh đất Phi châu hoang dã gần vùng xích đạo vào lúc mặt trời đã vượt qua thiên đỉnh và không khí rực nóng.

Còn có một mình tôi lạc lõng trong thiên la địa võng rừng rậm khô khan, không có khả năng nhận ra bất kỳ lối đi nào và mối liên hệ duy nhất với thế giới có con người chỉ là một em bé gái vừa mới tan đi trong đám gai góc.

Thế nhưng trên tấm thân tôi giàn giụa mồ hôi không phải là nỗi sợ đang tạo ra những cơn rùng mình ngắn và nhẹ ngày càng dồn dập. Nói cho đúng hơn, đó là một nỗi sợ ngoài khuôn khổ nỗi sợ thông thường. Nguồn gốc nó không phải là sự ý thức được hiểm nguy. Tôi run lên, vì giờ đây mỗi giây phút lại đưa tôi tới gần một cuộc gặp gỡ, một cuộc liên minh ngoài thân phận con người. bởi vì, nếu như dự cảm của tôi là đúng, và giờ đây tôi biết rằng dự cảm đó chính là...

Mỗi lúc tôi một run nhanh hơn. Nỗi sợ của tôi mỗi lúc lại tăng. Nhưng quả tình không có một hạnh phúc nào khác trên đời có thể được tôi nhận đổi lấy nỗi sợ đó.

Một tiếng cười con trẻ, cao và trong, khoái trá và kỳ diệu khi ấy vang lên như tiếng va nhau của những quả chuông nhỏ giữa im lặng rừng rậm. Và tiếng cười đáp lại còn kỳ diệu hơn nữa. Vì đúng đó là một tiếng cười. Hoặc ít ra, trong tâm tưởng tôi cũng như trong giác quan tôi, tôi không tìm ra một từ khác, một diễn đạt khác cho cái tiếng gầm mênh mông và hiền hậu đó, cái niềm vui khàn khàn, mạnh mẽ và thú vật đó.

Điều đó không sao có thực cho được. Điều đó hiển nhiên không thể nào tồn tại cho được.

Lúc này, hai tiếng cười - những tiếng chuông rung và những tiếng gầm gào - cùng vang lên. Khi hai tiếng cười dừng, tôi nghe tiếng Patrixia gọi.

Trượt đi và lảo đảo tôi leo cái dốc, tay bám vào các bụi cây con, dùng đôi tay bị gai cứa rớm máu rẽ các bụi gai mà đi.

Bên kia bức tường thực vật là một khoảng trống rộng có cỏ thấp. Ở rìa cánh rừng Xavan đó có một cây cao duy nhất. Cây không cao lắm. Nhưng từ thân cây to đậm và dày mấu mọc xòe ra như nhũng nan hoa một bánh xe những cành cây dài, khỏe và ken nhau tạo thành một cái lọng khổng lồ, Dưới bóng cây, đầu ngoảnh lại phía tôi. Một con sư tử nằm ngả về một bên sườn. Một con sư tử thực thụ với tất cả sức mạnh khủng khiếp của loài đó và với bộ lông đẹp tuyệt vời. Làn sóng tóc của nó tràn xuống cái mõm nó áp sát đất.

Và giữa hai chân trước to tướng đang xòe ra nắm vào các vuốt sắc, tôi nhìn thấy Patrixia. Lưng em bé áp sát bộ lông ngực của con thú to lớn. Cổ em nằm trong tầm của cái mõm há ra. Một tay em lùa vào đám tóc quái đản của con sư tử.

- King, một cái tên đặt đúng. King, nhà vua [6]. Đó là ý nghĩ đầu tiên của tôi.

Điều đó cho thấy, vào lúc ấy, tôi ít bị chi phối bởi lý trí biết bao nhiêu, và cả bản năng nữa.

Con sư tử ngắng đầu lên và gầm, nó đã trông thấy tôi. Một nỗi kinh hoàng làm mềm nhũn mọi phản xạ của tôi. Nhưng đuôi nó vẫn quét đi quét lại trong không khí yên tĩnh rồi đen đét vỗ vào sườn như một cái roi da. Khi đó tôi hết run: nỗi sợ thông tục, nỗi sợ thảm hại đã làm co quắp mọi bắp thịt tôi. Cuối cùng, trong khoảnh khắc của một thứ ánh sáng nội tại tôi nhìn thấy toàn bộ sự thật: Patrixia là một con bé điên và nó đã truyền cho tôi chứng điên. Tôi không rõ có một đặc ân nào đã che chở cho em, có thể như vậy lắm, nhưng với tôi...

Con sư tử gầm to hơn, đuôi nó vụt mạnh hơn. Một tiếng nói không có độ rung, không âm sắc, không giọng điệu ra lệnh cho tôi:

- Không cử động... Không sợ sệt... chờ.

Một tay Patrixia kéo rất mạnh vào bộ lông gáy, tay kia em gãi cái mõm con thú ở quãng giữa hai con mắt nó. Đồng thời em nói với nó giọng hơi du dương:

- Nằm im, King. Nằm im nghe không. Đây là bạn mới. Bạn King, King. Bạn... Bạn.
- Mới đầu em nói bằng tiếng Anh, sau đó em dùng các thổ ngữ châu Phi. Nhưng tiếng "King" không ngừng lặp lại.

Cái đuôi đang dọa dẫm rơi từ từ xuống đất. Tiếng gầm gừ tắt dần. Cái mõm lại đặt xuống cỏ, và bộ lông gáy đã dựng lên trong giây lát lại hạ xuống che nửa cái mõm.

- Đi lên một bước, - giọng vô thanh nói với tôi.

Tôi vâng lệnh. Con sư tử nằm không nhúc nhích. Nhưng giờ đây mắt nó không rời tôi nữa.

- Đi nữa, - giọng nói không âm hưởng lại cất lên.

Tôi tiến lên.

Từ lệnh này sang lệnh khác, từ bước này tiếp bước khác, tôi thấy khoảng cách hãi hùng giữa con sư tử và thịt da tôi mà giờ đây tôi thấy như cảm thụ được trọng lượng, mùi vị, và máu của nó.

Còn có gì tôi không cầu viện tới để nó tự cứu mình chống lại cái ánh vàng của đôi mắt đang nhìn chăm chăm vào tôi kia! Tôi tự bảo rằng, những con chó hung dữ nhất cũng yêu quý và vâng lệnh con trẻ. Tôi chợt nhớ tới một người dạy thú ở Bêhêm đã trở thành bạn thân của một sư tử khổng lồ. Và người anh của anh ta, làm công việc trông nom các con thú của đoàn xiếc, trên đường lang thang khi gặp rét quá đêm đêm vẫn ngủ giữa hai con hổ. Và sau hết, trong tầm cứu trợ, còn có Kihôrô nữa.

Tôi cứ cố níu lấy những hình ảnh làm vững tâm đó, nhưng chúng mất hết giá trị và ý nghĩa một khi tiếng nói bí mật kia cứ hấp dẫn tôi, cứ lôi kéo tôi đi tới con thú to lớn nằm dài kia. Tôi không thể nào không tuân lệnh cho được. Tiếng nói ấy, tôi biết chắc lắm, là cơ may sống duy nhất cho tôi, sức mạnh duy nhất - và sao mà nó tạm bợ thế, ngẫu nhiên thế - duy trì chúng tôi, Patrixia con thú và tôi, trong một tình trạng thăng bằng thú vị.

Nhưng liệu điều đó có thể kéo dài không? Tôi vừa mới tiến thêm một bước nữa. Và giờ đây, nếu tôi chìa tay ra, tôi sờ đúng con sư tử.

Lần này nó không gầm gào nữa, nhưng mõm nó mở ra như một cái bẫy sáng loáng, và nó nhồm nửa người dậy.

- King! - Patrixia kêu lên. - Dừng lại. King!

Tôi thấy hình như được nghe một tiếng nói chưa quen biết bao giờ, vì nó đầy sức mạnh ý chí, đầy tự tin, tin chắc vào quyền lực mình. Cùng lúc ấy, Patrixia dùng hết sức mạnh đấm một cái vào trán con thú dữ.

Con sư tử quay đầu lại với cô bé con, chớp chớp mắt và nằm dài yên lặng.

- Đưa tay chú đây, nhanh, - Patrixia bảo tôi.

Tôi làm theo ý em. Lòng bàn tay tôi được đặt vào gáy của King, đúng vào chỗ mọc bộ lông gáy.

- Chú không cựa quậy nữa, - Patrixia nói.

Em im lặng ve vuốt cái mõm ở quãng giữa hai con mắt sư tử. Rồi em ra lệnh cho tôi:

- Bây giờ chú cọ gáy nó.

Tôi làm theo lời em.

- Nhanh nữa, mạnh nữa, - Patrixia ra lệnh.

Con sư tử hơi vươn mõm ra đánh hơi sát người tôi, nó ngáp rồi nhắm mắt lại. Patrixia buông tay không động vào con thú nửa. Tôi vẫn tiếp tục ve vuốt mạnh vào làn da con thú, King không động cựa.

- Tốt lắm, hai bên thành bạn rồi, - Patrixia nói một cách trang nghiệm.

Nhưng liền đó em phá ra cười, vẻ tinh quái thơ ngây mà tôi vô cùng thích thú khiến em trở lại vui vẻ như trẻ thơ.

- Chú sợ lắm, có phải không? Em hỏi tôi.
- Vẫn còn sợ nguyên, tôi nói.

Nghe tiếng tôi, con sư tử to lớn mở một mắt màu vàng ra và nhìn tôi.

- Không dừng tay cọ sát gáy nó và tiếp tục nói nữa đi, nói nhanh, - Patrixia bảo tôi.

Tôi nhắc lại:

- Vẫn còn sợ nguyên... còn sợ nguyên... còn sợ nguyên...

Con sư tử nghe tiếng tôi nói một lát, ngáp và vươn dài ra (tôi thấy rõ dưới bàn tay tôi các bắp thịt to lớn cuồn cuộn của nó uốn lên), nó vắt hai chân trước lại và nằm im.

- Tốt, - Patrixia nói. - Bây giờ nó quen chú rồi. Mùi người chú da chú, tiếng nói chú... tất cả. Bây giờ chúng ta có thể ngồi ngay ngắn và trò chuyện với nhau.

Tôi giảm dần động tác tay tôi trên gáy con sư tử, ngừng lại để nghỉ, rồi rút tay ra.

- Chú ngồi chỗ này, - Patrixia nói.

Cô bé chỉ cho tôi một vạt cỏ vuông vắn, khô cách móng vuốt của King một chút. Tôi gập đùi gối lại dần dần, chống tay xuống đất và sau cùng ngồi dậy thật từ từ hết sức.

Con sư tử ngoảnh mõm về phía tôi. Mắt nó nhìn vào bàn tay tôi, vai tôi, mặt tôi một lần, hai lần, ba lần. Nó ngắm nghía tôi kỹ lưỡng. Khi ấy, với một niềm kinh ngạc kỳ diệu khôn cùng, khi nỗi sợ sệt của tôi dần dần tan biến đi, tôi thấy trong con mắt nhìn tôi chằm chằm của con sư tử lớn miền núi Kilimanjarô có nhũng biểu cảm có thể đọc lên được, những biểu cảm, thuộc về giống người của tôi mà tôi có thể kể dần ra được: tính tò mò, sự tốt bụng, vẻ ân cần, thói độ lượng của kẻ mạnh.

## - Tốt lắm. rất tốt... - Patrixia nói như hát.

Em không còn nói với King nữa: tiếng hát của em là giọng điệu niềm hòa hợp của em với thế giới. Một thế giới không biết tới cả những dòng chắn lẫn những vách ngăn. Và thế giới ấy, thông qua trung gian của Patrixia, thông qua sự can thiệp của Patrixia, cũng đã trở thành thế giới của tôi nữa. Với một niềm hạnh phúc ở đó không có chút gì thuộc về cảm giác an toàn, tôi chợt nhận ra rằng dường như tôi đã bị thôi miên vì một sự không hiểu biết và một nỗi kinh hoàng từng có tự bao đời. Và mối quan hệ tinh thần giữa con sư tử lớn và con người chứng tỏ rằng đôi bên không

thuộc về những loài cấm kỵ với nhau, mà đôi bên đã được đặt cạnh nhau trên bậc thang duy nhất và vô tận của các tạo vật.

Tôi như mê và chỉ còn ý thức được có một nửa về các cử chỉ của mình, tôi nhoài vào cái mõm vương giả kia, và cũng làm như Patrixia, tôi lấy đầu các móng tay khẽ cọ vào cái hình tam giác máu hạt dẻ sẫm nằm giữa hai con mắt to màu vàng kia. Bộ tóc của King khẽ run rẩy. Hai mép nó run rẩy, sung sướng. Mõm nó khẽ mở ra và những răng nanh khủng khiếp khẽ lấp loáng.

- Nhìn kìa, nhìn kỹ kìa, - Patrixia nói, - nó cười với chú đó.

Làm sao tôi lại không tin vào điều đó cho được? Khi còn chờ dưới khe sâu, tôi đã chẳng nghe tiếng King cười đó sao?

- Cháu đã chọn lúc thích hợp nhất cho chú gặp King, - Patrixia nói. - Nó ăn no rồi, no nê rồi. (Em bé vỗ cái bụng to khỏe). Giờ đây là lúc nóng hơn cả. Ở đây lại nhiều bóng râm. Nó đang sung sướng.

Patrixia len vào giữa đôi chân trước của con sư tử, chen bộ tóc xoăn tròn vào bộ lông ngực của nó và nói:

- Chú thấy đó, chẳng có gì là khủng khiếp hết. Cũng chẳng khó khăn nữa.
  - Với điều kiện là phải kèm cả cháu.

Tôi mới nói chưa dứt câu thì mọi sự đều thay đổi trong tôi và xung quanh tôi. Tôi ra thoát trạng thái xuất thần đã bị đẩy vào vì một nỗi sợ và một niềm vui cực điểm, và ở đó cái thần kỳ chỉ là cái gì hết sức tự nhiên. Thế rồi dưới một ánh sáng và trong một viễn cảnh thích hợp hơn với thân phận thông thường của tôi, tôi chợt nhận ra tính chất hoang đường của mỗi vật xung quanh: rừng Xavan, thế giới sống tách biệt; cây mọc trên những miền đất nghèo không có lá, chỉ có gai thay lá; và dưới những cành cây dài che như cái lọng, con thú để vương, con thú săn mồi hung dữ nhất hạng, và hoàn toàn tự do trên đất đai nhà mình và tôi lại đang ve vuốt nó. Và mọi thứ đó đều có thực, hoàn toàn là sự thực, cảm giác và lý trí có thể kiểm soát

được, và duy nhất chỉ vì có Patrixia. Nhờ cô bé còn mặc chiếc quần liền yếm màu xám mà khi nhìn ta tưởng đó là con tằm đang bám vào bộ lông ngực con sư tử.

Làm cách nào đây biểu lộ với em một sự dịu dàng, một sự biết ơn không thể nào sánh với mọi tình cảm khác mà tôi bắt buộc phải có đối với em? Tôi chỉ nói theo cái cách thức tầm thường nhất hạng, tôi nói:

- Patrixia a, chú có thể hôn cháu được không?

Có thể là sức mạnh tình cảm đã thấm đượm giọng nói tôi, cũng có thể là Patrixia quen lối biểu lộ tình cảm như vậy, chỉ biết là trên má em hiện lên cái màu tuyệt diệu pha trộn bằng màu rám nắng và màu hồng làm ửng đỏ má em vì vui thích. Em bé nhanh nhẹn gạt cái cắng chân to tướng đang phủ người em và tới chìa má cho tôi. Má em sực mùi xà phòng thơm, hương vị rừng rậm và mùi con thú.

Với đôi mắt to màu vàng King theo dõi các cử chỉ của hai chúng tôi bằng vẻ chăm chú đầy ý tứ. Khi nó thấy đầu tôi ghé sát đầu Patrixia và môi tôi lướt trên mặt em, cái mồm con sư tử lại có một cử động mà Patrixia gọi là nụ cười. Và khi cô bé con đã trở lại nằm giữa hai chân trước nó, King liếm tóc em.

- King thì hôn cháu luôn, - Patrixia nói trong tiếng cười.

Cứ như thế ba chúng tôi hợp lại với nhau trong tinh thần của bóng mát và của đất... Tôi hỏi:

- Patrixia à, chuyện này bắt đầu từ đâu?

Bằng một cử động như là co giật, cô bé chợt nắm bộ tóc con sư tử đầy tay, kéo cái đầu to tướng và lông lá lại và dường như em soi mình vào trong đôi mắt màu vàng kia.

- Ngày trước nó yếu đuối lắm nhỏ bé lắm, chú không thể hình dung nó nổi đâu, cái lúc Kihôrô đem nó cho cháu ấy, - Patrixia nói.

Em bé nhìn thêm một lát nữa cái mõm của King, và những nét trẻ thơ của em lại biểu hiện - khoan dung, âu yếm, âu sầu - như các bà mẹ khi đứng trước đứa con đã trưởng thành và hồi tưởng lại lúc con mình mới ra đời.

- Hồi ấy, - Patrixia nói tiếp trong một tiếng thở dài, - Kihôrô đã bị mất một mắt rồi, đúng thế, nhưng con tê giác chưa chèn bác ấy vào cái cây. Và cháu thì còn nhỏ bé hơn nữa. Khi ấy Kihôrô cũng chưa hoàn toàn là của cháu. Mỗi khi cha cháu đi thanh tra các nơi trong khu vườn này, vào những chỗ không ai tới, thì Kihôrô đi theo cha cháu. Thế là, có một buổi sáng, Kihôrô - chú biết không, bác ấy thích thú vật hơn cha cháu nhiều - Kihôrô đã nhặt được trong bụi rậm một con sư tử bé tí teo - mới sinh được hai ngày là cùng, Kihôrô nói thế - một thân một mình, mắt nhắm như mù, và Kihôrô đã khóc.

Patrixia cọ một bên má vào bộ tóc của King.

- Nhưng nó bị vứt bỏ ở đó ra sao chứ? - Tôi hỏi.

Em bé gái quặp một ngón tay lại và nói:

- Có thể bố mẹ nó theo đuổi một con mồi và đã ra khỏi khu vườn này và lạc tới một nơi cha cháu không che chở nổi chúng, và những người đi săn đã giết chúng.

Em quặp một ngón tay nữa:

- Cũng có thể, - em nói tiếp, - là con mẹ có nhiều con nhỏ quá, và nó không đủ sức chăm lo cho con yếu nhất.

Em bé gái áp chặt hơn nữa má em vào bộ bờm tóc đường bệ.

- Hoặc đơn giản chỉ vì mẹ nó ít yêu nó, - em nói.

Trong giọng nói của em vẫn còn đầy tình thương, tựa hồ như con sư tử to đùng vẫn còn không có gì che chở, không có nơi bấu víu trước những bạo tàn của rừng rậm.

- Chú chưa từng thấy cái gì bé nhỏ đến thế đâu. - Patrixia nói và rung lên giữa đôi chân to lớn. - Cháu nói thật đấy, vào lúc đó, King không to hơn hai nắm tay cha cháu chập một đâu. Mà nó gầy lắm, trần trụi lắm, chẳng có một sợi lông nào cả. Và nó rên rỉ vì đói, vì khát, vì sợ. Mẹ cháu nói nó giống hệt một đứa trẻ mới ra đời. Và mẹ cháu cũng nói nó yếu quá, không thể sống nổi. Nhưng cháu thì không muốn nó chết.

Thế rồi Patrixia kể cho tôi nghe một cách chi tiết, với một nỗi nhớ thương đặc biệt, em đã chăm sóc nó ra sao, đã nuôi cho nó mạnh lên ra sao, và đã cứu sống con sư tử sơ sinh. Mới đầu em nuôi nó hằng bình sữa, sau em cho nó ăn rất nhiều đường, rồi em cho nó làm quen với món cháo đặc. Nó ngủ với em, sát cạnh em. Em đã thao thức canh chừng cho nó không khi nào bị lạnh. Khi nó ra mồ hôi, em lau cho nó. Khi vào những chiều lạnh, em lấy đồ len của em ra ủ cho nó. Khi nó đã thật béo, thật mượt lông, Patrixia mở hẳn một ngày vui làm lễ đặt tên cho nó.

- Chính cháu đã tìm tên cho nó, - cô bé gái nói. - Ngược lại với mọi người, cháu biết chắc một ngày nào đó nó sẽ trở thành một ông Vua, Vua thực thụ.

Một lần nữa Patrixia lại buông tiếng thở dài của người mẹ, nhưng khi nói tiếp, giọng em lại hoàn toàn là trẻ con:

- Chú không thể biết một sư tử lớn nhanh ra sao đâu. Khi cháu vừa đủ học được cách chăm sóc nó thì nó đã lớn ngang cháu rồi.

Khuôn mặt cô bé chợt biểu hiện đúng tuổi mình.

- Ây thê là, - Patrixia nói, - chúng cháu chơi chung với nhau. Và King làm mọi điều cháu muốn.

Patrixia hất mạnh cái cẳng mà chỉ một nhát cũng đủ làm thân thể em nát nhừ, và em đứng lên, người ngay cứng, bắp thịt co lại, nhưng mềm mại lạ thường trước con thú lớn đang lim dim ngủ.

Thật dễ dàng đoán ra trên nét mặt em cái ý đồ đang sôi sục trong người em, cái nhu cầu say mê muốn chiếm đoạt. Em muốn thuyết phục tôi, và do

đó cũng tự thuyết phục mình, rằng với sức mạnh tràn đầy và vẻ vĩ đại chan chứa, King vẫn là của em cũng như hồi nó còn là con sư tử nhỏ bị bỏ rơi, sống được là nhờ có em chăm sóc cho. Em kêu to:

- Cháu muốn gì King vẫn còn phải làm. Chú xem đây! Chú xem đây!

Tôi không còn tin được rằng vào buổi đó tôi lại còn cảm thấy một dạng mới nữa của nỗi sợ. Đúng là Patrixia đã gợi ra cho tôi nỗi sợ ấy. Thực ra thì tôi đã sợ run lên vì lo cho em.

Cô bé con chợt nhún gối nhảy lên hết sức cao, thế rồi hai chân chụm lại em thả cho người rơi xuống sườn con sư tử với sức mạnh gấp bội cái ngã thông thường. Em lại nhảy ra ngoài đất và làm lại nhiều lần cách tấn công đó. Rồi em nắm tay lại, đấm bụng con sư tử, lấy đầu húc vào bụng nó. Rồi em lao vào chùm lông bờm nó, dùng hai tay nắm lấy và lay dữ dội cái mõm khủng khiếp kia. Cùng lúc em kêu lên:

- Nào, King! Trả lời, King! Mày đừng dọa tao, con chó to đùng kia! Nào, King! Đứng dậy, King! Xem ai khỏe hơn.

Con sư tử nằm ngửa ra, duỗi chân ra và há to cái mõm sâu thẳm.

- Kihôrô! Kihôrô! - Tôi nghĩ ngay lúc đó. - Bắn đi! Bắn ngay! Con bé đến bị xé xác mất!

Nhưng không thấy xảy ra cái tiếng gầm gào của sự chết. Mà chỉ thấy vang lên cái tiếng rền vang vọng và vui sướng, cái niềm vui gầm gào kia, tiếng cười của King. Cái chân kinh khủng lẽ ra giáng xuống Patrixia và làm em tan xác, đã ghé vào em một cách dịu dàng hết sức, móng vuốt cụp hết lại, đón đỡ cô bé con và nhẹ nhàng âu yếm đặt em xuống đất. Patrixia lại lao vào, và King lại nhẹ nhàng chống đỡ như vừa rồi. Nhưng nó đã thấy thích thú trò chơi ấy. Nó không chỉ bằng lòng ở chỗ dùng chân ôm lấy thân hình Patrixia và đặt em xuống đất nữa. Mà nó tung trả em lại như đỡ quả bóng. Mỗi lần nó đánh đỡ như thế là một lần bộc lộ diệu kỳ độ mềm dẻo, độ chính xác và âu yếm tinh vi. Nó dùng bàn chân như dùng một cây vợt mềm mại và đỡ đủ mạnh để khiến em bé bay lên như không hề làm xây xát mảy may thân hình cô bé.

Patrixia tìm cách tránh cái đón mềm mại kia. Nhưng không nổi. Thế là em liền lao vào đôi tai con sư tử, kéo tai nó dữ dội, King lắc đầu và lăn lên người Patrixia nhưng khéo vô chừng, không hề gây ra mối nguy đè bẹp em bé dưới tấm thân lừng lững của nó. Và em bé gái lại chui ra ở sườn bên kia con thú, và trò chơi lại tiếp diễn.

Cuối cùng, mệt nhoài, mồ hôi đầm đìa, tóc tơi tả, cái quần liền yếm màu xám dính đầy lông con thú, cỏ khô và cành gai, Patrixia dừng trò chơi, rồi nằm dài cạnh con thú, khẽ thở dốc. Con sư tử liếm tay và gáy em. Patrixia mim cười, sung sướng tràn đầy. King đã bộc lộ tất cả trí thông minh và sự phục tùng của nó.

- Chú lo cho cháu quá chừng, tôi nói khẽ.
- Lo cho cháu!

Em nhỏm dậy trên một bên cùi tay và nhìn tôi, đôi lông mày nhíu lại, môi mím chặt tựa hồ như em vừa phải nghe một câu chửi.

- Chú nghĩ rằng con sư tử này muốn làm hại cháu ư? Chú không nghĩ rằng cháu có toàn quyền với nó sao? - Em bé gái hỏi thêm.

Đôi mắt em khi đó biểu lộ một vẻ lạ lùng.

- Chú nhầm, - em nói. - Nếu cháu muốn, King lập tức xé tan chú ra. Thử nhé?

Trước khi tôi há miệng trả lời. Patrixia đã đẩy đầu con sư tử về phía tôi, lấy ngón tay chỉ tôi và trong họng em phát ra một âm thanh vừa thấp, vừa gần, vừa gọn và rít. Bắp thịt uốn lên. King nhỏm dậy liền. Trước đó tôi chưa nhìn thấy nó ở thế đứng. Lúc này tôi thấy nó thật là khổng lồ. Tóc nó dụng lên và cứng. Đuôi nó quật hai bên sườn vẻ giận dữ. Đôi mắt nó không còn màu vàng óng nữa, mà là màu vàng lạnh. Đôi vai nó thu lại. Nó sắp sửa...

- Không, King, không, - Patrixia nói.

Em đặt một bàn tay lên những cánh mũi nở ra vì giận dữ và đánh lưỡi tắc tắc nhiều lần một cách dịu dàng. King ghìm đà lao lại.

Khi đó hẳn là tôi xanh mét, vì Patrixia nhìn tôi bèn bật cười với một vẻ ranh ma âu yếm.

- Thế cho chú biết, - em nói, - để từ rày đừng có lo cho cháu nữa.

Em xoa bóp cái gáy con sư tử to lớn. Những bắp thịt co cứng lại vẫn còn run rẩy.

- Tốt hơn là chú đi đi, - Patrixia vui vẻ nói tiếp. - Giờ thì King sẽ nghi ngại chú nốt cả ngày. Nhưng lần sau, nó sẽ quên đi.

Patrixia vạch cho tôi đường trở về. Tôi chỉ việc trở lại ngọn đồi cao. Nhìn thấy nó rất rõ bên kia khe. Sau đó tôi chỉ việc đi thẳng theo hướng mặt trời.

Patrixia nhảy lên lưng King. Với cả hai đứa, tôi không còn là cái gì đáng giá nữa.

Trưa đang chuyển dần về chiều, và các con thú đang rời khỏi nơi ẩn náu. Tôi nhìn thấy chúng loáng thoáng. Giữa thế giới bên ngoài và tôi, đã có King, bạn chí thiết của Patrixia, con sư tử lớn miền núi Kilimanjarô. Bộ lông tóc nó, đôi mắt màu vàng của nó, cái nhếch mép của nó, những cẳng chân dễ sợ của nó đang giỡn chơi với em bé gái như chơi quả bóng - đó là những gì tôi ngỡ mình bắt gặp sau mỗi khúc quanh mỗi bụi cây, trong từng tầm nhìn nơi rừng xavan.

Khi tôi trở lại chỗ xe hơi đậu và Bôgô nói với tôi về một đàn súc vật cùng những người đang kéo đi, vẫn cảm giác đó khiến tôi không nghe thấy anh ta nói gì hết.

Tôi chỉ hiểu những điều anh lái xe của tôi nói vào lúc trên con đường lớn cắt ngang khu vườn đang trải dài hàng người Maxai đang đi. Những người đó thế là đã làm cho tôi ý thức được những gì xung quanh mình.

Trong đời tôi, tôi thường bắt gặp dưới những bầu trời khác nhau nhiều bất hạnh nhất và giản dị nhất cũng vẫn có nổi một hành trang, dù nghèo nàn và nguyên sơ, và cũng phải có súc vật chuyên chở, dù là vài con lừa đã kiệt lực. Còn người Maxai thì kéo đi theo nhau không một bọc, không một địu, không một tấm vải làm lều che, không một nồi xoong để nấu nướng, không một gánh nặng không một ràng buộc.

Đàn súc vật mà đoàn người đi theo gồm khoảng một trăm con bò cái gầy và yếu. Sống lưng và xương sườn chòi lên dưới da nổi rõ như bộ xương. Và cái làn da xỉn, nhẽo ấy phủ đầy những vết rạch rớm máu, ruồi bu đầy hai bên mép vết thương. Ây thế nhưng cả bộ lạc, hoặc nói cho đúng hơn cả bầy người, với bầy súc vật nghèo nàn kia là tài sản duy nhất, vẫn không hề có dấu hiệu thông thường của sự khốn cùng: vẻ sợ sệt, vẻ đần độn, vẻ u sầu hoặc vẻ nô lệ. Những người đàn bà kia trong những tấm vải rách, những người đàn ông kia trần trụi nhiều hơn là được che bằng tấm vải nhỏ vắt qua vai ở phía tay học cầm giáo, tất cả, họ bước đi ngay ngắn và tự hào. Những tiếng cười và những tiếng kêu hung bạo vang lên dọc hàng

người. Trên đời không còn có ai giàu có hơn họ, chính vì họ chẳng sở hữu gì hết và cũng chẳng ham muốn gì hơn.

Đoàn người Maxai đi chiếm hết mặt đường. Họ rất dễ dàng nhường bước cho xe chúng tôi đi bằng cách dồn bầy súc vật theo dọc đường. Nhưng họ không nghĩ tới điều đó, Bôgô đành phải cho xe đi sát mép rừng để vượt họ. Trên đầu là những chiến binh trẻ của bầy người, ba moran với trên đầu những mớ tóc đỏ và đất sét đỏ. Người đi đầu cả ba chàng, người đẹp hơn cả, người cao hơn cả, người sấc xược hơn cả, là Oriunga.

Tôi nhoài ra ngoài cửa xe và kêu với anh ta:

## - Kuahêri.

Đám trẻ con và vài người đàn bà đi liền sau các chàng moran vui vẻ đáp lại lời chào đúng nghi thức. Oriunga thì không buồn ngoảnh đầu lại.

Tôi ở một mình trong lều cho tới khi trời tối. Tôi dốc hết các thứ trong vali ra, xếp gọn mọi thứ lại, xếp sách, đồ ăn thức uống. Kỳ hạn tôi ở lại trong khu vườn hoàng gia, tôi không còn biết tới nữa. Kỳ hạn đó tuỳ thuộc vào King. Liệu tôi còn có thể mặc cả với số mệnh để có nổi vài ngày như vừa trải qua không?

Khi đã tới giờ phải đến nhà Balit dùng bữa tối, tôi ra đi một cách miễn cưỡng. Tôi ngại bắt gặp lại ở đó không khí chiều qua: săn đón, nỗi vui gượng, thần kinh căng thẳng. Thế nhưng, ngay từ phút đầu, tôi chợt thấy nỗi e ngại đó là vô ích.

Có thể là vì Xibin đã mặc áo đẹp và Balit đã chải chuốt mớ tóc hung đỏ của ông và Patrixia đã mang chiếc áo màu xanh nước biển cùng đôi giày bóng lộn và phòng ăn đã thắp nến. Nhưng mỗi thuộc tính đó của sự vật mà hôm trước vẫn còn tạo ra một không khí giả tạo và không thoải mái thì đêm nay không hiểu vì một hồng phúc nào đã trở thành giản dị, thân thuộc và đáng yêu.

Xibin thì tránh không nhắc tới một chút gì chuyện tối qua bà đã không kiềm chế nổi thần kinh mình. Nhìn dáng vẻ tự nhiên của bà ta, có thể nghĩ

rằng cơn khủng hoảng đó chẳng hề lưu lại chút dấu vết gì trong ký ức bà ta hết. Cũng có thể nghĩ rằng, với Xibin, những quy ước thích hợp với cách sống trong xã giao chi là chuyện bà ta cần đến trong dịp tiếp kiến đầu tiên thôi, và sau đó mọi người có thể lấy lại cung cách tự nhiên nhất. Vì thế bà ta đã đem lại cho tôi, và tức thời, cái cảm giác là bà đối đãi với tôi như bạn chí thân.

Balit cảm ơn tôi với một niềm vui chất phác vì đã đưa lại cho ông một chai rượu uýt-ki.

- Đúng lúc mình cạn, cậu ạ, - ông ta ghé tai tôi nói nhỏ. - Đừng lộ nhé. hình như mình uống hơi nhiều.

Còn Patrixia thì rất êm ả và rất dịu dàng, bộ dạng em chẳng có chút gì giống cô bé tóc rối tung, nhanh thoăn thoắt, cô bé dưới gốc cây có những cành dài đã áp đặt mọi trò tinh nghịch cho con sư tử to tướng vùng Kilimanjarô.

Tôi tự cấm mình nghĩ tới con sư tử ấy. Tôi lo ngại rằng, trong tâm trạng luôn luôn nhớ tới King, có thể tôi buột miệng nói tới tên nó. Tôi nhớ quá đi chứ cái ảnh hưởng của tên gọi đó đối với Xibin.

Nhưng chúng tôi vừa ngồi vào bàn thì Xibin lại nhắc tới cái tên đó.

- Tôi được biết, - Xibin mim cười nói, - rằng hôm nay Patrixia đã trân trọng mời ông thăm vườn và đã giới thiệu bạn chí thiết với ông.

Tôi ngạc nhiên trước một sự thay đổi trọn vẹn như thế, khiến tôi không thể nghĩ được rằng bà ta nói tới anh bạn sư tử.

- Bà muốn nói là... tôi hỏi, và thận trọng để lửng câu hỏi.
- King ấy, chứ ai nữa, Xibin nói vui vẻ.

Sau đó bà ta hỏi tôi với một vẻ diễu cợt rất nhẹ nhàng và rất dịu dàng hướng về phía Patrixia:

- Tôi hy vọng ông thấy nó đẹp, và thông minh, và tuyệt diệu chứ?
- Tôi chưa từng thấy cái gì làm tôi ngạc nhiên hơn là quyền lực của con gái bà với con thú ấy.

Đôi mắt Xibin vẫn giữ nguyên ánh hiền hòa.

- Hôm nay, bà ta nói, Patrixia về sớm, và chúng tôi đã học tiếp được các bài ban sáng.
- Con hứa với mẹ, con hứa, mẹ à, con hứa là một ngày kia con cũng sẽ uyên bác như mẹ, Patrixia nói một cách sôi nổi. Và cũng biết ăn mặc như bà bạn Lido của mẹ.

Xibin dịu dàng gật đầu.

- Chuyện đó chẳng đơn giản thế đâu con ạ, - bà ta nói.

Patrixia khẽ cụp mi mắt xuống và những hàng mi khép lại thật khéo khiến khó mà có thể thấy đôi mắt em biểu hiện gì. Patrixia nói:

- Mẹ ạ, đã lâu con không được coi các tấm ảnh mẹ chụp hồi mẹ học nội trú, cả cô Lido nữa. Ăn xong mẹ có cho con coi không?
- Khá lắm, Pát! Rất khá! Balit nói. Con xem, con làm mẹ vui lòng quá chừng.

Má Xibin bình thường xin màu, đã hơi ửng lên. Bà ta bảo tôi:

- Tôi sẽ rất sung sướng được mời ông coi những tấm hình cũ đó, cho dù chúng có làm ông ngán một chút. Nhưng ông sẽ được bù lại bằng chuyện khác. Jon có cả một bộ ảnh King lúc còn non.

Lúc ấy Xibin và con gái không đổi trao một lời, một ánh mắt. Phải chăng cả hai đều có ý thức rằng suốt ngày hôm nay, hai người đã thực hiện một thỏa hiệp ngầm và tinh tế và theo bản năng hai người đang thương lượng một cuộc hưu chiến, một nhượng bộ hạnh phúc.

Xong bữa, Balit cùng vợ đi kiếm các kỷ niệm của họ.

Xibin trở lại trước với một bộ sách ảnh dẹt, đóng bằng một thứ vải xấu xí quá chừng, và mạ chữ vàng.

- Không phải do tôi chọn, - Xibin nói. - Đây là một món quả tặng về hạnh kiểm tốt, của bà lão cai quản nhà nội trú.

Một nụ cười nửa miệng xúc động đậu lại trên khuôn mặt thiếu phụ trẻ. Bà ta thừa nhận tập ảnh biểu lộ một thị hiếu tồi kinh khủng, nhưng bà yêu cái xấu xí kinh khủng đó như thường, vì nó gợi nhớ cho bà ta một thời xa xưa yêu dấu.

Mặc dù tôi buộc mình hết sức cố gắng, nhưng tôi vẫn không thể nào đi quá hơn cái vẻ lịch sự tầm phào nhất trước những hình ảnh vớ vẫn, hoặc nói cho đúng hơn là những hình ảnh ngớ ngắn không sao chịu nổi. Thế nhưng Patrixia lại tỏ ra chăm chú tới chúng vô cùng. Đó là do mưu mẹo hay là do tình yêu thương? Hay là cái phương trời xa xôi xưa của những cô gái khá gần gụi với Patrixia về tuổi đời đã thực sự khuấy động trong con óc tưởng tượng và tính nhạy cảm.

Bất kể thế nào, giả vò hay không, thì vẻ thành thực của Patrixia dường như không pha trộn chút gì khác cả. Em đã nói vì thích thú, vì chiếm ngưỡng. Em lắng nghe, em gợi ra luôn luôn những lời bình luận của Xibin. Em không ngừng ngợi ca những nét đẹp, những cách làm tóc, quần áo, và những cái khăn của một nữ sinh nội trú, theo tôi nghĩ, chẳng có gì khác người hết, nhưng đó lại chính là Lido Đacboa.

Cuộc đối thoại đã bị ngưng lại vì Balit trở lại. Ông nói và đặt xuống chiếc bàn dài và hẹp một phong bì to phồng căng những ảnh:

- Tôi tìm hơi lâu... nhưng đúng là tôi không còn biết mình đã cất kín những thứ lẩm cẩm này ở đâu nữa. Balit đặt lên bàn một tập ảnh đầu tiên và xếp các tấm hình chiếc nọ cạnh chiếc kia.

- Tiết mục thú nhất, thưa quý bà quý ông, ông ta nói. King vào thời bú mớm.
  - Đừng bông lơn, Jôn. Xibin nói khẽ.

Bà ta đứng ngả người trước các tấm ảnh.

- Đã lâu lắm các tấm hình này không được lôi ra khỏi ô kéo, thiếu phụ trẻ nói tiếp. Tôi đã không còn nhớ nữa, thời đó thú vị thật. Ông xem này! Bà ta chìa cho tôi một chục tấm hình. Chúng tôi nhìn, khi thì thu lu trong đôi cánh tay gầy của một em bé gái tưởng đâu như là em gái của Patrixia, khi thì leo trên vai cô bé đó, khi thì ngồi trên đùi gối nó, khi thì bám vào bình sữa do em bé đó cho bú, chúng tôi nhìn con vật nhỏ bé đáng thương nhất mà ta có thể hình dung nổi, hơi vụng về, mắt chưa mở được hẳn, cái đầu vuông vức.
  - Đúng King đây ư? Tôi bật ra câu hỏi.

Balit lùa tay vào bộ tóc lúc này đã kịp khô rồi và đang dựng lên lởm chởm. Ông ta nói, và cảm thấy lúng túng vì nỗi thương cảm đang làm giọng ông ta vẫn khàn càng khàn thêm.

- Ngay cả tôi, tôi cũng khó mà tin rằng con vật nhãi này...
- Tôi chưa từng thấy con gì dễ thương như thế, yếu ớt như thế, thân thiết như thế, Xibin thì thầm.

Riêng Patrixia chẳng nói điều gì. Vả chặng em cũng có nhìn vào các tấm hình đâu.

- Hồi đó, tôi những muốn chăm sóc nó, - Xibin nói tiếp, - nhưng Patrixia khi nào cũng ngăn không cho. Nếu tôi tìm cách sở vào con sư tử bé con, thì cháu nổi lên những trận giận dữ kinh hoàng.

Trong một lát, khuôn mặt Patrixia suốt chiều nay êm ả là thế, bỗng trở lại hung tợn như từng chứng kiến lúc trong rừng rậm dưới gốc cây có những cành dài.

- King là của con, - em bé nói.

Tôi hỏi em rất nhanh:

- Thế đấy, có chuyện gì đây?

Đó là một tấm ảnh chụp một đống len bó lại và thò ra một nửa cái mõm tròn với đôi mắt nhắm và với đôi tai nhỏ có đường nét tuyệt vời.

- Nó bị rét. Cháu cho nó nằm vào trong áo choàng của cháu, - Patrixia nói.

Em đã sắp sửa hết căng thẳng, nhưng khi tôi định hỏi em một câu nữa, em nói một cách nhạt nhẽo.

- Cháu xin lỗi, khi đó cháu bé quá. Cháu quên rồi.

Điều đó không đúng. Tôi đã biết rõ như vậy cho những chuyện tâm tình mà Patrixia cho tôi biết khi em còn đang nằm giữa những cái chân của King. Thời thơ ấu của con sư tử non, Patrixia ghi nhớ mọi chi tiết trong ký ức. Nhưng em không muốn nhớ lại những ngày con sư tử hoàn toàn lệ thuộc vào em, khi mà vào lúc này con thú to lớn, ngoài tầm tay với của em, đang lang thang hoàn toàn tự do trong đêm tối Phi châu.

- Chú thích gì chú cứ hỏi cha cháu. Chính cha cháu chụp, - Patrixia nói.

Và em tới coi tập ảnh bìa vàng chanh, Xibin lại bên em. Hai người ngồi chung chiếc ghế bành và trò chuyện rất nhỏ. Và tôi có thể hoàn toàn chăm chú xem những loạt hình Balit đang trải dần trước tôi - và đó là điều tôi ham thích duy nhất.

Những tấm hình đã được Balit xếp theo thứ tự thời gian ông ta chụp khiến cho tôi có thể dõi theo từng chặng từng chặng, như trên một cuốn phim quay chậm, và với tình cảm đang bất chợt một bí mật của đời sống động vật, sự biến đổi diệu kỳ từ một con sư tử sơ sinh được một em bé gái

chăm bằm thành một con vật mạnh mẽ và đường bệ tuyệt vời mà tưởng đâu như tôi vẫn còn thấy lại đôi mắt to màu vàng dưới bộ bờm vương giả.

Con mèo nhỏ. Con mèo lớn. Con sư tử non trẻ. Con thú sắp trưởng thành. Con sư tử thực thụ nhưng các đường nét vẫn chưa hoàn hảo. Và sau hết là King. King hệt như tôi từng biết vài giờ trước đây.

- Tất cả trong không đầy một năm, tôi nói và so sánh các ngày tháng ghi đằng sau từng tấm hình bởi bàn tay to tướng của Balit.
- Đúng thế, ông ta nói. Những con thú con này lớn nhanh và mạnh hơn chúng mình. Nhưng tình cảm chúng không vì thế mà thay đổi. Ông cứ xem thì rõ. Bộ phim tiếp tục chiếu và khó mà có thể tin được vào chuyện đó.

Con sư tử khổng lồ kia, ngồi trong chiếc xe hơi Len Ruvo cạnh Balit, hoặc ngồi bên bàn ăn cạnh Patrixia.

Con thú dữ đáng sợ kia, nó xé nát chiếc roi kibôkô mới được dùng để trừng phạt nó, nhưng không hề gào quát lại chủ nó.

Và nó chơi đùa với các lính bảo vệ.

Và nó liểm tay Xibin.

Tôi nhắc đi nhắc lại như một người máy:

- Không thể tưởng được!... Không thể tưởng được!... Không thể tưởng được!...
- Tưởng vào cái gì? Sau cùng Balit nói với một chút khó chịu. Trước đây, ở nông trại, hồi tôi còn bé, có một con sư tử cũng nhặt được trong những điều kiện như bé King vậy. Trong năm năm, nó không đụng tới một con người nào, da đen cũng như da trắng, không đụng tới một con vật nào. Và khi cha tôi được đề bạt vào một chức vụ ở thành phố, chúng tôi phải thả con sư tử về rừng, trước đó chúng tôi đã phải dạy nó săn giết.

- Thế còn đây? - Tôi hỏi, - thế còn đây nữa?

Tấm ảnh tôi cầm trong tay chụp King trong một khu rừng thưa cùng những con sư tử khác.

- Trong một chuyển đi coi vườn, tôi đã bắt gặp nó như vậy đấy, Balit nói. Nó chơi với các bạn. Thường như vậy đấy.
- Nhưng rồi nó vẫn trở về nhà, Patrixia từ bên chiếc ghế bành với mẹ nói vọng sang.

Giọng em nói rất cứng rắn.

Balit lơ đãng thu nhặt các tấm hình và nhét lộn xộn vào trong bì.

- Có lẽ chúng ta nên qua hầu chuyện quý bà quý cô, - ông ta nói.

Xibin hỏi han tôi về Pari và Luân Đôn, về những cuốn sách mới xuất bản và những vở kịch mới dựng và những kiểu áo mới và những đêm vũ hội mới, chốc chốc bà ta lại thở dài. Khi đó Patrixia nép sát người vào mẹ và Xibin ve vuốt mớ tóc cắt tròn của em gái, khi bà ta làm cử chỉ đó, tôi nhìn thấy nó hắt thành bóng đen nhập nhoạng trên những tấm màn che kéo kín.

Balit nhìn vợ và nhìn con gái và khoan khoái rít điểu xì gà rất nặng mua từ Ấn Độ qua.

Khi tôi trở về lều, tổ máy phát điện đã ngừng hoạt động. Nhưng một trong những người phục dịch trong khu trại đã đặt một cây đèn bão lên trên chiếc bàn ngoài hàng hiên. Tôi ngồi bên chiếc đèn và mơ màng nghĩ tới những chuyện xảy ra trong ngày.

Thần kinh tôi kích động căng thẳng. Buổi tối êm ả tôi vừa trải qua trong khu nhà Balit đã thử thách thần kinh tôi một cách đặc biệt hơn cả những cảnh gần như là kích động chiều qua. Một cảnh thanh bình và hạnh phúc thực là nền nã và dàn trải như thế, tôi nghĩ bụng, chẳng phản ánh đúng những con người tụ hội cùng dưới mái nhà ấy. Đó là những vùng nước lặng trên bề mặt nguy hiểm, không lành.

Làm sao có thể hòa hợp sự chấp nhận khoan dung của Xibin với con sư tử khi một ngày trước đó bà ta còn ghét bỏ nó đến thế?

Và cách ứng xử của Patrixia trước cuốn sách ảnh của mẹ em nữa so với những trò tinh nghịch buông thả của em với con thú.

Một lần nữa trí óc tôi trở lại bận rộn suy nghĩ về con sư tử to lớn. Phải chăng tôi vừa nghe chính nó gầm trong đêm sâu nơi rừng rậm? Hoặc giả tôi vừa nghe thấy một cơn giông nóng nào đó ở nơi xa? Hoặc giả chính đó là những điều tôi hoang tưởng?

Thần kinh tôi không yên, và chính vì thế khi Balit đột ngột hiện ra, tôi bỗng hiểu và cùng chia sẻ nỗi thù hằn của Xibin đối với những người dịch chuyển im lặng. Cái bóng người to lớn chợt sững trước vòng sáng ngọn đèn hắt ra suýt nữa đã khiến tôi la hét lên vì sợ.

Balit đã mặc lại quần áo và ủng như khi làm việc, và tóc ông lại đã trở về dạng một chùm lông bù xù. Ông ta cầm chai rượu uýt-ki còn đầy một nửa mà tôi đã mang cho.

- Tôi biết ông còn có cả một két đầy cái của này, - ông ta nói, chặn đứng không cho tôi phản đối chuyện uống tiếp. Nhưng tối nay hai chúng mình phải uống nốt đúng chai này. Chai rượu này đem lại hạnh phúc.

Trên khuôn mặt to của ông, từng nét đều bộc lộ tình thân hữu, bộc lộ hoàn toàn, đồ sộ.

- Đã lâu rồi, lâu lắm rồi, gia đình tôi chưa từng có lấy một đêm sung sướng như thế, - ông ta tiếp. - Nhờ có ông mà Xibin đã bình tâm trở lại, còn cháu bé thì quý ông lắm.

Tôi vội vã đi lấy cốc rót rượu: khi tôi chỉ có một thân một mình với Balit, tôi rất thích rượu.

Chúng tôi im lặng uống. Tôi cảm thấy người đang bầu bạn cùng tôi cũng cảm thấy phút nghỉ ngơi đó là tốt đẹp. Bỗng tôi thấy hình như lại có một tiếng gầm gào phía xa vang vọng trong cảnh đêm cô tịch. Balit không hề nhúc nhích. Rất có thể tôi đã lầm. Cũng có thể cái vẻ lạnh lùng của ông ta đã thành thói quen. Tôi hỏi ông ta:

- Vì sao King đã ra đi không ở lại gia đình ông nữa?
- Vì Xibin, ông ta nói. Nhà tôi không sinh ra và không lớn lên tại Đông Phi. Vì thế nhà tôi không thể chịu nổi cảnh suốt ngày nhìn thấy bờm và răng nanh sư tử. Và không chịu nổi cái khối khổng lồ đó nhảy một bước qua các gian phòng tới vịn hai chân lên vai tôi hoặc tới liếm tay nàng.

Và mỗi khi Patrixia lăn lộn chơi với sư tử trên cỏ, Xibin chỉ còn thiếu nước ngã mất. Nhà tôi ghê tỏm King. Và King thì nó hiểu điều đó, đúng thôi. Nó không tới vuốt ve Xibin nữa và cũng không để cho nàng ve vuốt nó nữa. Thế là nhà tôi đâm sợ, sợ đến nỗi nàng đã thề sẽ quay về Nairôbi nếu tôi không rũ bỏ King cho nàng. Với tôi, King ra đi cũng chẳng sao. Nhưng còn cháu bé.

Balit dừng lại, và tôi thấy rõ trên nét mặt và giọng nói của ông vẻ khổ tâm không muốn kể tiếp nữa. Nhưng bằng mọi giá tôi cần biết đoạn kết câu

chuyện tôi đã bị mắc vào như mắc bẫy. Còn Balit, tôi cảm thấy ông ta không thể từ chối nổi tôi điều gì đêm nay hết. Tôi nài nỉ hỏi:

- Thế rồi sao nữa?
- Xibin và tôi, Balit nói, mỗi người chúng tôi đã làm nghĩa vụ mình. Ngay sáng hôm đó tôi đã đưa King đi trên xe hơi của tôi tới tận kiệt cùng khu vườn này và quẳng nó ở đó, còn Xibin đã đưa cháu bé tới Nairôbi và gửi cháu ở đó tại nhà trọ học loại tốt nhất thành phố. (Balit thở dài nặng nề). Hẳn ông đã biết rằng chúng tôi đã phải đón cháu Patrixia về ngay chứ gì?
  - Tôi biết rồi.
- Thế đấy, Balit nói và lấy đít cốc rượu khẽ gõ xuống bàn thế đấy, ngay sáng hôm sau khi con bé trở về, King đã trở lại trước nhà rồi, và hai đứa cùng lăn chơi với nhau trong khu rừng thưa.

Balit ngưng rất lâu trước khi nói tiếp:

- Xibin đã nài tôi bắn bỏ con sư tử. Cần thông cảm cho nhà tôi. Nhưng tôi làm nổi việc đó sao? Ngay con tôi cũng đã khó mà tha thứ cho tôi cái tội hạ sát bao nhiều con thú trước khi cháu ra đời.

Balit ngắng nhìn tôi bằng cặp mắt chằm chằm và nói:

- Nếu trên tay tôi có chút máu của King... ông thử hình dung xem...

Kẻ săn thú vĩ đại nhắm mắt lại và rùng mình:

- Rồi sao nữa? Tôi hỏi.
- Thế rồi, Balit nói, vai nhún lên, chúng tôi đã đi tới một thỏa hiệp. Pat và tôi, chúng tôi đã tìm thấy cái cây mà sáng nay ông đã thấy đó. Và ngay hôm sau, khi King trở lại nhà, ba chúng tôi cùng đi tới cái cây đó. Và con bé đã giảng giải cho con sư tử biết đó sẽ là nơi chúng hò hẹn gặp nhau. Con bé đã làm cho con thú hiểu... cảm được... Tóm lại, ông đã hiểu tôi

muốn nói gì. Con bé có mọi quyền lực với King. Cái đó bây giờ ông đã biết rồi.

- Quả là như vậy, tôi nói.
- Con sư từ cũng yêu tôi nữa, Balit nói. Khi trước mỗi khi tôi đi thanh tra về, nó đánh hơi biết xe tôi từ khoảng xa hàng dặm và chạy tới đón tôi. Giờ đây thỉnh thoảng vẫn còn có chuyện đó... Có khi, giữa một khu rùng xavan xa vắng, tôi chợt thấy nó hiện ra để gặp tôi. Nhưng với cháu bé lại là chuyện khác hẳn. King đã biết tới thịt da cháu cùng lúc nó biết tới thế nào là sự sống. King mãi mãi thuộc về cháu Pat.

Balit rót chỗ rượu uýt-ki vào cốc mình, uống cạn rồi đứng lên.

- Một chút nữa đã, King có sư tử vợ và sư tử con không?

Mắt Balit đầy những vần tia máu đỏ.

- Tôi uống nhiều quá, - ông ta nói tựa hồ như không nghe thấy câu tôi hỏi. - Chúc ông ngon giấc.

Ông ta nặng nề xuống các bậc thang, nhưng không gây ra tiếng động.

Tôi không ngồi nán lại trên hàng hiện nữa mà đi về phòng. Khi đẩy cửa vào, tôi nhìn thấy con khỉ nhỏ Nicôla ngồi bên chiếc gối đầu của tôi, còn Patrixia thì nằm dài trên giường tôi trong bộ đồ ngủ vải bóng màu hồng.

Thấy tôi kinh ngạc, em bật cười vô cùng trẻ con. Em nhỗm dậy. Bộ quần áo nhẹ hé ra phía trên. Dưới cái cổ rám nắng, nước da em xanh xao, mềm mại lạ kỳ.

- Cháu chuồn ra khỏi nhà bằng đường cửa sổ, và cháu chui vào nhà chú cũng theo con đường như thế, - cô bé nói. - Đành phải thế thôi. Vì cháu suốt ngày ba đã làm cho cha, mẹ cháu đủ lo âu rồi.

Tôi tự hỏi, không biết Kihôrô có canh chừng Patrixia cả ban đêm nữa không. Nhưng em lại đã nói tiếp:

- Vì thế, cháu nói nhanh rồi về đây. Cháu chỉ muốn bảo chú ngày mai dậy thật sớm. Hai chú cháu mình đi xem người Maxai dựng trại của họ... gọi là cái manyata. Buồn cười lắm kia, rồi chú sẽ thấy.

Người Maxai... tôi có cảm giác như đang trông thấy mớ tóc của chàng moran Oriunga rực cháy trên đầu.

- Chú đi chứ? Tảng sáng nhé? - Patrixia hỏi.

Tôi trả lời:

- Tảng sáng.

Con khi nhỏ và cô gái bé cùng bay qua cửa sổ.

Ông già Onkalu và Oriunga đã tìm nơi dừng chân cho bầy của họ ở vùng trơ trọi nhất trong khu Bảo tồn. Người Maxai, con đẻ của những không gian lớn khô cần, không tin cậy các miền có cây mọc. Việc thờ cúng cây cối, tôn giáo rừng xanh là những điều trái ngược với bản năng những con người tộc đó. Vì thế Onkalu và Oriunga đã chọn cạnh một điểm nước, trên một khu đất nổi nhỏ, từ đó đưa mắt ra xa là cả bình nguyên trơ trụi khô khan.

Không có một con đường mòn nào dẫn tới địa điểm hạ trại cả, nhưng cả khoảng đất lại khiến cho xe hơi tới gần được. Vì thế khi trời sáng, chúng tôi đã tới sát cái quả đồi trọc trên đó hiện lên những bóng người đen.

- Họ kia kìa, họ kia kìa! - Patrixia nhoài nửa người ra cửa xe kêu lên. - Chúng mình đến đúng lúc.

Cô bé để người ngã vào gần người tôi và vừa nói vừa cười:

- Chà coi hai chàng da đen nhà mình kia, hai chàng không ưng. Chú biết vì sao không?
  - Bôgô sợ.
- Dĩ nhiên rồi, vì đó là một chàng tộc Kikuyu sống ở thành phố lớn, Patrixia nói với vẻ khinh thị
  - Thế còn Kibôrô?
- Ò bác ấy thì chẳng sợ người Maxai. Bác ấy ghét bọn họ như điên. Bác ấy muốn giết chết bọn họ.

Cô bé lấy giọng điệu hơi kẻ cả hơn giọng điệu thường ngày để giảng giải cho tôi.

- Kihôrô thuộc tộc người Oakamba, và đó là một tộc người rất dũng cảm. Và họ luôn luôn đụng độ với người Maxai. Ngay cả bây giờ, mặc dù chính phủ có luật định hẳn hoi, đôi khi hai tộc đó vẫn đánh nhau tới chết đó. Lãnh địa họ kề nhau mà, chú biết chứ?

Patrixia nhoài người lên ghế trên có ông già bẫy thú chột mắt và thì thầm vào tai bác ta đôi điều bằng tiếng dân tộc bác ta. Kihôrô nhe hai cái lợi trơ khấc ra khi bác nhăn mặt dự tợn và vỗ vỗ vào khẩu súng.

- Sao cháu chọc tức bác ta làm gì? Tôi hỏi cô bé.
- Để cho bác ta điên lên, dữ tợn lên, cô bé nói. Rồi khi bác ta đã quá điên rồi thì cháu lại giữ cho bác ta bình tĩnh lại. Đó là hai cách chơi của cháu.
  - Nhưng bác ta nào có biết, tôi nói.
- Dĩ nhiên bác ấy không biết, Patrixia nói. Nếu không đã chẳng thành trò chơi.

Một đằng là Kihôrô chột.

Một đằng là con sư tử lớn.

Liệu một ngày nào đó Patrixia còn đẩy trò chơi đến tận xứ sở nào nữa và cùng với bạn chơi nào nữa?

Chúng tôi đã tới chân ngọn đồi thấp, Patrixia nhảy ra khỏi xe ngay từ trước khi xe dừng hẳn.

Mặt trời đang lên trên rừng rậm, nhưng một mùi nặng nề của chuồng bò để bẩn thỉu, mùi nước phân, làm nhiễm bẩn không khí nhẹ nhàng lúc bình minh.

- Lại nhanh, chú, - Patrixia kêu to gọi tôi. - Họ bắt đầu đấy.

Cô bé dắt tôi theo con đường thoai thoải lên tới đỉnh khu đất cao. Mặt đất bằng phẳng và có hình thù như một hình bầu dục méo mó. Xung quanh cái hình bầu dục méo mó. Xung quanh cái hình bầu dục đó có trồng những vật cản bằng cây gai làm thành hai hàng, giữa hai hàng là những lối đi ngoàn ngoèo. Ở giữa khu đất được rào vây là một đống gì đó màu nhờ nhờ vàng, quánh và bốc mùi nồng nặc. Đó là phân bò ở dạng sền sệt.

Đàn ông, đàn bà và trẻ con cùng vầy, xéo, nhào, trộn cái vật liệu gớm ghiếc đó để làm cho nó quánh thêm. Patrixia dùng tiếng Maxai để nói với họ. Trên các khuôn mặt dữ tợn ấy mới đầu lộ vẻ ngạc nhiên khi thấy cô bé da trắng nói tiếng của họ. Sau thì cả những khuôn mặt kín nhất, ác nhất cũng lộ vẻ dịu hơn. Bọn đàn bà phá lên cười the thé và trẻ con cười vui thú.

Tôi đưa mắt tìm Oriunga, nhưng cả ba chàng moran đều chẳng thấy một ai. Song lão Onkalu lại có mặt đó. Tôi chào lão. Lão nhận ra tôi và nói:

- Kuahêri.

Sau rồi lão lệnh cho bọn họ tiếp tục công việc.

Mùi thối lan ra càng xộc hơn, nồng nặc hơn. Theo bản năng, tôi lùi lại và nhịn thở. Nhưng Patrixia thì chẳng hề lúng túng chút nào. Cô bé đó, chiều tối qua, khi rời khỏi gian lều tôi ở, đã lưu lại đẳng sau em một hương vị nhẹ nhàng của xà phòng thơm (ngay lúc này cũng ngửi thấy mùi gì đó ở người em), cô bé đó với khứu giác tinh tế đến mức nhận biết từng hương vị rừng rậm em bé ấy lúc này đây đang khoan khoái hít thở, mắt sung sướng long lanh, cái mùi vị không thể ngửi được ấy. Cô bé giống như những đứa trẻ sinh ra, nuôi dạy trong một lâu đài, nhưng đã lớn lên cùng với đám trẻ nơi nông trại và đã thích thú nhiều với những công việc chuồng trại nặng nề nhất hơn là những trò tiêu khiển do thân phận cao sang giành cho chúng.

- Chú thấy không, dân Maxai, họ ranh ma thực sự, - Patrixia nói và định chia sẻ cùng tôi sự hứng khởi của em. - Họ thông minh thực sự. Làm nhà bằng phân bỏ! Chú biết không: vì họ không khi nào ở nguyên một chỗ cả, họ không có xẻng, không có một công cụ gì, không có gì hết. Vì vậy họ đã nghĩ ra chuyện kia. Chỉ cần họ cho đàn bò của mình đóng một ngày một nên ở cái nơi họ định hạ trại. Sau đó, họ nhào, họ soạn sửa.

- Sau nữa? Tôi hỏi.
- Rồi chú sắp thấy, Patrixia nói. Kìa, họ bắt đầu rồi đấy.

Xung quanh cái ao quánh, mấy người đàn ông dựng lên những hàng rào mắt cáo bên trên kết thành vòm bằng những cành cây đó nối vào nhau nhờ gai trên cành. Những cành cây ngả vào nhau thành hình bầu dục khuôn theo hình nền đất trên quả đồi nhỏ ấy. Chẳng mấy chốc, một khuôn vòm trổ thủng đã chạy theo suốt nền đất. Khuôn vòm rất thấp chỉ tới ngang lưng những người dựng nên nó - và tua tủa những gai.

- Đến lúc rồi! Đến lúc rồi! - Patrxia kêu lên. - Chú xem kìa!

Lão Onkalu ra một mệnh lệnh. Thế là tất cả mọi người, đàn ông, đàn bà, con trẻ, người dùng lòng bàn tay, người dùng gáo - hàng ngày thường dùng múc sữa và múc nước - để múc cái chất mềm nhữn và âm ấm đó trải lên những cành cây đã được họ đan kết lại. cái chất bùn loãng màu nâu nhạt và khắm khú đó chảy xuống, nhỏ giọt xuống, bám dính chọc theo hàng rào mắt cáo và tạo thành một bức tường, dính vào các khung vòm và tạo thành cái mái. Thế rồi đàn ông, đàn bà, con trẻ cùng gia cố những vật liệu ban đầu đó nhanh hết sức bằng cách lấy phân bò nghiền nát tưới lên, đắp lên, đáp dày thêm.

- Trong vài tiếng đồng hồ, mặt trời sẽ làm khô cứng tất cả. Kỳ diệu không, chú? - Patrixia nói.

Mặc dù trời còn sớm và rất mát, nhưng đã có đàn ruồi lớn bay tới, bặng nhặng, vo ve.

- Ta đi thôi, chẳng còn gì mà xem nữa, tôi nói với Patrixia.
- Một lát nữa, chú, cháu đang thích lắm. Cô bé nói.

Những em bé gái người Maxai bâu lấy cô bé mà trò chuyện và cười cợt.

Patrixia chạy lại với tôi.

- Chú à, chú à, cô bé nói. Lũ con gái kia nghĩ rằng chú và cháu là vợ chồng đấy!
  - Ai kia?
  - Chú với cháu chứ còn ai nữa, Patrixai nói.

Cô bé ngừng lại một chút để tận hưởng vẻ ngạc nhiên của tôi. Rồi em tìm cách giảng giải cho tôi nghe:

- Lũ con gái kia chẳng hơn cháu mấy tuổi đâu, nhưng nhiều đứa trong bọn chúng đã có chồng rồi đó. Người Maxai là thế. Những đứa khác còn chờ cho các cậu trai trong bầy hết hạn moran rồi sẽ cưới.
  - Thế bon moran đâu?
  - Kia kìa, Patrixia nói.

Cô bé dẫn tôi qua phía bên kia khu đất bằng. Dưới chân quả gò và bị quả gò che khuất, đàn bò của người Maxai được quây trong một khu rào gai hình vuông. Trong đàn súc vật, dưới ánh mặt trời mới mọc như lửa, thấy lấp lánh ba ngọn giáo và ba bộ tóc màu đồng.

- Chúng ta xuống đó, - Patrixia quyết định.

Các chàng moran khi ấy đã dồn xong đàn súc vật vào một tấm rào di động được kết bởi những cành cây gai nhọn, tạo thành một cái cửa đi vào khu quây súc vật. Patrixia đứng im ngắm nhìn những chàng trai trẻ. Bọn họ thì không thèm để ý tới chúng tôi một chút nào hết. Đôi mắt cô bé còn lộ vẻ nghiêm trang và lo lắng, gợi nhớ cho tôi cách em nhìn đàn thú vào buổi sáng lần đầu tôi bắt gặp em.

- Trước đây, - Patrixia nói giọng trầm, và như là khàn đặc, - một chàng moran trước khi trưởng thành và có quyền lấy vợ có nhiệm vụ phải giết một con sư tử và không được đứng từ xa và dùng súng lớn làm việc ấy đâu nhé... mà phải dùng giáo và dao quắm.

Giờ đây đám súc vật đã đứng thành hàng, chuẩn bị ra khỏi khu rào. Nhưng các chàng trai con chưa cất tầm rào ngăn lối vào. Từng chàng tới gần một con bò cái, và từng chàng dùng mũi giáo sắc nhọn khẽ chích vào cổ con bò. Rồi từng chàng ghé miệng vào vết rạch tươi rói đó bú từng hơi dài. Sau đó họ áp bàn tay vào vết chích và đợi cho nó kín miệng lại. Các con bò không hề cất tiếng kêu rên.

- Họ chỉ ăn có thế thôi, - Patrixia nói. - Buổi chiều họ uống sữa. Buổi sáng, uống máu.

Tấm ngăn bằng gai được nhấc ra. Đàn súc vật lần theo đường ra bãi chăn. Oriunga dẫn chúng đi. Khi anh ta đi ngang sát chúng tôi, anh ta liếm cái vệt máu đỏ rớt trên cặp môi mầu nâu và đôi mắt anh ta buông vào Patrixia một cái nhìn khinh thị và nồng cháy. Sau rồi anh ta đi xa, oai phong như một kẻ nửa người nửa thần linh, con người ấy cả tài sản trên đời dùng cho ăn ở chỉ có sữa, máu và phân bò đóng cứng.

Patrixia nín thinh.

- Chú cháu ta ra xe chứ? Tôi hỏi cô bé.
- Tùy chú, cô bé nói.

Chúng tôi đi quanh khu gò cao. Trên đỉnh gò cái manyata đang hoàn thành. Nếu tôi không được thấy người ta dựng nó lên, thật không sao có thể nhận ra nó nữa. Cái rào chắn bằng cây gai bao quanh nó bị lẫn với những khóm những bụi cây gai mọc đầy sườn đồi. Còn bản thân cái manyata, vốn chẳng cao hơn những hàng rào gai và đã bị mặt trời đốt cho thành màu đất nung, nom tựa như hình một con sâu mầu nâu nhạt cuộn tròn, chính cái manyata ấy cũng có thể bị lẫn với cái dáng mấp mô uốn lượn của rừng rậm.

Tôi chợt nhớ là nhiều lần tôi đã bắt gặp trên những gò đống nổi lên giữa các bình nguyên chính những bức tường tương tự như cái này và chúng đã bị tan vụn ra. Khi ấy, tôi thực không hề nghĩ chút gì về gốc gác chúng.

Giờ đây, khi tôi không còn bị những con ruồi xông tới và khi mà mùi vị khó chịu đã bốc đi khỏi đầu tôi, tôi bỗng thấy hiểu hơn vẻ chiếm ngưỡng của Patrixia trước những cây những cành kia cùng những vòm cây kia chất đầy phân bò. Trong cảnh sống trơ trọi nghèo nàn, thật tinh vi khéo léo biết bao! Và nó che chở tốt biết bao cho người Maxai chống lại những kẻ thù duy nhất trên đời này họ kiêng dè: sự mọc rễ, sự gắn bó, sức hút ỳ. Cái manyata, nơi trú chân không có hạn, nơi ẩn náu không bền vững, dễ xây, dễ từ bỏ, dễ giải thể, đối với những kẻ vĩnh viễn là khách qua đường, không còn chốn ở nào đẹp hơn.

Kihôrô, với chiếc xương chậu võ tựa vào xe hơi, với khẩu súng tuột khỏi vai, đứng xem cái manyata bằng con mắt độc nhất. Patrixia không nói với bác ta một lời, thậm chí không tỏ vẻ nhìn thấy bác ta nữa.

Khi tất cả chúng tôi đã ai vào chỗ nấy trên xe hơi, Bôgô không quay hỏi tôi mà hỏi cô bé con xem có ra lệnh đi đâu. Nhưng Patrixia không chú ý tới cử động đó của Bôgô, hoặc giả em đã không chịu lộ ra là đã nhận thấy. Thế là Bôgô đành chọn con đường đi ngược trở về con đường lúc nãy.

Patrixia, hai mắt nhắm nghiền, nom có vẻ như toàn thân tê cứng. Nhưng giờ đây tôi hiểu biết cô bé quá rõ rồi, tôi chẳng còn bị mắc lừa nó nữa. Dưới vẻ ngoài dựng dựng, cô bé đang suy nghĩ dữ dội.

Trước mặt chúng tôi không xa, một đám bụi đi động bốc lên bao phủ đàn súc vật của người Maxai đang hành tiến. Khi chúng tôi tới sát, Bôgô đã cho xe vòng tránh trước. Cạnh sườn hai bên đàn gia súc và bên trên lớp bụi đất bốc lên, bộ tóc của chàng moran rực lửa. Dẫn đầu đàn súc vật và tựa hồ như một thiên thần được nâng niu giữa đám mây hào quang là cái đầu tóc tết của Oriunga.

Patrixia hé mắt. Tôi ngỡ cô bé đang nghĩ ngợi tới chàng trai trẻ đẹp nhất, hoang dã nhất trong ba chàng đó. Nhưng tôi nhầm. Cô bé nghĩ tới máu chàng đã uống. Đúng thế, em nói:

- Hồi cháu bắt đầu cho King ăn thịt sống, nó ăn ngấu nghiến tồm tộp, sung sướng vô chừng, khiến cháu cũng như muốn nếm thử. Không ngon đâu chú ạ. Về sau, Kihôrô đi ra ngoài khu vực Vườn dùng súng đi săn kiếm thức ăn cho nó. Hễ King ăn là cháu có mặt xem nó ăn. Rồi King tự đi săn mồi. Mới đầu nó ngoạm con linh dương hoặc con hươu cậy đem về gần nhà mới ăn. Nhưng mẹ cháu không chịu. Vì thế mà cha cháu phải trừng phạt King, và sau đó King đã cắn nát cây roi Kibôkô.

Nhớ tới kỷ niệm đó, Patrixia khẽ cười, nhưng liền đó khuôn mặt em đượm vẻ trầm buồn, hầu như khắc nghiệt, khiến em già đi một cách lạ lùng.

- Khi con sư tử của cháu liếm máu trên mép là lúc cháu thấy nó có vẻ sung sướng nhất, - Patrixia nói. - Thế là nhiều lần cháu cũng đã thử. Cháu nhúng ngón tay vào và cháu liếm. Không ngon đâu chú ạ.

Patrixia quay lại phía sau xe. Nhưng chẳng còn thấy bóng dáng bầy súc vật và người chăn nữa. Ngay cả đám bụi cũng chỉ còn là một cột mỏng

manh khó mà nhận ra.

- Đã từ lâu rồi cháu không thấy thèm như thế nữa, - Patrixia nói tiếp. - Nhưng hồi nãy, chàng moran cũng đã liếm máu trên mép. Chú đã thấy đấy... Điều đó khiến cháu nhớ tới King và trong một thoáng cháu lại thấy thèm. Thật là vớ vẫn.

Patrixia lắc lắc cái trán, và tóc em tung lên.

- Người Maxai, họ uống máu bò từ khi còn rất nhỏ, - em nói. - Họ mang thói quen rồi, cũng như các con thú phải săn giết các con thú khác để ăn.

Chúng tôi đã đi khỏi rừng xavan nơi những người Maxai dựng manyata của họ, khỏi những đồng cỏ của họ, và chúng tôi đang lăn xe trên con đường khi thì chạy giữa những rặng núi, khi thì chạy qua những rừng thưa, khi thì chạy dưới chân những ngọn đồi có cây. Patrixia, tựa cầm vào thành cửa xe, mải nhìn những con vật dường như đang nhân lên gấp bội xung quanh chúng tôi. Ngay những nơi ưu đãi chúng tôi như ở nơi đây, thấy số lượng chúng nhiều đến thế cũng vẫn làm cho ta kinh ngạc.

- Đây là lúc các con thú đi uống nước về, - Patrixia nói. - Những con này đi gặm cỏ, đi nhởn chơi...

Cặp môi dịu hiền của cô bé và những cánh mũi thanh mảnh của em cùng run lên một lúc. Bé nói thêm:

- Những con kia thì đi săn mồi.

Cô bé vồ lấy hai vai Bôgô và ra lệnh:

- Cố đi càng chậm càng tốt.

Rồi em nói với tôi.

- Với một chiếc xe ít gây tiếng ồn và không chạy nhanh, các con thú không để ý. Chúng ngỡ đó cũng là một con thú nào đó. Chú cứ hỏi cha cháu mà xem. Cha cháu không thấy có lần nào một con sư tử hoặc một con voi

hoặc một con tê giác hoặc một con trâu đang con giận dữ lại húc một chiếc xe hơi, ngay cả khi trong xe có người.

- Bôgô, anh nghe thấy chứ? Tôi hỏi.
- Rất rõ, thưa ông, anh lái xe nói.

Nhìn nghiêng khuôn mặt anh ta trong khi lái xe, tôi thấy những nếp nhăn của làn da được giãn ra. Đó là cách anh ta cười mim.

- Đừng nói nữa, - Patrixia nói khẽ.

Mặt thò ra cửa xe, em rình mò rừng rậm.

Sau một đoạn đường dài đi trong một vùng bằng phẳng và trơ trụi nơi đó có cả đàn ngựa vằn nô giỡn và chạy nhảy, lúc này xe chúng tôi đi vào một thứ con lộ tự nhiên chạy ngoàn ngoèo dưới chân một khu đất hơi cao phủ đầy các cây bụi.

- Đứng lại! - Patrixia thì thầm,

Cô bé ấn vào nắm cửa, khẽ ấn, rất khẽ.

Rồi em ra hiệu cho tôi không động đậy và em tụt xuống đất. cái thân của Kihôrô chuyển dịch một cách khó mà nhận biết được, nhưng hai đầu nòng súng của bác ta đã chĩa về hướng cô bé con vừa đi.

Cô bé đi thật êm thật nhẹ về phía hai bụi cây rất rậm và ở giữa là một hành lang hẹp. Chợt Patrixia ngừng mọi cử động. Khẩu súng của Kihôrô dịch một tý chút trên đầu gối bác ta. Một cái đầu mèo rừng vừa hiện ra giữa hai bụi cây. Một cái đầu thanh thoát, với đường nét cực đẹp, với bộ lông màu sáng điểm những chấm hung loang lỗ, nhưng mép nhéch lên và nhe ra những răng manh ghê sợ và trong họng phát ra rền rĩ một tiếng gầm gừ giết người.

Con thú hơi nhích lên phía trước một chút. Mõm và ngực nó mỏng manh, chân dài, cổ tròn trịa hơn, với những đốm nhỏ hơn và bớt thẫm hơn

so với một con báo thường hoặc một con báo gấm. Đây là một con mèo rừng cỡ lớn. Patrixia nhìn thẳng vào mắt nó và không hề nhúc nhích tựa hồ như em là một bức tượng gỗ lãng quên trong rừng rậm. sau một khoảnh khắc mà với tôi thật lâu không chừng, con mèo rừng to lớn lùi một bước về phía sau và cô bé dấn một bước lên phía trước. Rồi cả hai bên lại không nhúc nhích. Con mèo rừng lại lui một chút và cô bé con lại tiến lên một khoảng cách ngần ấy. Bụi rậm che khuất cả hai bên.

Liệu Kihôrô có đi theo cô bé con mà bác ta có nhiệm vụ bảo vệ không? Bác ta buông khẩu súng lên đầu gối, và khép con mắt duy nhất lại. Riêng có bác ta nhận ra cái khoảng khắc chính xác mà quyền lực của cô bé che chở cho em chắc chắn hơn là một viên đạn.

Tôi đẩy cánh cửa cô bé con để mở, bước xuống xe, và nhón chân nhìn qua các bụi rậm. Ở đó có một bộ xác thú rừng có hình thù và khuôn khổ một con ngựa non với làn da trắng vằn lẫn những đường màu đen. Gần cái xác đó có hai con mèo màu vàng nhạt và như thể có rắc hạt nhỏ màu nâu đang chơi, hai con mèo thuộc loại nhanh nhẹ nhất, duyên dáng nhất, sang trọng nhất mà ta có thể mơ ước. Hai con mèo lấy chân cào nhau. Vừa chơi, hai con mèo nhỏ thình thoảng lại ngừng để tới ngoạm vào xác con ngựa vằn.

Cái bụi cây che khuất Patrixia và con mèo rừng lớn. Chúng đang trao đổi những gì? Chúng trò chuyện gì với nhau vậy?

Sau rồi, khi Patrixia trở lại với tôi, tôi hỏi em:

- Sao cháu không có một hai con thú đó ở nhà? Chú nghe nói những con đó dễ thuần dưỡng lắm.

Cô bé con nhìn tôi, vẻ kinh ngạc và khinh thị:

- Mèo rừng ấy mà! Ra cái gì, khi cháu đã có King!

Patrixia nhắc lại dịu dàng:

- King...

Một quyết định hung tợn, hầu như man rợ, làm cho cả con người em căng thẳng. Tôi không thể nào đoán nổi nguyên do, nhưng tôi thấy sợ.

- Ta về thôi, tôi nói. Hôm nay cháu bắt chú thức dậy quá sớm rồi. thêm nữa là phân bò ở chỗ cái manyata... và ruồi... chú muốn tắm một chút.
  - Chú cứ về nếu thích, Patrixia nói. Nhưng cháu không về.

Còn biết làm gì hơn ngoài việc ở lại đó cùng cô bé?

Cô bé con ngả người vào với Kihôrô để nói gì sát tai bác ta. Lần đầu tiên tôi thấy người đưa đường chột mắt lắc khuôn mặt đầy sẹo ra dấu hiệu chối từ. Patrixia nói tiếp với bác ta nhanh hơn, to hơn. Bác ta gục đầu xuống. Nếu cô bé nói với bác ta những lời như đã nói với tôi, liệu Kihôrô có thể làm gì ngoài việc chấp nhận?

Và về phía Bôgô, liệu anh ta còn trông cậy vào đâu ngoài việc tuần theo các lệnh và các điều ra hiệu do bác dẫn đường già chột mắt chỉ cho con đường mới chúng tôi sắp đi. Con đường mà Patrixia đòi được đi.

Chắc chắn là có rất ít người, dù là da đen hoặc da trắng, dám liều lĩnh đi vào con đường Kihôrô mới dẫn chúng tôi đi vào. Trước chúng tôi chỉ có Balit, ông chủ soái thú hoang, là đã cưỡi trên chiếc Lan Ruvo đi ngang dọc các khoảng không gian rộng lớn, tự do và bí mật kia, thái ấp của các thú hoang kia.

Những khe và những đồi... rừng rậm khô khan và đầy cành khô răng rắc... những tầm xa mênh mông trôi tuột tới những rừng thú sinh bí hiểm. thỉnh thoảng lại nhìn thấy đỉnh núi Kilimanjarô... Khi lại bị những cành cây nhọn tua tủa quệt cọ vào thành xe ô tô bằng kim loại... Nhưng luôn luôn ở khắp nơi, chúng tôi đều bắt gặp, đều nghe rõ, đều cảm thấy các con vật đang sống trong bản năng chân chất nhất của chúng (vó đập, nhảy, trốn, hí, rên rỉ, gầm gào, rống). Vào giờ chúng đi tìm mồi ăn, giờ khắc của những con vật nhỏ nhất và khổng lồ nhất, hiền hòa nhất và phàm ăn nhất.

Kihôrô ra hiệu cho Bôgô dừng xe lại, Khi đó xe chúng tôi nằm giữa hai khối núi lớn để che chắn chúng tôi hoàn toàn. Tôi xuống xe cùng với bác săn thú già và Patrixia. Mặt Bôgô đẫm mồ hôi vì sợ, và những giọt mồ hôi nhỏ cũng dường như mang màu xám. Nom anh ta thật tội nghiệp. tôi chần chừ một chút để bảo anh ta:

- Chẳng có gì mà sợ. Hãy nhớ lấy những lời cô bé da trắng nói.
- Thưa vâng, tôi sẽ cố xem sao, Bôgô nói một cách khiểm nhường.

Patrixia và Kihôrô chỉ đi trước tôi có một chút. Nhưng hai người thật nhanh, thật nhẹ, và thật lặng lẽ mà trườn đi, mà lách đi từ bờ này qua bụi nọ, sau họ không để lại một tiếng động nào, một bóng dáng nào. Thật gần tôi mà sao họ cách xa tôi đến thế, tưởng chừng họ cách tôi hàng dặm, không sao với tới. Và làm cách nào tìm thấy họ giữa chốn mê cung nhằng nhịt này? May sao, Patrixia hẳn là khó chịu vì thấy tôi giẫm đạp lên những bụi gai và cành khô, đã khẽ huýt gió báo cho tôi nơi em đứng. Tôi thấy lại em có một mình đang co ro trong một bụi rỗng.

Tôi thì thào:

- Kihôrô đâu?

Patrixia chìa tay về khoảng không gian mơ hồ bên kia những cành cây tua tủa gai, về phía một bình nguyên dài, sẽ lượn mấp mô, có cỏ và loáng thoáng rừng.

- Sao? - TôI hỏi.

Patrixia trả lời tôi bằng giọng nói bí mật của em:

- Bác ấy thuộc các khu săn bắn của mọi con thú... Vì vậy...

Em ngừng nói bởi vì khi ấy bỗng vang lên và kéo dài ra tưởng chừng không bao giờ dứt một tiếng gọi dài vừa giống một tiếng kêu lại vừa giống một tiếng cao man rợ. Tôi định đứng dậy và nhìn Patrixia cầm tay áo tôi giữ lại.

Tiếng gọi chợt ngừng, lại tiếp tục, võ ra và lại kéo dài ra.

- Đây kia mà, - Patrixia thì thầm.

Tôi ngả người giữa hai cành cây. Gai đâm cào vào tay tôi, vào trán tôi. Nhưng có hề gì! Tôi nhìn thấy Kihôrô ngồi tựa lưng vào một cây keo trơ trọi trên bình nguyên, và một con sư tử to lớn đang chạy những bước dài, bờm tóc tung trong gió, chạy tới với bác ta. Và đó là King.

Khi đã tới đích, nó đứng thẳng cả người lên và đặt chân lên vai con người đã gọi nó.

- Kihôrô đã tìm thấy King, đã cứu nó từ lúc nó bé tí. - Patrixia thì thầm.
- King vẫn không quên bác.

Kihôrô áp cái khuôn mặt đầy thương tích của bác một lát vào cái mõm con sư tử, sau rồi bác nắm bờm tóc nó và dắt nó tới tận chỗ chúng tôi đang nấp.

King ngửi tôi, nhận ra tôi thế là nó quay sang chơi với Patrixia, nhưng không gây ra một tiếng động mảy may.

- Giờ này là giờ săn bắt, - cô bé nói với tôi.

Tôi không đòi hỏi diễn giải, giờ đây mọi việc đối với tôi đều có khả năng xảy ra, đều là chuyện tự nhiên, tôi đã vượt quá cái biên giới lớn rồi. Tôi đã lọt vào vụ trụ của Patrixia, của Kihôrô, của King rồi.

Bác săn thú già chột mắt rời bỏ chúng tôi, Patrixia nắm bờm tóc con sư tử to tướng, giữ nó sát người em. Còn tôi thì tôi biết - nhưng không hiểu vì một bản năng nhận thức nào? - rằng cái bác da đen xưa đã từng là một trong những người săn dồn ưu tú của chốn châu Phi miền đông. Giờ đây người ấy đang hành nghề cũ. Và lần này thì bác ta không hành nghề cho con người.

Đợi chờ đã lâu. Ngược lại những chuyện xảy ra sau đó lại diễn ra với tốc độ kinh hoàng.

Một tiếng nghé ọ vang lên the thé, rồi một tiếng nữa, và một tiếng nữa. Chúng dường như vọng lại từ khắp nơi một lúc và lảnh lót vang lên chất đầy không gian. Một bầy trâu đang gặm cỏ sâu trong bình nguyên bỗng rùng rùng tản tác, hoảng loạn và chạy túa ra khắp bốn phía. Sau một con trâu đang chạy, là Kihôrô. Bằng những tiếng hú hét man rọ, bác hướng cho con trâu chạy về phía chúng tôi đang nấp. Con trâu chạy dọc khu rừng bụi, gầm gào, mũi mép sủi bọt và vó nện vang mặt đất. Khi ấy Patrixia buông tay khỏi bờm tóc của King và phát ra một tiếng rít mà tôi nhớ rất rõ vì chút nữa thôi thì tiếng rít ấy đã khiến con sư tử lao bổ vào tôi một lần. Lần này, King, bằng một cái nhoài, bay ngang khu rừng bụi. và bất chọt trước mắt tôi hiện ra cái hình ảnh tôi đã từng coi trong suốt thời thơ ấu: một con trâu phi nước đại điên dại với trên lưng nó một ky sĩ là con sư tử đang dùng răng nhọn cào cấu vào cái gáy u của nó.

Cặp thú rừng hoang đường đó biến mất trong rừng cây và bụi mù. Kihôrô đã trở lại với chúng tôi, nhưng Patrixia vẫn nhìn đăm đăm về phía con trâu đã công con sư tử chạy đi. Trên con người Patrixia không có một nét nào gợi giống những nét hình hài bố nó. Vậy mà vào thời khắc này hai cha con giống nhau làm sao! Hoặc nói cho đúng hơn, tôi đã thấy được trên gương mặt mềm mại không một nếp nhăn của cô bé gái cái nét biểu cảm của Balit khi ông ta sống lại trong đau khổ và đam mê cái thời ông bắn giết không xót thương, không ngơi tay!

Chọt Patrixia ghé một tai xuống sát đất, lắng nghe...

- Xong rồi, - em nói và đứng lên.

Trong tâm trí tôi nhìn thấy con trâu hết kiệt máu đang lăn đùng ra.

- Cháu yêu thú vật đến thế, - tôi bảo Patrixia, - vậy mà cháu không mủi lòng cho con này ư?

Cô bé nhìn tôi ngạc nhiên và đáp:

- Sư tử cũng phải ăn mà sống chứ.

Tôi chợt nhớ lại hai con báo nhỏ ăn xác con ngựa vần.

- Đúng vậy, - tôi nói. - Và King cũng phải có vợ con nữa chứ.

Thoắt cái, Patrixia trở nên nhợt nhạt và cứng đơ ra. Miệng em mấp máy thật tội nghiệp. tôi cứ tưởng em sắp sửa rên la. Nhưng em kìm giữ được và chăm chăm nhìn tôi với một vẻ không thể hiểu nổi.

- Sao lại không? - Cô bé nói.

Và chúng tôi không nói gì nữa trên đường trở lại nơi xe đậu.

Tôi tắm nước thật nóng và tắm rất lâu, đến nỗi Balit thấy tôi gần ngủ trong nhà tắm.

- Ái chà chà! - Ông ta nói. - Sực nức các mùi hương của manyata, đúng thế chứ?

Tiếng cười của ông ta vừa của trẻ thơ vừa của yêu tinh ngập tràn gian lều. Sau rồi ông ta nói:

- Tôi sẵn sàng bầu bạn cùng ông để tẩy rửa trong ruột.

Chúng tôi mới đang uống chưa hết chén rượu uýt-ki thứ nhất thì đã nghe thấy những tiếng người vang lên dữ dội sau những cây gai gần nơi tôi ở hơn cả. Balit lắng nghe.

- Chắc là những dân Oakamba, - ông ta nói.

Độ một chục người da đen, mặc những tấm áo quần vải sợi bông rách rưới, chân xéo đất, nhưng tay cầm giáo và dao quắm, từ trong rừng chui ra đứng trước các bậc cầu thang gỗ lên nhà. Nhiều lính bảo vệ vây quanh họ.

Balit tiến ra đứng trên bậc cao nhất. Những người Oakamba la hét về phía ông ta và vung vũ khí lên.

- Lũ man rợ thuần chủng, - Balit nói với tôi, miệng cười mỉm. - Bọn này thậm chí tiếng Xoahili cũng không nói nổi. Thế mà tôi lại chỉ biết có thổ ngữ đó thôi. Tôi phải gọi cho Kihôrô mới được. Bác ta cùng bộ lạc với họ.

Như ma hiện hình, người đưa đường già chột mắt xuất hiện trước lều. Bác ta bắt đầu lên tiếng một cách hết sức hung tọn đến nỗi máu dồn về con mắt hỏng và phủ một màng đỏ lên con mắt đó.

- Không làm sao còn có thể sống yên thân trong cái khu vườn đáng nguyền rủa này nữa, - Balit càu nhàu. - Đấy, họ đang kết án bọn người Maxai ăn cắp bò của họ. Mà Kihôrô lại đứng về phe họ. Tôi phải tới đó ngay mới được. Nếu không họ vẫn cứ tới đó chẳng có mặt tôi. Khi đó thì...

Balit giơ hai cánh tay lên mái hiên, tay ông ta gần chạm, rồi hạ xuống, nốc cạn rượu và bảo tôi:

- Ông cùng đi chứ? Không xa đâu.

Sáu người chúng tôi leo lên chiến Lan Ruvo.

Người già lão hơn cả trong số người Oakamba và hai lính bảo vệ ngồi phía sau. Tôi ngồi giữa Balit và Kihôrô phía trước. Chỉ có các lính bảo vệ là mang súng. Balit đã cấm Kihôrô mang theo súng của bác ta.

- Bác ta sẽ say sưa hạ sát sạch bọn Maxai cho mà coi, - tên khổng lồ tóc hung đỏ nói với tôi và cười phá hồn nhiên.

Balit lái xe cực giỏi, cực nhanh và cứ thế lao thẳng về phía trước. Chiếc xe hơi đi được trên mọi loại đường có những khả năng mà xe tôi không thể có nổi. Vì thế chúng tôi tới manyata nhanh hơn tôi hình dung nhiều.

- Ông thấy đó, có xa xôi gì, - Balit nói và nhảy khỏi xe, - và ngay cả câu chuyện cũng chẳng lâu la gì đâu. Cần phải công bằng mà xét người Maxai ở điểm này: trong tất cả những người da đen, người Maxai là người đủ kiêu hãnh để không khi nào nói dối cả, cho dù có phải trả giá đắt tới đâu chăng nữa cho chuyện đó.

Mặt trời chói chang đã hoàn thành sứ mệnh đối với các chốn cư trú lạ kỳ trên đỉnh quả gò các bức tường đều đã khô. Cả mái nữa, và cả mùi vị, dường như cũng bị sức nóng hút sạch, giờ đây đã khá dễ chịu, giờ đây cái manyata giống như một đường hầm vòng tròn, được ngăn chia ra bởi các vách ngăn thành những gian nhỏ hệt như nhau và mỗi gian chỉ có một lối ra mở ngay ở thành vách.

Chính trong một gian như thế Balit tìm được Onkalu, lão đang nằm dài trên nền đất. Một trong hai mươi vết thương do vuốt sắc của sư tử cào lão từ nửa thế kỷ trước đây đã bật miệng vỉ lão đã cố công cố sức nhào phân bò và trải phân bò làm tường manyata. Thế nhưng vừa nom thấy ông chủ khu Vườn quốc gia, lão tộc trưởng Maxai liền nhỏm dậy và che quanh bụng bằng một mảnh giẻ bê bết máu. Lão làm như vậy không phải do lòng kính trọng Balit mà là kính trọng chính mình.

Cái trần vòm rất sát mặt đất khiến cho người ở trong dù có tầm vóc bình thường cũng phải cúi khom đầu. Onkalu và Balit, cả hai người đều rất cao lớn, đã phải cúi gập người lại khi bắt đầu trò chuyện bằng tiếng Xoahili. Sau vài câu, không chịu nổi cảnh co cúi như vậy, hai người bò ra ngoài.

Còn lại mình tôi trong nhà để được thấm thía cái vẻ trơ trọi của khu nhà ở đó. Không sao tìm thấy được một cái nhà ở lại như thế: hoàn toàn không có vật gì phục vụ cho con người không có cái bếp lò dù thô sơ nhất, không có mạnh chiếu rách rưới nhất, không có một đồ nhà bếp loại sơ đẳng nhất để nấu nướng hoặc để ăn. Không có gì hết.

Bên ngoài, chính giữa cái điểm tròn tạo thành bởi các bức tường của manyata, những người Maxai bao quanh Balit và Onkalu và gật gù tán thưởng những điều lão tộc trưởng đang nói, người đứng đè tựa lên cái giáo.

- Lão sẽ cùng chúng ta ra khu chăn nuôi, - Balit bảo tôi. - Lão biết rằng mấy thằng moran khi đi ngang vùng đất người Oakamba trước khi vào khu Vườn đã có dắt theo mấy con bò cái thật. Nhưng mất bao nhiều con con và những con nào thì lão không quan tâm. Đó là việc bọn moran làm.

Xe của Balit nhanh chóng chở chúng tôi ra khu đồng cỏ, ở đó có một đàn súc vật khốn khổ đang tìm ăn trong đám cỏ khô và gai góc.

Oriunga và hai đồng bạn đang ngồi dưới bóng một cây keo lùn nhưng cành chìa ra sum xuê, đang trông coi đàn súc vật. Giáo của bọn họ cắm xuống đất, trong tầm tay.

Khi bọn tôi tới, không một anh chàng nào trong bọn họ chịu đứng dậy. Không một cái đầu đội đất sét đỏ thèm nhúc nhích khi người của tộc Oakamba gào lên chỉ tay vào hai con bò đang gặm cỏ gần đó.

Onkalu hỏi Oriunga một câu.

Chàng moran uể oải lắc đầu ra hiệu không.

- Mẹ kiếp! Thằng láo! - Balit kêu lên. (Giận dữ làm dồn máu lên khuôn mặt to tướng của ông ta). - Nó chối không nhận đã ăn cắp hai con bò cái kia. Mẹ kiếp! Đây là lần đầu tiên tôi bắt gặp một thằng Maxai nói dối.

Nhưng Oriunga trễ nải buông vài lời từ cặp môi khinh thị của chàng. Onkalu dịch lại cho Balit và Balit khẽ huýt gió mà không để ý. Và ông ta nói, giọng càu nhàu, nhưng vẫn có đôi chút trân trọng.

- Thằng láo! Nó nói là không đúng, chúng nó không lấy cắp hai con bò cái, bởi vì đúng ra là chúng lấy những ba con kia!

Con thứ ba bọn họ lấy của người Oakamba đang gặm cỏ sau một bụi cây khi ấy che khuất nó. Con bò ấy được đưa lại với hai con kia. Sau nhiều tiếng hò hét, dọa nạt và châm chọc và những tiếng la đắc thắng hướng về những người Maxai, Kihôrô và người cùng bộ lạc bác ta dắt ba con bò cái đi. Những người lính đi theo họ để bảo vệ.

Oriunga vẫn ngồi xổm y nguyên, hai mắt hơi nhắm, và khuôn mặt hoàn toàn lãnh đạm.

Nhưng khi hai người Oakamba, các con bò và những người hộ tống sắp rời khu đồng cỏ, chàng moran đứng phắt dậy, nhổ cây giáo khỏi mặt đất và ném sức bật của cái thân thể uy nghi quá nhanh và các cử động quá liền nhau, khiến ta tưởng như thanh sắt nhọn hai đầu tự nó vọt ra rồi rít lên, rung lên, bay tới đâm trúng cổ con bò cái do Kihôrô đang xua đi. Con bò cái lảo đảo và ngã gục.

Bọn bạn Oriunga lần lượt vớ lây giáo của họ. Nhưng không kịp nữa. Lính bảo vệ lấy súng nhằm vào họ, và Onkalu, bụng băng một tấm giẻ thấm máu, đã đứng che vào trước những chàng trai trẻ. Người tộc trưởng nói với Balit và ông này gật đầu đồng ý.

- Ta chỉ còn có việc đi thôi, - ông này nói với tôi. - Lão già hứa rằng, nếu như quận trưởng đòi hỏi bồi thường cho người Oakamba, người Maxai đã tự nguyện thực hiện. Lão cho rằng, để trả giá cho lòng kiêu hãnh của một moran, không có giá nào đủ cao hết. Oriunga trở lại ngồi xồm với nụ cười nửa miệng. Không hiểu sao, tôi chợt nhớ tới Patrixia, và cũng không rõ vì sao, tôi thấy mừng vì cô bé không chứng kiến sự đắc thắng của chàng kia.

Nhưng ngay chiều hôm đó, cô bé đi theo cha mẹ được tôi mời tới hàng hiên nơi tôi ở dùng những món đồ uống có tính chất nghi thức vào lúc hoàng hôn xuống. Và, lợi dụng khi Xibin và Balit cùng ra ngoài cầu thang gỗ ngắm nhìn những ánh nắng rớt chiều lên tuyết trên đỉnh Kilimanjarô, cô bé hỏi tôi bằng giọng nói không âm vang, bí mật, nhưng mắt thì long lanh sáng:

- Chú à, cái anh chàng Maxai ném lao cực kỳ khéo ấy, có phải đúng anh chàng moran sáng nay nhìn cháu không?

## VIII

Ngày hôm sau, Balit đã cho tôi cái vinh dự ông già đã hứa hẹn dành cho khi chúng tôi tới gặp nhau buổi đầu: ông dẫn đường cho tôi đi thăm lãnh địa của ông.

Khi đi ông ta hẹn với tôi:

- Rồi ông sẽ thấy nhiều điều rất hiếm người thấy.

Ông đã hứa và giữ lời hứa một cách đế vương.

Ây thế nhưng khi khởi hành, khi tôi vào chỗ ngồi trong chiếc Lan Ruvo trong đó đã thấy có Patrixia, Kihôrô và hai lính bảo vệ, tôi vẫn không hy vọng rằng hôm đó sẽ đem lại cho tôi thêm chút gì mới. Cứ lần theo một cô bé con đã thuộc lòng mọi bí ẩn hoang dã trong khu Vườn, tôi nghĩ rằng chẳng còn gì mới để khám phá khả dĩ còn khiến tôi phải ngạc nhiên thật sự. Tôi nghĩ mình như thế đã chán chường hết rồi.

Tôi đã lầm biết bao! Và khi biết mình lầm, tôi đã sung sướng biết bao!

Trước hết là chuyện chiếc xe Balit, không mui, không kính, mở toang bốn phía mắt nhìn, bốn phía gió lùa, chiếc xe lực lưỡng được thiết kế để đi trên những nẻo đường xấu nhất. Rồi đến cái cách thức Balit lái xe: dứt khoát, xông xáo, thoải mái, đường bệ. Rồi đến sự hiểu biết tuyệt đối của ông ta đối vậy mọi nẻo chốn - kết quả của những chuyến đi. Những chuyến thanh tra, những chuyến sục sạo và những quan sát không sao kể hết - công việc thường ngày của ông ta và công việc kéo dài năm khác. Và nhất là còn có bản thân Balit, hoặc nói cho đúng là còn cái phần riêng bản thân của ông ta, cái phần đang thoát ra, tràn trề khi thực hành một nghề không thể nào so được với bất kỳ nghề nào khác, cái nghề dường như tiền định đối với cơ thể mãnh liệt của ông ta, đối với cái mặt nằm dưới tóc hung đỏ của ông ta.

Vai rộng và ngay, cái gáy nần nẫn và trơ trụi, môi dày hơi hếch lên vì gió tạt mạnh, ông ta dẫn tôi đi trong buổi sáng vui vẻ như thể đi làm một

cuộc xâm chiếm.

Vào thời khắc đó, - ông ta biết rõ chuyện đó và chẳng hể ngạc nhiên - ông ta sở hữu tất thảy.

Sở hữu chiếc xe hơi ông ta muốn làm gì cũng được,

Sở hữu lính bảo vệ xả thân vì ông, những con người đang phá ra cười một cách trẻ thơ và man rợ mỗi khi chiếc xe chồm lên hoặc một cú xóc, một khúc quanh đột ngột xô họ vào nhau như xô những con rối màu đen.

Sở hữu Patrixia đang ngồi áp vào sườn bố như thể muốn đón lấy hơi nóng, sức sống của ông bố. Patrixia khuôn mặt nhỏ ngắng cao, gió quật ào ào, đang không ngừng kéo cánh tay tôi và nháy mắt với tôi chỉ cho tôi chiêm ngưỡng tài nghệ và sự táo bạo của đôi tay lực lưỡng đến thế đang cầm chặt tay lái.

Và sau cùng, sở hữu rừng rậm, toàn bộ rừng rậm, và dưới mọi hình thù rừng rậm với hết thảy cây cỏ cùng các sinh vật, trải dài trên bao nhiều dặm dưới uy thế chở che của núi Kilimanjarô.

Balit khi thì cho xe lao theo một góc không ai nghĩ là xe có thể chịu đựng nổi bên sườn một quả đồi dốc đứng, rồi dừng ngay xe lại khi vừa tới đỉnh, ở đó tầm mắt bao quát như đang bay trên một khoảng không gian bến bờ, khi thì ông ta lại cho xe lao vào sâu giữa những khe núi tối tăm, gai góc và gập ghềnh, hệt như những đáy biển sâu mọc đầy các loại thạch tâm, rồi bất chợt ánh sáng lại bừng lên, chói lòa, thoáng đãng, khi xe vào rừng xavan. Sau đó lại tiếp tới những rừng cây cao to, đồ sộ, giao nhau như những nhịp cầu lớn.

Tôi nghĩ rằng những điều bí mật tôi từng bắt gặp khi đi theo Patrixia chẳng có gì thay thế được. Nhưng cũng chẳng có gì có thể so sánh nổi với chuyến đi kỳ diệu do Balit đang dẫn tôi đi lúc này. Chính cái tuổi nhỏ của cô bé - và đó cũng chính là quyền lực căn bản của nó, - nỗi ám ảnh của em bé và King và nỗi ám ảnh của tôi về em, đã thu hẹp cái miền em đón tôi thành một miền bí ẩn hoang đường. Còn Balit thì khác, ông ta mở toang ra,

vén hết các màn bí mật ra, và cho thấy khu Vườn hoàng gia của ông trong hoàn cảnh to rộng, uy nghi.

Cái khả năng định hướng sơ đẳng nhất, cái khái niệm tay trái tay phải, đằng trước đằng sau, tôi đã để mất sạch và chúng không còn làm tôi bận tâm nữa. Chúng chẳng còn giá trị và ý nghĩa gì nữa khi trước mắt ta là những cánh đồng rào kín này, những rừng cây cao này, những rừng thưa thanh mảnh hình mặt trăng khuyết này, những lùm cây khổng lồ này, những rừng thưa xen lẫn đồng cỏ này, nối tiếp nhau, xô lấn nhau, đan dệt nhau trong cùng một khung cảnh duy nhất vừa thơ mộng như đồng quê, vừa dữ dội hung tợn, một khung cảnh đầy dịu ngọt và đầy hoang dã này. Trong cái đại dương màu xanh ấy, mặt trời ban mai làm nổi rõ từng cử động cỏ cây, và trong cảnh ấy thấy hiện ra, như những đá ngầm đáy biển, những mỏm đồi cao được tạo thành bởi những núi lửa xưa vẫn còn mang những dòng dung nham hóa đá mang hình thù những vành khăn ngầu bọt đen.

Đâu còn nữa những thị thành và thậm chí những xóm nhỏ cô liêu và ngay cả những ngôi nhà nhỏ đơn độc với cột ống khói bếp tuôn dài khói đen lên trời cao? Ở đây, mặt đất chưa từng biết tới một dấu vết, một dải khói, một mùi vị, một bóng hình liên quan tới con người. Từ trong thẳm sâu của ngày tháng, trong khu rừng rậm này, để nảy sinh, để sinh sống, để săn đuổi, để kết đôi và chết đi, chỉ có riêng loài thú. Không hề có chút thay đổi gì. Thú cũng như đất vẫn trung thành với những thời buổi nguyên sơ của thế giới. Và Balit, lão phù thủy cao lớn với nhúm tóc đỏ, đã xua đuổi tất cả bọn thú cùng một lúc vào trong vòng nhảy tung trời của lão.

Hươu, linh dương, ngựa vằn, trâu... - chiếc xe hơi chạy tới kiệt cùng tốc độ, nghiêng đi, chồm đứng lên, lao xuống, leo lên, đá dồn các bầy các đàn đó vào với nhau, càng lúc càng co chặt vòng cây cho tới khi những vó nước đại, những cơn chạy đâm sầm nháo nhào, những cái nhảy vọt và những cái xô húc làm tản mát ra khắp bốn phương rừng rậm cả bầy đàn những bộ lông kia, những cái mõm ấy, những sừng ấy.

Nghẹt thở, hồn hền, rạng rỡ vì vui sướng, Patrixia kêu lên:

- Xem kìa! Sao mà đẹp! Ngựa vằn chạy mới nhanh sao, và linh dương nhảy mới cao làm sao và trâu húc mới căng làm sao!

Cô bé nắm lấy cổ tay tôi để truyền cho tôi mạnh hơn niềm tin và nói thêm:

- Cha cháu là bạn của thú rừng. Chúng nhận ra cha cháu và cháu. Cha cháu và cháu có thể giỡn chơi cùng chúng.

Liệu Balit, người tỏ ra cứng rắn đến thế đối với những ai vi phạm sơ sơ tới cuộc sống yên bình của các con vật, liệu ông ta có chia sẻ niềm tin thơ ngây của cô con gái chăng? Liệu ông ta có cho rằng, một người nghiêm ngặt như thế và cảnh giác như thế chỉ để duy trì sự yên bình ấy, và như vậy cũng đáng cho ông khi khuấy động chút ít cảnh yên bình ấy? Hoặc đơn giản chỉ là một thích thú, một bản năng mà ông không kìm giữ nổi? Mặc kệ! Chỉ biết là lúc này trò chơi đang tiếp tục. Và cuộc hơi càng lúc càng thô bạo.

Tôi nhớ tới những con voi chúng tôi bắt gặp trong một khe sâu. Chúng nó có cả đàn - bốn chục, năm chục có lẻ - và tản mát xung quanh một thảm nước chảy, thảm nước có lẽ bắt nguồn từ một nguồn kỳ diệu nào đó nơi rừng rậm và Balit đã cho sửa sang thành một vùng nước lớn. Có những con voi dùng vòi kiếm thức ăn trong cây cành mọc lên sườn đồi. Có những con khác đầm mình trong bùn. Những con voi nhỏ chen lấn nhau để được mẹ tế nước cho. Con đầu đàn với đôi ngà vàng khé vì thời gian, đồ sộ và đơn độc, đứng canh chừng cho cả bầy, nom nó giống hệt một bức tượng tạc bằng đá hoa cương.

Khi bác voi già đó nhìn thấy xe chúng tôi hiện ra giữa rừng cây, nó vẫn không động đậy. Cái con sâu kia chở trên mình nó những con sâu khác, liệu có cách gì đe dọa nổi uy lực to tát không của bác voi già? Thế nhưng, từ gò này qua đồi khác, từ hồ này qua khe khác, chiếc xe hơi của chúng tôi lao tới gần bầy súc vật khổng lồ, chiếc xe nhảy chồm, gầm gào, loẻng xoẻng giữa các nhóm voi, giữa các gia đình voi. Những con voi nhỏ thấy sợ. Thế là vòi con voi già vương lên, cong lại, và một tiếng voi gầm vang hơn, the thé hơn, ghê rợn hơn cả tiếng nổ bùng hàng trăm kèn trận, vang lên giữa cảnh êm ả của rừng rậm. Cả bầy voi bám lấy con voi đầu đàn, các con đực đứng sau nó, và các con cái che chở cho các con nhỏ.

Balit cho xe dừng sững trước đàn voi đứng sát hàng thành một khối những u gáy, những vai và sống lưng đồ sộ và những cái vò co quắp lại như những con rắn nổi giận. Và đúng vào lúc tất cả những vòi kia cùng phát ra tiếng the thé điên giận và đúng cái thời khắc cả khối đá kia di chuyển rùng rùng, thì Balit kịp thời cho chiếc xe hơi xoay tròn và mở hết tốc lực chạy vào một con đường tôi cứ ngỡ là nhờ may rủi đã mở ra trước chúng tôi giữa những bụi rậm dày đặc, con đường mà thực ra và chắc chắn là Balit đã phát hiện từ lâu và sang sửa từ lâu rồi.

Tôi không biết rõ khi nào đó trên nét mặt tôi đã bộc lộ điều gì, chỉ biết là Balit và Patrixia đã nhìn nhau với một vẻ đồng lõa. Sau đó Balit ngả người vào cô con gái và nói thầm vào tai. Patrixia gật đầu tán thành mãnh liệt trong khi mắt em long lanh tinh nghịch.

Xe hơi leo lại cái đốc chúng tôi mới đi xuống thung lũng voi và đi tới một cao nguyên nơi đó những rừng cây cao và những khoảng trống lớn xen nhau. Balit cho xe chạy chậm lại khi tới một trong những cánh đồng cỏ khô đó. Ở giữa đồng cỏ và trơ dưới nắng là ba khúc gỗ lớn và sần sùi, lớp vỏ ngoài màu xám, nằm chỏng chơ ra đó. Cơn cuồng phong nào và với sức mạnh chừng nào đã đem chúng tới giữa miền đất trống trơ này vậy? Tôi hỏi Balit điều đó. Không đáp lại tôi, và đôi môi mím chặt, ông ta cho xe đưa chúng tôi đi ngày càng nhẹ nhàng tới bên những khúc gỗ bị sét đánh ấy.

Chọt ở một khúc gỗ đó thấy một đầu ngọ ngoạy ngửng dậy, và biến thành một cái đầu ta bắt gặp trong cơn mê sảng, một cái đầu không được đẽo gọt tròn trịa nhẵn nhụi, một cái đầu đầy bướu, đầy u thô kệch kết thúc bằng một cái sừng to lớn và cong vút. Hai khúc gỗ kia cũng nhúc nhích một cách khủng khiếp như vậy. Và lúc này, ba con tê giác đang nhìn chằm chằm, không nhúc nhích, vào chiếc xe hơi. Khi ấy Balit bắt đầu cho xe chạy quanh ba cái đầu đó. Và cứ sau mỗi vòng, chiếc xe càng tiến sát hơn.

Con quỷ thứ nhất nặng nề đứng dậy. Rồi con thứ hai, và tới con cuối cùng. Chúng đứng sát nhau, mông sát mông, thả mình quay theo các hướng khác nhau. Thân hình chúng làm bằng thứ vật liệu thật thô, với hình dạng thật nguyên sơ, tưởng như chúng là những khối đá xám nhạt đầy những vết nứt hoặc được đục đẽo ngẫu nhiên vào những giờ phút cuối cùng của cuộc tạo sinh ra thế giới.

Các con tê giác quanh những cái đầu gớm ghiếc có sừng theo các phía. Mắt chúng ti hí và chéo xếch giữa những lớp da dày, không rời chúng tôi nữa.

Tôi nghe tiếng Patrixia thì thào:

- Chú không nhận ra con to nhất ra con to nhất ư? Với cái sẹo trên lưng ấy? Cháu đã chỉ cho chú thấy nó ở khu uống nước hôm xưa đấy.

Đúng vậy, nhưng tôi không kịp nghĩ về chuyện đó lâu hơn. Balit đã lại thu hẹp thêm nữa đường kính vòng quay của xe xung quanh cái nhóm quái kỳ kia. Lỗ mũi to tướng của chúng buông ra một tiếng hí dài, rền vang, sầu thảm. Khoảng cách giữa các con tê giác và chúng tôi ngày càng thu nhỏ.

- Chú nhìn anh bạn chúng ta kìa! - Patrixia kêu lên. - Con đó ác hơn cả, dũng mãnh hơn cả! Nó sắp húc đó.

Tiếng em còn đang vang lên thì con vật đã húc.

Sự kinh hoàng khiến tôi không có nổi tình cảm nào khác nữa. Tôi không sao hình dung nổi một khối lừng lững như thế trên những đôi chân lùn như thế mà dị hình như thế lại có khả năng bật nhanh và đột ngột như thế. Nhưng Balit đã đề phòng rồi. Ông ta nhấn ga và xoay tay lái kịp thời. Mặc dù vậy con thú như được văng ra khỏi cái lẫy chút nữa chạm chiếc xe không mui của chúng tôi, ghe rõ tiếng sạt điên giận. Khi đó tôi thấy sợ chăng? Làm sao tôi biết được? Mọi việc diễn ra thực nhanh, thực dồn dập. Đến lượt hai con tê giác kia húc. Nằm giữa những cái trán quái vật kia đang gườm gườm, chiếc xe hơi Lan Ruvo quay ngoắt, lùi, xoay, chồm lên. Chỉ một chút trục trặc ổ máy, chỉ một chút sai sót khi điều khiển xe, và chúng tôi sẽ bị xé xác, xổ ruột, xuyên thủng vì những chiếc sừng nhọn hoắt kia. Thế nhưng Balit dắt dẫn trò chơi một cách vững càng biết bao! Bọn lính bảo vệ hét lên vui vẻ biết bao! Và Patrixia cười thật vui, tiếng cười kỳ diệu, lảnh lót, tiếng cười của bầy trẻ thơ vang lên như những hồi chuông nhà thờ reo vui trong rap xiếc...

Các con thú chóng mệt hơn máy móc. Lần lượt các con tê giác từ bỏ cuộc chiến. Chúng tụ tập lại thành một khối, mạng sườn nhô lên vì thở dốc, chân run lên, nhưng sừng vẫn không ngừng chĩa về phía chúng tôi.

- Hẹn khi khác, các anh bạn! - Balit gầm lên.

Khi ông cho xe rời khu đồng cỏ các con tê giác, giọng nói cùng khuôn mặt ông trẻ hẳn ra, lành mạnh hơn hẳn thường ngày. Ông ta đã ra thoát những hiểm nguy kia nhờ sự táo bạo có ý thức và tài khéo có kiềm chế. Tôi nghĩ đó là một đòi hỏi có tính bản chất của Balit, tuyệt nhiên không thể có chút tác động gì của thời gian. Một ông chủ khu vườn hoàng gia phải chấp nhận điều đó, cũng như chàng Balit-Bò tót xưa phải chấp nhận. Điều khác nhau duy nhất, là giờ đây ông ta dùng một chiếc xe hơi chạy được mọi loại đường thay cho một khẩu súng săn.

Tôi hỏi ông bạn đồng hành:

- Không khi nào ông mang vũ khí ư?
- Tôi không còn có súng nữa, Balit nói.

Tôi chợt nhớ là trong nhà người thợ săn chuyên nghiệp ấy không có cả súng lẫn các thành tích săn bắn.

- Tôi bị cấm dùng súng. - Balit nói tiếp với tôi, dịu dàng.

Ông ta buông một tay khỏi tay lái và khẽ ve vuốt mớ tóc mỏng của con gái. Khi đó Patrixia duỗi tay ra trong một cử động đột hứng, đắm say, em lùa các ngón tay vào mớ tóc đỏ của người cha (tôi không thể không nghĩ cô bé đã nắm bờm tóc King theo cách ấy), kéo đầu Balit về với mình và cọ má mình vào má cha em. Trên cả hai khuôn mặt cùng hiện ra một niềm hạnh phúc lớn như nhau.

Xe chúng tôi chạy từ từ như thể vô mục đích. Xung quanh chúng tôi lại thấy xuất hiện vô vàn linh dương, ngựa vằn, đà điểu và trâu. Rất nhiều lần Patrixia rời xe và đi đến với những con thú.với khoảng cách từ chỗ em tới chúng tôi, bóng em màu dịu nhạt (sáng hôm đó em mặc chiếc quần có yếm

màu xanh cũ) nom như thể một hình hài phi vật chất. Chúng tôi chấp nhận như một điều hiển nhiên rằng em len lỏi giữa các con thú hoang mà không hề làm cho chúng nghi ngại, lo âu hoặc thậm chí ngạc nhiên nữa.

Em dừng lại ở một khu đất trũng nơi đó những mạch nước ngầm làm cho cỏ xanh hơn và mềm mại hơn, và ở nơi đó cây lưa thưa cũng không có gai mà có những chiếc lá yếu đuối. Các con thú sống ở đó đông hơn, sung sướng hơn. Từ chỗ đất cao nơi Balit dừng xe, chúng tôi có thể quan sát từng cử động của các con thú. Chỉ có sự thoải mái, và sự ngây thơ các con thú giành đón Patrixia là sánh nổi với sự thoải mái và sự ngây thơ Patrixia thể hiện ra khi nhập vào các on thú. Có những con linh dương tới lấy mõm cọ vào vai em. Những con trâu tới ngửi hít em một cách thân thiện. Một con ngựa vằn cố công cố sức nhảy nhót xung quanh em và chào đón em. Patrixia nói chuyện với các loài.

- Cháu Patrixia biết những tiếng cơ bản, Balit nói khẽ với tôi.
- Bằng tiếng gì? Tôi hỏi.
- Tiếng Oakamba và tiếng Jaluô, tiếng Kipxighi và tiếng Xamburu và tiếng Maxai, Balit nói. Cháu học được của Kihôrô và của các lính bảo vệ và của các tay phù thủy lang thang qua các làng mọi.
  - Ông thực sự tin chuyện đó chứ? Tôi hỏi nữa.
- Tôi là người da trắng và theo đạo Thiên Chúa, Balit nói. Nhưng tôi đã từng thấy nhiều điều...

Ông ta gật gù và thì thầm:

- Dẫu sao, với con bé, đó là một niềm tin. Có khi nó còn nói cả với voi, với tê giác chưa biết chừng.

Rất có thể cả Balit và Patrixia đều có lý. Lĩnh vực mà tôi không biết tới. Nhưng từ buổi sáng nay khi tôi cùng trải qua với Balit và Patrixia, tôi tin chắc rằng bản chất quyền lực của cô bé là một bản năng cực kỳ mạnh mẽ em đã thừa hưởng theo lối di truyền và qua các bài học mà cha em đã thu

lượm được trong hai chục năm sống nơi rừng rậm, thành vô vàn chuyện kể và bài hát ru. Người cha đã cho đứa con biết cuộc sống và tính nết các con thú hoang, kinh nghiệm của cả ngàn cuộc sống rình và rượt đuổi, và cả mùi vị những rừng cây cao, những rừng xavan, những hang ổ các con thú. Và với Patrixia ngay từ lúc lọt lòng, ông bố kia đã là hiện thân của những con thú dữ và những con vật dị hình của khu Vườn hoàng gia, và đồng thời cũng là hiện thân người chủ soái của các con vật dị hình kia.

Với ánh mắt rạng rỡ, tràn trề hạnh phúc, Balit theo dõi đứa con gái bé bỏng thế, yếu đuối thế, đang len lách giữa các đàn thú vật chốn rừng rậm. Liệu có thể nào ông ta hồ nghi cái quyền lực dịu hiền của Patrixia đối với mọi con thú, cái quyền lực đã trở thảnh phương tiện duy nhất, quyền lợi duy nhất còn lại cho ông (vì ông đã chối bỏ việc bắn giết rồi) khiến ông vẫn còn sở hữu được, như một sứ mệnh lưu truyền kì lạ, cái cư dân to lớn tự do và diệu kỳ ông đã gắn bó cả đời mình vào?

Không còn có thể có một sự thông hiểu nào, một sự dịu dàng nào sánh nổi sự thông hiểu, sự tồn tại giữa Patrixia và Balit. Thiên bẩm của hai cha con đều dự phần riêng và tất yếu trong một liên minh vừa tự nhiên lại vừa quý giá với họ không khác gì hơi thở.

Điều đó lý giải cuộc gặp gỡ một chút sau đó đã xảy ra với chúng tôi. Khi một nhu cầu cơ bản muốn được thỏa mãn, sẽ không có mảnh đất giành cho cái ngẫu nhiên nữa.

Không, thực vậy, đó không phải chuyện ngẫu nhiên.

Balit biết rõ - vì đích thân ông ta đã kể cho tôi nghe như vậy - rằng King từ xa hàng dặm cũng đánh hơi thấy được xe của ông, và Balit biết rõ King sẽ chạy tới đón ông ta như thế nào. Và hẳn là Balit cũng còn phải biết rõ - vì đó là nghề nghiệp ông ta - đây là những nơi trú ngụ của con sư tử lớn được thả về rừng rậm vào những mùa khác nhau, mùa mưa, mùa khô và mùa lặng mưa lặng gió.

Vào lúc chúng tôi tới lề một khu rừng xavan rất dài, tôi cũng nhận thấy Balit nghễn đầu lên để có thể nhìn qua bên trên kính chắn gió, và dưới lớp lông mày đỏ bờm xờm đôi mắt thợ săn của ông ta vốn đã quen với việc nhận ra từng chi tiết nhỏ nhặt bỗng nhìn chằm chằm lâu vào bìa một khu rừng phía xa ở nơi đó chấm hết khu đồng cỏ khô khan. Sau rồi ông mim cười. Sau rồi bằng khuỷu tay ông khẽ chạm vào cánh tay Patrixia. Khi ấy tôi nhìn thấy từ cuối khu rừng xavan vọt ra và lao về phía chúng tôi vệt màu, một cục tròn, cuối cùng là một con thú.

- King! - Patrixia kêu lên? - Ôi chao, cha ơi, đúng là King rồi!

Balit cười dịu hiền. Toàn bộ sự việc của cái buổi sớm mai thân ái hoàn toàn này giữa Patrixia và ông ta sẽ phải đưa tới kết thúc bằng điều kinh ngạc đẹp đẽ nhất ông có khả năng đem tới cho con gái mình.

- Cha biết King ở đây từ khi nào? Patrixia nói.
- Mới biết từ hôm qua thôi, Balit nói. Cha đã cắt ba lính bảo vệ theo chân nó từ khi nó đổi chỗ ở. Và hôm qua, Maina, Maina người tộc Kipxighi ấy (Balit quay một chút về phía sau nhìn người lính bảo vệ trẻ nhất ngồi đằng sau xe), Maina đã tới báo cho cha biết.

Balit đặt cánh tay nặng nề quanh cổ cô con gái.

- Cha muốn cùng con xác định lại xem có đúng không, ông ta nói.
- King, King! Patrixia kêu lên, người đứng nhồm hẳn trên ghế xe.

Con sư tử lớn xộc thẳng tới, bờm tóc tung bay trong gió và gầm lên vì sung sướng. Nó sắp tới bên chiếc xe, nhưng khi ấy Patrixia ra lệnh:

- Cha, cho nó chạy nữa đi. Chạy đến mức nhanh nhất của nó. Khi ấy nó mới thật là đẹp!

Balit bằng một ngoẹo tay lái đột ngột cho xe rẽ ngang, và lúc này chúng tôi không nhìn thấy cạnh sườn nó. Và ông ta đã cho chiếc Lan Ruvo chạy không cách xa King quá nhưng vẫn đủ nhanh để buộc King phải bở hơi tai mà gắng hết sức. Và King bèn rượt theo chúng tôi bằng những bước nhảy dài, hệt như một con chó, nhưng là một con chó tận thế, và nó sủa lên vì vui thú, những tiếng nó sủa làm rung động cả rừng sâu.

Xe chúng tôi cứ chạy như thế hai lần, ba lần, quanh khu rừng xavan. Ở đường chân trời phía xa, chúng tôi thấy các con thú chạy trốn hoảng loạn, và trên đầu chúng tôi, các con kềnh kền đã đang tụ tập trong nắng, chúng bị lừa vì cái trò chơi đang diễn ra với tất cả vẻ ngoài của một cuộc săn có tử thần tham dự.

King vẫn nhảy từng bước dài và gầm gào nhưng mép nó đã sùi bọt. Patrixia ngồi xuống và đặt tay lên một bàn tay Balit. Xe chạy chậm dần và dừng lại.

Tức thì King đã tới đứng trước xe và gác đôi cẳng trước của nó trên vai Balit. Với một tiếng thở dốc khàn khàn vì mệt và vì vui thích, nó cọ mõm vào một con người đã che chở nó lúc ấu thơ. Bờm tóc sư tử và bộ tóc hung hòa làm một.

- Quả tình ai chẳng bảo kia là hai con sư tử nhỉ? - Patrixia nói.

Patrixia nói rất nhẹ, thế mà King đã nghe ra tiếng cô bé. Nó duỗi một chân trước ra và lùa cái bàn chân đã co hết vuốt lại mà vẫn nhạy cảm như

một tấm khăn mềm to tướng chùm quanh gáy cô bé con, dùng chân đó kéo đầu cô bé sát đầu Balit, rồi dùng lưỡi liếm một lúc cả hai khuôn mặt ấy.

Sau rồi nó thả mình ngã xuống đất, và đôi mắt màu vàng óng lần lượt xem xét từng người còn ngồi trong xe hơi. Nó nhận ra tất cả chúng tôi: Kihôrô, những người lính bảo vệ, và cả tôi nữa. Xong rồi, nó lặng lẽ đưa mắt nhìn Balit, và Balit hiểu con sư tử mong đợi chuyện gì.

Ông ta từ từ mở cửa xe, từ từ đặt chân xuống đất, từ từ đi tới bên King. Ông ta đứng thẳng trước mặt nó và nói, dần từng tiếng:

- Nào, cu con, chú mình muốn đọ xem ai khỏe hơn hử? Như ngày xưa ấy hử? Đúng vậy chứ?

Và King nhìn chăm chăm vào Balit, và do chỗ mắt trái nó hơi nheo hơn bên mắt phải, nên ngỡ như nó nháy mắt vậy. Và nó điểm nhịp cho từng câu nói của Balit bằng một tiếng gầm rất khẽ. King đã hiểu.

- Được rồi, đứng cho vững nhé, cu con, - Balit chợt thốt lên.

Ông ta lao vào King. Con sư tử đứng vươn thẳng trên đôi chân sau và dùng hai chân trước ôm vòng cổ Balit. Lần này thì không phải là ve vuốt nữa. Con sư tử đè lên người đàn ông, định lật ngã ông ta. Và người đàn ông cũng nỗ lực như thể để quật ngã con sư tử. Dưới lớp lông và làn da King, thấy rõ sức lực nó lượn lên thành những làn sóng dữ dằn. Dưới đôi cánh tay trần của Balit, trên cổ trần của ông ta, cuồn cuộn những bắp cơ và gân của người lực sĩ. Bên này đè bên kia đè lại, bên này đẩy bên kia đẩy lại, cả King lẫn Balit đều không nhường bước nhau một phân. Chắc chắn là nếu con sư tử định dùng hết sức hoặc giả trong một cơn điên giận, nó có thể bất chợt dồn hết sức lực vào ngực vào lưng để đẩy để đè, và Balit mặc dù có sức khỏe kỳ lạ hẳn cũng khó mà cưỡng nổi một lát. Nhưng King - với một trí khôn ngang hàng với Balit - biết rằng đây chỉ là một trò choi thôi. Và cũng hệt như Balit hồi nãy chỉ cho xe chạy tới mức độ King có thể đuổi kịp, giờ đây con sư tử to lớn cũng chỉ sử dụng sức lực ghê gớm của nó tới mức cân bằng với các nỗ lực của Balit mà thôi.

Thế là Balit liền thay đổi cách chơi. Ông ta dùng chân phải của mình khoèo vào một chân của King, và vừa kéo vừa kêu lên:

- Nào, ta chơi miếng này thì mày nghĩ sao, cu con?

Ông ta cùng con sư tử lăn kềnh ra. Hai bên cùng hòa vào nhau những tiếng cười và gầm gào vui vẻ, giòn tan. Rồi Balit bỗng bị nằm sóng soài, lưng và vai chạm đất, bên dưới cái ức con sư tử, Balit đang lấy sức còn King thì chờ đợi, và con mắt bé hơn của nó, con mắt xếch hơn của nó dường như nhẹ nhàng giễu cợt Balit. Bất chợt, oằn một cái, Balit úp lật xuống đất, co đầu gối xuống dưới bụng, dùng hai lòng bàn tay để chống, ông ta còng lưng lên, và từng bước từng bước một, bằng sức mạnh lực sĩ thần thoại ông ta cõng con sư tử to lớn vùng núi Kilimanjarô lên, con vật bốn chân buông thõng cứ mặc cho ông ta muốn làm gì thì làm.

- Hoan hô, bố, bố. Hoan hô bố! - Patrixia kêu lên.

Hai lính bảo vệ vỗ tay.

Riêng Kihôrô đứng lặng ngắt. Thậm chí bác ta còn làm ngơ trước cảnh tượng đang diễn ra và dùng con mắt duy nhất ngắm nhìn với một vẻ bướng bỉnh đặc biệt những bụi cây nhỏ kéo dài đến tận bìa rừng thành những hình tam giác.

Nhưng kìa, vì sao Balit lại nhận ra điều đó kia chứ? Ông ta đã cho King tụt khỏi lưng mình rồi đầu ngoẹo đi, mắt ngảnh về phía mặt trời, ông ta lắc lắc vai mình, duỗi tay ra, thắt bụng lại. Từng cơ bắp ông ta hẳn là đang chịu đựng đau đớn, từng khóp trong người hẳn đau dừ. Nhưng ông ta cười sung sướng. Sức lực ông ta cùng tính hung bạo của ông ta rốt cuộc đã được thỏa mãn, sáng lòa ngay trước mắt con gái mình.

- Đổ rồi, cu con, ông nói với King và túm bờm tóc nó.
- Đến lượt con, Patrixia kêu lên.

Cô bé sắp sửa nhảy ra khỏi xe, bàn tay đen và khô khan của Kihôrô giữ nó lại. Cùng lúc đó, từ cái hình tam giác gai góc mà người săn thú già chột

mắt từ nãy vẫn quan sát không rời một ly, bỗng vang lên một tiếng gầm, tiếp theo lại một tiếng gầm nữa. Và ngay cả với một cái tai ít quen với tiếng rừng như tai tôi cũng khó mà lầm lẫn về tiếng gầm kia. Đó không phải là những tiếng gầm gào hiền hòa, thân thiện hoặc vui mừng mà King đã dạy cho tôi nhận biết. Đó là tiếng rền khô khan và khản đặc khủng khiếp - và vẻ dọa dẫm của nó làm ngưng nhịp trái tim những con người dũng mãnh nhất hạng - thoát ra từ cổ họng những con thú dữ bị ám ảnh vì nhu cầu giết chóc đến mức điên rồ.

Hai con sư tử cái từ các bụi rậm nhô ra. Hai con sư tử cái, thân cao to, bộ lông tuyệt đẹp, và những cái đuôi ngoắt từ sườn bên này qua sườn bên kia như hai đòn gánh, và chúng hướng những cái mõm gầm ghè về phía King.

Sau chúng là một bầy nhỏ những sư tử con.

Nếu như tôi đã hiểu được tức thời ý nghĩa đích thực của cảnh đang diễn ra, đó là nhờ và hoàn toàn chỉ nhờ nét mặt Patrixia. Cái khuôn mặt ấy vốn rất linh hoạt và nhạy cảm đã trở nên bất động và kín như bưng. Nó như thể một khuôn mặt bị một nỗi đau hàn học, xấu xa và không lành mạnh khiến cho trở nên sững lại và như thể bị nhục mạ. Có một thứ linh cảm - và chỉ một mà thôi - có khả năng làm xấu xí một khuôn mặt đến mức ấy: sự ghen tuông đến cực điểm. Và Patrixia chỉ có thể bị chứng đó và đến mức độ đó chỉ và chỉ vì một lý do này thôi: hai con sư tử cái là hai kẻ bầu bạn đúng chức danh của King, và chúng đang gọi King trở về với chúng.

King biết rõ điều đó cùng lúc với Patrixia. Mắt nó đưa nhìn Balit, nhìn cô bé, nhìn hai con sư tử cái đang lên cơn điên. Nó lắc mạnh bộ lông bờm. Nó ngập ngừng một chút. Patrixia hơi hé miệng. Con sư tử to lớn quay đầu về phía cô bé con. Nếu khi đó em giữ nó, hẳn nó đã đứng lên. Nhưng vào lúc ấy cơn điên vì tính kiêu căng lóe lên trong đôi mắt Patrixia. Em không nói một tiếng nào. Thế là King đi đến với hai con cái đang gọi nó. Lúc đầu, như thể tỏ ra lịch sự với chúng tôi, King bước chậm và chững chạc. Khi đã xa dần, King bước dài hơn lên. Sau cùng, King lao đi, và chỉ vài bước đã tới sát con sư tử cái cùng bầy sư tử con. Chúng cùng chui vào rừng rậm.

Balit ngồi lên xe cầm tay lái và cho máy nổ. Ông ta nói với một nụ cười cũng vụng dại như giọng nói ông khi đó:

- Hà hà vui đấy chứ, vui không?

Cô bé không đáp ông lấy một lời.

Balit cho xe lao về đầu khu rừng cây cao nằm bên mé trái chúng tôi.

- Đi lối này ta về nhanh hơn, - Balit nói với tôi.

Ông ta nói như thể một người chỉ nói cốt để khỏi phải suy nghĩ. Ông lại tiếp:

- Ở chỗ ngoặt khu rừng, có lối vào một con đường chạy xe tốt. Đi về phía nam. Tôi vừa mới cho làm. Sau đó một chút là rừng xavan và cái manyata và sau đó tý chút là nhà mình, và tiếp đó, ta sẽ có chén uýt-ky.

Giờ đây bìa rừng đã ở phía sau chúng tôi, và Balit thở phào nhẹ nhõm. Nhưng khi ông ta vừa cho xe đi vào con đường ông vừa nhắc tới thì Patrixia cầm lấy cổ tay ông ta.

- Dừng lại chỗ kia, - cô bé nói.

Balit nhìn cô bé, không hiểu em muốn nói gì. Em kêu lên:

- Đỗ lại, con bảo cha kìa. Nếu không con nhảy khỏi xe.

Patrixia cố kiềm chế giọng nói. Nhưng giọng em gần như đang trong cơn thần kinh kích động khiến tôi run lên: đó chính là giọng của Xibin khi bà ta sắp lên cơn.

Balit tuân lệnh. Cô bé gần như không mở cửa xe và nhảy xuống đất. Balit sắp làm một cử động gì đó.

- Không. - Patrixia nói với vẫn với giọng nói bệnh hoạn kia. - Con không cần có ai hết. Con không cần có ai bảo vệ con trong khu Vườn này

hết.

Đôi mắt hoảng loạn của em bắt gặp mắt tôi. Khi đó, như là nửa ý thức, em nói thêm, và khó mà biết rõ cái tình cảm trong em khi đó là khinh suất hay là một tình thân thiện mơ hồ.

- Chú... Được... Nếu chú ưng.
- Được, được, Balit thì thầm.

Tôi rời xe. Patrixia nói với cha em:

- Cha đi đi.

Balit cho chiếc xe Lan Ruvo lăn bánh. Patrixia đi vào khu rừng gai. Trước khi theo em, tôi còn kịp quay lại để nhìn thấy một thân hình đen đủi với bộ xương chậu dị dạng khẽ rơi từ trên xe xuống và liền đó nằm bẹp xuống đất.

Các thân cây ken sát nhau. Giữa các thân cây mọc lên những bụi nhỏ đầy gai. Chúng làm cho Patrixia không đi nhanh được. Tôi cảm thấy sung sướng vì chuyện đó. Kihôrô đã có đủ thì giờ để trườn, bò sát theo bước chúng tôi mà không lộ.

Nhưng rồi Patrixia đi ra khỏi nơi rừng cây che chắn và nhanh nhẹn đi theo bìa rừng. Khi chúng tôi nhìn ra các búi cây làm thành hình tam giác cho thú dữ ẩn tránh, cô bé bảo tôi:

- Chú vào trong rừng đi. Sư tử không quen tấn công ở nơi nào có thân cây ken nhau sát như vậy đâu. Mà có làm việc đó thì chúng cũng vụng lắm. Chú đi nhanh lên. Cháu muốn được yên.

Patrixia bắt đầu chạy ra bìa rừng xavan và chỉ dừng lại khi đã tới khu đất trống. Mặt trời soi thẳng vào em. Và mặt em nhìn thẳng vào khu tam giác những bụi gai.

Cô bé đưa một bàn tay lên khum lại thành hình loa và phát ra tiếng rên lạ tai tôi từng nghe khi Kihôrô gọi King.

Từ trong bụi gai, hai tiếng gầm ngắn phát ra và hai con sư tử cái ra khỏi bụi, lông dựng ngược, nanh nhe ra. Từ chỗ chúng đứng có thể chỉ một bước nhảy là tới cô bé. Kihôrô đâu rồi? Bác ta còn chờ gì nữa?

Nhưng khi đó vang lên một tiếng gầm khác, rất mạnh, lấn át mọi âm thanh trong khu vừng xavan, và một bước bước vọt diệu kỳ đã nâng King vượt lên trên các bụi rậm và đặt nó vào nơi nó định tới: đứng giữa hai con sư tử cái đang hóa điên và Patrixia.

Con sư tử cái to hơn và đẹp hơn cũng là con dũng mãnh hơn nhảy sang một bước để chạy vòng quanh sườn King. King nhảy xổ vào nó và lật ngã nó bằng một cái huých vai. Nó vùng dậy liền và lập tức lại lao đi. King lại ngăn đường nó và lần này thì giơ hết vuốt ra để vồ vào gáy con sư tử lớn, xé rách da thịt con kia. Máu xối ra khỏi bộ lông màu hung. Con thú bị thương gào lên vì đau đớn và nhục nhã, bèn lui lại. King vừa quát tháo vừa đẩy nó lui mãi và từng bước một bắt nó quay về nơi trú ẩn giữa các bụi cây nơi đó con sư tử cái kia đã núp vào rồi.

Tiếng gọi rền lại cất lên trong không khí nóng chảy của khu rừng xavan. King tới gần Patrixia khi đó vẫn không nhúc nhích.

Cô bé khẽ rùng mình. Tôi nhìn rõ điều đó lúc em đưa một bàn tay lên và đặt vào mõm King, ở giữa hai con mắt màu vàng. Con run rẩy ngưng lại. Móng tay cô bé dịu dàng xoa vuốt làn da con sư tử. Thế là King nằm xuống và Patrixia nằm dài vào trong lòng nó, bốn chân con sư tử ôm choàng lấy em. Cô bé để một ngón tay lên cái chân của King còn mang vết máu tươi. Và mắt em nhìn một cách thách thức vào phía hàng rào gai phía sau đó các con cái của King, khi đó đã bị trấn áp, bị đánh bại, đang xấu hổ, đang khẽ rên rỉ.

Sau rồi ngay cả những tiếng than van khàn khàn đó cũng ngưng bặt. Các con sư tử cái đã chịu nhẫn nhịn. Và im lặng buổi trưa đè nặng đột ngột lên cả khu rừng xavan.

Tôi thấy rõ ràng nếu không có sự im lặng đột ngột và trọn vẹn như thế, tôi sẽ không thể nào thấy được cái âm thanh đã đánh thức sự cảnh giác của tôi. Đó là một tiếng leng keng yếu ớt, khe khẽ, hầu như không thể nhận ra nổi, tiếng va chạm của kim khí vào một thân cây. Tôi nhoài người qua các bụi rậm để coi thử tiếng động rất nhẹ đó từ đâu tới. Trong ánh sáng nhòe nhoẹt dưới bóng cây rừng, tôi thấy một chiếc lao sắt lóa lên mơ hồ. Mũi nhọn của cây lao tựa vào một thân cây gai to. Tựa vào cũng vỏ cây gai đó là cái mũ ánh sắc đồng. Đó là bộ tóc của chàng moran Oriunga.

Bộ mặt nhìn nghiêng của chàng ta quay về hướng Patrixia, hung dữ và oai phong, và cực kỳ bất động, tưởng như nó đã được khắc chạm vào một khối đá hoa đen. Vào thời khắc đó, đối với chàng ta, không có gì tồn tại nữa hết, ngoài hình ảnh một cô bé da trắng đang được con sư tử ôm ấp. Cây lao tuột khỏi tay chàng ta và anh ta đứng trơ ra ngoài mà chẳng lo mình bị lộ.

Patrixia khi ấy đang nằm tựa vào bộ ngực của King.

Đã qua gần trưa và gần hết chiều.

- Gắng lên, sắp tới rồi, - Patrixia nói vui vẻ.

Quả tình khi đó tôi đã nhìn rõ cái khối cây gai khổng lồ duy nhất mà tôi có thể nhận ra trong khu Bảo tồn, dưới đó là những khu xây dựng lo thơ và không cồng kềnh phục vụ cho cuộc sống của con người. Cũng vừa đúng lúc. Vì cơ bắp cùng thần kinh tôi đã không còn sức chịu đựng nữa rồi. Đi bộ từ bìa rừng nơi King cùng bầu đoàn cư trú về nhà đã chiếm của chúng tôi gần bốn tiếng đồng hồ. Con đường bất tận đó len lách qua gai góc, trong nóng và bụi. Patrixia đã thực hiện không cần chút nỗ lực. Khi thì em vượt lên trước tôi vừa đi vừa hát, khi thì như muốn truyền sức mạnh cho tôi, em vừa đi vừa nắm tay tôi. Tình thân thiết giữa em với tôi đã có thêm chiều sâu, thêm tính chất xác thực và như thêm một bản chất mới: tôi đã được là em nghĩ thế, cho cuộc trả hận cho em, cho sự đắc thắng của em.

Đều đặn từng lúc, em nhắc lại bằng cùng một giọng hưng phấn tột độ:

- Chú đã thấy đó! Chú đã thấy đó!

Những lúc khác, chúng tôi rảo bước im lặng. Patrixia thì nghĩ tới chiến công, còn tôi nghĩ tới chàng moran.

Làm cách nào và tại sao Oriunga lại có mặt đúng nơi đúng lúc để bắt chợt Patrixia trong cuộc đánh đố kinh khủng của em? Phải chăng do ngẫu nhiên mà chàng ta đã phát hiện ra hang ổ của King (khu manyata của anh ta không xa nơi đó bao nhiêu) trong khi lang thang rình mò trong khu Vườn hoàng gia? Phải chăng từ đó chàng ta đã kiên trì rình con thú to lớn và mơ màng tới những năm tháng vẫn còn chưa xa là bao, vào thời đó một tục lệ không biết có từ đời nào vẫn còn đầy sức mạnh như một huyền thoại đòi hỏi tất cả những người đàn ông Maxai phải là những kẻ giết sư tử? Và có ý nghĩa gì cái ánh mắt trân trân nồng cháy của chàng ta đặt vào cô bé trong suốt thời gian cô ta nằm giữa bốn chân King khi cô ta giã từ King?

Hẳn Patrixia là người có thể giải đáp cho nỗi lo âu của tôi. Nhưng em không biết rằng Oriuna đã trông thấy em, còn tôi thì không rõ vì một nỗi sợ hãi nào gần như một nỗi kinh hoàng mê tín đã ngăn cản của tôi xóa tan điều chưa biết đó.

- Kìa, thế là ta cũng về tới nhà rồi, - Patrixia nói và cười nhạo ý nhị bộ mặt bơ phờ của tôi.

Chúng tôi đã về tới làng da đen. Từ đó tỏa đi hai con đường dẫn tới hai nơi khác nhau: một con đường về nhà Balit, một con đường khác ngắn hơn nhiều đi về khu nhà nghỉ của khách trong đó có gian lều của tôi.

Patrixia đứng lại, ngập ngừng, khi đứng trước ngã ba đường. Em khẽ cúi đầu và dùng mũi giày vẽ những hình thù hình học vào đất bụi. Bỗng thấy xuất hiện một vẻ nhút nhát lạ kỳ trên khuôn mặt và đôi mắt kia vừa mới đây đã đương đầu không chút sợ hãi với hai con sư tử cái trong cơn điên.

- Nếu chú không quá mệt, - sau cùng cô bé nói nhỏ, - xin chú đưa cháu về nhà... Chú sẽ khiến cháu rất vui lòng: có chú ở đó, mẹ cháu sẽ không nổi giận... Vì cháu về quá trễ.

Rồi em ngắng lên và nói thêm rất nhanh:

- Chú thông cảm, cháu đề nghị vậy không phải vì cháu đâu. Vì mẹ cháu thôi. Về muộn như thế này khiến mẹ cháu rất khổ tâm, rất khổ tâm.

Chẳng hiểu là do ảnh hưởng của tôi đã có giá trị được Patrixia gán cho, hoặc giả cho Balit bịa ra một lý do thích đáng cho cô con gái, điều đó tôi không biết, nhưng cả hai chúng tôi đều đã được Xibin tiếp đón với vẻ khoan hậu nhất đời. Rồi bà ta bắt Patrixia đi tắm nước hương sen, và khi em đã đi khỏi, bà ta bảo tôi.

- Tôi rất mong được trò chuyện riêng cùng ông.
- Qua bên chỗ tôi có lẽ tiện hơn nhiều, tôi nói.

- Xin vâng, hôm nào tôi sẽ qua ông. - Xibin mim cười nói.

Về tới lều, tôi nằm vật ngay ra phản. Tôi ngủ một giấc ngủ không ngon, người đau như rần, như lên cơn sốt. Khi tỉnh giấc thì trời đã tối mù mịt. Lòng tôi trĩu nặng và tâm trí quay cuồng. Tôi tự giận mình đã kéo dài một kỳ nghỉ lại chẳng có ích lợi gì nữa. Trí tò mò của tôi đã được thỏa mãn đủ đầy ngoài mọi kỳ vọng. Tôi đã rõ hết sức về cuộc sống của King và những mối quan hệ giữa nó với Patrixia. Hơn nữa, con sư tử to tướng đối với tôi đã trở thành một con vật quen thuộc. Tôi đã có thể nhẹ nhõm ra đi rồi. Tôi cần phải làm như vậy.

Nhưng còn toàn bộ vở kịch sẽ được cởi nút ra sao? Tôi chợt nghĩ. Tôi nghĩ mình phải tham dự vào cuộc cởi nút kia.

Tôi nhảy ra khỏi chỗ nằm và bứt rứt rảo bước ra hàng hiện tối om.

Sao lại có chuyển cởi nút kia chứ? Và cái nút gì vậy?

Tôi chờ đợi coi Kihôrô bắn vào Oriunga chặng? Hoặc chờ đợi chàng moran dùng lao đâm thủng người bác sặn thú chột? Hoặc chờ xem một con tê giác húc thủng bụng Balit? Hoặc thấy King bất chợt quên hết mọi quy cách trò chơi sẽ xé xác Patrixia? Hoặc chờ coi Xibin hóa điện?

Tất cả các ý nghĩ đó đầu vừa ghê tởm vừa vô lý. Tôi đang mất hết lương tri rồi. Cần phải từ biệt càng sớm càng tốt nơi chốn này, các con thú này, những con người này.

Nhưng tôi vẫn cảm thấy rằng tôi sẽ còn ở lại khu Vườn hoàng gia cho tới lúc vở kịch cởi nút, bởi vì - và đó là một niềm tin không thể lý giải được - rồi sẽ có phải có lúc cởi nút.

Tôi thắp đèn bão và đi lấy một chai uýt-ky. Tôi uống khá nhiều để lăn ra ngủ - nhưng mãi lâu sau mới ngủ được.

Một bàn chân bé tí teo mềm mại vành mở mí mắt tôi ra. Tôi nhìn thấy sát bên gối mình một con khỉ to bằng một sọ dừa với một tấm mặt nạ satanh đen. Tất cả diễn ra như lần thức giấc đầu tiên của tôi trong gian lều khu

Vườn hoàng gia: bình minh chập chờn, quần áo đi rừng của tôi vo tròn chất đống nơi đầu giường, gần cây đèn bão không tắt.

Và cũng như lần trước, tôi đi trên hàng hiên. Và tôi bắt gặp Xanhbolin ngoài đó, con hươu cậy nhỏ xíu với những vó như con xúc xắc và những lá thông là sừng. Và sương mù đang còn che khuất cánh rừng thưa to lớn kéo dài tới tận khu thú uống nước.

Vâng, đúng thế, tôi bắt gặp lại mọi vật hệt như buổi đầu tôi mới tới. Nhưng giờ đây, chúng chẳng còn quyền lực gì với tôi nữa. Nicôla và Xanhbolin đã mất hết vẻ bí ẩn nên thơ rồi. Tôi biết trước từng chi tiết quang cảnh sẽ được sương mù vén lên. Nói tóm lại, tình cảm của tôi chỉ là một sự sao chép nghèo nàn tình trạng kinh ngạc sững sờ tôi đã từng biết tới.

Thế nhưng, đột nhiên hừng đông hiện ra rạng rõ. Tuyết rơi trên núi Kilimanjarô trở thành một lò than hồng dịu hiền. Sương mù bị rách ra thành những giải thần tiên, thành bột kim cương. Nước long lanh dưới đáy cỏ. Các con thú bắt đầu tạo thành tấm thảm sinh động dưới chân trái núi lớn.

Khi ấy trước mắt tôi vẻ đẹp đó lại hiện ra mới mẻ, tinh khôi, hệt như tôi đã từng khám phá ra nó vào một sớm mai có một không hai trước đây. Thiên nhiên cứ việc lặp đi lặp lại mãi mãi những điều thần kỳ của nó, tuy nhiên nó vẫn chẳng mất đi chút gì vẻ huy hoàng và toàn vẹn. Và tôi bỗng thấy lại cái nguyện ước chia sẻ tự do và vô tư của các bầu đoàn hoang dã. Và nguyện ước đó vẫn mạnh mẽ như hồi tôi mới tới chốn này, bởi vì thực ra nào tôi đã thỏa mãn gì nó đâu?

Thế là tôi mặc quần áo vào và đi dọc theo bờ những cây gai lớn. Tôi cảm thấy như mình đang sống một cảnh nửa tỉnh nửa mơ, hình như mọi chuyện rồi sẽ lặp lại hệt như vậy vào buổi rạng đông ngày đầu tiên tối tới chốn này. Đến mức là, khi đi tới đoạn đường sắp phải ra khỏi vùng cây che kín, tôi cũng dừng lại một lát để lắng nghe tiếng nói của Patrixia.

Quả nhiên khi đó tiếng em bé cất lên:

- Chú đừng đi xa hơn, cấm đó.

Ây thế nhưng, chính vì tôi đã linh cảm trước điều đó, nên cái tiếng gọi vô âm thanh, bí mật kia, đã làm tôi ngạc nhiên, kinh sợ nhiều hơn cái bữa sáng trước đây tôi đã được nghe mà không ngờ tới trước. Thật quá nhiều trùng hợp. Đó là một ảo giác mà tự tôi đã tạo ra.

Áy thế nhưng, khi tôi quay lại, cô bé mặc quần liền yếm màu xám, tóc trên đầu cắt tròn, đang đứng tựa người vào cùng cái cây đó. Có điều là lần này em đang cười.

- Thật là chuyện yêu quái..., tôi nói với em. Nicôla này... Xanhbơlin này... Và bấy giờ là cháu.

Tiếng cười lặng lẽ của Patrixia trở nên giòn hơn, mạnh mẽ hơn. Vẻ tinh ma dễ thương nhất đang nhảy nhót trong đáy mắt em.

- Cháu vẫn nghĩ rằng chú chẳng đoán ra nổi, - cô bé nói. - Nhưng, thật đấy, chính cháu cho chúng nó tới chỗ chú. Cháu biết chắc rằng làm như vậy sẽ lôi được chú tới đây.

Tôi cũng cười không thành tiếng, như em. Rồi cùng với em, tôi ngắm nhìn các con thú.

Tôi nhận ra, nhờ cái rãnh sâu trên lưng, con tê giác đã húc chúng tôi... Tôi tự nhủ rằng con ngựa vằn bé nhỏ đang lăn cái sườn vằn trong bùn và cỏ rất có thể là anh em với con ngựa non đã bị mấy con báo gấm non nhay xé chút thịt xương thừa. Và khi thấy các con trâu đang gặm cỏ, tôi nghĩ tới con trâu trong lần chạy cuối đời đã cõng King bấu chặt vào u vai nó.

Và nhiều ý tưởng khác nữa, nhiều hình ảnh liên tưởng khác nữa đã hiện tới trong tâm trí tôi. Tôi nói lên với Patrixia. Em đồng tình, sửa lại, và giảng giải.

Chọt em nói với tôi một cách rất nghiêm trang:

- Cháu cứ tự hỏi, chẳng biết thường thường chú làm những công việc gì.
- Chú du ngoạn... chú nhìn, tôi nói với bé. Thú vị lắm.

- Hẳn đi rồi, Patrixia nói. Nhưng chỉ thế thôi ư?
- Không... Sau đó, chú viết.
- Viết gì?
- Những điều chú thấy khi du ngoạn.
- Tại sao?
- Viết cho những ai không du ngoạn được.
- Cháu hiểu, Patrixia nói.

Một nếp nhăn hàn sâu giữa hai hàng lông mày cô bé. Em chỉ vào các con thú và hỏi tôi:

- Rồi chú sẽ viết về chúng chứ?
- Chú chưa viết được, tôi nói.
- Chú nói đúng. Vì chú không biết gì, cô bé nói.
- Chú đã hiểu rõ chúng.
- Tại sao vậy?
- Tại vì có cháu.

Patrixia khẽ bật một tiếng cười thân thiện và cầm lấy tay tôi.

- Chú cần phải trở lại với chúng cháu, - cô bé nói, - trở lại nhiều, trở lại lâu... Khi đó, có thể là...

Em lại cười và nói thêm:

- Thôi đã tới lúc cháu phải ra nói với các bạn cháu rồi, chú chờ cháu nhé.

Vóc dáng mảnh mai và màu xám len lách giữa đám cỏ cao, qua các bụi cây, qua những vũng nước lớn, để đi tới những con thú núi Kilimanjarô và thì thầm vào tai chúng những tiếng quan trọng.

Tôi tựa vào một cái cây và chăm chú nhìn đỉnh ngọn núi và nhìn tuyết trên đó mang màu rạng đông.

Sau vài khoảnh khắc mơ màng, tôi trở lại nhìn xuống để tìm Patrixia. Tôi nhận ra em ngay lập tức. Em vẫn chưa đi tới hết từng con thú. Thế rồi khi ấy chút nữa tôi la lên vì kinh hoàng: theo sát bước em bé gái là một hình thù đậm màu và mảnh dẻ đang di chuyển thật nhanh sát các đám cỏ, phía trước là một cái đầu hình tam giác và dẹt loáng ánh mặt trời. Ô hay, phải chặng Patrixia có cả nặng lực hấp dẫn loài bò sát nữa? Còn Kihôrô - dù bác ta là tay thiện xạ bậc nhất thế giới - liệu bác có thể bắn trúng một điểm xạ uốn éo, lẫn lút đó? Tôi đã gần hoảng loạn, đã muốn gọi người sặn thú chột, đã muốn chạy tới với Patrixia... không biết tôi còn muốn làm gì nữa. Nhưng khi ấy cô bé dừng lại bên một con linh dương, và cái hình dáng màu đen kia cũng từ từ đứng dậy. Nó hóa thành một thân xác đàn ông, trần trụi và đẹp, tay cầm giáo và trên đầu là làn tóc cuộn thành cái mũ màu đất sét.

Tôi la lên:

## - Patrixia, cấn thận! Oriunga!

Phải chăng vì giọng tôi không khỏe? Phải chăng vì gió ngược? Lời cảnh báo của tôi không tới được cô bé. Nó chỉ làm hoảng loạn một bầy linh dương, nó chỉ làm hoảng loạn một bầy linh dương, nó chỉ xua mấy con ngựa vằn đi gần tôi nháo lên phi nước đại. Vả chăng cũng muộn quá rồi. Chàng moran đã tới sát bên Patrixia.

Tôi nhín thở chờ. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Oriunga và Patrixia chỉ làm một việc là đi cùng nhau thôi. Cả Oriunga nữa cũng đã quen với các con thú hoang, và rất có thể chàng ta cũng biết những lời (cần thiết nhất) để nói với chúng.

Mặt trời lên cao lắm rồi và nóng lắm rồi Patrixia mới trở lại, và chỉ có một mình em thôi. Em cười và hỏi tôi:

- Chú thấy chàng moran chứ?
- Có (và họng tôi khô lại). Sao?
- Đêm qua anh ta ngủ gần nhà cháu, ngủ ngoài rừng, để rình đợi lúc cháu ra khỏi nhà, Patrixia nói.
  - Sao vậy?
  - Để chắc chắn theo được cháu và nói với cháu.
  - Anh ta muốn gì?
- Muốn biết xem có phải cháu là con gái của sư tử lớn hay là một con phù thủy, Patrixia nói và lại cười.
  - Và cháu đã trả lời anh ta ra sao?
  - Cứ đoán thử coi, cháu bảo thể.

Em nháy mắt nhìn tôi và nói:

- Chú, chú biết rõ là hôm qua anh ta đã nấp gần nhà King, và anh ta đã thấy mọi chuyện với con sư tử cái, đúng không?
  - Đúng, tôi nói.
  - Tại sao chú không cho cháu biết? Cô bé hỏi.

Tôi không đáp, Patrixia lại nheo mắt bên kia.

- Ò, cháu biết rồi, - em nói. - Chú sợ anh ta hộ cháu. Nhưng chú nhầm. Anh ta chẳng làm được gì hết. Cháu là một người đàn bà da trắng.

Đột nhiên em gập người lại mà cười nghẹn, càng nghẹn là vì gần các con thú em cần giữ im lặng. Khi Patrixia đã trấn tĩnh lại, em nói tiếp:

- Anh ta hỏi cháu làm vợ.
- Cháu trả lời sao?
- À, Patrixia nói, cháu khuyên anh ta đem chuyện đó hỏi King.

Tôi không muốn chấp nhận trong ý thức mình tất cả nội dung chứa đựng trong những lời em nói, nên tôi bảo em:

- Chú không hiểu.
- Đơn giản quá, có gì mà không hiểu, em bé gái cứ cãi lại. Cháu kể cho chàng moran cái địa điểm mỗi ngày cháu gặp King. Và cháu bảo anh ta rằng, anh ta sẽ không dám đi tay không tới đó. (Patrixia gật gù nghiêm trang). King ghét những người da đen mang giáo. Rất có thể King biết rằng cha mẹ nó đã bị giết bởi tay những người như vậy.
- Nhưng chính cháu đã kể chú nghe rằng người Maxai có lòng kiêu căng điên rồ kia mà? Tôi nói.
- Thì sao? Cô bé hỏi lại tôi với một vẻ thật thà hoàn toàn giả bộ thật khéo.
  - Bây giờ thì Oriunga không thể nào không tới.
  - Chú tin như vậy ư? Patrixia thốt lên.

Trong giọng nói của em vẫn giữ nguyên vẻ ngây thơ, nhưng em nháy cả hai mắt, gần như nháy cùng một lúc. Và Oriunga đã tới thật.

Chúng tôi vừa mới tới ngồi dưới bóng cây có những cành dài cùng với King - giờ đây nó đã đối đãi với tôi như với bạn thân thiết lâu đời - thế là chàng moran rời khỏi một khu rừng ở đó hẳn chàng ta đã rình chúng tôi từ lâu, và tiến lại phía chúng tôi. Trên người anh ta không có gì ngoài mảnh vải màu xám vắt một bên vai, và mỗi bước anh ta đi lại làm lộ tất cả thân hình ra.

Con sư tử lớn gầm gào trong cổ họng. Đôi mắt màu vàng của nó chăm chăm nhìn Oriunga một cách thù địch. King không ưa chàng trai da đen lạ kia với bộ tóc đỏ đang tiến đến nó một cách ngạo nghễ và mắt nhìn nó ra ý thách thức.

King quay đầu lại phía Patrixia để hỏi ý kiến.

- Ngồi im, - cô bé nói.

King vẫn tiếp tục gầm gừ nhưng không nhúc nhích.

Oriunga bước vào khu bóng mát do các cành cây che, đi ngang sát con sư tử đến độ một vạt áo anh ta cọ mõm vào nó, rồi tới tựa lưng vào thân cây.

Patrixia đứng lên, và King cũng đứng dậy. Nhưng vì cô bé đặt tay trên cái gáy to tướng của nó nên King để cho cô bé từ từ dắt nó tới chàng moran. Patrixia và King đứng lại cách chàng vài bước.

Chàng ta vẫn nhìn cả đôi, người im phăng phắc, cổ nghền thẳng, đầu cất cao dưới cái mũ bằng tóc và đất sét. Mõm King há ra. Răng nhọn lóe lên. Một trong những chân trước với các vuốt xòe ra cào cào mặt đất, Oriunga mim cười khinh thị.

Khi ấy, cũng như Patrixia từng làm với tôi, Patrixia thả King về phía chàng moran rồi giữ nó lại, một lần nữa lại thả ra rồi ghim lại. Nhưng hôm nay, con sư tử lao ra và gầm gào không phải để thỏa mãn ý thích của cô bé. Hôm nay nó hành động cho nó. Nó ghét Oriunga với tất cả bản năng trong người. Có thể nói rằng nó đã ngửi thấy trong con người đang tựa gốc cây kia cả một chủng tộc từ bao đời vẫn xâu xé chủng tộc nó. Và Patrixia đã phải dùng hết quyền lực của của em để kìm hãm cơn điên giận của King.

Trong suốt thời gian con thú xông lên, kìm lại rồi lại xông lên như vậy, suốt thời gian mà mõm của King chỉ cách cái cổ họng đang phơi ra có gang tấc, và chàng moran cảm nhận cả sức nóng từ hơi thở của con sư tử, suốt thời gian đó không một cơ bắp nào run rẩy trên cái thân hình lực sĩ đen sẫm thiên thần kia, không một thớ thịt rung động trên khuôn mặt anh ta ngạo nghễ.

Phải chăng Oriunga tin chắc rằng sẽ được cô bé da trắng kia bảo vệ tới cùng? Phải chăng đó là lòng dũng cảm vì một niềm kiêu căng điên rồ? Hay đó là vẻ kiêu căng của một lòng dũng cảm và là kiêu căng, là một sự trung thành mù quáng và đầy sức mạnh với những huyền thoại của bộ lạc, với những hồn ma vô số và muôn đời của những chàng moran tộc người Maxai lần lượt là những nạn nhân và là những kẻ giết sư tử?

Tôi không sao rời mắt khỏi chàng Oriunga và tôi thấy sợ. Nhưng không phải sợ cho chàng kia. Sau tất cả những gì tôi đã biết về quyền lực của Patrixia, tôi có cảm tưởng là, trong địa hạt các loài thú hoang, em có thể làm mọi điều em muốn. Nhưng các con thú không đủ đối với em, tối thấy rõ điều đó. Cô bé thấy cần lôi cuốn cả con người vào nữa để mở rộng quyền hạn mình cùng một lúc vào hai loài đối lập nhau.

Đột nhiên, Oriunga giơ cánh tay phải lên và nói một cách thô bạo, cộc cần.

- Anh ta muốn đi, - Patrixia nói, - vì anh ta không muốn bị dùng làm đồ chơi - dù là cho một con sư tử.

Oriunga đi ngang trước mặt King khi ấy lông dựng ngược, họng gầm gào, được Patrixia dùng hết sức nắm bờm tóc giữ lại, và rời xa bằng một bước chân uể oải mà nhẹ nhõm. Khi đi tới vệt bóng râm của những cành cây dài, anh ta còn quay lại và nói nữa.

- Lần sau, anh ta sẽ mang theo cây giáo, - Patrixia nói với tôi.

Chàng moran đã đi khuất từ lâu trong rừng rậm nhưng con sư tử vẫn còn run lên vì điên giận. Patrixia nằm dài trong vòng chân nó, sát bộ ngực nó.

Chỉ khi ấy nó mới nguôi.

Cùng ngày hôm ấy, vào giữ buổi trưa và chiều, Xibin bất ngờ tới lều tôi. Đúng là bà ta đã nói rằng một dịp nào đó sẽ tới chỗ tôi để nói một câu chuyện riêng, chỉ có hai chúng tôi thôi. Nhưng tôi vẫn cứ nghĩ rằng bà ta hẳn sẽ cho tôi biết trước chứ. Tuy nhiên việc bà ta không theo đúng ước lệ lại ít làm tôi ngạc nhiên hơn là cung cách ứng xử thiếu phụ trẻ đó. Tôi thấy bà ta bình thản, giản dị và vui tươi, và cũng không mang đôi kính râm gớm chết.

Tôi ngỏ lời tiếc vì không có trà mời bà dùng tức thời. Vì tôi chỉ dùng trà buổi sáng và dùng trà rót từ phích nước ra.

- Nhưng để tôi gọi một anh hầu hoặc gọi Bôgô vậy, - tôi nói với Xibin.

Bà ta ngăn tôi lại với vẻ tươi tỉnh.

- Tôi biết ông vẫn thích uống uýt-ky vào giờ này, có đúng không ạ? Còn tôi thực quả cũng thích uống chút rượu gừng, với chút chanh.

Tôi vẫn còn sung túc về khoản rượu và các món pha chế. Tôi đặt rượu lên bàn ngoài hàng hiên và rót ra cốc.

#### Xibin nói:

- Cứ nghĩ lại cái đận khổ sai bắt ông chịu đựng buổi tối đầu tiên ông tới đây, chỉ vì tôi có nhu cầu muốn khoe các bộ đồ trà, thật tức cười.

Bà ta mim cười hơi nhạo báng và cũng hơi buồn và nói thêm:

- Đôi lúc con người bấu víu vào bất kể cái gì.

Tôi chẳng còn dám nhìn thẳng vào mặt Xibin nữa. Tôi ngại tỏ cho bà biết tôi phiền lòng biết bao khi phải tin vào một thái độ tự nhiên và một tinh thần tỉnh táo ở bà như vậy.

Bà ta uống một ngụm và nói tiếp khe khẽ:

- Thực là tốt... Quá tốt... Quá dễ... Xem đấy, cứ sống như một số bà vợ các ông da trắng, hoặc ngay cả các bà ở Nairôbi nữa... Và thần kinh tôi cũng đã khá yếu đau rồi.

Trong một lát bà ta nhìn thẳng vào tôi bằng đôi mắt chợt trở nên rất đẹp, và bà ta nói với một sự giản dị và một cảm xúc thật là đặc biệt:

- Ông đã đem lại cho tất cả chúng tôi một hạnh phúc to lớn. Ông cứ nhìn Jôn mà coi, nhìn con bé... Ông coi thử chính tôi nữa đây.

Sự thẳng thắn của Xibin dễ lây lan.

- Bà thật sự tin rằng cá nhân tôi có đóng góp tốt đẹp chứ? Tôi hỏi bà ta. Thực sự khi đó bà chỉ cần có một người trò chuyện, mà người đó lại không dính líu vào chuyện gia đình riêng tư bên bà.
- Đúng thế, Xibin nói. Chúng tôi không còn có thể đổi trao về những chuyện nghiêm trọng với chúng tôi nữa.

Bà ta ngả đầu xuống. Đôi mi mắt hoàn toàn sụp xuống. Nhưng bà ta không chần chừ và lại mở to mắt ra hơn. Tôi có cảm tưởng rằng bà ta muốn tranh thủ một cơ may cuối cùng. Bà ta nói:

- Không phải chúng tôi thiếu tình yêu. Ngược lại. Do quá thừa tình yêu.

Để nhìn thẳng được vào mặt tôi, thiếu phụ trẻ ngắng mặt mình lên. Trong khuôn mặt bà ta khi đó thấy biểu lộ một quyết tâm và một sự dũng cảm tuyệt vọng. Quyết tâm bằng mọi giá phải nhìn tỏ vào lòng mình và xung quanh mình, và lòng dũng cảm nói lên cái gì đã phải chứng kiến.

- Thưa ông, - Xibin nói tiếp, - chúng tôi khá yêu nhau nên có thể cảm thấy đến cùng cực điều đau khổ mỗi người gây ra cho nhau, và chúng tôi không thể chịu đựng nổi điều đó. Thế là mỗi người đều muốn gạt bỏ lỗi lầm sang phía người khác, mỗi người cần làm như vậy.

Những nét trên khuôn mặt Xibin hằn sâu, cau lại, nhưng vẻ bình tĩnh cùng sự cứng rắn của bà ta vẫn được giữ vững. Bà tiếp tục nói bằng một giọng bình thản:

- Tôi thì tôi nghĩ rằng Jôn là một kẻ thô lậu chai sạn với mọi sự, ngoại trừ các con thú của anh ấy, và anh ấy coi nhẹ chuyện tương lai hạnh phúc của Patrixia... Và Jôn thì nghĩ rằng (Xibin có một nụ cười rất dịu hiền và rất đẹp) - ồ, rất hiếm khi anh ấy nghĩ thế và cũng nghĩ một cách dè dặt thôi, tôi tin chắc như vậy - nhưng dẫu sao thì cũng nghĩ, anh ấy nghĩ rằng tôi là một kẻ thị thành thần kinh bệnh hoạn, rằng tôi không hiểu biết chút gì hết về những cái vĩ đại của rừng sâu, và do bệnh thần kinh kích động và do tật a dua tôi đã muốn gây cho Patrixia đau khổ. Còn con bé thì đinh ninh rằng tôi ưng chọn con đường làm chết nó ở Nairôbi hơn là con đường để nó sống hạnh phúc tại đây với con sư tử của nó. Và một khi cha cháu định đụng đến lý lẽ chút ít của nó, cháu liền cho rằng đó chỉ là vì cha nó bênh tôi, khi đó cháu ghét bỏ cả hai chúng tôi. Và khi Jôn, khốn khổ nhà tôi, khi anh ấy muốn nương nhẹ con bé, đến lượt tôi kết án hai cha con nó tội liên minh chống lại tôi.

Xibin để chéo đôi bàn tay xương xẩu lên trên bàn và bóp chặt chúng vào nhau khiến các đốt tay kêu răng rắc. Mặt bà ta vẫn nhìn thẳng vào mắt tôi, nhưng bà ta không trông đợi tôi đáp lại.

- Nếu như ít ra chúng tôi có thể duy trì vĩnh viễn cái giận hòn bất công đó, cuộc sống của chúng tôi có lẽ cũng sẽ dễ chịu đấy, - Xibin nói. - Mỗi người sẽ riêng cho mình cái linh cảm của người đúng, người của phía đức hạnh bị xúc phạm. Nhưng vì chúng tôi quá yêu nhau nên không thể chịu đựng nổi sự ngớ ngắn, xấu xí của các cơn khủng hoảng đó. Thế là mọi người lao vào thương hại nhau. Cha con nó thương hại tôi, tôi thương hại hai người. Về phía tôi, vào mỗi dịp nổ ra rắc rối tôi đều nhìn thấy rõ điều đó, cha con nó ít nhìn thấy rõ hơn tôi, chắc thế. Cần quái gì! Cả cha con nó lẫn tôi, chúng tôi chẳng muốn có sự thương hại.

Lần này, môi dưới của thiếu phụ run lên và giọng nói bà ta đã cao hơn một chút. Tôi chẳng nói gì, vì tôi không có thể nói được gì hết.

- Điều tệ hại nhất, ông thấy đó, - Xibin tiếp, - là cái lúc chúng tôi không còn nổi giận được nữa hoặc không còn bị giày vò vì tình thương. Đó là khi chúng tôi bình tâm và sáng suốt. Bởi vì khi đó, chúng tôi thấy rõ mình bất lưc.

Đứng trước một sự độc ác với bản thân như vậy mà tôi không can thiệp thì quả thật tôi không chịu được. Tôi nói:

- Bà không thể đoán chắc được điều đó.

Xibin lắc đầu.

- Không làm gì nổi nữa, - bà ta nói. - Không, không làm gì nổi nữa khi con người quá yêu nhau không thể nào sống thiếu nhau, nhưng họ lại không cùng cốt cách để có thể cùng sống chung một cuộc sống và chẳng ai có lỗi hết. Cha con nó thì vẫn chưa biết thế. Patrixia, ơn Chúa, thì hãy còn trẻ dại, Jôn, may mắn làm sao, lại quá giản đơn. Chỉ có được một chút hòa hoãn, như hiện nay chúng tôi đang sống, thế là cha con hẳn nghĩ rằng mọi chuyện lại như thường. Nhưng tôi, thì tôi biết.

Xibin ngừng nói. Và khi ngắm nhìn khuôn mặt đặt nghiêng của bà ta hốc hác và tàn úa, tôi thấy trong tôi một tình cảm pha trộn u sầu, thương cảm và có lỗi.

- Kìa, một người đàn bà, tôi nghĩ, mà tôi cứ ngỡ là người phù phiếm, vô dụng, ngớ ngắn và bướng bỉnh vì bà ta giữ trọn sự tôn sùng ngây thơ một cô bạn học biết ăn mặc kiểu cách, và vì bà ta rất sung sướng được mời tôi dự một bữa trà nghi lễ. Giỏi lắm thì người kia gây cho tôi được một lòng thương khinh mạn.

Trong khi thực ra nỗi đau khổ của bà ta lại bắt nguồn từ một trí thông minh sắc bén nhất hạng và từ một tính nhạy cảm tinh tế nhất hạng.

Mắt nhìn về phía núi Kilimanjarô, Xibin chọt kêu lên:

- Cha con nó nghĩ rằng tôi không thể nhìn thấy cái đẹp, cái uy nghi, cái hoang dại, cái chất thơ của khu Vườn này. Và vì lý do đó mà tôi không sao

thông cảm nổi cha nó.

Giọng nói người thiếu phụ trẻ vỡ ra. Bà ta đưa tay lên ngang thái dương.

- Lạy Chúa! - Bà ta nói. - Nếu quả thật chỉ là như vậy, thì vì sao tôi phải đau khổ nhường ấy?

Bà quay lại phía tôi và bằng một cử động đột ngột bà ta bắt đầu nói với một giọng lại say mê như hồi nãy:

- Tôi có một kỷ niệm... Tôi phải kể lại ông nghe... Một kỷ niệm vào cái thời tôi vẫn chưa biết tới những điều kinh hoàng sức tôi không làm cách nào cưỡng lại nổi. Khi đó Jôn đi đâu tôi vẫn đi theo đấy... Và tôi thích làm việc đó... Một hôm hai chúng tôi ở phía đằng kia (Xibin lấy một ngón tay trỏ về phía chân trời phía đông trái núi lớn), trên một lối mòn vượt ngang rừng xavan và chấm dứt ở một khu rừng sâu có màu xanh rất đậm, như màu đen vậy. Phía sau khu rừng đó, thấy thật rõ núi Kilimanjarô. Chính ở đó, đứng giữa ranh giới hai loại rừng, chúng tôi bắt gặp hai con đó: con voi và con tê giác. Hai con đứng đối mặt nhau, vòi chạm sừng. Hai con gặp nhau khi ra khỏi rừng cây, trên cùng một con đường mòn, và chẳng con nào chịu nhường đường cho con nào Jôn đã nói với tôi rằng khi nào chúng cũng vây. Ông biết đấy, hai con quái vật có sức manh bậc nhất của thiên nhiện... Kiệu căng... Chúng đã đánh nhau tới chết ngay trước mắt chúng tôi. Cái nền của trân đấu là bức thành màu xanh đâm và xa xa hơn nữa là núi. Con voi có ưu thế hơn - bao giờ cũng vậy, Jôn nói. Vật nhau một hồi, voi đã dùng vai hích ngã con tê giác - hích mới mạnh làm sao, và cái vai mới ghê làm sao! - sau đó lấy chân giày xéo con tê giác. Nhưng ruột con voi vẫn thời lời ra khỏi bung, sau đó Jôn đã phải cho ha sát nó... Ây đấy, lúc đó tôi những mong cho cuộc đấu kéo dài vô tân. Đó là toàn bô sức manh và sư cuồng bao của thế giới. Lúc khởi thủy, và lúc chung cục mọi thời. Còn tôi khi đó chẳng còn là một phụ nữ tầm thường, yếu ớt, sợ sệt. Tôi đã là toàn bộ những cái đó...

Nghẹt thở không cho phép Xibin nói nốt. Sau một lúc, bà ta nói:

- Xin ông cho tôi một cốc rượu gừng nữa.

Bà ta uống một hơi cạn và nói tiếp:

- Nếu như tự tôi không cảm được điều đó trong tôi và trong phần sâu kín nhất của tôi, làm sao tôi có thể hiểu nổi ý nghĩa của rừng rậm và các con thú chốn rừng rậm đối với một con người như Jôn? Vậy ông cho rằng tôi không thể quyết định bắt buộc Jôn phải trở về sống ở Nairôbi sao? Bởi vì nhất định Jôn, Jôn thân yêu đáng thương của tôi, hẳn sẽ phải chiều tôi chứ?

Nụ cười và đôi mắt người thiếu phụ trẻ vào lúc đó bộc lộ một tình yêu vô han.

Jôn và tôi, hai chúng tôi khi nào cũng có thể thỏa thuận được mọi việc.
Xibin nhanh chóng nói nốt. - Tôi đến thăm ông không chỉ để nói với ông về chuyện của hai chúng tôi.

Bà ta ngừng lại một thoáng, như để lấy sức, rồi nói một cách say sưa mạnh mẽ:

- Cần phải lôi Patrixia đi khỏi nơi đây. Cần phải làm việc đó, xin ông hãy tin ở tôi. Ông thấy rõ đó: Tôi đã điên đâu? Tôi hiểu tôi nói gì chứ. Tôi đã suy nghĩ tỉnh táo mọi điều trong giai đoạn tạm lặng yên này. Phải cho nó đi, dù là gửi vào trường nội trú hoặc tư gia. Dù là cho đi Nairôbi hoặc sang châu Âu, miễn là phải đi và đi nhanh khỏi nơi này. Để chút nữa sẽ là quá muộn. Đây không phải là chuyện tôi lo cho cháu về giáo dục hoặc cung cách cư xử, chuyện đó tôi có thể tự làm lấy. Nhưng là lo cho sự an toàn của cháu, lo cho cuộc sống của cháu. Tôi sợ.
  - Sợ King? Sợ các con thú? Tôi hỏi.
- Nào biết được? Xibin nói. Tất cả. Cái căng thẳng, cái đam mê của con bé. Cái không khí, thiên nhiên, khung cảnh. Điều đó không thể nào kéo dài được nữa. Chuyện đó cuối cùng chẳng ra gì đâu.

Tôi nghĩ tới Oriunga, Xibin không biết có chàng trai ấy, nhưng đã cảm được rằng tôi chia sẻ nỗi lo ngại của bà ta. Bà ta nói với tôi bằng một giọng quyền lực:

- Ông hoàn toàn được cháu tin cậy. Ông hãy làm mọi cách để thuyết phục cháu.

Xibin đứng lên và nói:

- Tôi trông cậy ở ông.

Bà thong thả xuống các bậc thang đầu nhà để trở về với cảnh cô đơn và với tình yêu trùm lên bà ta, lên chồng bà và con gái bà, như những cái ngoàm của một cạm bẫy.

Khi chiều xuống, Patrixia vừa chạy vừa leo các bậc lên gian lều của tôi. Đôi má mịn màng của em bé rám nắng và ửng hồng vui thích. King đã bộc lộ cùng em một sự trìu mến mạnh mẽ nhiều hơn lệ thường. Patrixia tin chắc rằng đó là để em tha thứ cho sự thô bạo và sự độc ác của các con sư tử cái.

Tôi mặc cho Patrixia nói thỏa thích. Nhưng khi em từ biệt, tôi bảo em:

- Chú sắp phải ra đi, cháu biết không?

Đôi mắt em chợt rất buồn và đáp lại tôi rất khẽ:

- Cháu biết... Đời là thế.
- Cháu có thích cùng chú về Pháp không? Tôi hỏi.
- Mấy ngày? Patrixia nói.
- Khá lâu, tôi nói, để đi xem các cửa hàng lớn, đi xem các nhà hát đẹp, để có các bạn cùng lứa tuổi cháu.

Khuôn mặt em bé, mới chốc lát trước tin cậy là thế, dịu hiền là thế, đã lại đanh đanh, kín mít, hoang dã.

- Chú nói năng như mẹ cháu, - em thốt lên. - Chú là bạn của mẹ cháu hay của cháu?

Tôi nhớ lại những điều Xibin nói về bản năng dùng cái bất công để bóp nghẹt nỗi đau khổ. Tôi nói với Patrixia:

- Chú không có cách nào khác hơn trong việc chọn lựa. Bao giờ chú cũng vẫn đứng về phía cháu.

Nhưng cô bé vẫn cứ nhìn tôi với vẻ giận dữ.

- Cả chú nữa, chú cũng nghĩ rằng, cháu đi khỏi nơi đây là đúng hơn cả!

Tôi không trả lời. Đôi mắt Patrixia trắng và mỏng lại.

- Không khi nào cháu đi khỏi khu vườn này hết, - em kêu lên. - Không khi nào! Nếu định bắt ép cháu, cháu sẽ trốn vào làng mọi hoặc vào làng Maxai hoặc có khi sẽ đến với King và cháu sẽ hòa thuận với các con vợ King và cháu sẽ săn sóc con cái King.

Khó khăn lắm tôi mới dàn hòa được với Patrixia. Khi đã làm được việc đó, em nói với tôi với tất cả vẻ dễ thương em có trong người:

- Nói cho đúng thì chú không ác, và cháu biết vì sao chú định đem cháu đi theo. Chú lo sợ cho cháu.

Em nhún đôi vai gầy và nói:

- Nhưng sợ cái nỗi gì, lạy Chúa!

Tôi được Bôgô báo tin cho biết, ở bộ lạc Maxai, lão Onkalu đã chết. Người mới được chọn thay lão là một người cứng rắn và khôn ngoan. Bôgô Bôgô biết cả tên người này nữa: Oainana, Bôgô còn biết cả chuyện vào dịp này, hôm nay người ta mở hội tại manyata.

Tôi cảm ơn anh lái xe đã cho tôi biết tin nhanh như vậy. Nhưng Bôgô vẫn còn điều gì đó muốn nói, và rõ ràng là điều đó khiến anh ta lúng túng. Anh ta vân vê những chiếc khuy dẹt bằng kim loại màu trắng trang trí trên bộ đồ. Các nếp nhăn và các đường hằn trên mặt anh ta động cựa rất nhiều. Tôi giả bộ không nhận thấy điều gì hết. Cuối cùng, Bôgô nhìn chăm chú vào cái mũi giày hình vuông và những đường khâu to trên đôi giày vàng của anh, và nói:

- Chắc là ông muốn đi coi hội đó. Ông rất thích thú những chuyện như thế.
  - Đúng vậy, tôi nói. Thế sao?

Bôgô ngẳng nhìn tôi bằng đôi mắt thảm hại và nói liền một hơi:

- Bọn Maxai trong khi nhảy sẽ trở thành bọn điên. Họ khi nào cũng cầm giáo trong tay, và họ sẽ nhớ lại những chuyện đánh nhau từ thuở nào với chúng tôi, tộc Kiluyu, nếu như ông có thể nhờ ông chủ khu Vườn đưa xe tới khu manyata...
  - Sẵn sàng, tôi nói, thế nhưng...

Lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi cùng du ngoạn với nhau. Bôgô đã quên thân phận mình để ngắt lời tôi.

- Ông ấy sẽ đi, ông ấy sẽ đi thưa ông, - anh ta nói. - Bọn Maxai đã mời ông ấy. Oaisana lúc này đang nói chuyện cùng ông ấy tại làng.

Từ gian lều tôi ở đến xóm da đen, giỏi lắm đi bộ chỉ năm phút. Tôi vẫn thường đi bộ tới đó. Lần này Bôgô tìm mọi cách để dùng xe hơi đưa tôi đi. Bằng cách đó anh ta muốn bộc lộc sự hàm ơn đối với tôi đồng thời cũng tỏ ra nóng lòng muốn biết chắc anh ta sẽ không phải đưa tôi tới khu manyata.

Tôi bắt gặp Balit cùng với một người Maxai ít tuổi hơn Onkalu và phúc hậu hơn. Ít ra là theo các nét bề ngoài. Nhưng đôi mắt tinh nhanh của ông ta, đôi mắt hau háu và mưu mẹo của ông ta, đã phản bác lại vẻ phúc hậu kia. Đôi dái tai ông ta do kiên nhẫn uốn nắn từ lâu đã tách ra khỏi lớp sụn và chảy dài xuống tận vai. Ông ta nói tiếng Xoahili.

- Ông biết tin rồi đó, - Balit bảo tôi. - Trống của khu Vườn hoàng gia này nghe rõ tuyệt vời, hay lắm!... Dĩ nhiên tôi sẽ tới dự hội của họ. Phép lịch sự bắt buộc phải thế. Đến trưa thì hội bắt đầu. Tôi sẽ đưa xe đón ông trước đó một chút.

Tôi dùng xong một bữa ăn nguội trong lều thì Balit tới tìm đón. Dưới bộ tóc hung đỏ, khuôn mặt ông ta biểu lộ niềm vui và một vẻ bí mật trẻ thơ.

Tôi hiểu lý do vì sao khi nhìn thấy trong chiếc Lan Ruvơ có cả Xibin cùng với Patrixia.

- Ông thấy tình trạng tôi khá hẳn phải không, - bà ta nói với tôi và mim cười trước vẻ ngạc nhiên của tôi. - Tôi đã lấy lại được lòng thích thú những sắc màu địa phương.

Thiếu phụ trẻ, vẫn chưa hay biết gì về kết quả cuộc trò chuyện giữa tôi với Patrixia, bế con gái lên lòng để nhường cho tôi một chỗ ngồi phía ghế trên, và xe chúng tôi đi đón ba người bảo vệ ở làng da đen.

- Biện pháp đề phòng ư? Tôi hỏi Balit.
- Đề phòng... khi chúng ta là khách của người Maxai! Ông ta thốt lên.
   Ông nói đùa!
  - Vậy thì để cho ông thêm long trọng, tôi nói.

- Long trọng cho họ thôi, - Balit nói.

Ông ta nhìn tôi qua đầu Patrixia và nháy một mắt bên này rồi một mắt bên kia, hệt như đôi khi cô bé con vẫn làm với tôi, và nói thêm:

- Vì nhân phẩm của họ.

Tôi nhớ lại cuộc gặp gỡ lần đầu của chúng tôi và cái vẻ khinh miệt, vẻ giận dữ của Balit khi tôi dùng thuật ngữ đó để nói Bôgô. Những cái nháy mắt cho phép tôi đo lường con đường chúng tôi đã trải qua để đi tới một tình bạn.

- Lão Onkula, tôi nói, là một đại đế vương.
- Và lão cũng chết với tư thế đó, Balit nói. Phân bò đã gây nhiễm trùng một vết thương trên người lão do móng vuốt sư tử gây ra. Một thủ lĩnh tộc Maxai chân chính còn mong đợi gì hơn điều đó nữa?

### Xibin nói với tôi:

- Jôn là một trong những người da trắng hiếm hoi đã được chứng kiến các chàng moran đi đánh sư tử.

Do chỗ có vợ đi trên xe nên Balit phóng bớt nhanh hơn lệ thường. Và trong khi chạy xe từ rừng xavan trống trơn qua rừng rậm có cây, và núi Kilimanjarô khi thì sừng sững hiện ra khi thì mất hút, Balit có đủ thì giờ kể cho tôi nghe một trong những trận đấu huyền hoặc và nghi thức mà cho tới một quá khứ không xa ngày nay bao nhiều đã giết hại không biết bao nhiều thú dữ cùng những người thuộc tộc Maxai.

Một sớm mai, vào lúc bình minh, mười hoặc mười hai chàng trai từ biệt khu manyata để đi tới nơi sư tử trú mà họ đã trinh sát từ trước với một lòng kiên trì vô hạn. Dưới lớp tóc đỏ và bóng nhẫy vì bơ, vì nhựa thực vật và đất sét, người họ trần truồng như nhộng. Chỉ trên trán họ là có mang một thứ vật che: những bờm tóc sư tử mà các già làng đã giết khi họ cũng là các chàng moran. Để tiến công, các chàng trai chỉ có một mũi giáo và một dao quắm. Để tự vệ, một chiếc mộc.

Trang bị như vậy, họ bò và lết đi như những con rắn và tới bao vây hang ổ con sư tử. Khi vòng vây của họ đủ kín và sát nhau sao cho chắc chắn có một người trên đường con thú chạy ra, các chàng moran nhất loạt đứng lên và kêu thét lảnh lót, chửi rủa man rợ, và lấy giáo sắt gõ vào các tấm da trên mộc. Con sư tử vọt ra, giáo của họ cắm vào da thịt con thú. Con thú cũng tử chiến.

#### Balit nói:

- Tôi chưa từng thấy một ai vào địa vị của người moran lại không ít ra là lùi một bước hoặc cúi đầu ít ra một phân. Ngay cả khi có trong tay một khẩu súng cỡ lớn, người ta vẫn cố thu mình lại cho thật nhỏ khi có một con sư tử lao vào ta theo lối đó.

Nhưng các chàng moran thì khác, họ lao vào chạm trán con thú dữ khổng lồ đang nhào tới ho với tất cả sức manh và sư điện khùng. Tiếng thét trận mạc của họ vang lên lảnh lót khiến cho tiếng thú gầm cũng không át nổi. Vòng vây của họ thu hẹp tới mức là, muốn tìm cho ra một không gian tự do, con sư tử phải phá võ, phải quật ngã, phải tàn sát, phải xé tan một mắt xích của chuỗi dây xích xương thit con người dễ tan vun kia. Chàng moran nào đứng đúng trên đường lao giết người kia, chàng nào hứng chịu một mình sức mạnh và sức điên cuồng của va chạm tất phải ngã gục. Nhưng nanh và vuốt sư tử không đung cham nổi vào lòng dũng cảm của anh ta. Anh ta bấu chặt lấy con thú dữ. Ngay khi đó tất cả các chiến sĩ khác đã lao tới con thú rồi, họ cắm ngập các mũi giáo vào sườn con thú, vào mồm con thú, và liên tiếp dùng dao quắm đâm con thú. Một, rồi hai, rồi ba chàng moran ngã ra, họng đứt, bụng xổ, vai, gáy, sống lưng gãy. Nhưng họ không thấy đau đớn. Cơn xuất thần đã khiến ho mất mọi cảm giác. Ho lai lao vào tiến đánh. Ho trơ giúp các chàng moran khác. Và khi nào thì cũng còn lại đủ người để kết liễu cuộc đi săn điên cuồng, không thể tin được đó, để tàn sát, để tiêu diệt con thú. Các người sống sót khi đó trở về manyata, làn da đen của họ nhuốm máu và máu con sư tử và trận đầu mũi khiên của họ tung bay các tấm bòm tóc con sư tử mới bị hạ sát.

- Onkalu đã bị chết vì thế, - Balit kết thúc câu chuyện. - Chết sau năm chục năm. Chết như một người lính cũ kéo dài thương tích trong suốt nửa

# thế kỷ. Patrixia, hỏi cha em:

- Có khi nào một người moran một mình đi giết sư tử không?
- Cha chưa từng khi nào nghe như vậy, Balit nói. Họ điên, nhưng ít ra họ cũng phải có một chút hy vọng thành công.

Vào lúc đó trải ra trước mặt chúng tôi khu rừng xavan lớn ở đó có khu manyata. Chúng tôi nhìn thấy ở xa khu đất hơi nhô lên trên đó dựng manyata. Balit cho xe chạy vào khoảng đất xe đi được. Nhanh chóng chúng tôi tới bên khu đất cao trên đỉnh có cái ổ mối hình bầu dục dùng làm chỗ trú ngụ cho tộc Maxai. Khi đó Patrixia mới nói với tôi:

- Chú và cháu, có khi nên dừng lại đây và dạo chơi một lát. Trước khi chính thức vào hội, khi nào cũng có vô khối diễn từ cùng các thứ rất ngán. Ta đến vào lúc mọi cuộc vui thực sự bắt đầu thì hay hơn.

Tôi đưa mắt hỏi ý kiến Balit và Xibin.

- Cháu không hoàn toàn sai đâu, Xibin mim cười nói.
- Khách quen lâu đời đấy, Balit nói và cười vang.

Tôi xuống xe, Patrixia trước khi tụt khỏi đùi mẹ, ôm hôn mẹ nồng nàn. Đôi mắt Xibin tìm gặp tôi qua đầu con gái. Qua biểu hiện của đôi mắt bà ta, tôi đoán bà ta tin rằng tôi đã thuyết phục được Patrixia thay đổi cuộc sống. Tôi không có thì giờ làm cho bà ta hết lầm, dù chỉ dùng một tín hiệu, Patrixia đã nắm tay tôi và lôi tôi đi.

Khi em nhìn thấy chiếc Lan Ruvơ leo lên con đường dốc thoai thoải dẫn tới manyata, Patrixia nói với tôi:

- Với chú, cháu có thể thú nhận sự thực này. Chính là để cho bọn Maxai ngạc nhiên nên cháu nấn ná lại. Họ rất muốn nhìn thấy cháu, cháu biết chắc như vậy. Chú nên biết rằng Oriunga đã nói với họ về King rồi. Vì thế họ nghĩ rằng cháu sẽ không tới. Thế rồi đột nhiên cháu hiện ra. Chú hiểu chứ?

Patrixia cười khẽ và nháy mắt. Rồi, đi quanh ngọn đồi nhỏ, em dẫn tôi tới dãy rào gai vây đàn súc vật.

- Kìa. kín lắm, - em nói. - Chú cháu ta nằm đây chờ cho thời gian trôi.

Tôi làm như Patrixia. Nhưng tôi không sao có được cái khả năng tự nhiên như em là nhắm mắt lại và nhắm cả tư duy và chịu đựng thoải mái ánh mặt trời nhiệt đới trên đỉnh đầu, trên một mảnh đất nóng rẫy qua lớp cỏ khô và áo quần vẫn làm cháy da thịt ta. Hẳn là cũng vì vậy mà tôi là người đầu tiên được đánh thức hoặc là bị khó chịu vì một mùi vừa thối vừa ngọt ngào. Mùi đó không từ khu vây bò tới như lúc đầu tôi tưởng, mà từ một bức màn che tạo thành bởi các bụi cây lúp xúp khá xa khu vây bò. Tôi nói điều đó cho Patrixia hay.

- Cháu biết, - em uể oải nói. - Một con thú chết nào đó.

Em nhắm mắt, nhưng rồi lại mở ra, và chống khuỷu tay nhỏm dậy. Một tiếng than vãn cất lên từ chính những bụi cây đó. Và mặc dù thật trầm, thật yếu ớt, nó vẫn giống như tiếng người than vãn. Tiếng đó ngừng lại, rồi cất lên, rồi lại ngừng ngay. Patrixia ngoảnh đầu về phía đỉnh ngọn đồi nhỏ. Một tiếng rên man rợ với tiếng vỗ tay bắt nhịp vang lên trong cái manyata.

Bọn họ đã bắt đầu cuộc vui và chẳng còn nghĩ tới gì hết, - Patrixia nói.
Chú cháu ta có thể đi tới các bụi cây kia mà không sợ ai nhìn thấy.

Chúng tôi càng tiến gần tới các bụi cây, mùi bốc lên càng nặng và tởm lợm.

- Mùi xác chó rừng khác kia, - Patrixia thì thầm.

Thực vậy, đó không phải là một con thú chết thối và bốc mùi. Mà là mùi một con người hấp hối. Và người đó chính là lão Onkalu.

Lão không còn có thể nhận ra ai với ai nữa. Chứng hoại thư với hương vị khủng khiếp bốc trên rừng cây đang hoàn thành sự nghiệp hủy diệt. Nhưng lão vẫn còn sống. Từng cơn run rẩy làm tay các chân tay lão đã rã

rời và trong chốc lát làm bay lên đám ruồi đậu kín vết thương đầy mủ. Cổ họng lão phát ra những tiếng khụt khịt đều đều của cơn thở nấc nghẹn.

- Thế này là cái gì? Tôi thốt lên. Mọi người đều cam đoan rằng lão đã chết.
  - Nhưng lão đã chết vì lão không thể nào sống nổi nữa, Patrixia nói.

Trong giọng nói của em không có chút dấu vết xúc động và đôi mắt em mở to nhìn Onkalu thật thanh thản.

- Nhưng bọn họ lẽ ra phải chăm sóc lão chứ, tôi nói, hoặc ít ra cũng canh chừng lão cho tới khi lão chết hẳn.
  - Người Maxai không thể, Patrixia nói.

Một lần nữa trên khuôn mặt em biểu lộ một vẻ hạ cố thường thấy mỗi khi em dạy tôi những điều được em coi là tự nhiên, là rành rành nhất hạng.

- Khi một người đàn ông hoặc đàn bà chết trong manyata, hồn người đó sẽ ở lại, và nó rất ác đối với toàn thể bộ lạc, Patrixia nói. Thế là phải đốt ngay manyata và ra đi. Vì vậy, để tránh bấy nhiều thứ phiền hà với người sắp chết, người ta đem vứt ra bụi cây. Như ông lão này.

Giọng nói cô bé không có chút tình thương cũng chẳng có chút sợ sệt. Ở đâu và bằng cách nào mà có bé đã có dịp và có thì giờ học được và hiểu được ý nghĩa cái chết?

- Chẳng mấy chốc sẽ không còn mùi chết nữa, - Patrixia lại nói. - Diều hâu và chó rừng sẽ tới ngay thôi.

Trên đỉnh quả đồi con, những tiếng kêu bừng lên điên loạn.

- Đó, đó! - Patrixia thốt lên.

Em định lao đi. Nhưng tôi cầm cánh tay em kéo lại.

- Đợi đã, - tôi bảo em. - Hình như Onkalu định nói gì.

Cô bé lắng nghe chăm chú rồi nhún vai.

- Lão chỉ nhắc đi nhắc lại một điều, em nói. Sư tử... Sư tử... Sư tử...

Em bỏ chạy tới manyata. Tôi từ từ theo em. Cơn mê sảng cuối cùng của Onkalu ám ảnh tôi. Cơn mê sảng đang làm sống dậy con thú mà lão già đã giết vào thời còn là chàng moran và hôm nay, sau năm chục năm trời, đến lượt nó giết lão.

Tôi không kịp tới để chiếm ngưỡng hiệu quả của điều Patrixia suy tính tạo ra tại đó. Nhưng tôi cũng có dịp, có thể nói thế, nghe thấy cái hiệu quả đó. Bởi vì, vào lúc tôi đi tới lưng chừng đồi, tiếng rì rầm đang vang lên trong manyata bất chợt lặng đi. Bằng vào cơn lặng đó tôi cơ thể đo được sự ngạc nhiên của người Maxai đón rước một cô bé da trắng điều khiển được sư tử. Vả chăng cuộc hoan nghênh đó cũng rất ngắn ngủi. Khi tôi tới chướng ngại vật bằng gai hình chữ chỉ dẫn tới manyata, các tiếng động ngày hội lại vang lên và với một sức mạnh gia tăng. Khi tôi chui vào trong manyata, đám hội Maxai bung ra, vỡ ra với mọi âm vang, mọi sắc màu và mọi cử động man rợ.

Khung cảnh...

Và nhân vât...

Thấp và hình vòm, xung quanh bao phủ chỉ bằng một lớp vỏ cứng đổi chỗ lại gồ lên theo các hình thù cành cây cong queo trên đó vài ngày trước đây tôi đã chứng kiến thấy chảy ròng ròng lớp bùn loãng làm bằng phân bò, cái manyata nom giống như một con sâu đất dài màu nâu có nhiều đốt. Cả bộ lạc đang tụ tập trong cái khoảng không gian do con sâu kia bao bọc lại.

Ngoại trừ một tá thanh niên được giành cho ngồi ở khoảng đất giữa nhà, tất cả mọi người đều ngồi xung quanh, tựa lưng vào cái thành manyata kêu răng rắc.

Phụ nữ và con gái ăn vận những đồ đẹp nhất, những áo vải sợi bông với màu sắc chói mắt: những vòng kim loại trắng bao quanh làn da đen của cổ, cánh tay và cổ chân; những đồ trang sức bằng đá dung nham hoặc đồng nhặt từ các lòng sông cạn và từ những núi lửa nhỏ đã tắt nhấp nhô trong rừng rậm. Những người già hơn cả đung đưa một cách hãnh diện các dái tai đã trở thành những sợi da cong queo tách ra khỏi lớp sụn và bị treo nặng bởi những cuộn vải, những mẩu gỗ và sắt, sệ xuống vai.

Đàn ông chỉ có giáo làm trang sức.

Tất cả, ngoại trừ những chàng trai, đều quay đầu ngoảnh vào trung tâm khu đất cao.

Mỗi người trong các chàng trai kia đều mang, ngoài chiếc giáo, một con dao quắm đánh hình thanh kiếm, và một chiếc mộc dày làm bằng da bò bôi màu sặc sỡ và vẽ vời những hình kỳ lạ. Và mỗi người trong bọn họ cũng có thêm đôi chút trang sức: những chiếc lông đà điểu đeo vào trán, những hoa tai bằng ngà, những chiếc vòng bằng thuỷ tinh. Riêng có ba chàng moran ở hàng đầu là có tóc. Vì những người khác chỉ mới sắp bước vào tuổi có đặc quyền của người moran, và những người mới hết tuổi đó đều cắt tóc nhẵn như mọi người khác trong bộ lạc. Riêng chỉ có các chàng moran là được trang sức bằng những kỷ vật săn bắt tối cao, những thứ lột từ di hài con sư tử: răng nanh, vuốt, những mảnh da thú. Và Oriunga, chàng moran to nhất, đẹp nhất, người dẫn đầu dòng người uyển chuyển, chỉ có Oriunga là được mang bộ bờm tóc sư tử đeo trên chiếc mũ bằng tóc bện và đất sét đỏ.

Các thứ vũ khí, các thứ trang sức cùng rền rĩ, cùng run rẩy, uốn lượn, và chạm lanh canh theo nhịp các động tác lay động những thân xác trẻ trung đầy sức mạnh và sẫm màu mà chút vài vắt ngang vai chẳng đậy điệm gì hết. Lần lượt người nọ theo sau người kia họ quay cuồng, quay cuồng, càng ngày càng nhanh và càng ngày càng oặn oại.

Đó không còn là một cuộc diễu hành nữa, cũng không còn là một vũ hội nữa. Đó là một cuộc quay tròn tạo ra bởi những cái nhảy cẫng, những cái nảy mình, những bước lao giật từng cơn và lập tức dứt đoạn. Không có cái gì tạo nhịp hoặc liên kết các bước chân kia lại. Mỗi người làm chủ chính mình. Hoặc nói cho đúng hơn, mỗi người tự làm chủ trong việc buông thả con người mình vào con xuất thần khiến cơ thể nó tan lìa ra. Không hề có một khoeo, một khớp, một sợi cơ, một đốt nào lại dường như không sống dậy một cuộc sống riêng và không bị lắc lay vì sự co giật của chính nó.

Và cũng chẳng phải một ngôn ngữ cũng chẳng phải một tiếng hát đã được dứt ra từ các lông ngực và các cổ họng thành những âm thanh đặc và khàn của động vật để giữ nhịp cho những rung động của các chi trong cơ thể đã bị rã rời ra. Đó là một thứ tiếng kêu không ngưng một lúc nào. Tiếng

kêu chọi nhau, vỡ ra, nghẹt lại, quay cuồng. Mỗi người phát ra theo cách riêng, tùy theo ý nguyện và tùy theo thời điểm - ở người này là niềm vui thống ngự, ở người kia là nỗi đau thống ngự, ở người này là tiếng than vãn và ở người kia là tiếng kêu đắc thắng.

Áy thế nhưng, trong các cử động không gì kìm hãm nổi đó, cũng không có trật tự chẳng có hình thù gì đó, vẫn có một sự thống nhất không sao phân tích ra nổi, một sự hài hòa man rợ không thuộc về một lệ luật gì nhưng lại bắt rễ sâu trong cõi lòng.

Sự thống nhất đó thuộc về một địa hạt không nằm trong quyền hạn của các động tác và nhịp điệu phụ họa chặt chẽ với nhau. Nó thoát ra từ cơn sốt máu sâu xa, từ sự thách đố với định mệnh, từ cơn mê sảng vì chiến trận và tình yêu, từ cơn xuất thần mang tính chất bộ lạc.

Các người đàn ông và đàn bà ngồi xung quanh manyata cũng chịu ảnh hưởng của sức mạnh ấy. Họ cũng kêu la, vỗ tay, họ vừa là dàn nhạc, vừa là dàn đồng ca, vừa là công chúng. Và mặc dù họ ngồi im bất động ta vẫn cảm thấy họ bị nhập vào, cuốn vào cuộc dậm chân oàn oại của những chiến binh trẻ trong bộ lạc và thông qua họ, cũng bị nộp mình cho cùng những tà ma ấy.

Các bộ mặt đen của các chàng trai trẻ kia với các nét cứng nhắc giống như những nét ta thấy trên các hình chạm nổi của đền đài Ai Cập thời cổ, là những mặt nạ với một vẻ đẹp tang tóc. Và người đẹp hơn cả, người bí ẩn hơn cả, người đang kinh hãi hơn cả là chàng moran Oriunga dưới khối tóc màu đồng và bộ bờm tóc sư tử.

Khi tôi đã có thể rời mắt khỏi các khuôn mặt và các thân hình kia trên nền là cái tường thấp của manyata và với hậu cảnh là toàn bộ rừng rậm nắng chói chang, tôi nhìn thấy Balit và Xibin cùng ngồi trên một mảnh vải vuông trông như thứ đồ dùng làm áo quần của người Maxai. Giữa hai người là Patrixia, cô bé quỳ trên gối để nhìn cho rõ. Tôi lẳng lặng tới sau lưng họ.

- Họ nói những gì vậy? - Tôi hỏi em bé.

- Họ kể lại chuyến đi săn của Onkalu khi lão còn trẻ, Patrixia thì thào, người không nhúc nhích. Các nanh vuốt và bờm tóc là của con sư tử ngày trước lão hạ được.
  - Họ đang kể tới đoạn nào vậy? Tôi lại hỏi.
- Đến đoạn họ bao vây con sư tử. Patrixia trả lời với vẻ sốt ruột. Chú để yên cho cháu nghe.

Khi đó, Xibin từ từ ghé đầu bà ta vào gần đầu tôi và vừa nhìn khuôn mặt trông nghiêng căng thẳng của cô bé vừa thì thầm với tôi:

- Sao? Cháu bằng lòng đi chứ?
- Tôi chưa làm được gì cả, tôi nói rất khẽ.

Mặt Xibin vẫn không thay đổi sắc thái. Song, bằng một cử chỉ máy móc, bà ta rút trong túi lấy ra cặp kính râm và đen. Đúng là lúc ấy mặt trời đang dọi thẳng xuống nền manyata. Đôi mắt Xibin giờ đây đã được che kín chăm chú nhìn Patrixia.

Cô bé con không hề để ý tới chúng tôi. Em hoàn toàn nhập vào khung cảnh xung quanh đang ngày càng đầy tính chất điên cuồng, quỷ ám. Tiếng dậm chân trên nền đất ngày càng nhanh và dòng người đi ngày càng tan hàng. Những con co giật của các chi trên cơ thể, những cái vặn lưng, những động tác ngoẹo đít mạnh mẽ, những va chạm gót chân và đầu gối, những co giật vai và bụng ngày càng tăng cường độ, tốc độ và tăng thêm về bề rộng. Thế nhưng, trong các thân thể đang tan rã ra kia, dường như cái sức bật căn bản nằm ở những cái cổ dài, đen, vạm vỡ và mềm dẻo đến cùng cực. Khi thì co rụt lại và như thể nấp kín đi, khi thì vươn ra và dựng lên thành những cây cột mỏng manh, hoặc khi thì hất đi, quay lại, rung động trong những cử động của loài bò sát, những cử động không có khớp, không có đốt, những cái cổ cũng có cách vận động riêng, có vũ điệu riêng của chúng. Và bề ngoài của chúng, các tiếng kêu làm hằn rõ các tĩnh mạch và các đường gân coi bộ như những đốt của những cây leo.

Đàn ông và đàn bà ngồi sát tường manyata lặp lại nhân gấp bội những tiếng kêu la đó lên, và nếu như họ không ngọ ngoạy rời khỏi nơi họ đang ngồi, thì cổ họ cũng bắt đầu động đậy theo một nhịp đung đưa nhanh và uốn éo.

Bất chợt các chiến binh cùng nhảy lên, giáo và gươm vung ra, mộc giơ hết. Tiếng kim khí của các đồ vũ khí vang lên khi động vào vào các lớp da dày.

Tôi cúi về phía Balit đang ngồi trước tôi và hỏi:

- Có đúng đây là đoạn kết cuộc săn đang diễn lại không? Đoạn kết liễu đời con sư tử?
  - Đúng, Balít đáp nhưng không quay lại.

Khi ấy tôi thấy xung quanh cái gáy nung núc của ông ta các cơ bắp rung lên giần giật. Tôi cảm thấy các cơ bắp nơi này tôi cũng bị giật giật kỳ lạ. Cơn điên loạn của người Maxai cũng có tác động tới cả chúng tôi nữa.

Tôi đưa mắt nhìn Patrixia. Em đang ngồi thẳng cứng người trên đôi gối chụm lại. Mặt em bình thản và không một nếp nhăn, nhưng đôi môi em mấp máy nhanh lắm. Em thầm nhắc lại các vần đang được gào lên bởi các chiến binh và được đồng thanh nhắc lại bởi những người khác trong bộ lạc.

Riêng Xibin, đôi mắt bị che khuất bởi cặp kính thẫm màu, là thoát ra khỏi ma thuật ghê gớm của cơn điên loạn kia. Hẳn là có những cơn co giật làm má thiếu phụ hóp lại và làm môi bà ta mím chặt. Nhưng tôi nhận thấy, đó là những dấu hiệu một cơn đau mạn tính, cơn đau mà những ngày gần đây dẫu sao cũng dường như đã qua khỏi. Tôi nghĩ tới mọi điều bà ta đã nói cùng tôi trên hàng hiên và nghĩ tới cái trí năng sáng suốt đã khiến bà ta nói lên được các điều đó. Trong một chốc, tôi đã định nhắc nhở bà ta những lời lẽ bà ta đã nói ra mong sao bà ta có được sự kiềm chế thần kinh mình. Nhưng làm cách nào tôi nói ra được và làm cách nào cho bà ta nghe được?

Vòng quay ngày càng tăng nhịp điệu tan vỡ gấp gáp: không còn tìm đâu thấy một giọng người trong những tiếng thở hồn hền, trong những tiếng

gầm gào đang làm nhô cao các bộ ngực đẫm mồ hôi kia. Những chiếc giáo, những chiếc gươm gõ vào mộc. Những cái cổ giống như những con rắn nước màu đen trong cơn quần quại giận dữ.

Đột nhiên, hai, ba, rồi mười cô bé cùng lao ra một lần khỏi chỗ chúng đang ngồi và lập thành một hàng dài. Dòng người này xếp vào bên cạnh những chiến binh đang xuất thân và họ bắt chước, từ gáy tới ngón chân, tất cả các cử động của cuộc xuất thần đó. Những cổ tay cổ chân khẳng kheo, háng hẹp, vai gầy, tất cả đều lao vào thực hiện những vặn vẹo, giậm giật và nhảy cẫng, thực hiện toàn bộ cuộc nhảy vòng tròn kiệt lực và hoang dại đang làm các chàng trai như rã rời thành từng khúc. Có điều là, trên miệng các thiếu nữ đanh gào thét có chút bọt mép sủi ra và mắt họ đảo lộn lên.

Có những móng tay bấu vào lòng bàn tay tôi: của Xibin. Bà ta đứng lên và nói:

- Tôi ngỡ mình có thể... Nhưng không... Ghê tởm quá chừng... Những cô bé con kia... thế mà đã làm vợ của những kẻ điên hung tợn kia...

Xibin nói thêm hầu như trong một tiếng kêu:

- Hỏi Jôn mà xem, cứ hỏi Jôn!
- Đúng vậy, Balit đáp nhưng không quay lại. Nhưng chỉ những người trai nào thực hiện xong giai đoạn làm moran mới thực sự có vợ. Những người khác chỉ có quyền ăn ở với nhau nhưng không thành vợ chồng.

Lúc đó tiếng Patrixia cất lên, ngắn gọn, khàn khàn, tôi không nhận ra tiếng em nữa.

- Yêu cầu cha không nói nữa, - em nói. - Bây giờ mới là lúc thích hơn cả. Đến cảnh các moran trở lại manyata mang theo xác con sư tử.

Hai hàng người song song tản ra, gập lại.

- Ông nhìn con bé kia, - Xibin thì thào. - Thật khủng khiếp.

Patrixia quỳ gối, nhưng cạnh sườn em, vai em và gáy em - nhất là cái gáy, cái gáy mềm mại và tron trắng đến thế - cũng bắt đầu run rẩy, rung động và rời rã ra.

- Jôn! Jôn! - Xibin gọi.

Balit không trả lời, vì chính vào lúc đó, Oriunga kéo mọi người khác theo sau mình, tới đứng trước mặt Balit, vung giáo lên và kêu to.

Một cách vô thức tôi quay lại tìm các lính bảo vệ. Bọn họ đứng tựa vào súng và cười.

Balit đưa mắt dò hỏi Oainana đứng cạnh ông. Viên tù trưởng mới của bộ lạc nhắc lại các lời chàng moran bằng tiếng Xoahili. Ông ta nói chậm và thận trọng. Xibin hiểu ông ta muốn nói gì.

- Jôn! - Bà ta kêu lên. - Nó đòi cưới con Patrixia đó.

Balit khoan thai đứng lên. Ông ta dùng một cách tay quàng vai Xibin và nói với bà ta rất dịu dàng:

- Kìa em, đừng hốt hoảng. Đó đâu có phải là một sự sỉ nhục chúng ta. Ngược lại, đó là một điều vinh dự. Oriunga là chàng moran đẹp nhất của họ.
- Thế anh định trả lời sao? Xibin môi tái nhợt, lắp bắp hỏi một cách khó nhọc.
- Rằng anh ta chưa trưởng thành và sau này chúng ta sẽ xét. Vả chặng cuối tuần này họ sẽ rời khỏi khu Vườn này thì...

Ông ta quay lại Oainana, nói tiếng Xoahili với lão, và Oainana truyền đạt lại thông điệp cho Oriunga.

Lúc này Xibin rét run lên mặc dù trời nóng không chịu nổi. Bà ta nói với Patrixia hằng một giọng vấp váp và gần như sắp tới cơn thần kinh kích động:

- Đứng lên kìa. Không được quỳ trước một tên mọi.

Patrixia vâng lời. Nét mặt em thanh thản, nhưng mắt em vẫn ngóng chừng. Em vẫn đang trông đợi một chuyện gì đó nữa.

Oriunga nhìn em chăm chú bằng một đôi mắt thất thần, rồi chàng ta giựt bộ bờm tóc sư tử khỏi trán, đặt vào đầu mũi lao và nâng lên thật cao, sau đó chàng thét lên trời một thứ gì như tiếng nguyện cầu điên dại. Sau đó chàng gục đầu xuống, lại ngắng lên, rồi cả người oàn oại từng khúc, tay chân nhũn ra, phần xương chậu như gãy ra, các khớp xương như rời ra, và chàng lại tiếp tục diễu theo hình tròn. Các chiến binh khác theo sau chàng cơ thể họ cũng gãy ra theo cùng một nhịp như thế. Sát bên sườn họ, những thiếu nữ mép sùi bọt và mắt lạc thần cũng quần quại người như họ.

Patrixia định lao vào dòng người đang nhảy đó. Hai tay Xibin bấu chặt lấy em.

- Ta đi thôi, đi ngay! Thiếu phụ kêu lên. Em sắp ốm rồi đây.
- Phải đấy, em thân yêu, Balit nói. Nhưng anh phải nán lại một chút thôi. Nếu không anh sẽ xúc phạm họ. Cần phải thông cảm với họ. Họ có nhân phẩm của họ.

Lần này, trong lời ông ta, không có một chút gì giễu cợt, không có một chút gì ẩn ý.

Balit yêu cầu tôi:

- Xin anh làm ơn đưa Xibin và cháu bé về. Một lính bảo vệ sẽ đưa ông về và đem xe lại cho tôi.

Chúng tôi đi đã xa manyata nhưng vẫn còn nghe tiếng rầm rì ồn ào của nó. Trên xe, sự im lặng vì thế mà càng rõ. Để phá tan im lặng, tôi hỏi Patrixia:

- Hội còn lâu không cháu?

- Suốt ngày và suốt đêm, - cô bé đáp.

Xibin khi ấy vẫn bế con bé trên đùi, hít thở như vừa mới khỏi một cơn ngất. Bà ta ngả người vào đám tóc cắt tròn và hỏi Patrixia:

- Lúc cuối cùng, thẳng moran kêu cái gì vậy?
- Con không hiểu, mà chuyện đó chắc cũng chẳng có gì quan trọng, mẹ thân yêu ạ, Patrixia nói một cách dễ thương.

Cô bé đã nói dối, tôi tin chắc là thế, và tôi nghĩ có lẽ tôi hiểu được lý do vì sao.

Phải đợi tới hôm sau tôi mới gặp lại Patrixia.

Gần hết buổi sáng con bé mới xuất hiện trước lều tôi ở. Lần này cả con hươu cậy lẫn con khỉ bé tí đều không đi theo cô bé. Thế nhưng em không đi từ khu thú uống nước về, hôm nay em không lặn lộn với đám thú rừng. Trên người em không có một giọt bùn, không có một vệt đất sét ướt trên đôi giày nhỏ đi rừng của em, và chiếc quần có yếm em mặc hôm đó màu xanh phân rất cũ không có một vết bẩn, không một nếp nhăn.

- Suốt buổi sáng cháu ở bên mẹ cháu, cô bé nói ngay với tôi như thể muốn tạ lỗi vì đã bỏ rơi tôi. Hai mẹ con nói chuyện rất nhiều và làm việc rất nhiều. Bây giờ thì mẹ cháu đã khỏe, gần như khỏe hẳn.

Khuôn mặt Patrixia bình thản, dịu hiền, và rất trẻ con. Em mim cười với tôi một cách tinh nghịch rất dễ thương và nói:

- Mẹ cháu cho phép cháu tới ăn sáng với chú.
- Hay tuyệt, tôi nói. Nhưng chú chỉ có đồ nguội thôi.
- Cháu cũng tính như vậy, cô bé nói. Chú cháu ta sẽ ăn nhanh hơn.
- Cháu vội lắm hử? Tôi hỏi.

Em không trả lời vào câu hỏi của tôi và thốt lên:

- Chú cứ để mặc cháu làm nhé. Chú chỉ cho cháu các thức ăn chú để đầu.

Trong gian lều làm bếp có các hộp bánh quy, cá trích, thịt bò, bơ, phó mát khô. Patrixia, đôi lông mày nhíu lại, lưỡi hơi thè ra, soạn sửa, pha trộn các thức ăn đó, tưới mù tạt và gia vị cay, rồi xếp ra đĩa bày ra hàng hiên. Nét mặt em nghiêm trang, sung sướng.

Chúng tôi sắp ăn xong thì Bôgô tới để soạn sửa bữa ăn sáng cho tôi. Kihôrô cùng đi với anh ta.

- Khá lắm, Patrixia nói, chúng ta đi thôi.
- Đi đâu? Tôi hỏi.
- Cây King ở, Patrixia nói.
- Sóm vậy?
- Biết đâu được, Patrixia nói.

Đôi mắt to sâu thẳm của em nhìn thẳng vào mặt tôi, và trong đôi mắt em vừa có sự thơ ngây vừa có sự bướng bỉnh, cho chúng tôi biết rằng có hỏi gì em chẳng nói nữa đâu.

Chúng tôi đi theo con đường như lệ thường: đi theo trục đường lớn bắt chéo khu Vườn, rồi đi theo con đường mòn dẫn tới nơi em và con sư tử hẹn hò. Bôgô như lệ thường cho xe dừng lại con đường mòn đó, sau chỗ ngã tư một chút. Và cũng như lệ thường, Kihôrô giả tảng ở lại xe với anh ta. Còn chúng tôi đi và tôi chẳng hề nói một lời trao đổi cùng Patrixia. Khi đã đến cái cây gai có nhiều cành xòe ra như lọng, chúng tôi vẫn không nói với nhau một lời.

King không có ở đó.

- Cháu thấy chưa, tôi nói với em.
- Chẳng sao, cháu chờ ở đây cũng thích, Patrixia đáp.
- Thật là sung sướng, em thở dài. Cái mùi ở đây mới thích chứ.

Tôi không hiểu cái mùi em nói tôi đó là mùi gì, mùi hương rừng rậm khô khô, ngai ngái, hay là mùi tôi không thể ngửi thấy được của con sư tử lưu lại trong cỏ.

- Quả thật là sung sướng, - Patrixia thì thầm.

Trong con người em có một sự kiên trì vô tận. Và tin chắc vào kết quả của sự chờ đợi.

Một con linh dương tuyệt đẹp nhảy từng bước lớn uể oải chợt thấy chúng tôi sau cây liền rẽ ngoặt đột ngột và phi nước đại biến mất.

- Nó ngỡ chú cháu mình là King, - Patrixia nói và cười như nắc nẻ.

Sau rồi em nhắm mắt lại và nói một cách mơ màng:

- Trông nó hơi giống, nhất là về thân hình, với một chú thú chưa ai từng gặp ở khu Vườn này.

Em bé chợt nhỗm dậy chống trên một bên khuỷu tay và nói tiếp liến thoắng:

- Cháu không biết nó, nhưng cháu xem ảnh rồi, và cha mẹ cháu đã nói với cháu rất nhiều về con linh dương đó. Nó đã được bắt đi từ lúc bé tí tại Uganda do tay một người bạn cha cháu, và ông đó đã tặng mẹ cháu hồi mẹ cháu lập gia đình. Con linh dương đó, cháu không biết chính xác nó thuộc giống gì. Người ta gọi nó là Uganda-Gốp. Mẹ cháu đã đưa nó tới một nông trại gần hồ Naivasa. Nông trại đó cha cháu đã thuê sau khi cưới. Để làm vui lòng mẹ cháu, cha cháu đã thử sống cảnh đồn điền cả một năm trước khi tới khu Vườn này.

Patrixia nhún cái vai bên phía có cánh tay đỡ lấy đầu em.

- Cha cháu... cha cháu mà lại đi làm đồn điền ở một nơi có hà mã, có khỉ lớn và có vịt hoang. Suốt ngày cha cháu ngồi ngắm hà mã, chơi vui với các con khỉ, và bán vịt hoang. Chú có biết cha cháu đã làm gì với con Uganda - Gốp không?

Cha cháu đã dạy con linh dương ấy biết đi lượm chim bị bắn rơi xuống các đầm lầy và con linh dương đã trở nên tinh quái hơn cả chó. Chú cứ hỏi

cha cháu mà coi.

Vẻ kích động của Patrixia chợt sụt nhanh, và em nói nốt bằng một giọng hoàn toàn khác:

- Khi nào chú cháu mình về nhà.

Em lại nằm dài ra và nhắc lại trong một hơi thở:

- Khi nào chú cháu mình về nhà.

Có cái ảo ánh gì từ đằng sau đôi mi sụp xuống kia đã khiến cho một bộ mặt trẻ con bỗng mang một mặt na đam mê và bí ẩn? Tôi những tưởng mình có thể hiểu nổi. Tôi tin chắc như vậy. Thế nhưng tôi thấy sợ, không chỉ sợ nói điều đó ra, sợ cả chuyện nghĩ tới nó nữa. Tôi ngồi gần Patrixia. Em mở mắt ra. Đôi mắt dịu dàng và trong sáng.

- Mẹ cháu vẫn cứ đòi cháu đi trọ học, - Patrixia nói... - Mẹ cháu buồn quá, mà cháu thì yêu mẹ cháu vô chừng. Mẹ cháu không sao hiểu nổi. ("Mẹ cháu biết quá nhiều thì có", tôi nghĩ). Thế là cháu đã hứa, nhưng hứa để đấy. (Cô bé nháy một bên mắt). Chú biết không, hứa để đấy thì biết bao giờ. Nhưng mẹ cháu hài lòng lắm. Và khi mẹ cháu đã hài lòng thì cháu còn muốn gì hơn nữa?

Bằng một cử chỉ mơ hồ và khoáng đạt, Patrixia trỏ vào trong rừng rậm, trỏ các rừng cây gai, trỏ vào tuyết trên núi Kilimanjarô. Em quỳ gối để cho mắt em ngang tầm mắt tôi.

- Liệu có thể bỏ mặc tất cả các thứ kia không? - Em hỏi.

Tôi quay mặt đi không trả lời. Tôi cảm thấy mình đồng tình quá đi với em bé.

- Ở đây, cháu sung sướng không sao kể hết. Cực kỳ! - Patrixia nói trong một tiếng thì thào đầy tin tưởng. - Cha cháu biết rõ điều đó, đúng, cha cháu ấy.

Máu chợt dồn lên làm hồng hào đôi má rám nắng của em. Em nói hầu như kêu:

- Liệu cháu mà có thể sống cả đời trong một trường nội trú và không được thấy mặt King ư? Còn King, King sẽ làm gì một mình, thiếu cháu? Hai chúng cháu hạnh phúc với nhau quá chừng. King mạnh hơn tất cả. King làm mọi điều cháu muốn.

#### Patrixia cười nhoẻn:

- Và Kihôrô nữa? Liệu cháu có thể đưa bác ấy đi theo không? Cái đầu cô bé gật gù:
- Mẹ cháu, cô bé nói, thì bao giờ cũng nói tới những món đồ chơi thật đẹp của trẻ con các thành phố. Đồ chơi! Toàn là...

Patrixia định nhắc lại các từ để nhạo, nhưng rồi em không bận tâm tới nữa. Xa xa, giữa cỏ cao, một khối màu hung mà một bộ bờm tóc xõa như hào quang tiến lại chỗ chúng tôi. King đi không vội vã. Nó nghĩ nó tới sớm. Từng bước nó đi làm nổi rõ sức mạnh kỳ diệu đôi vai và vẻ đường bệ vương giả khi nó xéo lên mọi vật. Thậm chí nó không nhìn trước mặt nữa. Nó không thèm đánh hơi nữa. Nó cần gì việc đó? Đây không phải lúc nó đi săn mồi. Còn ngoài ra, nó đâu có ngại các con thú khác, mà các con thú khác phải sợ nó chứ. Còn con người, trong khu Vườn hoàng gia này, lại là bạn nó.

Vì vậy con sư tử lớn bước đi với một vẻ uể oải và đường bệ, và nếu thỉnh thoảng nó có quật đuôi vào sườn, thì đó chỉ để đuổi ruồi mà thôi.

Patrixia nín thở ngắm nó. Tưởng chừng em mới trông thấy nó lần đầu. Tưởng đâu như em sợ phá vỡ mất một vẻ duyên đẹp. Ánh mặt trời làm đôi mắt vàng long lanh lên. Cô bé không sao tự kiềm chế lâu hơn nữa. Em làm bật ra tiếng gọi quen. Bộ bờm tóc của King dựng lên. Tiếng gầm gào vui vẻ nó dùng làm tiếng cười lan đi trong rừng rậm. Con sư tử lớn nhảy vụt một bước êm ả và như thể hờ hững, nhảy một bước nữa, rồi một bước thứ ba, và nó đã ở bên chúng tôi rồi.

King liếm mặt Patrixia và chìa mõm cho tôi để tôi gãi vào chỗ giữa hai con mắt. Con mắt hẹp hơn, dài hơn, dường như đang thân thiện nhấp nháy với tôi hơn hẳn mọi lần. Sau rồi con sư tử nằm nghiêng một bên và nâng một chân trước lên để cho cô bé có chỗ quen lệ bên nó.

Nhưng Patrixia không làm gì cả. Tính khí em, cung cách em chọt biểu hiện một cách kỳ dị. Cô bé mà cho tới lúc đó vẫn tỏ ra hiền hòa và dịu dàng và vô tư trước việc thời gian trôi, đến khi đó, khi King tới, bỗng chọt tỏ ra bứt rứt gần như điên giận.

Em bỏ chạy ra khỏi vùng có các cành cây che, và lấy tay che mắt, em sục tìm khắp các cánh rừng. Rồi em trở lại ngồi xổm giữa con sư tử và tôi, rồi lại đứng lên, rồi lại ngồi xuống. Tôi định nói. Em không cho tôi nói.

King, mõm để sát mặt đất, ngắm nhìn Patrixia và thỉnh thoảng lại dùng một tiếng gầm gào âu yếm gọi em. Nó đã có mặt ở đó, dưới gốc cây của cả đôi, Patrixia thì sát bên nó, vậy mà Patrixia dường như không thấy có nó ở đó. Nó không sao hiểu nổi.

Một cách hết sức tinh tế, con sư tử chìa một chân ra và sờ vào vai Patrixia. Cô bé khi đó đang để mắt nhìn phía chân trời, bỗng rùng mình vì ngạc nhiên và hất chân King ra. Con sư tử run lên vì sung sướng. Trò chơi rồi cũng đã bắt đầu. Nó sờ vào người cô bé, mạnh hơn một chút nữa. Nhưng lần này Patrixia gạt hẳn nó ra, dùng hết sức mạnh đánh nó và kêu lên một cách man rợ:

## - Nằm im, đồ ngu!

King chậm chạm lui ra, nằm sấp xuống. Dưới đôi mi mắt nặng nề và hơi khép lại, đôi mắt nó chỉ còn là một vạch màu vàng. Nó giống con nhân sư trong thần thoại. Nhưng chính nó vẫn dùng mắt nhìn Patrixia, dò hỏi. Chưa khi nào nó thấy cô bé như vậy.

Nó hơi chìa mõm ra, liếm rất khẽ má cô bé. Cô bé đấm nó một cái vào cánh mũi.

King khẽ lắc bộ bờm tóc, rồi không hề thốt lên một tiếng gầm gào nào, đứng lên, cúi đầu xuống, quay lưng lại với chúng tôi và định bước đi.

- A! Không được! - Patrixia kêu lên. - Mày không được bỏ tao! Chưa tới lúc đó đâu!

Cô bé đuổi theo King, bấu lấy bờm tóc nó, nắm đầy tay mà kéo và áp khuôn mặt nóng sốt lên những cánh mũi con sư tử. Và King lại cười vả lại nằm nghiêng xuống đất. Đôi mắt sung sướng của con sư tử lại trở về trạng thái đôi mắt màu vàng óng khi Patrixia nằm dài trên nó. Nhưng mắt em vẫn không rời bìa rừng phía xa.

Vẳng đến tai chúng tôi tiếng động cơ xe nổ máy. Theo bản năng, tôi liền đứng lên.

- Không động đậy khỏi đây, - Patrixia nói với vẻ cáu kỉnh. - Anh lái xe ngu ngốc nhà chú hẳn là đã sợ không dám ở yên lâu một mình đó thôi.

Mặt em cau lại trong một nỗ lực suy nghĩ đang làm phiền em. Em thì thầm:

- Nhưng anh ta đâu có một mình... Còn có Kihôrô với anh ấy.

Lẽ ra tôi phải cho em biết rằng bác săn thú già chột đang lần quất quanh đây, súng trong tay sẵn sàng nhả đạn. Nhưng tôi không có quyền cho Patrixia biết điều đó.

Vài phút trôi qua trong im lặng và cuối cùng, từ một khu rừng xa hiện ra con người mà cô bé con đợi chờ với biết bao say đắm và tôi đã biết rõ ngay từ khi tôi rời manyata rằng người đó thế nào cũng tới.

Song tôi không nhận ra bóng anh ta. Người đó dường như chui ra từ ngàn xưa xa lắm. Một tấm mộc lớn đeo ở cánh tay giương ra phía trước, và quanh cái đầu với ánh đất sét và đồng, ngang tầm lưỡi giáo sắt, phấp phới vầng hào quang vương giả của nòi sư tử.

Được trang bị và trang điểm theo một tập tục không có tuổi, chàng moran Oriunga tới nơi tỉ thí - cuộc thử sức sẽ khiến một chàng moran thành người trưởng thành và để chiếm cho được Patrixia.

Và nồng nhiệt hơn, dũng mãnh hơn, khỏe mạnh hơn tổ tiên, anh ta tới đây một thân một mình.

Patrixia và King đứng dậy cùng một lúc. Qua các phản xạ của cái thân thể mềm yếu kia mà nó đã biết rõ mọi cử động và mọi mùi vị từ khi nó mới ra đời, con sư tử đã cảm thấy cái gì đó khác thường, cái xáo động, cái hăm dọa đang tới gần. Giờ đây, cô bé và King, hai người đứng cạnh nhau, cô bé thì giữ bờm tóc nó, còn King thì mép khẽ nhếch lên để lộ ra những răng nanh khủng khiếp, cả hai cùng nhìn chàng chiến binh người tộc Maxai đang tới gần lù lù trước mặt.

Tôi lùi lại tựa vào thân cây gai. Tôi hành động như vậy không phải vì hèn nhát, tôi biết chắc như vậy; nếu tôi hèn nhát khi đó, tôi cũng chẳng ngại gì mà không nói ra. Nhưng cả hèn nhát lẫn dũng cảm đều vô nghĩa sau mọi cái Patrixia đã làm cho tôi cảm thấy và hiểu biết, và vào lúc này đang xảy ra trọn vẹn.

Đây là lúc kết thúc cuộc chơi.

Cô bé chợt hiểu rõ điều đó. Trên nét mặt em không thấy hiện ra cả cái vui, cả cái tò mò, cũng không thích thú, cũng chẳng giận hòn hoặc buồn bã. Lần đầu tiên tôi chứng kiến trên nét mặt Patrixia niềm kinh ngạc hoảng loạn trước định mệnh đang xô đầu tới, nỗi lo âu trần trụi nhất và trẻ dại nhất trước biến cố không có gì kìm giữ nổi nữa.

Em kêu lên mấy lời bằng tiếng Maxai. Tôi hiểu là em đang ra lệnh, đang cầu xin Oriunga đừng tiến bước thêm. Nhưng Oriunga đang khua mũi giáo, giơ mộc lên, bộ bờm sư tử trang điểm bộ tóc của chàng uốn lượn, và chàng tiến bước nhanh hơn.

Tôi đưa mắt tìm Kihôrô. Bác ta kia, trong tầm đạn. Bác ta hẳn sẽ phải ló ra. Bác ta phải ngăn chặn mọi việc. Tôi tưởng như đã thấy bên bờ một con đường mòn, giữa hai bụi rậm, sáng lóa lên ánh thép của một vũ khí. Vũ khí

đó dõi theo từng bước đi của chàng moran. Nhưng ánh thép vụt tắt. Oriunga chỉ còn cách chúng tôi vài bước.

Một tiếng gầm nghẹn nhưng đủ khiến máu ta đông lạnh làm cho gáy và sườn King rung lên. Đuôi nó lại đã đang quất như một chiếc đòn gánh. Nó đã nhận ra mùi chàng moran. Nó ngửi thấy kẻ thù. Và kẻ thù lần này lại mang một chiếc giáo sáng loáng và một tấm da có những sắc màu man rợ, và nhất là, nhất là cái bộ bờm sư tử kia.

- Im nào, King, bình tĩnh, nghe đây, nghe đây, - Patrixia nói.

Tiếng em không còn vẻ ra lệnh nữa, mà mang giọng khẩn cầu. Và do chỗ Patrixia đã sở và Patrixia đang van nài nó, nên King vâng lời.

Oriunga đã dừng lại. Chàng ta thu chiếc mộc lại và thét lên một tiếng lảnh lót chói tai mà tôi ngỡ có thể động tới trời cao.

- King, không, King, đứng yên, - Patrixia thì thào, King lại vâng lời.

Oriunga né một bên vai và phía sau và nâng cánh tay lên thành động tác muôn thuở của người ném lao. Chiếc gậy kim khí dài bóng loáng, mũi nhọn, bay vút đi.

Và vào lúc cây sắt cắm phập vào da thịt King và đúng vào lúc máu xối ra, thì Patrixia gào lên như chính đó là da thịt em và máu em vậy. Và đáng lẽ giữ King lại bằng tất cả sức lực mình, bằng tất cả tâm hồn mình như em đã làm cho đến lúc bấy giờ, Patrixia thả King ra, đẩy nó đi, xuỵt nó xông thẳng vào chàng da đen.

Con sư tử băng mình lên với một vẻ nhẹ nhàng kỳ diệu, và cả khối thân hình với bộ lông dựng đứng của nó, cái khối thân thể đó rơi một lần cả tảng xuống người Oriunga. Hai bộ bờm tóc, một bộ sống và một bộ chết, chỉ còn là một với nhau.

Chàng moran lăn ra đất, nhưng vẫn được chiếc mộc che kín. Không có một chút cảm giác trước sức nặng đè vào mình, không cảm giác cả với

những cái vuốt đã cào vào mình, chàng dùng thanh gươm đâm hú họa, mù quáng, điên loạn.

Patrixia đã tiến sát vào cuộc ẩu đả kia, vào cuộc vật lộn kia. Em không có ý thức là chính em đã muốn có, đã gây ra, đã kích thích, đã chuẩn bị cuộc xung đột với một bản năng bướng bỉnh, tinh vi. Em chẳng còn có ý thức về một chuyện khác ngoài việc có một con người đã dám lao vũ khí vào King, và vì sự xâm phạm ấy con người phải trả giá bằng cái chết. Và thậm chí cả cái chết đó cũng vô nghĩa với em.

Vì thế, cánh mũi và môi mở rộng, Patrixia kêu con sư tử và không lường hết tầm quan trọng của tiếng kêu đó:

# - Giết đi, King, giết!

Cái mộc, mặc dù với ba lớp da dày, đã rách nát dưới móng vuốt sư tử, và cái các người thảm hại thấm máu đã bị mất đi cái tấm che vô nghĩa cũng đang quần quại, đang giẫy giụa trước cái mõm chết chóc há rộng.

Tôi nhắm mắt lại nhưng rồi lại mở mắt liền. Một tiếng gầm gào của con khỉ chợt trùm lên tiếng gầm gào của thú vật. Một cuộn bụi nổi trên rừng xavan. Từ phía cạnh rừng xavan, chiếc Lan Ruvơ hiện ra, lao hết sức, Balit cầm lái. Khi tới ngang tầm cánh rừng gần nhất, ông ta hãm xe mạnh đến nổi chiếc xe rít lên. Rồi ông ta nhảy xuống đất, và Kihôrô đã ở bên ông rồi.

Hai người trao đổi với nhau những gì tôi không nghe thấy. Những gì họ nghĩ suy trong lòng, tôi cũng chẳng nằm trong bụng họ mà biết được.

Nhưng trong đời người có những khoảnh khắc mà chỉ vài cử chỉ, vài biểu hiện trên nét mặt, cũng cho phép ta cảm thấy mọi sự, hiểu biết mọi sự.

- Bắn, Balit kêu lên, vẻ tuyệt vọng, với Kihôrô đang nắm chắc trong tay khẩu súng hai nòng.
  - Không bắn được, Kihôrô nói. Tên Maxai bị con sư tử che khuất.

Bởi vì trong trí não người đàn ông chột già nua là người đã từng làm vú bỗ và bảo vệ cho Patrixia kể từ khi em chào đời, trong trí não người dẫn đường không khi nào biết nản đã từng đem King về cho em từ khi King chưa mở mắt, còn kêu rên trong tã lót, trong trí não người con của tộc Oakamba là kẻ căm nhét chàng moran trên cả hai tư cách chủng tộc và con người, không, với bác ta, không khi nào có thể có ý nghĩ thật công bằng sáng suốt, thật hiện thực, rằng Balit đang chỉ cho bác ta cái mục tiêu phải hạ sát chẳng là gì khác ngoài Oriunga.

Khi ấy Balit bèn giằng súng từ tay Kihôrô. Và toàn bộ thái độ ông ta chứng tỏ ông chưa hiểu hết sau đó ông sẽ làm gì. Rồi ông nhìn thấy con người nằm dưới con thú. Và cho dù đó là người da đen, nghĩa là màu da ông vẫn coi là xấu xa trên một lớp thịt vô giá trị và chính con người đó đã mong muốn và dẫn xác tới chỗ chết, Balit vẫn thấy nổi lên trong người mình và tận xương tuỷ một tình nghĩa bản năng, nguyên sơ, bất diệt, có nguồn gốc sâu xa tự nhân đôi. Trong cuộc đụng độ giữa con người với con thú, ông ta phải đứng về phía con người.

Cũng trong lúc ấy, và một cách có ý thức, Balit nhớ lại bản hợp đồng ông đã ký với pháp luật và với chính mình khi nhận làm ông chủ và làm tên lính gác cái miền rừng rậm linh thiêng này. Ông có nhiệm vụ bảo vệ các con thú trong mọi hoàn cảnh, ngoại trừ khi con thú đe dọa tính mệnh một con người. Khi đó ông sẽ không có gì phải chọn lựa. Tự ông đã từng nói ra: nhiệm vụ ông là quý chuộng con người hèn hạ nhất hơn là con vật cao quý nhất.

Sau cùng và trên hết, trong con người Balit đang nổi lên tiếng gọi hàng đầu, tiếng gọi bị dồn nén, bị bóp nghẹt, và do đó lại càng đòi hỏi và khát khao: lòng ham mê máu. Trong bao năm trường, đó là điều cấm đoán không thể chống lại. Nhưng hôm nay ông ta có quyền, có nhiệm vụ cất đi điều cấm ky. Balit - Bò tót có khả năng, có quyền hạn, dù chỉ trong khoảnh khắc, tái sinh trong cuộc đời và một lần nữa, dù chỉ một lần, biết tới niềm vui bắn giết.

Mọi sự diễn ra đơn giản và mau lẹ. Bên vai phải của Balit như thể không có nữa. Khẩu súng như thể tự nó lấy đường ngắm cần thiết. Và đúng vào lúc King sắp sửa ngoạm gọn cổ chàng moran vào trong hàm răng của

nó, thì một viên đạn nữa trúng nơi cần trúng, xuyên qua huyệt vai, vào thẳng tim. King bị nâng hất lên, ngã ra vì bị đạn mạnh, và nó gầm lên, vì ngạc nhiên hơn là vì giận dữ. Nhưng ngay trước khi tiếng gầm gào của nó chấm hết, thì một viên đạn khác đã cắm ngập vào nó, gần sát viên trước, đây là viên bắn thêm để bảo đảm an toàn, phát đạn làm phúc xưa kia từng làm nổi danh chàng thợ săn da trắng có bộ tóc hung đỏ, chàng Balit - Bò tót cao to vĩ đại.

Sau đó là im lặng đột ngột. Đột ngột, dưới bóng những cành dài cây gai, có hai hình hài bất động trên đầu phủ những bờm tóc sư tử: thân xác một con người và thân xác một con sư tử. Cạnh chúng, một em bé gái đứng im không nhúc nhích.

Balit chạy tới đó. Tới nữa đường thì tôi bắt gặp ông ta. Và tôi kêu lên:

- Làm sao... mà làm sao...

Balit trả lời tôi mà thực ra ông không hiểu là ông đang nói:

- Từ hôm qua tôi đã cho canh chừng tên Maxai. Lính bảo vệ của tôi đã theo sát hắn. Anh ta đã thấy xe hơi của ông và đã lấy xe đó để đi. Vì thế tôi mới tới kịp... May thôi.

Chỉ tôi khi đó Balit mỗi có ý thức về điều ông nói. Tôi thấy được điều đó vì thấy khẩu súng rơi khỏi tay ông. Một nếp nhăn thảm hại ở mép mang vẻ ngây thơ ngốc nghếch làm biến dạng bộ mặt ông ta, trong khi ông ta lắp bắp:

- Chẳng may thôi... chẳng may.

Rồi ông ta lấy lại được khuôn mặt con người và thì thào:

- Pat, con yêu quý.

Nhưng Patrixia mãi nhìn King.

Con sư tử nằm nghiêng, mắt mở to, đầu tựa vào cô. Tưởng như nó đang chờ Patrixia tới nằm dài bên nó một lần nữa. Và Patrixia, vốn chưa học được một điều là cũng có lúc kết thúc cả những trò chơi thích thú nhất cả những sinh mệnh quý báu nhất. Patrixia ngã người vào King và muốn nâng cái chân chỗ che của nó lên. Nhưng cái chân nặng vô cùng. Patrixia để nó rơi xuống. Khi ấy em chìa một bàn tay về phía đôi mắt vàng, vào con mắt thường ngày vẫn như nheo nheo cười cợt. Cái nhìn của nó không còn ý nghĩa gì nữa, không còn tên gọi nữa.

Patrixia ép chặt lòng bàn tay vào thái dương, như Xibin vẫn thường làm thế.

- King. - Em kêu lên bằng một giọng khủng khiếp. - King, dậy đi!

Một thứ gì như tấm màn thủy tinh bắt đầu che phủ đôi mắt con sư tử. Ruồi đã bay tới bâu thành đàn trên đám máu đang đóng lại ở chỗ những viên đạn bắn trúng nó.

Balit chìa bàn tay to tướng đặt lên tóc Patrixia. Em nhảy ra và tránh bàn tay đó. Trên nét mặt em là vẻ hận thù và sự kinh tớm.

- Cha đừng khi nào chạm vào con nữa, - em kêu lên. - Chính cha...

Mắt em đảo một lát về phía King nằm bất động và vội ngoảnh đi chỗ khác liền. Em lại kêu nữa:

- Nó yêu cha. Nó đã cùng cha chơi thật vui mới đây trong rừng xavan.

Giọng Patrixia chợt vỡ ra. Vào ngày hôm ấy, em đã từng nói với biết bao tự hào, rằng Balit và King giống như con sư tử. Khi ấy cả hai đều là của em. Giờ đây em đã mất cả hai. Những giọt lệ đau đớn, khó khăn, đẫm mắt Patrixia. Nhưng em vốn không biết khóc. Nước mắt lại khô ngay. Đôi mắt Patrixia, bỏng cháy một ngọn lửa giống như khi con người lên cơn sốt cao, tìm gọi một sự cầu cứu. Balit bước một bước tới bên con gái.

Patrixia chạy tới với Kihôrô và lấy hai cánh tay choàng lấy cái xương chậu vỡ. Người thợ săn già cúi xuống em với tất cả những vết sẹo trên mặt bác.

Balit đã nhìn thấy tất cả. Trên con người ông hiện ra một vẻ tủi hổ, một sự suy sụp, đến mức tôi lo ngại cho lý trí của ông.

- Pat, ông thì thào, Pat, con yêu quý, cha hứa cùng con, cha xin thề, Kihôrô sẽ tìm cho con một con sư tử bé. Chúng ta sẽ tìm bắt một con nhỏ của King.
- Và con sẽ nuôi nó đến lớn, nó sẽ thành bạn con, và rồi cha, chính cha sẽ lại bắn vào nó, Patrixia nói.

Em nói rành rọt từng tiếng với một vẻ độc ác có tính toán, không thương xót.

Khi ấy, một tiếng than vãn khàn cất lên dưới bóng cây có những cành lớn. Đó là tiếng than vãn phát ra từ lồng ngực bị cào xé của Oriunga. Balit dùng ủng lật cái thân hình máu me lên. Chàng moran mở mắt, nhìn con sư tử bị hạ, nhếch mép vẻ đắc thắng và lại hôn mê bất tỉnh.

### Tôi hỏi Balit:

- Liêu anh ta sẽ ra sao?
- Đó là việc của họ, Balit gầm lên. Dù ở đây hay ở bên manyata thì nó cũng chết thôi.

Patrixia nhìn chăm chú Oriunga nằm bên các vũ khí anh ta tan tành.

- Anh ta ít ra còn là người dũng cảm, - Patrixia thì thào.

Chợt em rời Kihôrô và bước một bước về phía Balit.

- Còn súng của cha? - Em hỏi ông ta. - Cha đã hứa là không khi nào dùng vũ khí kia mà.

- Đây là súng của Kihôrô, - Balit lầm bầm.

Đôi mắt long lanh của Patrixia chợt trở nên mênh mông xa thẳm và môi em nhợt đi. Em nói bằng giọng nói không âm vang, bí mật:

- Vậy ra, Kihôrô, bác biết chắc sẽ bắt gặp anh ta ở đây? Tại sao thế?

Balit cúi đầu xuống. Miệng ông ta run lên, không sao phát ra nổi một tiếng.

- Cha luôn luôn cho người theo dõi con, - Patrixia nói.

Vầng trán Balit càng cúi xuống nữa.

- Và bác ấy đã vâng lệnh cha chống lại con, - Patrixia nói thêm.

Em bé quay mặt đi không nhìn Balit và Kihôrô, coi đó như những bóng hình không thực, và cúi xuống King. Người bạn duy nhất trong trắng. Kẻ duy nhất, cả trong niềm trìu mến cũng như trong sức mạnh dữ dội, không khi nào làm đau em, không khi nào lừa dối em.

Không có lý gì đùng một cái mà King ngay trước mắt em lại trở thành điếc, đui, liệt và câm thế kia.

King không có quyền nằm ỳ ra đó, vô cảm giác, lạnh lùng kinh khủng, trong khi vì nó em thấy đau đớn như chưa từng biết rằng con người lại có thể đau đớn đến thế.

Patrixia bám một cách giận dữ, man rợ, cái bộ bờm tóc King để mà lay nó, để mà bắt nó gầm gào hoặc cười lên. Đầu con sư tử không nhúc nhích. Cái mõm há hoác nhưng trơ ra bất động. Đôi mắt như thuỷ tinh. Riêng chỉ có đàn ruồi là bay lên, quay cuồng, vo ve bên trên vết thương đã sẫm màu lai rồi.

Lần đầu tôi trông thấy nỗi sợ trên nét mặt Patrixia. Nỗi sợ cái gì không quan niệm nổi, nỗi sợ cái vì không thể tồn tại nổi. Patrixia buông bộ lông

tóc con sư tử và một cách bản năng em ngắng đầu lên trời, lên phía mặt trời. Những hình thù màu đen to lớn với những đôi cánh xòe rộng và đầu trọc đang lượn tròn bên trên cái cây của King.

Một tiếng kêu nho nhỏ, nhưng giọng nó lại tàn khốc, thốt ra từ Patrixia. Không có thứ văn tự nào đọc rõ hơn đối với cô bé ở khu Vườn hoàng gia bằng thứ văn tự hình tròn vẽ bằng những vòng bay kền kền. Một khi chúng tập trung như vậy, thì chỉ là đề bổ nhào vào một con thú chết rữa - điều đó em đã biết từ lâu rồi, và Patrixia đã từng thấy vô vàn thứ thịt chết đó - linh dương, trâu, ngựa vằn, voi - đến mức là em từng coi không có gì tự nhiên hơn, giản dị hơn, hợp lẽ hơn thế trong trật tự rừng hoang... Một xác chết... Một xác thối rữa... có thế thôi.

Và cả Onkalu cũng vậy. Cả Oriunga cũng vậy.

Nhưng King thì không! King, điều đó không thể được! Em yêu nó và nó yêu em. Hai bên cần thiết cho nhau. Thế rồi bỗng dưng, vẫn nằm bên em trong cái vẻ che chở quen thuộc, âu yếm và nô đùa, thế mà nó đã mỗi lúc một xa dần. Và như thể nó xa em từ trong con người nó, từ trong đáy lòng nó. Nó đã ra đi... Nhưng đi đâu? Nó đi đâu rồi khi các con kền kền đang xúm đến, không những xúm đến để xé xác nó, nó, vị chúa tể rừng hoang?

Những tình cảm chí cốt nhất - tình mẹ, tình bạn, sức mạnh, vị máu, ghen tuông và tình yêu - Patrixia đã biết hết nhờ có King. Và cũng vẫn con sư tử lớn kia đã cho em thấy tình cảm cái chết.

Đôi mắt em đã tối sầm vì hoảng loạn đảo tìm một con người khả dĩ giúp đỡ được em chống lại bấy nhiều bí ẩn và kinh hoàng. Em chỉ tìm thấy một kẻ lạ, một khách qua đường. Kẻ đó ít ra còn chưa có dịp làm tình cảm em thương tổn.

- Chú mang cháu đi, mang cháu đi khỏi nơi đây, - em kêu lên với tôi.

Tôi nghĩ đó chỉ cái nơi chúng tôi đang đứng lúc này. Nhưng em bé còn kêu:

- Cháu không thể nhìn thấy mặt cha cháu nữa, cháu không thể nhìn thấy khu Vườn này nữa.

Đôi bàn tay tôi cố sức gượng nhẹ đặt lên đôi vai hẹp đang cứng đờ ra.

- Cháu muốn gì chú sẽ làm, - tôi bảo Patrixia.

Khi đó em thốt lên:

- Chú đưa cháu đi Nairôbi.
- Rồi tới nơi nào?

Khi ấy Patrixia nhìn xiên sang Balit với con mắt chứa chất hận thù.

- Vào trường nội trú khi trước, - em nói lạnh lùng.

Tôi cứ nghĩ đó là một phản ứng nhỏ vì giận dữ, vì muốn trả thù, và rồi mọi sự sẽ qua đi nhanh chóng. Nhưng tôi đã lầm.

Chúng tôi đi Nairôbi. Ngay từ trước khi trăng lên. Patrixia đã đòi như vậy, con đam mê gần như thần kinh kích động bộc lộ ở em trước đó để bấu víu lấy khu Vườn hoàng gia, lại vừa được em thực hiện, và với một vẻ mãnh liệt âm thầm và như thể người bị ma làm, để đòi rời bỏ thật nhanh nơi này. Chỉ nghĩ tôi phải chịu đựng cảnh sống ở đó thêm lấy một đêm thôi đã khiến cô bé con run bắn lên, co rúm khắp người, sức khỏe và tâm trí em có thể vì thế mà nguy hiểm. Chính tôi đành phải nhượng bộ. Chúng tôi sẽ phải ngủ lại một khách sạn ở Nairôbi và sau đó tôi sẽ phải đưa em tới trường nội trú trước đây đã nhận em.

Patrixia không cho phép một ai chăm lo chuẩn bị hành lý giùm. Em đã chọn cho mình để đi đường một áo ngoài bằng hàng len mỏng, một măng tô vải tuýt, một mũ dạ tròn. Chính tự tay em chọn và gấp áo quần em sẽ mang theo. Không có một thứ nào - quần liền yếm, giày đi rừng - còn nhắc nhớ cho em những cuộc rong ruổi trong khu Bảo tồn nữa.

Lúc này đây, một vali nhỏ và một chiếc cặp đựng sách vở được đặt giữa hai chúng tôi trên ghế sau xe. Bôgô cho xe chạy. Hai lính bảo vệ có vũ khí ngồi gần anh ta. Hai lính này có nhiệm vụ tiễn chúng tôi tới cửa ra khỏi khu Vườn. Vì trên đường đi chúng tôi có thể có những cuộc gặp gỡ nguy hiểm. Cho tới đó chưa từng có khách thăm nào được tự do bắt gặp các con thú trong những giờ đêm hôm.

Gian lều che chở tôi đã khuất. Sau đó làng da đen cũng khuất nốt. Chúng tôi đi theo con đường lớn chạy chéo Vườn. Patrixia, ngồi thu gọn trong một góc ghế. Dưới chiếc mũ tròn chỉ còn là một bóng hình bé nhỏ mơ hồ. Đầu em quay vào phía trong xe tối om. Em không hề động cựa. Có cảm tưởng là em không thở nữa.

Đặc biệt vẻ im lặng của em làm tôi sợ hãi. Tôi thấy cần phải làm cho em ra khỏi tình trạng cô đơn khủng khiếp đó. Tôi nghĩ ra một điều và liền hỏi em theo chuyện đó.

- Vì sao cháu lại từ chối mẹ cháu đưa tiễn, ít ra cũng phải thế chứ?

Patrixia trả lời qua đôi hàm răng rít chặt, không đụng đậy người:

- Mẹ cháu khóc thương cháu đấy, nhưng mẹ cháu hài lòng lắm rồi.

Điều đó đúng. Qua những giọt nước mắt của Xibin và mặc dù bà ta cảm thấy đau khổ vì thấy Patrixia đau khổ nhường ấy, tôi vẫn cảm thấy bà ta sung sướng. Sau cùng, thế là đã thỏa mãn cái ước vọng sâu xa nhất mà bà ta vẫn nuôi dưỡng trong lòng vì hạnh phúc của con gái, điều mà bà ta tưởng chừng như tuyệt vọng không thể thực hiện nổi.

- Còn cha cháu đó, mẹ cháu sẽ hài lòng với việc an ủi ông ấy, - Patrixia nói thêm bằng một giọng nói khiến ta đau lòng.

Và điều đó cũng đúng. Sự đau khổ của Balit đem lại cho Xibin một công việc kỳ diệu. Ngay trước mắt chúng tôi bà ta đã làm việc đó với một bộ mặt trẻ hẳn lại. Và Balit thì vẫn còn tình yêu, còn việc, còn rượu.

Với Patrixia, chẳng còn gì lại cho em cả. Vì lỗi ở em ư? Lỗi gì? Em đã có một con sư tử. Em đã có một chàng moran. Em chỉ muốn làm cho hai bên chơi một trò chơi mà người cha thân yêu vô cùng của em từng kể em nghe nhiều lần.

Ánh đèn pha ô tô làm hiện khỏi bóng tối cả sạn trên đường, cả cây cối và những khoảng rừng. Đột nhiên, một cái gì như một khối đá đang di chuyển, chẹn ngang đường. Bôgô bằng một cái hãm cho xe dừng lại. Hai người lính bảo vệ nói to với anh ta điều gì đó. Bỗng tắt đèn pha đi. Con voi khổng lồ, một khối còn đen hơn cả bóng đêm, đứng quay về phía chúng tôi. Vòi nó đung đưa chậm rãi, lúng túng.

- Một con voi độc chăng, - tôi hỏi Patrixia.

Em không trả lời. Em cũng chẳng buồn nhìn cái hình thù khổng lồ kia nữa. Em chối bỏ, em khước từ cả khu Vườn cùng những tồn tại trong khu Vườn. Con voi rùng rùng di chuyển ngang sát chúng tôi, đi sâu vào một rừng gai. Chúng tôi nghe thấy tiếng rừng rậm gãy răng rắc.

Bôgô lại cho xe chạy. Patrixia im phăng phắc, đầu ngoẹo dưới chiếc mũ tròn. Chọt em nắm quả đấm cửa xe, mở ra và sắp nhào ra nhoài xe. Em cố sức tự giam mình lại bằng một nỗ lực tuyệt vọng, em vẫn biết rằng chúng tôi đã tới cái địa điểm từ đây, từ con đường lớn này, có con đường mòn dẫn tới cái cây với những cành dài.

Tôi không làm gì cả để giữ em lại. Tôi đang còn bị ám ảnh vì những điều chờ đợi em tại Nairôbi: nhà ngủ, nhà ăn, nhà tù sang trọng. Nhưng rồi tự Patrixia đóng cửa xe lại và lại càng thu mình nhỏ lại hơn nữa trong góc xe. Có điều là em đang run lên.

Tôi chìa một cánh tay qua phía trên chiếc vali nhỏ bé, tìm bàn tay em. Em cho tay sâu vào trong túi áo măngtô.

Trăng đã lên cao khi chúng tôi tới trung tâm khu Vườn và đến bên một bãi cát tròn, bóng và nhẵn, xưa kia nơi này được nước hồ trút ngập. Ánh trăng đêm làm gọn chạy trên bãi cát những sóng bạc lăn tăn. Và trong ảo ảnh trăng đó, nó trải dài tới tận bức thành núi Kilimanjarô, thấy những bầy những đoàn thú hoang đang nhởn chơi, hấp dẫn vì không gian bao la, vì không khí mát mẻ và vì ánh trời. Những con thú năng nhất và manh nhất, hươu to đầu, hươu cao cổ và trâu, dịch chuyển thanh thản dọc cái truông quyển rũ. Nhưng các con ngưa vằn, các con linh dương Grant, các con linh dương châu Phi. Các con hươu cậy ở bụi thì chen chúc nhau trên hồ cạn trong một cuộc nhảy tròn không cùng, lâng lâng, hư ảo. Những bóng hình vô thể xác kia đang được in lên ánh trăng bạc của màn đêm như in bằng mực tàu. Lướt đi trên bề mặt bằng một chất lỏng thiên thể, băng đi, lao đi, chồm lên, bốc lên, bay lên, nhe nhàng, nhanh, thanh thoát và duyên dáng mà vào ban ngày, ngay cả những cử đông quý phái nhất và hấp dẫn nhất cũng không thể có được. Đó là một vũ hội điện rồ và thiêng liêng ngập ánh trăng và ảo ảnh trăng dắt dẫn.

Patrixia càng lúc càng run mạnh hơn, nhanh hơn. Và rồi chính tay em tìm tay tôi và siết chặt tựa hồ em đang chết chìm.

- Nó còn có một thân một mình thôi, - em rên rỉ. - Cô đơn. Mãi mãi.

Tiếng nức nở đầu tiên thoát ra thật khó khăn và giống như một tiếng khỏ khè. Những tiếng nức nở tiếp theo dễ dàng hơn, tuôn theo con đường đã mở. Patrixia bắt đầu khóc như bất kỳ cô hé nào khác vẫn khóc, như bất kỳ đứa con nào của người đời thường khóc.

Trong lúc các con thú vẫn nhảy nhót.

### - HÉT -

Là thứ tiếng nói pha trộn tiếng Arập và tiếng bản địa, ngày trước bị các lái buôn nô lệ áp đặt sử dụng, ngày nay trở thành tiếng phổ thông cho tất cả các bộ lạc miền Đông Phi châu (chú thích của tác giả).

<sup>[2]</sup> Mau-Mau: Tên gọi tổ chức bí mật của người da đen Kikuyu nước Kenya để giành động lập (1948). Lãnh tụ là Fômô Kênyata năm 1953 trở thành nguyên thủ nước này. (N.D)

Dòng họ lớn nước Anh đã có năm đời vua từ năm 1485 đến 1603: Hăngri VII, Hãngri VIII, Eđua VI, Mari và Elidabet (ND chú thích).

Pát: Cách gọi âu yếm tên của Patrixia (ND).

<sup>[5]</sup> Nguyên văn: Bull-Bullit (đọc là Bul-Balit). Tiếng Anh, bull có nghĩa là còn bò tót, tiếng đó cũng tương tự tên của Balit (Bullit). (ND mở rộng một chú thích của tác giả).

<sup>[6]</sup> King, tiếng Anh, có Nghĩa là Vua. (Đọc: Kinh)